

HỒ PHƯƠNG

Biển gọi

TIỂU THUYẾT



ĐIỀU KIỆN BÀN
VĂN HỌC **vh**

Mục lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 1

... Lúc mười giờ ba mươi phút ngày 16-2-1965, trung úy phi công Giê-mơ S. Bao-ơ của Lục quân (Mỹ), trong khi lái một chiếc máy bay lên thẳng UH.18 làm nhiệm vụ tải thương từ Quy Nhơn, bỗng nhìn thấy một chiếc tàu lạ được ngụy trang nằm ở vịnh Vũng Rô (1)thuộc bờ biển miền Trung của Việt Nam. Trung úy Bao-ơ lập tức báo cho cố vấn (Mỹ) chỉ huy "vùng duyên hải 2" là thiếu tá Hác-vây P. Rốt-giơ của hải quân Mỹ ở Nha Trang - "Vụ Vũng Rô", như sau này vẫn thường được gọi, đã trực tiếp dẫn tới chiến dịch mang tên Mac-kết Thai-mơ (Market time), một chiến dịch có sự tham gia hoạt động trên một mức độ rộng lớn đầu tiên của hải quân Mỹ trong chiến tranh (ở Việt Nam).

Thiếu tá Rốt-giơ báo ngay tin này cho người cộng sự của mình, là thiếu tá Thoại của hải quân Việt Nam (ngụy) tư lệnh "Vùng duyên hải 2" và bố trí một chiếc máy bay đi điều tra chiếc tàu lạ bị phát hiện. Lát sau có báo cáo: đó là một chiếc tàu thuộc loại tàu đánh cá, dài khoảng một trăm ba mươi phút (2)và có lượng rẽ sóng khoảng một trăm tấn. Máy bay cường kích đã được điều tới và sau lần oanh kích thứ ba, tàu chìm xuống chỗ nước nông, mạn trái tàu bị úp xuống. Trận oanh kích thứ tư đánh vào một khu vực bên trên bãi biển, nơi nghi có chất các hòm chiến cụ đồng thời là nơi phân phát các vũ khí đi nơi khác.

(1) Dưới chân Đèo Cả.

(2) Một feet = 0,3048m.

Thiếu tá Thoại sau đó bố trí một đại đội quân Nam Việt Nam (ngụy) của sư đoàn 23 ở Tuy Hòa bên cạnh đổ bộ vào khu vực bằng chiếc tàu đổ bộ LSM.405 của hải quân Việt Nam. Các đơn vị thuộc "nhóm ven biển 24" của hải quân Việt Nam cũng được lệnh giúp đỡ, và một đội SEAL (Hải cẩu) của hải quân Việt Nam (LDNN) được đề nghị cung cấp người lặn để tìm cách vớt chiếc tàu đã bị đánh đắm.

Đêm đó (16 rạng 17-2-1965) các cuộc không tập và chiếu sáng khu vực theo như đề nghị không thực hiện được. Một chiếc máy bay quan sát báo cáo vẫn nhìn thấy có ánh sáng và hoạt động của địch ở gần chiếc tàu bị đánh đắm và trên bãi biển kế cận.

Sáng hôm sau, chiếc LSM.405 đến Tuy Hòa để nhận đại đội quân đổ bộ lên tàu. Nhưng viên tỉnh trưởng không cung cấp người, viện lý do: khu vực bao quanh vịnh Vũng Rô và bán đảo Cáp Varenla (3) dưới quyền kiểm soát vững chắc của Việt cộng. Lúc mười bốn giờ ba mươi ngày 17, tàu LSM.405 mới đến được bên ngoài Vũng Rô và trên tàu không có quân đổ bộ đi theo. Sau hai lần dọn đường bằng máy bay, tàu hai lần tìm cách đi vào Vũng, nhưng cả hai lần đều bị các loại súng nhỏ và vũ khí tự động bắn chặn. Chiếc LSM, đành phải neo lại ngoài biển qua đêm, và không hiểu sao máy bay được yêu cầu đến chi viện tiếp, lại không thấy xuất hiện.

(3) Cap Varella = mũi Nạy.

Ngày 18 tháng 2, một hội nghị được tổ chức ở Nha Trang do thiếu tướng lục quân Mỹ Uylam E.đê Puy (William E.de Puy) thuộc Bộ Tham mưu J-3 của Bộ Chỉ huy viện trợ quân sự ở Việt Nam (MACV) làm chủ tọa. Các đại diện của sư đoàn 23 lục quân Việt Nam, "Các lực lượng đặc biệt" Việt Nam, hải quân Việt Nam và hải quân Mỹ cũng đến dự. Một kế hoạch hành động đã được vạch ra bao gồm một lực lượng ngăn chặn với số lượng hai tiểu đoàn sẽ chiếm lấy vị trí trong đất liền dọc quốc lộ I, trong khi

đó một đại đội khác sẽ tiến dọc bờ biển, từ căn cứ đèo Cả kế cận. Đồng thời một đại đội quân "Các lực lượng đặc biệt" Việt Nam sẽ được các máy bay lên thẳng đưa tới Đại Lãnh (nam Đèo Cả, Vũng Rô). Ở đó, họ sẽ lên tàu LSM.405 để đổ bộ vào nơi gần chiếc tàu bị đánh đắm.

Trong khi cuộc họp đang tiến triển, chiếc PCB.08 của Việt Nam cũng đến hoạt động với chiếc LSM.405 ở Vũng Rô. Thiếu tá Thoại rõ ràng làm cho chiếc tàu đắm bị phá hủy thêm khi ông hạ lệnh cho cả hai chiếc tàu tiến vào vịnh. Không có hỏa lực đối phương chống trả và sau khi vài đạn loạn xạ vào khu vực, các tàu rút lui - Chiếc LSM.405 về Đại Lãnh để đầu hôm trở lại mang đại đội quân thuộc "Các lực lượng đặc biệt".

Cùng trong đêm, chiếc PC.04 của Việt Nam chở theo một số người nhái cùng đại úy Phranclia Oandotxon (Franklia Wandesson) cố vấn đội "Hải cầu" đến để hợp lực cùng các lực lượng đang tăng cường ở Vũng Rô. Buổi sáng hôm sau, ngay lúc tám giờ tất cả ba chiếc tàu cùng tiến vào Vũng Rô. Sau khi được máy bay và pháo hải quân bắn chi viện dọn đường trước, hai chiếc PC.04 và LSM.405 khi còn cách bờ khoảng năm trăm i-ác (4) thì gặp phải hỏa lực súng nhỏ và vũ khí tự động. Hai tàu kịp lùi ra ngay và cuộc đổ bộ không thành. Vài giờ sau các tàu lại vào lần thứ hai. Lại gặp sức kháng cự, phải nện một lần nữa và lại lui ra. Cuối cùng, lúc mười một giờ, sau cố gắng lần thứ ba, đại đội "Các lực lượng đặc biệt" mới đổ bộ lên bờ được. Đọ súng với nhau một lúc, đến giữa buổi chiều thì khu vực kế cận chiếc tàu bị đánh đắm được an toàn, và người nhái bắt đầu công việc mò, vớt.

(4) Yard = 0,914m.

Cách không xa khu đổ quân của "Các lực lượng đặc biệt", người ta còn tìm thấy một hầm lớn chứa khoảng bốn nghìn súng cá nhân các loại, tiểu liên, vũ khí kiểu BAR, (súng trường tự động Browning) hàng ngàn

hòm đạn và rất nhiều thuốc men. Chiếc LSM.405 lúc mười tám giờ đổ thêm một đại đội lục quân Việt Nam để giúp xử lý các vật dụng này. Nhưng chỉ một giờ sau, mặc dù có sự phản đối của các cố vấn Mỹ, cả hai đại đội Việt Nam đều lên tàu LSM.405 đi thẳng, bỏ lại số lớn vũ khí, thuốc men trên bãi biển. Viên sĩ quan chỉ huy "Các lực lượng đặc biệt" báo cáo là ông ta không thể giữ được trận địa trên bờ biển qua đêm, và rằng: với rất ít súng đạn còn lại, đại đội của ông ta không đủ sức đổ bộ lại một lần nữa. Thiếu tá Thoại cũng được thiếu tá Sáng ở Bộ Tham mưu hải quân ủng hộ, từ chối ra lệnh cho quân của ông ta trở lại Vũng Rô. Nhưng hai giờ sáng hôm sau đã có điện khẩn từ Bộ Chỉ huy Hải quân Việt Nam hạ lệnh cho ông Thoại phải đưa quân trở lại Vũng Rô lập tức.

Do đó, trước sáu giờ ngày 20 tháng 2 cả hai đại đội đổ bộ lại. Viên sĩ quan chỉ huy đại đội "Các lực lượng đặc biệt" rất miễn cưỡng. Buổi chiều hôm đó phát hiện thêm những hầm cất giấu khác. Các hoạt động tiêu trừ và phát quang khu vực tiếp tục cho đến tận ngày 24 tháng 2 chống lại những tên địch còn ngoan cố.

Vụ Vũng Rô như vậy đã khẳng định một điều rất quan trọng mà chúng ta đã ngờ vực suốt cả một thời gian dài, nhưng từ trước tới nay vẫn chưa có nhiều bằng chứng. Số lượng trên chiếc tàu bị đánh đắm và trên bờ Vũng Rô bị phát hiện đã chỉ ra rằng: nhiều lô hàng lớn hơn đã được chở bằng tàu vào trước đó. Sự xuất hiện đồng thời loại vũ khí mới cùng họ, cỡ 7.62mm của địch ở những khu vực ven biển còn nói lên một điều chắc chắn: địch đã sử dụng nhiều bến, nhiều vị trí khác nữa để nhận hàng chuyển bằng đường biển từ Bắc Việt vào.

Do đó, ngày 21 tháng 2 năm 1965, tư lệnh bộ chỉ huy viện trợ quân sự Mỹ (MACV) ở Việt Nam đã cấp tốc yêu cầu tư lệnh trưởng vùng Thái Bình Dương và tư lệnh trưởng hạm đội Thái Bình Dương (Mỹ) gửi điện đến Sài Gòn để vạch ngay một kế hoạch tuần tiêu lớn, kết hợp chặt chẽ hơn nữa hải quân Mỹ và Việt Nam từ nay...(5)

(5) Trích một đoạn trong bài "Cuộc chiến tranh của hải quân Mỹ ở Việt Nam" của đại tá hải quân Mỹ R.L Schresdley đăng trên tạp chí US naval institute-proceedings số 5 năm 1971.

Ấy là một buổi chiều mùa hạ năm 1965, một đoàn xe lửa từ Hải Phòng hồi hải lên Hà Nội. Hành khách đông như nêm. Người ta phải đứng cả trên các bậc lên xuống. Nhiều thanh niên táo bạo, ngỗ ngáo, leo lên nầm, ngồi la liệt trên các mui toa xe. Chiến tranh đã lan rộng ra Bắc. Máy bay Mỹ đã "leo thang" tới Thanh Hóa, Ninh Bình. Trên khắp các nẻo đường đất nước và cả trong đời sống bình thường hàng ngày, đã có biết bao sự xáo trộn, đổi thay, căng thẳng.

Trên một mui toa xe, lẫn trong đám thanh niên, học sinh, có mấy anh chiến sĩ bộ binh và cả một anh hải quân trạc hăm bảy tuổi, đeo quân hàm trung úy. Trong lúc đám thanh niên, học sinh và mấy anh chiến sĩ bộ binh vui vẻ nói chuyện linh tinh với nhau, anh sĩ quan hải quân chỉ ngồi ôm chiếc mũ trong lòng, mái tóc rậm bay rối bởi trước gió, im lặng nhìn về phía trước. Gương mặt cháy nắng của anh in đậm dấu vết sóng gió, bão táp, đang đầy vẻ bồn chồn và cả một nỗi buồn nào đó. Đôi mắt to, màu xám của anh - mắt của những người ưa tự do, gan góc và dám xông pha - luôn chớp nhanh, đôi lúc nhắm lại. Nhưng ai cũng hiểu không phải anh buồn ngủ, mà anh chỉ đang thu mình vào cuộc sống bên trong.

Một anh chiến sĩ bộ binh ngồi bên, bỗng chìa bao thuốc lá về phía anh sĩ quan hải quân:

- Hút điếu cho vui, trung úy!

Dường như bấy giờ anh sĩ quan hải quân mới chú ý tới những người đồng hành của mình.

- Cám ơn đồng chí, tôi không biết hút!

Anh có một giọng nói trẻ và nồng nhiệt. Anh bộ binh cười ngạc nhiên:

-Ồ, em tưởng hải quân "lênh đênh" như vậy, phải biết "đốt" cho vui đời chứ, trung úy?

Anh hải quân mỉm cười, khẽ lắc đầu.

- Trung úy cũng về Hà Nội hả?

Anh hải quân gật đầu.

- Nhà trung úy ở phố nào?

- Không! Tôi không có gia đình ở Hà Nội. Tôi tranh thủ về thăm một vài người bạn. Quê tôi tận Phú Thọ!

Đoàn tàu vẫn hối hả chạy. Tiếng bánh xe lăn như thác chảy không ngừng. Gió xé mắt người. Đồng ruộng hai bên quay tròn đến chóng mặt. Anh bộ binh ngắm mãi gương mặt anh hải quân, bỗng thốt lên:

- Trung úy... đẹp thật đấy! Bọn con gái Hà Nội mà gặp trung úy, chúng nó phải mê bằng thích!

Thoáng đỏ mặt và không khỏi ngạc nhiên trước

câu nói bất ngờ, táo bạo của anh lính trẻ, anh hải quân bật cười.

Về chiều, gió càng thổi mạnh. Mái tóc rậm của anh càng bay loạn.

Năm giờ chiều, đoàn tàu mới tới ga Hàng Cỏ. Hành khách ồn ào, xô đẩy nhau trào xuống sân ga.

Anh hải quân cũng vội vã từ mui toa xe nhảy vọt xuống.

Anh cầm đầu đi về phía đường Trần Hưng Đạo.

Mỹ ném bom ra Bắc ồ ạt và liên tục từ đầu năm. Hà Nội đã mang sắc thái của chiến tranh khá rõ. Những dãy hầm trú ẩn đã được xây đắp trên nhiều vườn hoa và hè phố lớn. Trẻ con đã được lệnh sơ tán hầu hết. Khẩu hiệu chiến đấu nhan nhản khắp nơi, trên các bờ tường, trên các sườn toa xe điện, ở các ngã ba, ngã tư... Bộ mặt thành phố đã sớm trở nên nghiêm nghị, khắc khổ.

Anh hải quân dừng lại trước viện quân y 108. Đã hết giờ làm việc. Người gác đã sắp ra khóa cổng. Anh hấp tấp tiến lại. Anh năn nỉ gần như van xin. Cuối cùng anh được phép vào Viện với một "đặc ân" là "ưu tiên các chiến sĩ hải quân".

Anh tiến lại một tòa nhà lớn. Ở hành lang có nhiều bóng người, hầu hết là sĩ quan hải quân. Lại gần hơn nữa, anh đã nhận ra đó là các cán bộ của cơ quan chính trị và tham mưu Bộ tư lệnh. Có cả một số người thuộc Đoàn bộ của đoàn tàu, nơi anh đang phục vụ - Đoàn tàu tuyệt mật mà mọi người trong quân chủng vẫn quen gọi là "Đoàn tàu không số".

- Vũ! Kìa! Sao đồng chí lại lên đây? Ai nói cho đồng chí biết tin này? Ai cho phép đồng chí đi? - Một trung tá mặt vuông, mắt lạnh, đầy vẻ sừng sốt và tức giận cất tiếng hỏi.

Vũ đứng nghiêm:

- Báo cáo: tôi lên Đoàn bộ thì được tin đã đưa Vĩnh ra tới đây. Tôi đã xin phép đoàn trưởng!

Trung tá mặt vuông vẫn cau có, gặng:

- Vậy ai cho đồng chí biết tin này?

Đôi mắt Vũ vụt nhọn hoắt:

- Báo cáo: cũng đoàn trưởng của tôi!

Trung tá mặt vuông nhếch mép:

- Đoàn trưởng Thước hả? Thôi được, tôi sẽ báo cáo với Bộ tư lệnh về việc này!

Vũ đứng sững. Toàn thân anh rung lên, tựa một con tàu đang hăm hở lao đi bỗng đâm sầm phải một tảng đá ngầm.

Một đại úy người nhỏ nhắn, vội tiến lại. Anh nhận ra cơn tức giận của anh trung úy đã bốc cháy. Rất mềm mại, anh quay lại phía đồng chí trung tá mặt vuông:

- Cứ kể ra, theo quy định thì những trường hợp đi như thế này quả là không được đặt ra với các cán bộ đoàn X. nhất là cán bộ thuyền. Nhưng thôi, anh cảm thông cho! Vũ và Vĩnh như anh em ruột. Có lẽ vì thế mà đoàn trưởng Thước cũng linh động...

Trung tá nhếch mép, cười nhạt:

- Nhưng đồng chí quên là đoàn X. đang ở trong tình trạng khẩn trương, phải sẵn sàng để nhận nhiệm vụ?

Anh đại úy vẫn tươi cười:

- Có chứ ạ! Nhưng dẫu sao cậu ấy đã lên tới đây rồi. Thôi, Vũ đi theo tôi! Xin phép các anh...

Miệng nói, chân bước, đại úy kéo Vũ đi liền.

Hai người đi dọc hành lang vắng ngắt, đầy mùi ê-te lạnh lẽo.

- Ông Lệnh vẫn... thế. Cậu không còn lạ gì. Một trưởng phòng mà cứ làm như là... Nhưng mà thôi, mặc ông ta! Chắc cậu biết ông ấy vẫn có định

kiến cho cậu là... tự do. Từ cái vụ nhận hàng hồi cuối năm ngoái đấy! Ông ấy bảo cậu phải đón đợi ở trạm 23. Cậu không đợi, đem lính đi nhận hàng luôn, nhận xong cũng không tìm ông ta báo cáo, lại điện báo cáo thẳng về Đoàn...

Nhưng đầu óc Vũ lúc này không còn nhớ, không còn nghĩ được điều gì khác nữa ngoài Vĩnh:

- Vĩnh sao rồi anh? Tôi điên lên mất. Không sao cả chứ anh?

- Được rồi, cứ từ từ! Chưa vào với nó được đâu.

- Sao vậy?

- Nó lại vừa lên cơn sốt cao mê man.

- Khổ quá... Nhưng... không sao chứ?

- Hội đồng bác sĩ nói để còn theo dõi thêm. Vết thương quá nặng. Vỡ lớn xương chậu, gãy cả một xương đùi. Bị nhiễm trùng cũng nặng quá. Mọi người đều kinh ngạc không hiểu sao khiêng vác, vượt núi băng rừng trong những điều kiện vô cùng gian khổ, thiếu thốn, lại kéo dài bao nhiêu ngày trời mà cậu ấy vẫn... chưa chết!

- Trời! Sao không nói là vẫn còn sống?

- Nói chung, tình hình là khá nghiêm trọng đấy. Tuy vậy, các bác sĩ lớn được mời tới đều nói rằng dấu sao vẫn chưa hết hy vọng. Anh Tùng vừa ở đây về xong. Sáng nay đại diện của Tổng cục Chính trị và Bộ Tổng Tham mưu cũng đã tới. Chiều qua, đặc biệt, Đại tướng vào thăm. Nhưng cũng đúng lúc cậu ấy đang lên cơn sốt mê man. Khi Đại tướng về, cậu ấy mới tỉnh.

Hai người cùng dừng lại trước một căn phòng đã sáng ánh điện, có một tấm bình phong che khuất các giường bệnh ở bên trong.

Nhìn thấy vẻ mặt quá đau khổ, lo lắng của Vũ, anh đại úy ái ngại:

- Thôi được! Cậu cứ đứng đây, mình vào thử xem, nếu cậu ấy tỉnh một chút, thì xin phép các bác sĩ cho cậu vào.

Chỉ một phút sau anh đại úy hấp tấp quay ra, mừng rỡ, cất tiếng thảo thảo:

- Vào đi! Vào đi!

Đôi chân Vũ dường như dúi lại. Trái tim anh nghẹn thắt. Có lẽ chưa bao giờ anh cảm thấy mình mất bình tĩnh như hôm nay.

Anh lập cập bước vào, mắt thoáng chói lên vì ánh điện quá sáng. Nhưng rồi anh đã nhìn rõ một chiếc giường khung đặt ở giữa phòng - Chỉ một chiếc giường khung với chăn, đệm trắng toát. Một người đang nằm, gần như bất động trên đó, giữa cái vùng trắng tinh lạnh lẽo ấy, chỉ hờ mỗi khuôn mặt bé teo, vàng như sáp nến. Hai cặp mắt nhắm nghiền. Đôi gò má nhon cao, má trũng sâu hoáy. Đôi cánh mũi hếch lên, chờ đợi.

Vũ từ từ tiến lại, cúi xuống. Bàn tay anh run rẩy đặt lên vùng vải trắng nơi ngực người thương binh.

Tất cả bỗng nhòa đi, rồi tuôn rơi lã chã. Vũ nấc lên một tiếng. Hai đầu gối anh khụy xuống. Anh quỳ hẳn xuống bên khung giường, úp mặt vào bàn tay nhăn nheo, xương xẩu, đang nóng như nung của bạn.

Anh đại úy và ông bác sĩ già trực canh bên giường của thương binh, cùng quay mặt đi, cắn chặt vành môi.

Vũ nấc lên. Mái tóc anh rũ rượi. Đôi vai anh rung chuyển. Mãi tới khi người nằm trên khung giường từ từ co bàn tay lại, cất tiếng thều thào:

- Ai đấy?

Bấy giờ Vũ mới gạt nước mắt, ngẩng đầu lên. Bộ mặt anh ướt đầm, bàng hoàng. Ôi Vĩnh! Có thật Vĩnh đây không? Không còn nhận ra anh nữa. Cả đến giọng nói của anh cũng dường như hoàn toàn khác lạ. Tiếng nói như đã lạc tới tận gần miền biên giới của một thế giới nào vô cùng xa lạ. Ôi Vĩnh! Có thật Vĩnh đây không? Có thật đây là "con cá kình" đã nổi tiếng suốt những năm dài gian nan máu lửa âm thầm vừa qua? Có thật đây là người thuyền trưởng tuyệt vời của con tàu không số đã tám lần vượt biển, sáu lần gặp địch hoặc bão tố nhưng đều đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc đây không? Ôi, Vũ đã yêu anh, kính phục anh không phải chỉ như một người anh mà còn như một người thầy. Ba mươi một tuổi, chưa vợ con. Một con người đầy lý tưởng, sống rất khắt khe với chính mình và cũng rất nghiêm khắc với người khác. Vũ đôi lúc đã kêu anh là hay đòi hỏi mọi cái, mọi điều phải tuyệt đối, như vậy không thực tế. Nhưng quả là Vĩnh đã hết sức thành thực và tin tưởng là có, sẽ có những cái, những điều tuyệt đối đó. Anh đã luôn đau khổ với chính những tật xấu của mình và luôn phần nộ với tất cả những cái gì còn bê bối ở chung quanh.

Quê Vĩnh ở tận Phan Thiết. Anh ra Bắc tập kết năm 1954 một mình, lúc đó mới hai mươi tuổi. Bố mẹ và anh em của anh ở cả trong đó. Không một tin tức. Trong mọi ước mơ của anh, có một điều rực sáng nhất: ấy là trở về gặp lại ông bố và bà mẹ trong một ngày chiến thắng...

Đã không ít thiếu nữ quen anh, mến anh. Nhưng, dường như theo một chủ nghĩa khổ hạnh nào đó, anh đã khước từ mọi mối tình, cố nén mình lại. Anh muốn làm một thứ "Ruồi Trâu" chăng? Cho mãi tới cuối 1961 anh mới gặp một thiếu nữ có một sức hấp dẫn gần như ma quái ở Hải Phòng. Một cô ca sĩ nghiệp dư, kiêm diễn viên kịch nói. "Con người thép" đã xiêu xiêu. Một mối tình đã chớm nở. Nhưng cũng lúc đó, dùng một cái, anh được

chọn về "Đoàn tàu không số" một đoàn tàu thực chất là một đoàn tàu cảm tử. Nó có nhiệm vụ tuyệt mật: chuyên chở vũ khí, đạn dược, thuốc men và cả người vào chi viện cho miền Nam bằng bất cứ giá nào. Đoàn tàu đã được bí mật ra đời từ sau nghị quyết lịch sử của Đảng về việc kiên quyết giải phóng miền Nam bằng bạo lực cách mạng, cả chính trị lẫn vũ trang.

Vĩnh đã kiên quyết từ chối người con gái nọ. Anh như biến mất, không để lại một dấu vết. Vũ biết anh không khỏi đau khổ. Nhưng Vĩnh đã chọn con đường ấy. Trong tất cả mọi việc, mọi vấn đề, Vũ đều nghe anh, tin anh. Riêng chuyện này Vũ đã luôn "đấu" lại anh. Anh chỉ cười, bởi anh biết Vũ đang tiếp tục ôm ấp một mối tình. Không những Vũ đã không dứt đi vì hoàn cảnh, nhiệm vụ đã thay đổi, mà dường như càng khó khăn, tình yêu của Vũ lại càng thêm nồng cháy...

Tám lần Vĩnh ra đi, sáu lần Vũ có mặt tiễn đưa anh. Lần gần đây nhất, Vũ vắng mặt vì đang có công tác ở hậu cứ. Không thể nào ngờ hôm nay Vũ lại còn được gặp anh. Tin về vụ Vũng Rô dù vẫn còn được giữ kín để khỏi ảnh hưởng xấu tới tinh thần các cán bộ, chiến sĩ trong Đoàn, nhưng rồi nhiều người vẫn cứ biết. Vũ lồng lên như một con báo bị trúng đạn. Anh lên gặp thẳng đoàn trưởng.

Người chỉ huy độ lượng và cũng là một con "cá kình" trên biển ấy đã không giấu anh điều gì. Ôi Vĩnh! Người anh hùng Vũng Rô đây sao? Thương tích thật là tàn ác. Vũng Rô! Vũng Rô sẽ mãi mãi đi vào sử sách. Nó chỉ là một sự kiện nhỏ, nhưng tầm ảnh hưởng của nó thật là rộng lớn và lâu dài biết bao!

Vũng Rô! Nó sẽ được đánh dấu như một trong những chiến công đau thương của hải quân non trẻ. Nó sẽ được ghi nhận như một trong những sự hiện diện, sự đóng góp, hy sinh âm thầm của những người con trung thành của Tổ quốc trên biển cả mênh mông, thảm khốc hôm nay.

Anh đấy ư? Anh hãy cố sống. Anh đáng sống lắm. Anh và các chiến sĩ của anh sẽ sống mãi với đất nước này, dân tộc này...

- Ai đấy?...

Bàn tay gần như khô đét, toàn xương của người thương binh quờ quạng tìm bàn tay Vũ. Cặp mắt hé mở. Một chút ánh sáng của sự sống le lói, mơ hồ.

- Anh Vĩnh! Anh Vĩnh! Vũ đây! Vũ đây! Anh có nhận ra không, anh?

Vũ cúi gần sát xuống tận mặt Vĩnh, nheo ngào. Anh cố nhìn vào tận đáy mắt bạn, để tìm trong chút le lói ấy tất cả những gì thiêng liêng, ruột thịt, vô giá dường như đang mất đi.

- À, Vũ! Tốt... lắm!

- Anh Vĩnh! Trời ơi! Biết nói gì với anh bây giờ? Anh Vĩnh! Tôi hiểu: bao nhiêu ngày vừa qua anh đã chiến đấu ghê gớm như thế nào để trở về với anh em...

Vĩnh hơi nghiêng mặt lại, đôi lông mày thưa thớt của anh thoáng nhú, cặp mắt nheo nheo, nhỏ đi. Dường như anh đang cố lắng nghe và đang cố nhìn Vũ cho rõ hơn. Vũ hiểu. Anh càng cúi sát xuống.

Bỗng nhiên trên đôi môi khô trắng của Vĩnh thoáng một nụ cười mơ hồ:

- Cậu... khóc đấy à?... Tré con thế! Ừ, mình biết, cậu... tuy vậy lắm lúc... cũng còn rất... đàn bà! Cậu... chưa cứng rắn lắm đâu...

Vũ hấp tấp rút khăn tay lau mặt. Anh cố lấy lại vẻ nghiêm chỉnh. Nhưng anh càng làm ra vẻ bình thản, nghiêm chỉnh, bộ mặt anh càng đáng

thương hơn. Một lần nữa ông bác sĩ trực và anh đại úy lại phải quay nhìn đi chỗ khác.

- Anh Vĩnh! Anh có cần gì không? Anh có dặn gì không?...

- Không! Mình chỉ đang... mong... được gặp cậu.

Bàn tay xương xẩu của Vĩnh từ từ đưa lên. Vũ hiểu, cúi xuống nữa. Bàn tay Vĩnh khẽ vuốt lên mái tóc rồi sờ lên trán, lên má Vũ và chùi một giọt nước mắt vừa

lăn xuống.

- Anh Vĩnh!

- Thôi... thế được rồi! Về đi!... Mà này!... Từ nay... công việc của bọn mình... sẽ khó khăn nhiều đấy...

- Anh Vĩnh! Anh vẫn còn tỉnh táo, vậy nhất định anh sẽ sống! - Vũ bật nói như reo.

Một nụ cười lại thoáng nở trên đôi môi khô trắng của Vĩnh:

- Cậu... vẫn nhiều lúc... đúng như... trẻ con.

- Anh Vĩnh! Anh vẫn...

- Phải! Sẽ khó khăn đấy! Vì... con đường trên biển... thế là... đã lộ rồi!

Vũ gật đầu, nhưng cặp mắt anh sáng rực. Không một dấu vết của sợ hãi, mà chỉ thấy gương mặt anh sẫm lại trong một niềm kích động mãnh liệt.

- Thôi! Về đi!

Vĩnh giục một lần nữa.

Bấy giờ Vũ mới đứng dậy. Bác sĩ và anh đại úy cũng khuyên Vũ nên về để cho Vĩnh nghỉ ngơi.

Vũ cắn chặt môi dưới. Anh từ từ bước giật lùi trở ra. Nhưng bỗng Vĩnh hơi gật đầu như muốn gọi. Vũ lao trở lại, cúi xuống, ghé sát gần mặt bạn.

- Mình quên!... Dạo này... chuyện về... Duyên... ra sao rồi?

Vũ muốn ôm chầm lấy bạn. Không thể ngờ Vĩnh lúc này vẫn còn nhớ tới chuyện riêng của Vũ. Anh vẫn còn tỉnh táo. Vậy anh sẽ sống! Nhưng, đột nhiên, không hiểu sao Vũ cũng nhớ tới một điều khác: những người sắp chết thường vẫn trở nên sáng suốt một cách lạ kỳ.

Ý nghĩ ấy làm cho toàn thân Vũ thoát lạnh giá. Mặt anh tái nhợt. Anh lắp bắp:

- Vẫn... như xưa, anh ạ! Có nghĩa là... hai năm qua vẫn chưa một lần gặp lại. Và thư tín từ sau vụ mồng Năm tháng Tám (6) năm ngoái đã trở nên thất thường. Có lẽ vì Duyên hoang mang không rõ là tôi... còn hay mất.

(6) Ngày máy bay Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc.

- Tôi muốn hỏi... về cậu... nữa.

- Vẫn thế thôi! Tôi đã yêu, vẫn yêu, yêu trọn đời anh ạ!

- Thôi, được rồi. Về đi! Mong sẽ... gặp lại cậu... Chúc cậu may mắn.

- Anh Vĩnh! Anh có dặn gì không? - Vũ nghẹn ngào hỏi lại lần nữa.

- Không. Thôi về đi!

Dường như Vĩnh còn muốn nói điều gì, nhưng lại thôi. Điều ấy, Vũ đã mơ hồ cảm đoán được. Từ trước tới nay, Vĩnh vẫn tỏ ra không sốt sắng lắm trong chuyện yêu đương của Vũ. Có một lần, Vũ đã đưa anh tới gặp Duyên. Khi ra về, anh không nói một lời nào. Gặng mãi, Vĩnh mới cho biết: anh không thật mến Duyên cho lắm. Vũ đã không vui, nhưng cũng không hề giận anh.

Ra tới hành lang, lại gặp nhóm cán bộ lúc nãy với đồng chí trung tá mặt vuông có đôi mắt lạnh, Vũ đã toan đi ngay. Nhưng ông gọi anh lại:

- Thế đồng chí định bao giờ thì trở về đơn vị?

- Báo cáo, ngay đêm nay.

Thoáng một vẻ nghi ngờ lướt trên nụ cười nửa miệng của đồng chí trung tá:

- Thế thì được! Tôi cũng đang định nhắc đồng chí như vậy!

Vũ lặng thinh. Nhưng đồng chí trung tá vẫn nói tiếp, dường như ông vẫn chưa thỏa mãn trong việc đe nẹt mà ông cho là một công tác giáo dục cần thiết đối với người trung úy trẻ này:

- Đồng chí hiểu chứ? Đồng chí đột ngột lên đây, mặc dầu là để thăm đồng chí Vĩnh, cũng không đúng quy định đâu!

Đôi môi Vũ mím lại. Đồng chí đại úy nhỏ nhắn, mềm mỏng ban nãy lại hiểu ngay mình cần phải làm gì. Anh quàng tay Vũ nhẹ nhàng kéo đi.

Đôi mắt Vũ tối sầm. Chỉ một chút nữa là anh đã phải thốt lên một lời chẳng nhẹ nhàng với con người đó, một con người gần như suốt đời chỉ ngồi ở bàn giấy để vẽ ra biết bao chuyện cũng như để quanh năm hạch sách bên dưới đủ trăm ngàn công việc không đâu vào đâu. Anh cúi đầu, mệt mỏi bước đi chậm chạp. Quy định! Tất nhiên đúng là đã có những quy định hết

sức ngặt nghèo đối với những con người đã được chọn về đoàn tàu này. Về Đoàn tàu không số cũng có nghĩa là sẵn sàng chấp nhận cái chết khi cần thiết, chết vì miền Nam, vì Tổ quốc. Tuy vậy sẵn sàng để chết cũng không có nghĩa là dễ dàng để chết. Những quy định nghiêm ngặt trong công tác bảo đảm bí mật đã được áp dụng. Trong rất nhiều điều, có một điều quan trọng vẫn thường gây ra những rắc rối, gian khổ - nhiều khi là gian khổ nhất - cho những cán bộ, chiến sĩ trong Đoàn. Ấy là sự cách biệt gần như hoàn toàn với thế giới bên ngoài, kể cả những người thân yêu, ruột thịt. Ngay cả trong nội bộ Đoàn cũng vậy. Không phải người của con tàu này dễ dàng liên lạc, thăm viếng bạn bè ở con tàu kia, nếu không thật cần thiết và được phép. Về Đoàn tàu không số mọi người dường như đã để lại ở phía sau tất cả, cũng có thể nói là đã gắng quên đi tất cả: lai lịch, quê hương, thậm chí cả tên tuổi của chính mình. Để phòng khi lỡ rơi vào tay địch, chúng cũng không có thể biết gì hơn: đây chỉ là những con người đi biển. Cũng bởi vậy, trước mỗi lúc nhổ neo dẫn thân vào một cuộc hành trình tuyệt mật, đầy dẫy hiểm nguy, các cán bộ, chiến sĩ đều đã để lại tất cả sổ sách, giấy tờ, kể cả từng bức thư riêng. Trong thâm tâm ai ai cũng thầm hiểu: ra đi nhưng không phải bao giờ cũng dễ dàng sẽ có ngày trở lại.

Cũng bởi lẽ đó, những con người cùng sống và chiến đấu trong đoàn tàu này đã có những sự tương cảm, và thương yêu nhau đặc biệt. Vũ đã nhận ra: sự gắn bó của những con người cùng trên một con tàu nhiều khi còn keo sơn, sâu sắc hơn cả sự gắn bó của những người lính trên bộ với nhau.

Nhưng Vũ không khỏi đôi khi cũng ngạc nhiên: vẫn không tránh khỏi còn có những con người kỳ cục như ông Lệnh; vẫn còn có những chuyện không phải bao giờ cũng đẹp đẽ, huy hoàng như anh hăng tưởng tượng hoặc mơ ước...

Anh đại úy nhỏ nhắn, dễ thương đưa Vũ ra tới tận cổng bệnh viện mới chia tay. Anh nhìn theo Vũ mỉm cười. Anh rất biết Vĩnh. Anh cũng hiểu Vũ

được chừng nào. Vũ vốn là một đứa trẻ mồ côi từ năm lên tám. Trên đường từ Hà Nội rút ra (năm 1946), trung đoàn Thủ đô đã nhận nuôi Vũ, cho vào bộ đội thiếu sinh quân. Lớn lên một chút, Vũ làm liên lạc cho các đại đội chiến đấu. Hòa bình 1954, mới 16 tuổi, Vũ được quân đội cho đi học bổ túc văn hóa. Sau đó, anh được chuyển luôn sang trường đào tạo sĩ quan hải quân. Vĩnh cũng học trường này, nhưng trên Vũ một lớp. Hai người thân nhau nhưng không hoàn toàn giống nhau. Vĩnh như một người anh hùng. Vũ chỉ mới như một người lính chiến. Họ cùng giống nhau ở một điểm: sống cao thượng, và có lý tưởng. Nhưng Vĩnh nghiêm khắc, chặt chẽ, tinh táo bao nhiêu thì Vũ lại phóng túng và đam mê bấy nhiêu. Tuy vậy có lẽ những "chỗ thừa" và "chỗ thiếu" ấy đã bổ sung lẫn cho nhau và đã gắn hai con người ấy thành một đôi bạn.

Vũ ra khỏi cổng bệnh viện lật tay áo xem đồng hồ. Mới hơn bảy rưỡi tối. Thành phố đã lên đèn. Mười một giờ đêm mới có chuyến tàu nhanh xuống Hải Phòng. Vậy bây giờ, đi đâu?

Duyên! Tranh thủ tới tìm Duyên chứ còn đi đâu nữa!

Phải rồi, thăm Vĩnh và thăm Duyên luôn thể! Lâu, khá lâu rồi, Vũ đã tự kìm giữ, tự khép mình trong kỷ luật sắt của đoàn tàu. Tuy không đến nỗi cực đoan như Vĩnh là cắt đứt hết, từ bỏ tất cả, tự biến đi không để lại một dấu vết, nhưng Vũ cũng đã không viết thư nhiều và đều đặn cho Duyên như trước. Bởi, theo đúng yêu cầu của công tác bí mật, phải làm sao không cho những người thân biết mình đang ở đâu và làm gì. Mặt khác, lại cần phải làm cho họ mơ hồ nghĩ là mình bây giờ có lẽ đang ở một nơi rất xa xôi, cách trở nào đó; không một người nào có thể tìm tới thăm viếng được.

Cũng bởi vậy thư tín gần như chỉ một chiều từ Hà Nội chảy xuống.

Nhưng, như Vũ đã nói với Vĩnh, từ sau vụ mồng Năm tháng Tám năm ngoái, những "thông điệp yêu thương" ấy cũng đã dần trở nên loạc choạc, và lộ rõ sự lo lắng, buồn bã. Tội nghiệp cho Duyên. Thương cho mối tình của chúng mình biết bao nhiêu! Chẳng ít lần Vũ đã phải thầm thốt lên như vậy - Hãy ráng đợi! Xi-mô-nốp hãy hát lên cho Duyên nghe: "Đợi anh về! Đợi anh về em nhé!... dù tuyết rơi bão nổi..." (7). Cám ơn nhà thơ. Hãy an ủi, hãy khích lệ em giùm tôi! Tôi không biết cách nói. Tôi chỉ có một trái tim đầy máu nóng và lửa đỏ. Ngoài ra tôi không biết làm thế nào để cho em hiểu tôi hơn, tin tôi hơn trong khi tất cả con người tôi, tất cả đời tôi đã tự nguyện hiến dâng cho nhiệm vụ - nhiệm vụ ngặt nghèo này. Tôi chỉ biết tôi đã yêu em, yêu đến cuồng điên. Yêu em đến mức tôi sẵn sàng chết vì Tổ quốc, cũng có thể chết vì em. Là một đứa trẻ mồ côi đói khát tình thương, được quân đội đón nhận, tôi đã tìm thấy một gia đình vĩ đại. Tôi đã lớn lên trong tình thương của biết bao đồng chí. Nhưng tôi hiểu rằng vẫn còn thiếu một cái gì đó quan trọng nữa. Về một phương diện nào đấy, tâm hồn tôi vẫn như một sa mạc, chưa có vết chân người. Tôi cứng rắn. Nhưng tôi giản đơn. Tôi trung thực nhưng tôi như thô bạo. Em đã tới với tôi như mưa rào mùa hạ. Em đã hiện như trăng tròn. Tâm hồn tôi như mềm lại. Trái tim tôi chín ngọt hơn nhiều...

(7) Trích thơ Xi-mô-nốp - Tố Hữu dịch.

Từ đó, tôi cam đoan, tôi đã yêu con tàu của tôi như rõ ràng, cụ thể hơn lên. Tôi yêu đất nước này cũng như thêm bồi hồi, lấp lánh hơn lên. Và mỗi khi nhổ neo ra khơi, gặp nguy khốn, khó khăn, hoặc thuận lợi tôi đều thầm gọi tên em: "Duyên! Duyên!", tựa như những người chiến sĩ Nga trước đây mỗi lần xung phong đều hô to: "Vì Tổ quốc Xô Viết, tiến lên!" Tôi ví có lẽ không đúng. Nhưng hãy tha thứ, và cảm thông cho tôi. Quả là tôi đã luôn thầm gọi tên em...

Vũ tới một khu nhà tập thể cao tầng ở giữa thành phố.

Anh nhảy ba bậc thang một, lên tầng bốn. Anh dừng lại trước một cửa phòng. Ánh sáng từ phía trong chiếu qua khe cửa in một vạch trắng cắt ngang hành lang. Đây là khu nhà tập thể của một Viện khá lớn có nhiều công trình khoa học đang được nghiên cứu.

Lòng ngực Vũ muốn vỡ tung. Anh cố ghìm niềm vui, nổi xúc động, giơ tay gõ liên ba tiếng. Toàn thân anh nóng ran. Cửa mở.

Hai mắt anh tròn lại. Cái miệng anh vừa toan reo lên, vụt nghẹt cứng. Không phải Duyên! Cũng không phải chị Hậu (một chị lớn tuổi có một con nhỏ, chồng đi Nam chiến đấu, được ghép ở chung với Duyên từ khi Duyên tốt nghiệp đại học, được chấp nhận về Viện này).

Đó là một cô gái lạ mặt. Mái tóc cắt ngắn bỏ xõa, che gần kín một nửa khuôn mặt trái xoan. Một cặp mắt có hàng mi dài thật đẹp. Mái tóc ấy, cặp mắt ấy tạo cho cô một vẻ gì hơi nghệ sĩ. Cách ăn mặc của cô cũng có chiều phóng túng: một chiếc sơ-mi hoa cổ bẻ khá to, rộng thùng thình bỏ ra ngoài một chiếc quần âu bằng vải xanh thô. Khác với Duyên. Duyên ăn mặc chọn lọc, kỹ càng hơn, từ mái tóc uốn điện bồng bồng đến đôi dép, tất cả đều đẹp một cách rục rờ và đúng kiểu thời trang mà các cô gái Hà Nội đang ưa thích.

Cô gái mở cửa, hất mái tóc, thoáng một vẻ ngạc nhiên. Nhưng rồi đôi mắt có hàng mi dài của cô bỗng ánh lên một tia sáng:

- Chào anh! Xin lỗi, hình như, nếu em không lầm, anh là... anh Vũ, phải không ạ?

Vũ bối rối gật đầu. Căn phòng chỉ có một mình cô. Cô gái vẫn nhất định mời anh vào. Cô tự giới thiệu. Cô là Ngọc Lý, tốt nghiệp cùng với Duyên. Nhưng cô lên Sơn La làm việc đã gần ba năm. Nay mới được điều về Viện. Chị Hậu đã chuyển sang một Công ty nọ của Hà Nội. Cấp trên ghép cô ở thế vào chỗ cũ của chị.

Cô gái nói hơi nhanh. Trong niềm vui, cô nói có phần nhanh thêm. Giọng nói của cô ấm và sáng, làm cho Vũ bỗng chợt nhớ tới cái giọng nói tuyệt vời "Trời cho" của cô diễn viên kịch nói đã yêu Vĩnh năm nào dưới đất Cảng. Nhưng rồi Vũ chẳng để ý tới điều gì nữa. Duyên đi vắng. Thế là hết. Niềm vui và hy vọng tan tành. Đôi mắt màu xám của anh như tối sầm lại. Lý cho biết Duyên mới đi hôm qua, mang tài liệu sang khu sơ tán của cơ quan ở bên Hà Bắc. Mười ngày nữa Duyên mới trở về.

- Anh Vũ ạ, em rất hân hạnh và vui sướng được gặp anh. Thành thực đấy! Đúng là không ngờ. Em đã được nghe Duyên nói nhiều về anh. Đôi khi còn được đọc cả thư của anh nữa cơ. Anh đừng trách em tò mò nhé!

Vũ vẫn ngồi như chết. Lý ngồi ở mép bàn bên kia, cô vừa vui vẻ nói chuyện, vừa tò mò và bạo dạn ngăm nhìn anh. Ngọc Lý đã được Duyên cho xem ảnh Vũ một lần. Thì ra con người này không "ăn ảnh". Tấm ảnh cứng nhắc, ngượng ngập đến buồn cười. Nom người thật gần như khác hẳn.

Vũ vẫn ngồi câm lặng. Cô gái ái ngại:

- Hay là... thế này nhé: Ngày mai anh sang Hà Bắc với Duyên đi! Vâng, mà phải đấy! Anh sang Hà Bắc đi! Anh đồng ý chứ? Để em nói với bác thường trực thu xếp chỗ ngủ ở đây cho anh đêm nay...

Cô gái vừa nói vừa nhanh nhẩu đứng dậy. Vũ vội lắc đầu:

- Không! Không được đâu! Tôi phải đi luôn bây giờ.

- Sao? Anh đi ngay bây giờ ạ?

- Vâng! Tôi phải đi ngay! Chuyển tàu tốc hành mười một giờ đêm!

Cô gái có vẻ thất vọng, ngồi xuống:

- Đúng là... các anh! Vâng! Em hiểu rồi! Chiến tranh càng mở rộng... Các anh đều phải như thế cả!

Cô gái nói gần như thì thầm với riêng mình. Nhưng rồi cô trở lại vui vẻ, nhanh nhẩu:

- Tuy vậy, dẫu sao anh cũng ngồi chơi đây chút nữa đã! Mới tám rưỡi mà! Anh đi đâu bây giờ? Thôi, anh đừng buồn, anh ngồi lại đây, em sẽ kể chuyện Duyên cho mà nghe. Anh sẽ vui ngay thôi. Thật đấy!

Vũ không khỏi bật cười trước những lời như thí đồ của cô gái mà lúc bấy giờ anh mới nhận thấy có một vẻ gì vừa bạo dạn vừa nồng nàn, mới mẻ, rất dễ thương.

- Thôi được! Tôi xin ngồi lại một lúc. Cô có gì cho tôi uống một chút không? Một chút nước nóng với đường thì tốt. Tôi không uống được trà đâu. Cà phê cũng không!

-Ồ, tưởng gì, vậy thì quá dễ, anh! Mà sao anh là thủy quân mà lại không biết uống trà và cà phê nhỉ? Cũng lạ!

Đến lúc ấy Vũ lại phải nhếch mép cười, mặc dầu anh vẫn còn đang buồn héo:

- Tôi thấy cũng lạ, tại sao người nào cũng cứ nghĩ rằng dân sống ở sông, biển đều phải nghiện trà, thuốc nhỉ? Lúc nãy trên tàu, một cậu cũng đã hỏi tôi tương tự...

Cô gái cất tiếng cười giòn, mặt cô thoát đỏ hồng. Hàm răng trắng bóng.

- Anh trả lời hay đấy!

Thoắt cái, cô đã đặt vào tay Vũ một ca nước nóng có đường. Rồi cô ngồi nghiêng nghiêng mái tóc, mỉm cười ngắm nhìn anh. Vũ ngửa cổ uống một hơi cả ca nước, hết sức ngon lành. Toàn bộ hệ thần kinh của anh nở giãn ra một cách dễ chịu. Bây giờ anh mới nhận ra: mình đã trải qua những giờ phút quá mệt mỏi nhất là căng thẳng. Cô gái có vẻ rất bằng lòng. Cô hỏi:

- Anh uống nữa chứ?

- Thôi, cảm ơn!

Cô gái kéo chiếc ghế lại ngồi gần anh hơn:

- Nào, bây giờ em nói chuyện anh nghe nhé: như thế là anh đi đã hai năm rồi, chưa trở lại đây. Có phải không ạ?

Vũ vội ngắt lời cô:

- Ồ! Thế là cô hỏi tôi chứ có phải nói chuyện cho tôi nghe đâu!

Ngọc Lý cười ran. Cô vui thích một cách thực sự:

- Quả là... anh đáo để đấy. Em xin lỗi nhé! Nếu em không lầm: anh là người không bao giờ chịu để mất chủ động, phải không ạ?

Vũ lắc đầu, gạt đi:

- Cô hỏi điều gì thế? Nào, cô nói về Duyên cho tôi nghe đi!

- Anh nóng ruột lắm rồi hả?

- Hẳn là Duyên đã trách tôi nhiều, có phải không?

Tới lúc đó, cô gái không có vẻ đùa giỡn nữa, mà thoáng như khó khăn, bối rối. Cô ngước lên, bắt gặp cặp mắt Vũ đang nhìn cô. Cặp mắt như biết

hết. Cô vội nói, như thanh minh:

- Em đang không biết nên nói điều gì trước điều gì sau với anh. Nhưng, thôi được rồi, em có thể... tóm tắt như thế này, anh Vũ ạ: Suốt hai năm qua, Duyên rất buồn, rất mong nhớ anh. Nhớ mong anh nhiều lúc đến đau khổ, đến... ngơ ngẩn. Tội nghiệp lắm!

- Nhưng tại sao từ cuối năm ngoái, nghĩa là từ sau vụ mồng Năm tháng Tám, tôi không nhận được thư Duyên đều đặn như trước nữa?

Đến lượt Ngọc Lý nhìn thẳng vào cặp mắt anh. Đôi mắt có hàng mi dài, sâu thẳm:

- Anh thắc mắc ư? Em tưởng anh cũng có thể hiểu là...

- Là Duyên cho tôi đã chết?

- Không phải thế!

- Hay cho là tôi đã quên Duyên?

- Cũng không phải nốt!

- Vậy là cái gì?

Đôi mắt có hàng mi dài thoáng khép lại và quay đi chỗ khác. Gương mặt trở nên đẹp một cách bí ẩn, huyền hoặc. Lát sau cô mới cất tiếng thông thả, buồn buồn:

- Không! Không có cái gì hết. Dễ hiểu thôi anh! Duyên không biết viết để làm gì, gửi cho ai nữa. Gửi lá thư đi cũng như ném theo chiều gió. Gửi lá thư đi cũng chỉ là để tự an ủi lòng mình một cách... vô vọng.

Vũ lắc đầu:

- Tôi chưa thật hiểu. Nhưng cô cứ nói tiếp đi!

- Em nói vậy là rõ rồi chứ anh? Anh có thể tin như vậy. Duyên rất mong nhớ anh, rất buồn và cũng luôn mong sao anh sống tốt và làm tốt tất cả những gì mà anh phải gánh vác.

- Ôi! Cô nói gì mà như thuyết giảng chính trị vậy? Tôi đang cần những chuyện cụ thể, những điều tỉ mỉ, thì cô lại...

Cô gái cười, lúng túng. Rồi chữa cũng rất nhanh:

- Quả là anh đáo để thật đấy. Em nghĩ không sai. Nhưng tính em hay nói... lộn xộn, chưa sao sửa được. Các chú, các anh lớn tuổi thường mắng luôn. Em xin lỗi nhé! Anh Vũ, vậy cho phép em hỏi thật: đã hai năm qua, anh đã đi những đâu? Làm gì? Thư từ thì... thôi, khỏi phải nói, anh biết rồi đấy, quá ít, quá ít! Tại sao vậy? Tất nhiên em không dám đòi hỏi anh nói nhiều. Quân sự mà, em hiểu chứ, nhưng anh cũng cố nói một chút, được không? Để em về nói lại với Duyên...

Vũ lại ngồi im lặng. "Hai năm qua anh đã đi những đâu? Làm gì?" Ôi, làm sao có thể nói được? Làm sao có thể kể lại mọi nỗi gian truân? Cũng làm sao nói được tất cả những niềm vui sướng? Dù chỉ "một chút" thôi anh cũng không được phép. Vả lại, nói để làm gì? Để được yêu thương thêm ư? Để được sùng bái ngưỡng mộ ư? Không! Mục đích của đời anh đâu có phải nhằm như thế.

Vậy biết trả lời cô sao đây, cô bạn?

Ngọc Lý vẫn ngồi nghiêng nghiêng mái tóc, chăm chú nhìn anh. Sự im lặng của anh, cô hiểu cũng là một cách nói và là cả một câu chuyện dài nào đó. Cô bỗng thích sự im lặng này. Và bằng sự mẫn cảm riêng của phụ nữ, cô cũng như nhận ra rõ hơn con người đang ngồi trước mặt cô. Cuộc sống bên trong của anh, tâm hồn anh nhất định chẳng phải tầm thường và tẻ nhạt. Cuối cùng, cô vui vẻ nói:

- Anh... lạ thật đấy! Nhưng thôi được. Em chỉ cần kể lại thật tỉ mỉ buổi gặp anh tối nay, chắc chắn Duyên cũng sẽ phải khóc ròng, và mười đêm mất ngủ vì sung sướng cho mà xem!

Khóc. Đúng là Duyên sẽ khóc. Vũ đã bắt nhận được một trong những đặc điểm của Duyên là tuy vui tính nhưng cũng rất hay khóc. Chỉ cần một chút mùi lòng Duyên cũng có thể ứa lệ. Vui quá cũng khóc. Buồn quá hoặc tức giận quá cũng khóc. Người ta bảo: đấy là người dễ xúc động, và có một tâm hồn phong phú. Có phải thực thế không?...

Ngọc Lý như sức nhớ ra:

- À mà quên! Anh có muốn viết thư để lại cho Duyên không, em lấy giấy nhé!

- Thôi, để về đơn vị tôi sẽ viết. Chỉ đề nghị cô làm ơn nói giúp là tôi đã về, tôi vẫn sống, thế là đủ.

- Giản dị có vậy thôi ư anh, ít ỏi có vậy thôi ư anh? Nhưng thôi được! Em sẽ nói. Anh Vũ ạ, thú thật việc xuất hiện đột ngột của anh hôm nay, quả là... đặc biệt.

- Đặc biệt? Vì sao cô?

Cô gái nghiêng đầu, mái tóc lại xõa che một nửa khuôn mặt đẹp như ngọc. Cô đáp thong thả và trang nghiêm:

-... Vì không có hẹn trước! Vì đã quá lâu rồi! Vì sự trở về của anh sẽ đem lại nguồn vui rất lớn cho Duyên. Vì...

Cô không nói tiếp nữa.

Nhưng Vũ cũng không quan tâm nhiều đến câu nói bị ngắt bỏ ấy. Thậm chí anh cũng không quan tâm đến cô gái mới gặp gỡ này. Tâm trí anh

lại gửi về một nơi xa. Đôi mắt anh lại lơ đãng, buồn bã. Dường như cô gái cũng nhận ra điều đó. Cô thoáng một chút tự ái.

Không khí đột nhiên lặng đi.

Vũ nhìn đồng hồ, rồi đứng dậy. Lần này biết không thể giữ anh lại được nữa, Ngọc Lý đành gặng hỏi một câu, mà cô biết rõ là quá thừa:

- Thế anh nhất định đi luôn ư, anh Vũ?

- Vâng, tôi xin phép đi thôi!

Ngọc Lý đột ngột đứng dậy theo:

- Vậy để em cùng ra ga với anh.

Vũ vội từ chối:

- Ấy, thôi! Xin cảm ơn! Khỏi phiền cô mất thì giờ.

Lý bỗng nhìn thẳng vào mặt Vũ. Duyên đã nhiều lần nói với cô: Đó là một con người bướng bỉnh và kiêu hãnh, đặc biệt không chịu mình là nô lệ hoặc làm búp bê bao giờ. Có đúng không? Nhưng Lý đâu có dám coi anh như nô lệ hoặc búp bê!

- Không! Cứ để em đi! Anh đừng ngại! - Cô quả quyết.

Vũ im lặng. Anh không muốn và cũng không thể phản đối nữa.

Lý thở dài nhè nhẹ:

- Anh đi chuyến này, chắc cũng lại lâu lâu?

Vũ thành thực:

- Vâng. Cũng không biết thế nào...

- Này, anh Vũ nói ít nhĩ! Thế mà Duyên cứ bảo là anh rất... vui chuyện.

Vũ mỉm cười buồn, không đáp. Anh nhớ lại ba tháng trước đây có mấy cậu lính mới về hạm tàu. Họ cứ trêu anh: "Thuyền phó ơi, bọn em khoái thuyền phó đấy nhé, nhưng sao thuyền phó ít nói vậy?" Biết trả lời họ ra sao! Những năm lằm lì trên biển lớn, những năm cô đơn lênh đênh trong cái thế giới mênh mông đẹp tuyệt vời, nhưng cũng rất đáng sợ ấy, có lẽ đã làm anh quên mất cả tiếng nói rồi sao? Nhưng thật ra nhiều khi cũng đã phải gào thét ra trò đấy chứ! Bão biển và đụng độ. Hét đến rách họng mà anh em nhiều khi có nghe thấy gì đâu. Và những khi cặp được "bến" trong kia, gặp anh em ủa ra đón, nhào lên tàu, vui đến nỗi không còn đủ lời mà tán với nhau nữa chứ! Nhưng mà quả thật là mình đã lì lợm rồi sao?

Ngọc Lý khóa cửa lại nhanh nhẹn bước đi trước. Tấm thân thon thả với bộ ngực nở nang của cô thật uyển chuyển.

Hai người cùng đi song song trên lề đường đầy bóng tối của hàng me sấu.

- Anh Vũ ạ! Em nói thật đấy! Duyên về, em sẽ kể chuyện anh, Duyên sẽ khóc lên vì mừng cho mà xem!

- Tôi rất tin như thế!

- Anh tin chứ?

- Tôi biết Duyên là người dễ xúc động. Một người giàu tình cảm...

Lý cười, trêu:

- Tưởng anh nói tin là vì Duyên rất yêu anh, chứ chỉ vì dễ xúc động, giàu tình cảm thôi ư?

Nhưng rồi cô trở lại nghiêm chỉnh ngay:

- Tuy vậy Duyên cũng là người rất có chí nữa chứ anh? Hoặc nói một cách khác: là người cũng có một... lý trí khá mạnh mẽ nữa chứ, phải không anh?

- Có lẽ vậy! - Vũ lưỡng lự. Quả thật về điều này anh không rõ lắm. Bởi cuộc tình của hai người đầu sao cũng còn quá mới mẻ. Chưa quá ba năm. Và đặc biệt, những cuộc gặp gỡ đã quá ít ỏi. Phần thời gian chủ yếu chỉ là sự cách xa đẳng đặc mà không bao giờ nói rõ với nhau vì sao...

Lý bỗng lại cất tiếng hỏi đột ngột:

- Anh Vũ, xin lỗi, có phải là... anh đã tình cờ quen Duyên trên một chuyến xe Bãi Cháy về Hà Nội không ạ?

Vũ thoáng ngạc nhiên vì câu hỏi ấy, nhưng anh thành thực đáp:

- Vâng! Hồi đó tôi ở tàu tuần la, đóng ở Bãi Cháy. Còn Duyên thì vụ hè ấy ra thăm một cô bạn ở đó...

- Và... có phải tình yêu đã nảy nở ngay trong lần đầu gặp gỡ ấy không anh?

Vũ đỏ mặt:

- Vâng. Nhưng nói cho đúng ra, sau vài lần gặp nữa, chúng tôi mới...

Ngọc Lý mỉm cười:

- Một tình yêu... "sét đánh" (8)đấy anh nhỉ!

(8) Cô muốn chơi chữ một từ ghép của Pháp: coup de foudre: tình yêu cuồng nhiệt.

Và dường như cô còn định nói điều gì nữa, nhưng lại thôi. Ngọc Lý chuyển sang những chuyện khác. Cô nói về những buổi báo động, những ngày sơ tán của cô và Duyên...

Đi bên cô, tâm hồn Vũ vẫn lảng đãng nơi đâu. Anh cũng đã đi chơi với Duyên trong những đêm Hà Nội như đêm nay. Cũng những hè đường rộng rãi, loang lổ bóng tối thâm kín. Cũng bầu trời đen xanh lấp lánh những vì sao, cũng mùi sấu chín ngọt ngào... Không nhớ được hai người đã nói với nhau những chuyện gì. Cả hai luôn ngửa mặt cười ran. Vui như hai đứa trẻ. Và mỗi lần ra về Duyên đều cầm lấy bàn tay anh ve vuốt mãi rồi khẽ cắn vào đầu ngón út "để cho anh nhớ mãi". Và gần như lần nào, khi chia tay, Duyên cũng gặng hỏi: "Sao anh không cố ở lại với em một vài ngày nữa?". Cho đến một lần, Duyên đã bảo thẳng anh: "Hay là... anh xin chuyển ngành ra ngoài đi! Xin về làm việc ở một Bộ nào đó. Nếu anh đồng ý, em sẽ nói với cậu em..." Vũ đã được biết ông cậu ấy. Một cán bộ có nhiều quyền lực. Duyên nhờ có ông mà vừa tốt nghiệp đại học đã được điều ngay về Viện này làm việc. Nhưng Vũ từ chối. "Sao vậy anh?". - "Anh vẫn yêu quân đội. Giờ đây anh yêu biển nữa". Vũ đã thành thực trả lời như vậy...

Lý và Vũ đã tới trước cửa ga. Sự đông đúc, huyên náo làm gián đoạn câu chuyện của họ. Vũ giục Lý trở về. Cô im lặng, đưa bàn tay ra. Cô giữ bàn tay anh khá lâu trong tay mình.

- Vậy bao giờ anh sẽ trở lại?

- Tôi đã nói rồi: không thể biết trước được.

Anh cố tìm một câu vui vẻ, thân mật. Không hiểu sao cho tới lúc này, anh bỗng cảm thấy Ngọc Lý không còn xa lạ lắm nữa. Anh nhìn thẳng vào cặp mắt cô, như nhìn một người bạn đã thân thiết thực sự:

- Thôi nhé! Tạm biệt! Chúc cô Lý mọi sự may mắn!

- Không! Chính em phải chúc anh như thế chứ! May mắn, may mắn nhé, anh Vũ! Sẽ có ngày gặp lại!

Lý chỉ nói có vậy. Đôi mắt to, xanh của cô nhìn anh đắm đắm. Cái nhìn thật lạ: như lưu luyến, như băn khoăn.

Nhưng Vũ không có nhiều thì giờ để tìm hiểu điều đó. Anh quay đi, biến nhanh vào đám đông. Bước hấp tấp, anh vấp phải bọc hành lý của một hành khách, suýt ngã.

Ngọc Lý quay trở lại đường cũ. Cô đi chậm chậm, đầu cúi. Một cảm giác gì vừa như một nỗi buồn vừa như một niềm ân hận loang mãi trong tâm hồn cô. Ừ nhỉ, tại sao mình lại nói dối anh ấy? Tại sao mình lại giấu anh ấy? Mình muốn tránh cho anh những sự rắc rối ư? Mình thương cho cả hai ư? Mình tiểu tư sản mất rồi! Nhưng không! Sao lại tiểu tư sản nhỉ? Gắng giúp cho họ bền vững tốt đẹp là đúng chứ sao? Nhưng, quả là phức tạp! Làm sao hiểu hết được người bạn gái này? Nói tóm lại, mình vẫn còn trẻ con hơn Duyên nhiều quá...

Lúc đó, Vũ đã lên tàu, kiếm được một chỗ ngồi. Anh duỗi hai chân, ngửa đầu tựa vào lưng ghế. Anh mệt mỏi thực sự. Ôi một ngày kỳ lạ! Buồn hay vui đây? Hình ảnh Vĩnh vừa nhòa đi thì hình ảnh Duyên lại bay lượn trước mắt anh khi gần khi xa, lúc nồng nàn, khi hờn dỗi, chợt khóc lại chợt cười... "Duyên!" Vũ lại thầm gọi. Trái tim anh thắt nghẹn trong một niềm vui sướng lẫn buồn khổ.

Đoàn tàu đã lăn bánh.

Chẳng mấy chốc Hà Nội đã lùi xa, rồi mất hút trong đêm tối đầy gió. Chỉ còn tiếng hàng trăm chiếc bánh sắt lăn trên đường ray ào ào, triền miên, hồi hả.

Hành khách đã gà gật ngủ gần hết. Vũ cố ngủ nhưng hai mắt vẫn chong chong. Duyên! Vĩnh! Tất cả vẫn quay tròn, quay tròn, nghiêng ngả trước mắt...

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 2

Hôm nay, mặc dầu là chủ nhật, Ngọc Lý vẫn ngồi nhà để viết cho xong bản tài liệu mà cô phải đưa trình lên Viện tuần tới, một bản tài liệu mà nhiều anh phó tiến sĩ trong Viện xem giúp đã thừa nhận là có những lập luận và phát kiến khá mới mẻ. Phan Sa, một cậu trẻ nhất, đã nói: "Hắn chị phải có một đầu óc giàu sức tưởng tượng và táo bạo lắm?".

Cô đang cặm cụi viết, chợt có tiếng gọi giật giọng, thích thú và ngạc nhiên ngoài hành lang:

- Lý! Lý! Ra mà xem này. Mau lên! Mau lên! Ông Kinh Bắc lại đèo mô tô con Duyên về kia kìa: Gớm thật! Cứ y như "cậu - mợ".

Tiếp đó là nhiều tiếng léo nhéo, cuống quýt khác của cả một đám những bà nhân viên, cán bộ đã nổi tiếng thóc mách ở cùng dãy.

Mặt Lý thoáng nóng lên. Một cái gì vừa như một nỗi xấu hổ, vừa như một sự tức giận làm cho cô khó thở.

Cánh cửa phòng bị đẩy bật tung, một chị béo đầy đà, mắt lá răm xô vào, rồi rút:

- Ra! Ra mau mà xem, Lý! Kẻo họ đi mất!

Lý lắc đầu:

- Biết rồi! Em đang bận!

Đám phụ nữ bỏ mặc Lý, đua nhau chạy rùng rùng ngoài hành lang, y như có báo động máy bay.

- Đấy nhé! Đã bảo mà, có thôi được mà! Chi ủy chứ đến Đảng ủy rồi có lẽ cũng chịu tuốt cho mà xem!

- Cũng không ai ngờ ông trưởng ban tổ chức đạo mạo thế mà bây giờ lại... hóa lú vì con mẹ "Thị Mầu!". Nghĩ cũng buồn!

Ngọc Lý muốn bịt tai, cố tập trung đầu óc lại để tiếp tục viết. Nhưng cô không viết nổi một dòng nào nữa.

Từ hơn sáu tháng nay đã có những tiếng xì xào, ngày càng nhiều về mối quan hệ "không bình thường" giữa Duyên và Kinh Bắc. Anh này đã có vợ và ba con.

Tất nhiên chưa có chuyện gì lớn và cụ thể xảy ra. Nhưng người trong Viện đều đã kháo nhau về những buổi anh đưa cô đi chơi lén lút ở vườn hoa, và những tối ở khu sơ tán, anh với cô thường tâm sự quá khuya, quá thân mật để đến nỗi bà chủ nhà phải đe "Bận sau con ấy còn đến nhà tôi, tôi dắt tay ngay ra cửa". Người ta còn phàn nàn cả về sự chiều chuộng của Kinh Bắc ngày càng quá đáng đối với "cô bé". Dường như cô xin bất cứ cái gì, việc gì cũng được hết.

Tuy nhiên, về nguyên nhân vụ rắc rối này cho tới nay dư luận vẫn chưa thật nhất trí.

"... Con bé này cũng quỷ lắm cơ! Nó liếc suốt, chẳng thiếu mấy mặt trong cơ quan. Không ngờ cuối cùng nó lại "bắt" ông trưởng ban này. Nhưng nó yêu chó gì ông ấy! Nó "bắt" để làm "cái ô", hiểu chưa? Nó đang muốn được tăng lương, lại còn đang gấp gáp xin đi làm thực tập sinh ở nước ngoài nữa. Đó, mục tiêu của tất cả mọi chuyện!

"Không! Nói thế cũng quá đáng. Dầu sao nó cũng là đứa con gái có học. Đầu óc có đâu quá đen như vậy! Nó lẳng mạn đấy thôi. Cứ xem cách ăn ở của nó thì biết. Nó cũng có thể... thích ông Bắc lắm chứ!

"Trời! Nói như ông! Vậy còn cái anh chàng hải quân của nó thì nó vứt đi cho ruồi bâu hả? Nó yêu gì ông Bắc! Đúng là nó chỉ cần "cái ô". Ông này cũng thật đáng thương làm sao! Giữ gìn, "tu luyện" bao nhiêu năm... Nhưng nghĩ cho cùng, có mà tài thánh! Chớ có ai nói phét nhá! Nay nó vào phòng riêng, mai nó đón dọc đường để sứt sùi, khóc lóc... Thật vậy! Tài thánh cũng khó mà đứng vững!

"Tôi thì tôi lại nghĩ khác! Tất cả là do bọn đàn ông các anh hết! Đàn ông các anh cứ nghiêm chỉnh cả xem!

"Này, thôi đừng có mà phát ngôn vô tổ chức nữa nhá! Chỉ cần biết rằng chúng ta phải làm sao ngăn chặn, nhất là cắt được họ ra khỏi nhau là tốt nhất!

"À, dễ thôi! Cứ đề bạt ông ấy lên một cấp rồi đưa sang cơ quan khác! Thế là vừa giữ được cán bộ, vừa trong ấm ngoài êm..."

Ngọc Lý đi tới bên một ô cửa sổ. Cô tì khuỷu lên thành cửa, úp mặt vào hai lòng bàn tay. Một mỏi và buồn bã. Ừ nhỉ, tối vừa rồi sao mình lại giấu anh hải quân ấy mọi chuyện, và có thể nói dối anh trơn tru đến như vậy?

Cửa lại bật mở. Không cần quay lại, chỉ nghe bước chân và cách mở cửa, Lý cũng đã có thể biết là Duyên.

- Lý! Khỏe không? Đang làm gì đấy? Trời! Chủ nhật, cậu cũng vẫn "cày" đấy ư? Tuyệt quá! Mình chúa là lười! Mình chịu cậu đấy!

Duyên ném chiếc túi du lịch lên chiếc giường cá nhân của mình, miệng nói, tay bật quạt. Cô thở hào hển, nóng bức. Gương mặt hồng hào,

tươi rói. Cặp mắt linh hoạt, sáng rõ. Tấm thân nở nang đều đặn, cân đối như một nữ vận động viên. Chiếc sơ mi in hoa đỏ chói rất hợp với vẻ đẹp khỏe mạnh, tươi trẻ của cô.

Lý đến bên bàn, rót một cốc nước lọc đưa cho bạn. Hai sắc đẹp khác nhau tương phản khá mạnh. Duyên vẫn thao thao, vui vẻ:

- Ối dào! Mình chưa tính về cơ, nhưng tiện có mô tô của ông Kinh Bắc. Ông ấy bảo có về thì về. Ừ thì về. Không dám về, bọn xấu trong cơ quan chúng nó lại càng tin những lời đồn bậy của chúng là đúng. Đã thế, mình cứ đàng hoàng, chẳng sợ cái gì hết. Phải không cậu? À mà này, thế nào, ở nhà có chuyện gì mới không?

Lý vẫn im lặng. Có nên báo ngay cho Duyên biết tin Vũ mới về, hay đợi một lúc khác?

Duyên mở rộng thêm các ô cửa sổ. Rồi lục lại ngăn kéo bàn mình, vứt tung các giấy tờ không cần thiết xuống sàn nhà. Cô thở dài đánh thượt:

- Chán quá! Lại vẫn chẳng có gì. Lý, thế cậu có hỏi bọn dưới thường trực hộ mình không? Có lần chúng nó đã om thư của anh Vũ dưới đó mất gần một tháng. Hỏi nó mới nhớ ra. Thế có chết người ta không cơ chứ!

Lý nhìn vào gương mặt Duyên, ngập ngừng:

- Tôi sẽ báo cho cậu một tin rất vui, vui lắm...

Duyên quay lại, hai mắt sáng rõ:

- Tin gì?

Lý thong thả như đếm từng lời một, mắt vẫn theo dõi không rời mọi diễn biến trên gương mặt bạn:

- Anh... Vũ về thăm!

- Trời ơi!

Duyên gần như rú lên, nhào tới, mặt bừng đỏ:

- Thật không? Thật không? Hay mày bịa? Nói đi! Nói đi, Lý!

- Thật! Anh Vũ có việc lên Hà Nội. Anh tranh thủ tạt về đây. Buổi tối hôm thứ sáu vừa rồi...

- Trời ơi!...

Duyên gieo người xuống ghế. Hai mắt cô lập tức nhòa lệ. Lý mỉm cười. Đã quá quen với sự bông bột, cuồng nhiệt và dễ sâu cảm của bạn, Lý không cần an ủi. Cô bắt đầu tỉ mỉ kể lại cuộc gặp gỡ gần như "không tiền khoáng hậu" với Vũ. Lý đã nhớ và nói lại không sót một chi tiết nào, thậm chí từ một nụ cười vui, tới một ánh mắt buồn của Vũ. Duyên ngồi nghe, dường như không chịu nổi, lát lát lại cắt ngang hỏi hoặc thốt lên một lời than thở tiếc rẻ. Lý vẫn tiếp tục nói. Cô không gặp một chút khó khăn nào khi kể lại mọi chuyện đã đành, mà còn thậm nhận thấy mình cũng rất vui thích khi nói về "anh hải quân" ấy.

Duyên bỗng vùng chạy ra giường, nằm dài, úp mặt xuống chiếc gối. Cô khóc to:

- Buồn quá! Buồn quá! Lý ơi! Hay là cái số mình

nó thế? Mình chẳng bao giờ gặp được những điều may mắn cả!

Lý im lặng. Buồn gì mà âm ỉ quá vậy nhỉ?

Có phải đây là Duyên cách đây ba năm không? Hồi còn ở đại học, sao mà yêu Duyên đến thế! Hồi đó Duyên rất trong sáng, biết tự trọng và sống cũng rất có lý tưởng. Nói dối một câu cũng đỏ mặt. Nghe một chuyện bẽ bối nhỏ cũng đã nổi giận, phản kháng. Duyên nhà nghèo. Cô luôn tự hào về

cái nghèo của mình. Và càng nghèo cô càng cố học, mặc dầu bố mẹ ở nhà quê đã định bắt cô đi làm từ năm lớp tám, lớp chín. Cô quyết vào đại học. Ra Hà Nội, Duyên tìm được một ông cậu họ là cán bộ cao cấp. Ông này đã giúp đỡ Duyên khá nhiều.

Nhưng sau gần ba năm từ Sơn La - Mộc Châu trở về gặp lại nhau, ngay từ những tuần đầu, Lý đã nghe thấy một số chuyện không đẹp về người bạn cũ của mình trong những mối quan hệ linh tinh. Có lẽ nào như vậy? Sợ đó chỉ là những lời độc ác hoặc ít ra cũng là quá đáng, và có dụng ý xấu của những người quen ghen ghét. Lý đã luôn thầm tự hỏi và tự giải thích như vậy.

Lý cầu mong sao mọi điều chỉ thu gọn lại trong một cái tội, ấy là tội "Duyên quá đẹp". Do đó đã phải chịu đựng mọi sự tị hiềm, mọi điều oan uổng. Nhưng Ngọc Lý đã không thể tự cường lại mình mãi. Quả là Duyên không còn như hồi nữ sinh đại học. Đầu óc cô không còn phóng khoáng, sáng sủa như cái thời con gái đẹp đẽ ấy. Không còn đâu những phản ứng bất ngờ. Không còn đâu những hành động hồn nhiên, vô tư, nhưng thật dễ thương trong những năm gian khổ. Bây giờ dường như mỗi hành động của Duyên đều có một sự tính toán tinh tảo, thậm chí quá khôn khéo, chi li. Và đặc biệt Duyên đã tỏ ra quá thèm khát một cuộc sống vật chất an nhàn, dư dật.

Tuy vậy, khi được Duyên cho biết rõ về mối tình của cô với một anh hải quân thì Ngọc Lý lại nghĩ rằng mình vẫn còn có thể tin ở bạn.

Cho tới một hôm bỗng một chị trong cơ quan ghé tai Lý thì thảo về chuyện Kinh Bắc, Lý choáng váng.

Không thể kìm nổi nữa, Lý đã hỏi thẳng bạn. Duyên đã tỏ ra hết sức tức giận. Cô rút lên. Rồi cô khóc. Cô làm rầm cả cơ quan. Cô đòi kiện những tên vu cáo, những kẻ ngồi lê đôi mách chuyên tung tin nhảm. Thậm chí cô đã dọa sẽ bỏ cơ quan này sang nơi khác.

Nhưng cô càng làm rằm, dư luận lại càng như mạnh hơn. Chi đoàn thanh niên đã buộc phải yêu cầu cô báo cáo rõ ràng về mọi hành vi có liên quan tới Kinh Bắc. Mặt khác, nghe nói, chi ủy cơ sở cũng đã buộc phải "lưu ý" Kinh Bắc về việc "nuông chiều nhân viên thái quá".

Lý buồn lắm. Cô buồn cho bạn, buồn cả cho cô. Vì sao cô lại không có thể hiểu được thật đúng chuyện này? Một cái gì mơ hồ bắt đầu rạn nứt, mặc dầu cho tới hôm nay cô vẫn rất muốn yêu, muốn tin bạn.

Duyên đang nằm kia. Duyên đang khóc. Vì nhớ thương, vì yêu. Hay còn vì một cái gì khác nữa? Nhưng lẽ nào lại có thể có những giọt nước mắt giả dối như thế! Lý tiến lại bên giường bạn, cất tiếng gần như thì thào:

- Duyên! Có thật cậu yêu anh ấy đến thế hay sao?

"Có thật...?" - Trước đây, Lý đã hỏi như vậy một lần. Nhưng không hiểu vì sao hôm nay một cái gì đó như thôi thúc cô phải gạn hỏi lần nữa. Phải chăng từ khi gặp Vũ, Lý đã nhìn rõ hơn mối tình của bạn một cách cụ thể và dường như cả bằng máu, bằng xương.

- Duyên! Có thật cậu...

- "Có thật?" Sao cậu lại cứ hỏi tôi mãi như vậy, Lý?

Lý cúi nhìn xuống:

- Vâng, mình... xin lỗi!

Nhưng rồi đột nhiên Lý lại ngẩng lên, nhìn thẳng vào mặt bạn, như không thể cưỡng nổi cái gì đó vẫn còn đang cộm lên trong lòng mình:

- Nhưng... cậu cũng nên giải thích thêm cho mình rõ. Nói thật, mình vẫn không sao hiểu nổi... những dư luận không hay... về cậu với...

- Lý! - Duyên bỗng gần như quát lên. Mặt cô thoát đỏ bừng - Thì ra cậu vẫn nghi tôi, hả? Trời ơi! Thì ra cậu cũng giống y như tất cả bọn độc ác trong cơ quan này!

Đoạn, cô vùng vằng xỏ dép, vớ lấy khăn tay lau mặt mũi, rồi mặc áo, quàng quả định ra đi.

- Duyên! Cậu hiểu lầm rồi! Mình chỉ, mình chỉ... - Lý cuống lên, cố giữ bạn lại.

Duyên ngồi xuống, thở dốc. Cơn tức giận của cô mãi sau mới dịu xuống. Lý vẫn chưa hết ngạc nhiên. Câu hỏi trước "Có thật cậu yêu anh ấy đến thế không? lẽ ra, nếu tự ái, Duyên phải coi đó là câu xúc phạm hơn câu sau mới phải chứ! Ôi, phải chăng... xét cho cùng, đối với Duyên điều quan trọng hơn không phải là chuyện "Có thật yêu anh ấy" hay "không thật yêu" mà lại là cái gì đó có thể làm hại tới tín nhiệm và danh dự của cô.

Duyên lại nằm dài xuống giường.

Lý lẳng lẳng lấy gạo ra bếp, nấu bữa chiều cho cả hai chị em.

Nhưng, Duyên không ăn. Cô nói cô cần tới nhà ông cậu có chút việc. Bấy giờ Lý mới chợt nhớ ra mỗi khi ở khu sơ tán hoặc đi công tác về, Duyên thường vẫn nói là tới nhà ông cậu ăn cơm, có khi ngủ qua đêm ở đó.

- Cậu không giận mình đấy chứ? - Lý cố làm lành.

Duyên cười, cũng thoáng vẻ hối hận:

- Quả là mình bức quá. Nhưng mà thôi, bận sau chúng mình không có... trẻ con thế nữa nhé!

Con người dễ khóc và cũng dễ cười làm sao!

Duyên đạp một vòng quanh Bờ Hồ, rồi ngược lên Quán Thánh. Mọi câu chuyện về Vũ đã quên đi. Trong đầu óc cô lúc này đang còn lên một công việc cần thiết khác sắp phải nói với ông cậu.

Đối với Duyên, ông chỉ là một ông cậu họ rất xa. Và ông đã mất liên lạc với họ hàng, gia đình từ lâu. Ông chỉ về làng có một lần sau khi ký kết hiệp nghị Giơnevơ. Hồi đó Duyên còn bé nhách. Ông cũng chẳng có thì giờ viết thư về thăm hỏi. Cho đến khi Duyên lên đại học, ra Hà Nội tìm tới ông, từ đó tình cậu cháu mới thực sự nảy sinh.

Ông là một người đã được các báo chí thường ca ngợi là có tác phong làm việc sâu sát và nhiều cống hiến cho Đảng. Bà vợ ông đã già hơn ông những bốn năm tuổi. Ông có bốn người con. Một người làm ở một Ủy ban khoa học nọ đã có vợ, ở riêng. Người thứ hai đi bộ đội. Ở với hai ông bà chỉ còn có cô Oanh đang học năm thứ sáu y khoa, một cô gái rất sắt sỏi, và cậu út đang học Đại học Bách khoa.

Duyên bấm chuông. Một anh thư ký ló đầu ra. Nhận ra Duyên, anh vui vẻ mở hé cánh cổng sắt. Liếc nhìn thấy chiếc xe con vẫn nằm trong ga ra, và anh lái xe đang chơi tú lơ khơ với anh bảo vệ, Duyên mừng rỡ biết ngay: ông cậu có nhà.

- Anh Khoan khỏe chứ? Anh có hay về thăm chị ấy không?

Duyên vui vẻ và thân mật hỏi. Cô rất biết cách và cũng rất thành công trong việc làm thân với những người giúp việc thân cận của ông cậu. Nói chung, họ đều mến cô và đã giúp cô rất nhiều, từ việc mua hàng ở cửa hàng cung cấp riêng, tới những chuyện chạy giấy tờ lặt vặt khác. Họ đã dường như biến thành một bộ phận phục vụ không phải chỉ riêng cho ông cậu mà cho cả cô cháu xinh đẹp, khỏe mạnh này nữa. Duyên luôn thích thú và thầm kiêu hãnh về cái "khả năng chinh phục" này của mình.

- Cậu mợ tôi có nhà cả chứ, anh Khoan?

- Bà, cô Oanh và cả chú Tuấn Kiệt sang bên anh Huyền. Tối nay bên ấy có chiếu phim.

- Phim gì?

- Con chim vàng!

- Tuyệt quá! Vậy chút nữa tôi cũng phải sang xem mới được. Nghe nói phim này hay lắm!

Khoan cười nhẹ. Anh đã có thói quen khiêm tốn và kín đáo một cách rất nghề nghiệp của những người giúp việc lâu năm trong các gia đình các đồng chí cao cấp.

Riêng Duyên, cô càng mừng hơn, không phải vì gặp dịp có phim hay, mà chính vì bà mợ với cậu em trai, nhất là cô em gái sắt sỏi, đáo để đi vắng. Cô gái ấy thường nói như bằm như bổ vào mặt người khác, mỗi khi không vừa ý.

Duyên chạy rất nhanh lên nhà trên. Nhưng Khoan vội giữ lại:

- Thủ trưởng còn đang bận.

Duyên hơi chau mày.

- Thủ trưởng đang làm việc dở với ông Xuân Cảnh.

- Có phải cái lão chuyên viết diễn văn và tài liệu hộ cậu tôi ấy không?

- Vâng, phải đấy!

Mười phút sau, một người từ nhà trên, nhẹ nhàng bước ra như một cái bóng.

Duyên không cần gõ cửa. Cô bước vào phòng.

Đồng chí Quốc Vinh đang cặm cụi đọc một tập tài liệu trên bàn, ngừng lên. Thoạt tiên ông cau mặt vì không rõ người nào lại sỗ sàng hoặc quá thân mật quên cả gõ cửa. Nhưng nhận ra Duyên, ông bỏ kính xuống, nét mặt trở lại bình thường.

Duyên chạy lại, đứng sát hẳn bên ông, nũng nịu, y như một cô con ruột vậy.

Đồng chí Quốc Vinh có vẻ khá mệt mỏi vì công việc quá nhiều. Ông từ từ bước ra bộ xa lông tiếp khách:

- Cháu ra đây! Thế nào, cháu khỏe không? Công việc vẫn tốt chứ? Bên khu sơ tán cơ quan cháu ăn ở thế nào, kể cậu nghe...

Duyên ngồi ở một ghế đệm, nhún nhảy, sung sướng. Cô liền láu nói. Rất ít khi cô có dịp được nói chuyện riêng với ông như tối nay. Mọi khi có cả bà vợ, Oanh và Tuấn Kiệt. Bà mợ thì chẳng biết gì, chỉ hay gắt, bắt ông đi ngủ sớm kéo hại sức khỏe. Tuấn Kiệt thì chẳng bao giờ quan tâm tới chuyện gì hết, ngoài việc học và chiếc tăng-di-to. Dường như Oanh có một ác cảm nào đó với Duyên. Phải chăng cô bé thầm nghĩ rằng: Duyên đến gia đình này đã chia sẻ mất một chút thương yêu của cô?

- Cậu ạ, con có cái này để biếu mợ!

Sau khi nói đủ một trăm thứ chuyện linh tinh bên khu sơ tán, Duyên mở chiếc túi xách tay, lấy ra một gói giấy báo, trong đựng hai cân lạc.

Đồng chí Quốc Vinh gạt đi:

- Đã bảo cháu đừng có mua bán lôi thôi thế! Cháu làm gì có tiền! Cậu mợ không lấy đâu!

Duyên lờ, coi như không nghe thấy câu ấy. Cô lại huyên thiên, vui vẻ nói sang chuyện khác, rồi lát sau, bỗng hạ giọng, rất buồn:

- Cậu ạ! Cháu lại có chút việc phải phiền cậu!

Lúc này nghe mọi chuyện linh tinh của cô, có phần lơ đãng, bây giờ đồng chí Quốc Vinh chăm chú hơn:

- Gì thế cháu?

Duyên ngáp ngừng.

- Chuyện gì vậy? - Ông cậu gặng.

- Thưa cậu, cậu nói cho cháu... chuyển sang Ủy ban Kinh tế đối ngoại đi!

Ông cậu ngạc nhiên:

- Chuyển sang đấy hả?

- Dạ, vâng!

- Nhưng sao mà chuyển?

- Thưa cậu, cháu thấy bên ấy... hợp với khả năng cháu hơn.

- Nhưng mà lúc mới ra trường cháu cứ nhất định nói với cậu xin cho về Viện cháu đang làm việc cơ mà?

- Thưa cậu, nhưng bây giờ... cháu mới nhận thấy cháu hợp với Ủy ban ấy hơn.

- Sao lạ thế? Cháu nói cậu không hiểu. Sao lại trước hợp, nay không hợp?

- Thưa cậu, nhận thức là một quá trình ạ! Bây giờ cháu mới nhận ra bên Ủy ban ấy...

Tới lúc đó ông cậu phải chau mày:

- Thôi, cháu đừng lý luận với cậu nữa. Cháu hãy nói thật đi xem nào! Vì sao vậy? Chuyện gì vậy?

Cô gái bắt đầu cảm thấy bối rối. Nhưng cô đã có thứ vũ khí lợi hại quen dùng, và thường đã dùng là thắng lợi, bất cứ trong trường hợp nào và với bất cứ đối tượng nào.

Nước mắt cô bỗng rơi lã chã.

Ông cậu đột nhiên xây mặt lại, nhìn thẳng vào cô cháu gái mà ông vẫn chiều chuộng không kém gì con gái ông, và gần đây, ông đã hiểu rõ hơn được phần nào.

- Duyên!

- Dạ!

- Cháu nói thật đi! Cháu cần gì?

- Dạ, không! Cháu không cần gì hết. Cháu chỉ... muốn có công tác thích hợp, phát huy được khả năng hơn. Cháu rất buồn khi thấy mình sống... tầm thường và không có những cống hiến, sáng tạo...

Ông cậu nhếch môi cười. Rồi ông nói như nói với một người khác:

- Được rồi! Nhưng cậu cũng muốn nói thật với cháu điều này...

- ???

- Duyên ạ, cậu cảm thấy cháu là một người rất hay thay đổi ý kiến, có lẽ vì... quá nhiều tham vọng. Có phải thế không, cháu?

- Trời ơi, thưa cậu...

- Cậu nói thật đấy! Nhưng cậu cũng chưa thật hiểu vì sao? Có lẽ chính cháu, phải, chính cháu mới hiểu được cháu.

- Cậu! - Duyên rũ ra khóc.

Ông cậu vẫn tiếp tục:

- Cho nên cháu cần phải xem lại mọi chuyện, xem lại mình! Không tốt đâu, cậu nói thật đấy, nếu có quá nhiều tham vọng trong cuộc sống này!... Còn ước mơ thì lại là chuyện khác, cháu ạ!

Bỗng có tiếng Oanh lạnh lạnh ở ngoài cổng.

Duyên gần như giật mình. Cô bối rối đứng dậy. Ông cậu ngăn lại:

- Ấy, cháu ngồi lại đã, gặp em nó một chút chứ!

- Thôi, thưa cậu, để chủ nhật cháu sẽ tới.

Lau nhanh nước mắt, cô bước ra thềm. Vừa lúc Oanh bước lên. Cô đang tiếp tục the thé:

- Phim dở òm! Thế mà cứ đồn ầm!

Ông cậu nhăn mặt.

Hai người con gái chạm trán nhau. Mặt Oanh lạnh như tiền:

- Chị đến chơi?

Duyên cố đơn đả:

- Oanh đi xem về đấy ư? Chị mới ở khu sơ tán về. Chị tới thăm cậu mợ, Oanh và Tuấn Kiệt. Nhưng mà thôi, khuya rồi để cậu còn nghỉ. Chủ nhật, chị sẽ đến nhé!

Oanh chẳng nói thêm, chỉ gật đầu, đi thẳng vào nhà.

Duyên bước ra khỏi cổng, nhìn lại ngôi nhà ấm cúng. Một nỗi tủi hờn nào đó trào lên, làm rơi tiếp những giọt lệ nóng hổi trên gò má cô. Đường như lúc này cô mới khóc thực sự.

Trong lúc đó, Oanh vào nhà gieo mình xuống chiếc ghế:

- Chị ấy đến lại xin xỏ việc gì phải không, bố?

Đồng chí Quốc Vinh quá ngán trước sự quá tình khôn của đứa con gái mà ông thường gọi nửa đùa nửa thật là "ma xó", là "quý con". Việc gì hăn cũng khai ra bằng được. Việc gì hăn cũng biết. Biết và cứ nói xưng xưng ra. Cả nhà này ai cũng sợ Oanh, cũng chỉ vì không ai giấu nổi cô ta một điều gì. Có lắm cái người ta chỉ mới thoáng nghĩ, còn giấu kín trong bụng thì hăn đã đoán ra rồi, và nói ra y như ma, như quỷ vậy.

Đồng chí Quốc Vinh cũng phải thừa nhận: ông không sợ ai bằng sợ "con ma xó" của ông. Ông biết chối cũng vô ích:

- Đúng! Chị ấy muốn xin chuyển sang Ủy ban kinh tế đối ngoại.

- Bố biết tại sao không?

- Thật ra cũng có thể hiểu về đại cương...

- Đại cương cái gì! Bên đó đang cần một số cán bộ trẻ, đã tốt nghiệp đại học, có khả năng để đưa đi học gấp ở Đức. Viện bên này cũng thỉnh thoảng có cho người đi học nước ngoài, nhưng rất ít thôi. Ngoài ra, bố có biết không, chị ta đang có chuyện bê bối ở bên đó...

- Hả? Việc gì vậy con? - Ông bố sừng sốt.

- Dư luận đang ầm lên về việc cô ta với một ông cán bộ nào đó.

- Thật à? Chết! Sao lại thế? Duyên nó đang yêu đồng chí hải quân cơ mà?

- Bố tưởng vậy à?

- Bố biết khá rõ là đằng khác.

- Bố nhầm rồi! Chị ấy không có yêu ai hết, ngoài chị ấy.

- Con nói cái gì thế?

- Con nói thật đấy mà! Chị ấy không thực sự yêu một ai hết. Với anh Vũ cũng vậy thôi. Đó chỉ là một sự "thích"! Cũng có thể nói đó cũng chỉ là một thứ trang sức về tình cảm của chị ấy.

- Trời, con độc mồm độc miệng quá! Ý nghĩ của con luôn luôn đen tối! Chị ấy vốn gốc nông thôn, nhà nghèo khổ. Đâu lại đến nỗi có những tư tưởng lạ lùng vậy.

- Thôi! Tùy bố, muốn hiểu thế nào thì hiểu! Muốn giúp gì thì giúp! Bố còn lạ gì ối cô nông thôn ra đây không chịu giữ gìn đã biến chất, hám của hám danh, ăn chơi còn ghê gớm gấp bội bọn thành phố đấy ư? - Nói đoạn, Oanh giận dỗi, đứng dậy.

Đồng chí Quốc Vinh băn khoăn:

- Nhưng mà nó đã nhờ, mình lại là cậu nó...

- Cậu! "Ông cậu đô-la" thì có! Chị ấy chỉ quý bố như vậy thôi!

- Trời, con chỉ nói vậy.

Duyên không về thẳng nhà. Cô đi xuống một đường phố gần chợ Hôm.

Có mấy bà ngồi chơi ở trước cửa một ngôi nhà hai tầng, Duyên không chào một ai hết, đi thẳng qua gian phòng ngoài, leo một chiếc cầu thang tối om, lên một căn phòng trên gác. Cửa khép kín. Có tiếng nhạc nhẹ từ bên trong rỉ rả vọng ra.

Duyên gõ ba tiếng.

Cửa mở, một thanh niên mặc sơ mi kẻ, đầu tóc bù xù, đeo kính cận hiện ra ở khung cửa.

- Ồ! Tưởng ai! Cơn gió nào đưa bạn tới đây?

Anh ta reo lên, đoạn chào tiếp bằng một tiếng ngoại quốc, phát âm khá hay.

Duyên mệt mỏi bước vào. Cô đưa mắt nhìn bao quát gian phòng bừa bộn sách báo ngoại quốc, và quần áo toàn thứ vải đẹp, cắt theo những mốt thịnh hành nhất của châu Âu hiện nay. Sách khá nhiều và toàn là sách kỹ thuật. Một chiếc máy quay đĩa đang đều đặn phát ra những bản nhạc êm dịu, mơ buồn.

- Đức đang làm gì đấy? Có bạn không?

- Ồ, không! Không mà! Đang nghe mấy đĩa nhạc thôi. Đang buồn quá, cô đơn quá! Bọn chúng nó đưa đi sơ tán, đưa vào khu Bốn công tác, vắng cả. Bạn đến, tôi hết sức sung sướng. Nào, bạn dùng gì nào? Cà phê nhé?

- Không! Cho sữa ca cao nóng.

- Ồ, bạn vẫn không thích sữa cơ mà!

- Nhưng hôm nay tôi thích.

- Vậy có ngay!

Duyên ngồi ngả người trên chiếc ghế bành rộng bằng mây. Đức là một kỹ sư mới đi chuyên tu ở nước ngoài về. Quê anh tận Thái Bình. Anh chỉ biết có khoa học. Anh là một thanh niên tuy vụng về nhưng trong sạch và đặc biệt thực thà. Lũ bạn của anh thường gọi đùa anh là "Chàng Ngốc". Duyên mới quen nhà khoa học trẻ tuổi này. Các bạn anh rất thích cô, nhiều cậu đã yêu cô. Cô không đáp lại tình yêu một ai, nhưng vẫn duy trì một mối quan hệ thân mật với họ. "Chàng Ngốc" cũng là một trong những chàng trai không may mắn đó.

Rõ ràng sự xuất hiện đột ngột của Duyên đã làm cho "Chàng Ngốc" sững quá. Chàng ta huyết sáo vang cả căn phòng, cắm điện đun nước, mở sữa... cuống quá hóa lóng ngóng, đánh đổ cả sữa ra sàn nhà. Anh cười vang, vợ vội một chiếc sơ mi đặt tiền trên giường, bò ra lau.

- Sao phí thế? - Duyên hét lên.

"Chàng Ngốc" cười, càn lau khô. Một chiếc sơ mi, chứ ba chiếc sơ mi để tỏ lòng tôn kính người đẹp lúc này, chàng đâu có tiếc! Chàng đang khá giàu. Lần nào lũ bạn tụ họp ở đây, nhất là có người đẹp nữa, chàng cũng mở tiệc chiêu đãi linh đình. Chiếc xe đạp mới tinh người đẹp đang đi đây cũng là của chàng cho mượn suốt từ đầu năm tới nay.

Khi đã uống liền một lúc hai cốc sữa ca cao thật ngon lành, no bụng rồi, Duyên mới hỏi tiếp:

- Có những đĩa nào buồn hơn nữa không, cho nghe đi!

- Có chứ! Có ngay!

"Chàng Ngốc" lại quỳnh lên.

Khi những đĩa nhạc buồn của người Mỹ tây cơ bắt đầu lan tỏa khắp gian phòng, không khí dường như vắng lạnh hẳn. Duyên ngả đầu lên lưng ghế, nhắm mắt lại. Bấy giờ cô mới lại nhớ tới Vũ. Ủ nhỉ, sao mình lại yêu anh? Tại sao nhỉ? Nhưng quả là mình đã một thời yêu anh say đắm. Thật đau khổ! Sự cách xa sao mà đáng chán ghét! Mình chịu sao nổi những cách xa này mãi! Ôi, quả thật giờ đây có những lúc nghĩ đến anh chỉ còn như một viễn ảnh hoặc một giấc mơ rực rỡ ngăn ngùi mà không hề có thực trên đời này... Có thể như vậy là mình có lỗi, nhưng mà...

"Chàng Ngốc" ngồi bên bỗng nhiên như không tìm nổi mình trong cảnh vắng vẻ và không khí âm nhạc mơ buồn này. Chàng từ từ, run rẩy đặt bàn tay mình lên bàn tay Duyên. Cặp mắt chàng như lên một cơn sốt.

- Duyên! Một lần nữa, anh van em!... Tại sao... em vẫn chưa... hiểu anh, tin anh?...

Duyên như ngơ ngác từ một giấc mơ xa nào trở lại:

- Gì thế anh?

Rồi rút bàn tay, cô lại nhắm mắt, im lặng.

Nhưng, vẫn như lên cơn say, Đức bỗng chồm lên, dang cả hai tay ra ôm ghì lấy Duyên.

Cô mím môi, đẩy bật anh trở lại. Hai mắt cô quắc lên:

- Đừng vô lễ vậy, bạn!

Đức run rẩy, mặt trắng bệch, lao đảo ngồi xuống ghế.

- Vậy xin lỗi! Tôi chỉ thành thực...

- Thôi! Đừng nói một lời nào nữa. Để cho tôi yên, bạn!

Duyên vượt lại áo, đẩy về bình tĩnh - sự bình tĩnh kiêu hãnh của những người hoàn toàn làm chủ được mình và cũng hoàn toàn ý thức được rằng: mình đã có thể và còn có thể tiếp tục đối xử, sử dụng những người cầu cạnh mình như những tên nô lệ. Và, hiển nhiên, còn cần phải có những tên "nô lệ thượng hạng" như thế này trong cuộc sống. Một là để kiếm những giây phút vui vẻ trong những ngày buồn tẻ. Hai là để có người sai bảo trong những công việc khó khăn, cần thiết. Ba là có... tiền để chi dùng, những khi cơ nhờ.

Đức ngồi đấy, như một xác chết, Duyên ti hí mắt, liếc nhìn một chút, rồi lại nhắm nghiền.

Lát sau, Duyên đứng dậy. Cô chủ động chìa tay ra trước. Và, như để an ủi, ban phát một chút ân huệ, cô cố tình giữ bàn tay anh hơi lâu trong tay mình. Ánh mắt cô dịu xuống, đồng thời cũng lắng đi một chút. Ánh mắt như một sự dỗ dành, một lời hứa hẹn thầm kín, tiếp tục treo một chút hy vọng lơ lửng trước mắt chàng trai. Kinh nghiệm của cô trong cuộc sống đã dạy cho cô biết như thế: Không nên để cho bất cứ ai tuyệt vọng. Không có lợi cho họ, và cũng chẳng có lợi gì cho mình.

Ngoài đường phố, loa phóng thanh đang truyền đi những tin tức chiến sự nóng hổi trong ngày: Cồn Cỏ lại bị oanh tạc dữ dội, nhưng đã bắn rơi một AD6. Quảng Bình, Vĩnh Linh đã hạ một "Thần sấm" và hai "Thanh bảo kiếm". Trong Nam, sư đoàn thủy quân lục chiến Mỹ và sư đoàn "Anh cả đỏ" đang ráo riết triển khai những cuộc càn quét "Tìm diệt"...

Duyên ra về. Cô lại nghĩ tới Vũ, và lại tự hỏi: Bây giờ mình vẫn yêu anh say đắm hay không còn say đắm nữa? Thú thật, cô không còn hiểu rõ chính mình! Cô cũng không hiểu rồi đây mọi chuyện sẽ ra sao, sẽ dẫn tới đâu, mối tình với một anh cán bộ hải quân cứ quanh năm suốt đời đi như... mất tích? Trong khi đó, cuộc sống của cô lại luôn luôn cần phải có anh, với những nụ hôn cháy lửa, những vòng tay ôm như tan biến cả hình hài... Thêm nữa, đối với Duyên, thời đại này đâu còn cái chuyện hoang đường

"Túp lều tranh với trái tim vàng". Không! Không thể nào có hạnh phúc trong túng khổ và thiếu thốn!

Càng nghĩ, đầu óc Duyên càng thêm mù mờ, rối rắm.

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 3

Khu neo.

Biển rập rình sóng nhẹ. Những hòn núi với những hình dáng khác nhau vây quanh, như một bức tường che chắn khá kín đáo. Những con tàu neo rải rác nép dưới chân từng trái núi. Màu sơn gần như hòa lẫn với màu vách đá. Gần nửa năm nay, một bộ phận lớn của Đoàn tàu không số thực hiện chủ trương của trên đã sơ tán khỏi những bến cảng cũ, dù đã rất bí mật, bất ngờ, ra trú đậu ở những khu neo xa. Vừa tránh được máy bay địch oanh tạc, vừa giữ kín được hơn nữa mọi hành tung của Đoàn trong giai đoạn này, giai đoạn mà cái "Mác-kết Thai-mơ" của bọn Mỹ đang triển khai dữ dội trên mặt biển, từ sau sự kiện đã được mệnh danh "Vụ Vũng Rô".

Khu neo. Chỉ còn có trời với nước. Khu neo - "Xibêri" trên biển. Hạnh phúc của những người lính thủy là sau những chuyến đi dài ngày gian khổ, khi trở về, nom thấy đất liền, nom thấy những con người nghe được những tiếng nói thân yêu... Với Đoàn tàu không số trước đây những chuyện ấy đã rất hạn chế. Nhưng dầu sao vẫn còn ngửi thấy hơi ấm của đất liền vẫn còn qua những hàng rào thưa, nhìn thấy được bóng người xa gần. Dầu sao, vẫn còn đôi lúc nghe được một tiếng trẻ thơ, một giọng cười con gái, một tiếng ho cụ già.

Bây giờ tất cả đã lùi xa.

Khu neo. Chỉ còn có trời với nước.

Buồn đã đành mà gian khổ cũng quá lớn. Cuộc sống hầu như đã đảo lộn hoàn toàn. Tiết kiệm từng giọt nước ngọt. Thiếu từng lá rau xanh. Đêm

đêm, giấc ngủ triền miên trôi theo sóng gió. Ngày ngày phơi mình trên những con tàu sắt nóng bỏng như nung. Chân như đã cuồng. Mắt như đã cứng, không còn một màu sắc, một hình ảnh nào khác ngoài màu biển xanh, màu đá xám. Tổ quốc! Tất cả hình ảnh vĩ đại, tất cả ý nghĩa thiêng liêng ấy dường như chỉ còn thu lại trong các sắc màu vô tận đó. Ước mơ, hy vọng, vui, buồn... tất cả dập dờn bay trên đầu những ngọn sóng.

Trưa nay, hết phiên trực ban chiến đấu, Vũ lại rủ chiến sĩ hàng hải Tân, một tay bơi lội như rái cá của hạm tàu, cùng sang một hòn núi có một bãi sò khá rộng, với nhiều hang động gần đó, chơi và trú nắng. Hai anh em cùng cởi trần, da cháy nắng, đỏ au. Mỗi người một chiếc quần bơi, cùng nhẹ nhàng lao như cắm mình từ trên boong tàu xuống nước, rồi bơi song song, thong thả. Nắng chói chang trên mặt biển. Bao giờ cũng vậy, khi đắm mình trong làn nước rục rờ, trườn đi giữa cái mệnh mang to rộng này, Vũ đều cảm thấy tâm hồn mình như mở ting, lỏng gió. Thân thể như muốn tan ra cùng với những đám bọt biển. Quên hết. Đầu óc lâng lâng, trong suốt. Tất cả mọi điều khổ cực, mọi nỗi gian nan, mọi chuyện vui buồn, mọi cái rắc rối, phiền toái... trong cuộc sống dường như cũng tan đi. Chỉ còn lại khung trời bao la, một trái tim vô tư, sung sướng, tuyệt đối. Chỉ còn lại một hình ảnh: Duyên.

Nhiều lúc anh nằm ngửa, thả cho thân thể lênh đênh trôi trên mặt nước, hai mắt lim dim nhìn lên bầu trời xanh, và giữa cái vòm xanh ấy lại chỉ thấy hiện lên một gương mặt: Duyên.

Tân bao giờ cũng hết sức mềm mại, giữ đúng một giãn cách vừa phải với thuyền phó của mình. Anh nhận thấy: những giây phút như thế này Vũ có vẻ vui sướng hồn nhiên, thoải mái nhất. Anh vùng vẫy. Anh cười giòn giã. Còn bình thường, lúc nào anh cũng tựa một cựa đá.

- Thuyền phó ạ! Tàu anh Mừng đã có tin về chưa?

- Có lẽ chưa.

- Cũng bức thật! Sau cái Vũng Rô, phải năm tháng sau mình mới lại có thể tiếp tục. Hạm đội 7 nó đã vào vùng biển Việt Nam mà! Còn thuyền mình, bao giờ sẽ đến lượt, thuyền phó?

- Thôi mày! Tao cũng đang nấu ruột đây. Ba tháng liền ở cái khu neo này, bọn ta sắp thành cá khô hết rồi!

Hai anh em tiếp tục bơi. Những cánh tay với những bắp thịt nổi vòng, bóng loáng dưới ánh mặt trời khua đều đặn, làm tung lên những đám bọt nước. Lát sau, chỉ còn thấy hai cái chấm đen bé xíu giữa một vùng rực sáng.

Vừa lúc đó, từ phía đất liền, một chiếc ca nô cao tốc lướt ra như bay.

Trên đài quan sát của các con tàu, các chiến sĩ quan thông đưa ống viễn kính lên mắt. Họ đã nhận ra chiếc ca nô quen thuộc với những tín hiệu cờ đang phát ra.

- Đoàn trưởng!

Cái tin người anh cả của đoàn tàu xuất hiện làm cho cả thủy thủ đoàn trú đậu trong khu neo đều xôn xao cả lên. Con hùm xám ấy ra đây tất phải "có chuyện rồi". Không ai bảo ai, lính đều lên boong hết.

Cách đây gần một tháng, một con tàu đã được phóng đi.

Con tàu ấy ra đi sau vụ Vũng Rô gần năm tháng. Năm tháng, bọn Mỹ đã làm sôi sục cả vùng biển phía Nam. Năm tháng ta phải tạm nghiêng răng lại, tạm phục xuống, củng cố, nghe ngóng, đợi chờ, và nghiên cứu...

Con tàu ấy ra đi cũng có ý nghĩa đầy đủ của một chuyến thăm dò, mở đường cho một thời kỳ mới - thời kỳ mà lính ta đã phải thốt lên với nhau: "Từ nay biển sẽ không còn xanh nữa!"...

Bây giờ đoàn trưởng xuất hiện. Như vậy hẳn đã có tin về con tàu đi tiên phong, mở đường giai đoạn mới.

Vậy con tàu nào sắp được đi tiếp?

Hoặc ngược lại, toàn Đoàn vẫn còn phải phục xuống, đợi chờ thêm một thời gian nữa?

Chiếc ca nô cao tốc lướt nhẹ một vòng rồi áp vào mạn một con tàu xám, khá dài, neo dưới chân một hòn núi, vách dựng đứng, giống như một cánh buồm khổng lồ.

- Ờ, đoàn trưởng cặp tàu ông Khôi, ông Vũ! Tàu ấy khéo "trúng số" rồi mà!

Đoàn trưởng Thước, tóc cắt rất ngắn, người nhỏ nhắn mặt đen cháy, có những đường nét rộng rãi, cứng cỏi. Anh thoăn thoắt leo lên boong. Tham mưu trưởng và chủ nhiệm chính trị Đoàn cùng đi theo anh. Chiến sĩ trực canh kéo một hiệu còi chào. Đoàn cán bộ mới tới đứng nghiêm, chào lá quốc kỳ trên đỉnh cột, theo đúng điều lệnh, quy cách của hải quân.

Thuyền trưởng Khôi nhanh nhẹn từ trên ca bin chỉ huy leo xuống, tươi cười và lễ phép giơ tay lên vành mũ. Đó là một người cao dong dỏng, mặt dài, mắt sắc, ăn vận chỉnh tề, dáng vẻ khoát đạt, nhanh nhẩu. Anh quê ở Ninh Bình.

Kháng chiến chống Pháp, Khôi hoạt động ở Huyện đoàn Thanh niên. 1953 được điều vào quân đội. Anh được đào tạo cùng khóa với Vũ ở Trường sĩ quan Hải quân. Nhưng tốt nghiệp xong, anh là một trong số rất ít học viên được bổ nhiệm thăng làm thuyền trưởng vì là một người chịu sóng gió giỏi đã đành, còn là một người hết sức cần mẫn, tháo vát, và tỏ ra có lý luận, biết tổng kết. Thêm nữa, từ việc chấp hành mệnh lệnh, thực hiện mọi nhiệm vụ, cho tới cách cư xử, ăn nói chỉnh tề, Khôi đã luôn luôn làm cho cấp trên vừa lòng. Từ khi về đoàn tàu đặc nhiệm này anh đã đi biển

bốn lần. Cả bốn lần đều trót lọt, không gặp địch, không bão tố. Nhiều dư luận đồn: Vĩnh hy sinh, chắc chắn Khôi sẽ là người được cấp trên tín nhiệm, yêu quý nhất. Lại có người nói: Khôi sắp được cất nhắc lên làm tham mưu phó Đoàn.

Khôi vừa tới chào đoàn trưởng và những người cùng đi thì chính trị viên Thuận đang ở trong phòng thủy thủ cũng lật đật chạy ra. Thuận có thói quen bao giờ tay trái cũng phải giữ chặt chiếc xà cọt khá to ở bên sườn như sợ rơi mất. Anh nhỏ thó, vẻ mặt khắc khổ. Thuận quê Bến Tre. Cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, anh là một chiến sĩ của một đơn vị vận tải bằng thuyền buồm ở ven biển khu Tám. Sau Giơnevơ, tập kết ra Bắc, anh về một nông trường. 1963, khi Đoàn tàu không số phát triển mạnh, có nhiều sĩ quan hải quân đào tạo tại trường chính quy được đưa về, Thuận cũng đột ngột nhận được quyết định trở lại quân đội, nhận luôn nhiệm vụ bí thư chi bộ và chính trị viên con tàu này.

Thuận và Khôi cùng mời đoàn cán bộ chỉ huy lên ca bin chỉ huy. Khi leo lên thang sắt, đoàn trưởng ngoái lại bỗng nhìn thấy một người đã có tuổi, cời trần, da dày, sần, nhẵn như da voi đang lúi húi sơn chống gỉ cho những trụ neo ở đầu mũi hạm, cùng với một người khác trạc ba mươi, gầy gò, như bơi trong một chiếc sơ mi rộng thùng thình, nhàu nát.

- "Cụ" Thiêm với ai như cậu Vận? - Đoàn trưởng hỏi.

- Báo cáo, phải đấy ạ! - Thuận đáp.

- Cũng lạ! Lần nào tôi tới tàu này cũng thấy "ông cụ" với cậu này lúi cùi cùi, không sơn sơn, quét quét thì lại chí cha chí chất gõ gõ, đục đục...

- Báo cáo, ấy cái tính đồng chí ấy vẫn thế! Không có ngồi yên được một phút bao giờ!

Lên tới đài chỉ huy, đoàn trưởng nhìn quanh hỏi:

- Còn Vũ đâu?

Khôi lúng túng, Thuận đỡ lời hộ:

- Báo cáo có lẽ đồng chí ấy lại sang Hòn Sò chơi!

- Báo cáo, vậy để tôi cho gọi đồng chí ấy về ngay! - Khôi nhanh nhẩu tiếp lời Thuận.

Đoàn trưởng gật đầu:

- Được! Cho gọi đi! Tranh thủ lúc chờ đợi, chúng tôi đề nghị làm việc trước với riêng đồng chí bí thư chi bộ.

"Quả là có nhiệm vụ rồi. Đoán không sai!" - Khôi thầm nói. Anh càng cố tỏ ra phấn khởi và sốt sắng;

- Vâng! Thế thì mời các thủ trưởng sang buồng hàng hải. Có bàn có ghế đằng hoàng...

Ở đoàn tàu này đã có một cái lệ mà ai ai cũng biết: trước mỗi chuyến đi, đều phải xem xét lại tỉ mỉ, thận trọng từng người một trên con tàu. Sức khỏe hơi yếu, để lại. Tinh thần hơi yếu, cũng để lại. Tất cả những người ra đi nhất thiết đều phải là những con người thật khỏe mạnh cả về phần xác lẫn phần hồn. Bởi ai ai cũng đã hiểu, hiểu bằng máu xương mình, mỗi chuyến đi là một trận chiến đấu. Phải gắng sức đi tới bến đã đành, mà còn phải hoàn toàn sẵn sàng để nổ tan cả con tàu, không cho một chút tài liệu gì và bất cứ một ai có thể rơi vào tay địch...

Trước đây - khi chưa xảy ra sự kiện Vũng Rô - có nghĩa là trong những năm về cơ bản vẫn còn giữ được bí mật "con đường mòn Hồ Chí Minh trên biển" này, việc lựa chọn người ra đi cũng đã rất cẩn thận. Một vài cán bộ, chiến sĩ mới chỉ thoáng tỏ ra lo âu đã được lệnh phải ở lại.

Tối nay, tình hình đã biến chuyển. Đang có cái Mác-kết Thai-mơ của bọn Mỹ. Rõ ràng việc sắp xếp người ra đi càng phải muộn hơn trước.

Mọi người cùng vào buồng hàng hải. Thuận bắt đầu mở xà cọt lấy sổ sách. Nét mặt anh vẫn không một chút thay đổi. Một bộ mặt nghiêm túc và bình tĩnh lạ lùng. Đoàn trưởng đã có nhận xét từ lâu: đây là một con người dường như không biết thế nào là sợ hãi, thậm chí không biết thế nào là hồi hộp nữa.

- Chính ủy ồm, giao tôi làm luôn mọi việc. Khởi nói, các đồng chí cũng đã có thể đoán biết rồi. Chúng tôi ra đây là để trao nhiệm vụ mới cho các đồng chí. Nhưng, cũng theo nếp đã có, trước khi đi vào cụ thể, chúng ta phải duyệt xét lại toàn bộ đoàn thủy thủ. Nào, đồng chí bí thư, ta bắt đầu từ thuyền trưởng!

Thuận hăng giọng, chăm chú đọc lại sổ sách. Gan lì đã là một đặc điểm của anh. Thận trọng, tỉ mỉ cũng là một đặc điểm nữa của anh. Thận trọng, tỉ mỉ quá đỗi, đến nỗi nhiều khi hóa ra trì chậm.

- ... Về đồng chí Khôi, báo cáo các thủ trưởng, chắc các thủ trưởng đã nắm vững từ lâu rồi. Về vấn đề lập trường, tư tưởng, báo cáo, đồng chí Khôi là một đồng chí luôn tỏ ra vững vàng, có trách nhiệm cao, và có nguyên tắc tính. Về vấn đề tác phong, báo cáo, vẫn là một đồng chí rất cụ thể, và rất chịu khó, thức đêm thức hôm luôn luôn...

Đoàn trưởng Thước ngồi đốt thuốc lá, lim dim đôi mắt, mặt hơi nghiêng như lơ đãng, kỳ thực anh vẫn nghe không sót một ý nhỏ. Anh hỏi lại:

- Nói tóm lại, có thể hoàn toàn tin tưởng ở đồng chí này trong chuyến sắp tới chứ? Mà chuyến này, rồi sẽ phổ biến tỉ mỉ với các đồng chí sau, sẽ gian khổ, khó khăn đấy, theo kinh nghiệm con tàu vừa về cho biết như thế.

- Báo cáo, được ạ!

Đoàn trưởng quay lại phía tham mưu trưởng và chủ nhiệm chính trị.
Chủ nhiệm chính trị gật đầu:

- Tôi cũng đồng ý! Đồng chí này là người có trách nhiệm, có quyết tâm tốt. Đi biển cũng đã nhiều, có kinh nghiệm...

Tham mưu trưởng là một người còn khá trẻ, có đôi lông mày đen, dài, đẹp như vẽ, tác phong dứt khoát và mạnh mẽ. Anh có vẻ cân nhắc:

- Nhưng, cũng cần phải nói những chuyển đi của Khôi thật ra chưa có lần nào khó khăn lắm. Cứ chặt chẽ mà xét, đồng chí này chưa phải đã hoàn toàn được thử thách cao về mọi mặt...

Chủ nhiệm chính trị ngắt lời anh:

- Đồng ý là như thế! Nhưng phải nhận rằng đây là một trong những thuyền trưởng vững tay nghề nhất của ta hiện nay.

- Vâng! Về nghề nghiệp, thì quả là Khôi nắm khá vững mọi quy tắc, điều lệnh...

Đoàn trưởng lại đốt thuốc, lim dim con mắt. Anh gật đầu:

- Thôi được rồi! Bây giờ nói về Vũ đi! Cái ông thuyền phó 1 phụ trách hàng hải này thế nào?

Thuận lại hắng giọng. Lần này anh hắng giọng nhiều hơn trước. Anh liếc đoàn trưởng một cái rất nhanh. Anh hiểu rất rõ: đoàn trưởng có nhiều cảm tình với Vũ. Lên đoàn họp, anh vẫn thường được nghe đoàn trưởng nhắc tới Vũ luôn. Khi thì khen về năng lực, khi thì khen về tư cách. Nhiều lần đi biển về, Vũ đã được đoàn trưởng gọi lên chơi, cùng đi câu, đi săn hoặc cùng thi bơi ở quân cảng. Nay nhận xét về Vũ thế nào đây với đoàn trưởng? Thuận biết Vũ là một tay cũng "có hạng", nhưng trong thâm tâm thật ra chưa bao giờ anh hoàn toàn tin cậy ở con người này, mà anh cảm

thấy vẫn còn có một số tật xấu như hay nói tự do, hay kêu ca cấp trên, và táo bạo thì có táo bạo thật nhưng cũng dễ phiêu lưu, liều lĩnh.

Nhưng cuối cùng, Thuận vẫn phải cất tiếng:

- Báo cáo, về đồng chí Vũ thì... các thủ trưởng chắc biết quá rõ rồi. Đồng chí này vẫn là một đồng chí rất nhiệt tình, xông xáo. Thêm nữa, từ trước tới nay về vấn đề tư cách, vẫn là một đồng chí thẳng thắn, trong sạch...

Đoàn trưởng ngắt lời anh:

- Chúng tôi muốn biết gần đây cậu ấy thế nào?

- À, báo cáo, sau khi đồng chí ấy đi thăm đồng chí Vĩnh về cũng có buồn, nói thật là buồn lắm. Nhưng đã theo dõi thì thấy cũng biết tự chế, nên nói chung tinh thần không có vấn đề gì lớn. Tuy vậy, báo cáo các thủ trưởng, nếu xét kỹ về vấn đề tinh thần, thì thật ra đồng chí ấy gần đây có vẻ cũng uể oải...

- Sao? Chuyện gì vậy? - Đoàn trưởng chăm chú và không khỏi ngạc nhiên.

- Báo cáo...

Thuận có thói quen hay nói rất nhiều những câu đệm "báo cáo" và "về vấn đề". Trong một câu của anh, để ý đếm có thể tới năm sau tiếng "báo cáo" và "về vấn đề". Cái gì cũng "về vấn đề" và cái gì cũng "báo cáo"...

- Báo cáo không ạ! Không có gì lớn. Về vấn đề này... theo tôi chỉ vì đồng chí ấy sốt ruột.

Đoàn trưởng quay lại phía chủ nhiệm chính trị nói nhỏ:

- Cứ kể ra phải phục xuống, chờ đợi, nghe ngóng lâu như vậy cũng dễ ớn thật!

Chủ nhiệm chính trị gật đầu:

- Đúng thế! Tôi cũng có biết đồng chí này! Nói chung là tốt! Chỉ có chuyện cô người yêu ở Hà Nội. Vẫn nhớ nhưng ghê lắm thì phải.

Thuận mồm mím cười:

- Báo cáo đúng thế đấy ạ!

- Thôi, được rồi! Bây giờ ta sang "cụ" Thiêm thuyền phó 2 phụ trách hậu cần đi! - Đoàn trưởng giục.

Ông Thiêm vốn người Bình Định, hồi kháng Pháp cũng chuyên đi biển với một đoàn thuyền buồm vận tải. Sau Giơnevơ, ông làm cán bộ Công ty Hàng hải ở Hải Phòng. 1961, ông được điều trở về quân đội và vào Đoàn tàu không số. Đó là những ngày đầu sơ khai, chỉ mới có dăm ba con thuyền gỗ vừa có buồm vừa gắn máy. Thời kỳ này, ông Thiêm đã làm thuyền phó. Ông đi hai chuyến đều có kết quả. Tới 1963, đoàn phát triển lớn, bắt đầu dùng toàn tàu sắt, và có những sĩ quan hải quân được đào tạo ở nhà trường chính quy về. Ông rất lưu luyến cái "thời oanh liệt" của bọn các ông với những con thuyền gỗ. Có lẽ cũng vì vậy ông rất nghi ngờ những con tàu sắt. Ông nghi ngờ luôn cả những sĩ quan mới ở nhà trường về. Mặt khác, ông cũng không khỏi âm thầm cay đắng, như bị cuộc đời ruồng bỏ. Nhưng rồi dần dần sự thật vẫn chiến thắng. Cho tới gần đây, ông đã nguôi nguôi, không thể ương ngạnh chối cãi mãi

về tác dụng của những con tàu sắt, và khả năng của "bọn trẻ".

- Báo cáo, "cụ" thì vẫn hăng lắm. Nói: "Còn sống còn ở với Đoàn, còn "tiếp máu" vào Nam". Báo cáo, nói chung về vấn đề tư tưởng, thì có thể

yên tâm. Chỉ có cái tác phong của "cụ" anh em vẫn kêu là kèn kẹt mẹ ghẻ, là "vắt cổ chày ra nước", là "thần giữ cửa"...

Đoàn trưởng cười:

- Nhưng cái đó thật ra không có gì đáng ngại! Cái đáng chú ý nhất chính lại là cái mà anh em vẫn gọi đùa là "tác phong thuyền gỗ" của "cụ" kia. Chớ có coi thường chuyện đó.

Lát sau, Thuận mở sang một trang khác, và lại hắng giọng:

- Báo cáo, bây giờ xin nói về vấn đề đồng chí Vận.

Đoàn trưởng gật đầu:

- Phải! Tôi cũng đang muốn nghe về đồng chí này.

Vận trước đây vốn là cũng một thuyền phó từ tàu gỗ chuyển sang. Vận đã có vợ và ba con ở Quảng Yên. Anh bị kỷ luật từ một tàu khác mới được điều về tàu này làm quân sĩ trưởng phụ trách toàn bộ số thủy thủ, pháo thủ... Một con người chịu khó, hiểu biết khá về nghề. Câu chuyện không vui của anh xảy ra cách đây đã hai năm. Hồi đó anh làm phó cho thuyền trưởng Phi Long, một con người rất thích khoa trương. Trong một chuyến đi, giữa đường bị hỏng máy, lại bị địch theo dõi, Long đã dao động và không đợi ý kiến của "nhà", cho chữa tàu xong rồi tự ý quay trở lại. Tất nhiên Long đã bị kỷ luật. Nhưng cả chính trị viên và cả Vận là thuyền phó cũng đều bị liên đới trách nhiệm. Anh cũng bị phê phán là dao động vì vợ mới đẻ ở quê, muốn nhân cơ hội này để tranh thủ về thăm do đó đã đồng tình để Long làm việc ấy.

- Báo cáo, về đồng chí này...

Bao giờ cũng vậy, nói về Vận, Thuận đều cảm thấy không vui. Ngay từ đầu anh đã thầm coi như chi bộ tàu anh phải gánh một cái "vạ". Chi bộ

tàu anh đang "đẹp như hoa, sáng như gương".

- Báo cáo, đồng chí này thì... vẫn thế!

- Vẫn thế là thế nào?

- Báo cáo, đại thể cũng có thể công nhận là đồng chí này đã tỏ ra rất hối hận, cho nên luôn luôn xốc vác, chịu thương chịu khó, nhưng...

- Nhưng sao?

- Báo cáo, cũng còn cần phải xem xét lại... động cơ.

- Vì sao thế?

- Báo cáo đồng chí này rất ít nói. Đã nói thì lại hay nói "ác liệt". Tháng trước cãi nhau với đồng chí Khôi. Đồng chí Khôi phê bình thì lại tiêu cực nằm mấy hôm liền...

- Cãi nhau về chuyện gì vậy?

- Báo cáo thật ra cũng chẳng có gì lớn. Đồng chí Vận thì bảo đồng chí Khôi là không sâu sát, và hay thành kiến với anh em. Đồng chí Khôi thì mắng đồng chí ấy là vô lễ, nhất là nhắc lại khuyết điểm cũ của đồng chí ấy, cảnh cáo là phải gắng sửa mình cho tốt đã rồi hãy đi xoi mói, đặt điều cho người khác. Thế là đồng chí ấy nằm liền một tuần không chịu làm gì nữa....

Đoàn trưởng im lặng nhìn ra ngoài ô cửa. Ở đầu mũi hạm thuyền, hai con người: một tấm lưng da dày nhẵn như da voi, một vóc người gầy gò như bơi trong tấm áo sơ mi bẩn thỉu, nhàu nát vẫn đang cúi húi cạo cạo, quét quét dưới ánh mặt trời gay gắt ban trưa.

- Thôi được! Vậy có nên cho cậu này ở lại không? Thuận vội nói:

- Ấy, báo cáo không! Báo cáo, đồng chí này tuy vậy cũng đang rất cần cho tàu tôi! Thiếu đồng chí này, cũng bắn xúc xích cả với nhau chứ không ít.

Vừa lúc đó, có tiếng nhiều chiến sĩ vỗ tay và cười ran ở ngoài mặt boong, phía khoang hàng số 1. Mọi người nhìn ra thấy Vũ đang từ trong một chiếc xuống cao su bám thành tàu leo lên. Tắm nắng lâu, tắm thân chắc lằn của anh càng thêm đỏ au, rất đẹp. Chiến sĩ hàng hải Tân lên sau anh, tay cầm một xâu cá tươi. Hẳn là họ đã lặn mò, bắt tay vo.

Công việc điểm duyệt từng người chuyển dần sang bộ phận các chiến sĩ máy, báo vụ, cơ yếu, thông tin, pháo thủ, hàng hải...

Đoàn trưởng Thước lại tiếp tục đốt thuốc. Công việc "điểm danh" lần nào cũng vậy, đối với anh là một cái gì thật nghiêm chỉnh. Nó gây cho anh những ấn tượng sâu sắc và thường làm cho những suy nghĩ của anh dường như càng tốt đẹp hơn lên về những chiến sĩ, "những con người của chúng ta hôm nay" như anh vẫn thầm nghĩ.

Cuộc hội ý xong, Thước và các đồng chí đi cùng đứng dậy.

Các anh sang phòng thủy thủ. Đã có mặt một nhóm khá đông. Họ đang chờ đợi các anh. Lính bao giờ cũng thính và láu như vậy. Chỉ cần thấy sự xuất hiện của cán bộ cấp trên là họ cũng đã có thể đoán biết được phần nào những gì sẽ xảy tới.

Điều quan trọng là họ chờ đợi ra sao đây?

Thước bắt tay suốt lượt. Đây là Hứa, báo vụ viên, cao lòng không, cựu nhân viên kế toán của một hợp tác xã nông nghiệp nổi tiếng ở Thái Bình. Đây là Đinh voi, pháo thủ ĐKZ của tàu, chàng trai kiêu hãnh của quê hương cụ Hoàng Hoa Thám. Đây là Minh quắt, chàng trai bé choắt mà anh đã nói đùa là "khôn như ranh, khôn đến quắt cả người lại". Minh đã học hết cấp ba ở một huyện ven biển Thanh Hóa. Và đây nữa: Bồ Kính, người được

coi như một bồ sách của tất cả thủy thủ đoàn. Kính là con một đồng chí Trung ương ủy viên. Trong kháng chiến chống Pháp, cả hai vợ chồng đồng chí vào Nam hoạt động vùng hậu địch nên đã gửi Kính lại cho một bà nông dân nghèo ở xóm Độc Lập, huyện Đại Từ - Thái Nguyên nuôi hộ. Sau Giơnevơ ông bà trở ra Bắc đón Kính về nuôi. Nhưng cũng lạ, Kính không về hẳn mà xin vẫn ở với bà mẹ nuôi, thỉnh thoảng mới về thăm cha mẹ đẻ. Học hết lớp mười, Kính trượt đại học. Anh xin đi bộ đội luôn. Đơn vị nể là con ông to, định đưa anh về một đơn vị kỹ thuật, rồi cho đi học ngay trường sĩ quan. Kính nói: "Tôi rất xấu hổ vì các anh đã có quyết định ấy". Và anh xin về hải quân, xin thăng về Đoàn tàu không số. Không ai lay chuyển được ý định của anh. Từ khi về đoàn tàu này, ông bố bà mẹ đã mấy lần định xuống thăm anh, nhưng Kính đều nói: "Xin hãy để cho con được làm một người chiến sĩ bình thường như mọi anh em khác!". Ông bố bà mẹ rất yên tâm vì đã có một người con như thế.

Thước rất thích chàng trai hơi đặc biệt này, cũng như anh đã thích Vũ.

Và còn đây nữa: Sanh chàng trai Nam bộ ở vùng giải phóng ven biển đã được đưa ra từ "cái thuở tàu gỗ" 1961, 1962. Sanh ra ngoài này mới được anh em dạy học, xóa được "nạn mù chữ". Sanh cởi mở, phóng khoáng, ồ ạt như nhiều chàng trai Nam bộ khác. Tất nhiên, mới ra, lại chuyên "cắm cung" trong đoàn tàu đặc nhiệm tuyệt mật này, Sanh chưa được hiểu nhiều về miền Bắc, chưa được thấm nhuần chủ nghĩa xã hội. Anh em trong tàu vẫn nói vui: "Đây là chàng trai kiểu mẫu của dân chủ nhân dân". Có nghĩa là Sanh chưa có ý thức gì nhiều về những chuyện như "tập thể", và "hợp tác hóa" lẫn "công hữu"... Dường như trong đầu óc chàng trai hồn nhiên như nai rừng này chỉ mới có một hạt ngọc duy nhất: lòng yêu nước.

Thước ngồi xuống một chiếc giường treo cá nhân. Những chàng lính trẻ bu quanh anh. Họ "khảo" luôn, không rào đón gì hết:

- Bọn em được đi rồi chứ thủ trưởng?

- Nếu được đi, vinh dự quá đoàn trưởng ơi! Bọn em hứa nhất quyết sẽ hoàn thành nhiệm vụ!

- Chờ đợi mãi ỉu hết cả người rồi, thủ trưởng ạ!

- Bọn em đang định nếu trên thôi không cho đoàn ta "làm ăn" nữa, thì xin về! Đoàn trưởng biết làm gì không? Về hậu phương chặn lộn, để cho các cô gái chặn lộn vượt Trường Sơn vào Nam làm dừng sĩ diệt Mỹ.

Thước cười:

- Các cậu tán cũng khéo đấy! Nhưng mà này, hình như bồ Kính đang kể chuyện gì thì phải!

Kính cười. Anh em đáp hộ:

- Phải đấy ạ! Bồ ấy đang kể những chuyến viễn du dưới đại dương của cụ Guyn Véc.

- Hay lắm! Vậy các bạn hãy chuẩn bị để cũng làm một chuyến viễn du. Nhưng là viễn du của chúng ta trên mặt biển. Được chứ?

Tất cả các chiến sĩ đều vỗ tay reo ầm. Thước hỏi lại:

- Đi cả được chứ?

- Trời ơi! Thủ trưởng! Sao lại hỏi bọn em như vậy?

- Ôi! Đã nói rồi mà, nếu quả thật không tin, không muốn cho đi nữa, thì thủ trưởng cứ cho bọn em về hậu phương chặn lộn luôn!

- Thủ trưởng ơi, đùa bọn em, hay hỏi thật đấy? Đùa thì xin mời ngồi chơi, thật thì bọn em sẽ... xin lỗi, bế thủ trưởng xuống ca nô trả về đất liền ngay!

-Ồ! Thằng này hỗn! Nghiêm! Kỷ luật! Tao thay mặt đoàn trưởng phạt mày... phải ở lại bây giờ!

Đám trẻ lại cười nhộn nhạo.

Đoàn trưởng cảm thấy lòng mình ấm áp. Anh dang hai tay quàng ôm lấy cả đám em út của anh. Giữa lúc ấy có tiếng Thiêm quát to:

- Lại tụ bạ! Lại tụ bạ! Có giải tán không? Hồng! Cái lũ trẻ ranh này chỉ lêu lổng cười đùa suốt ngày.

Ông già thò mặt vào, ngơ ngác. Đám lính trẻ lại được dịp cười rầm.

Đoàn trưởng cũng không nhịn được cười:

- Mời cụ! Cụ vào chơi!

Ông Thiêm bèn lên bước vào. Tầm thân vẫn cời trần, thịt chảy, da dày, nhẵn như da voi.

Thoáng thấy có một bóng người nữa ở phía ngoài, đoàn trưởng ngoái cổ ra gọi:

- Vào cả đây! Ai đó?

Vận ngập ngừng bước vào. Anh gầy gò, như bơi trong chiếc sơ mi quanh năm như cái bồn, nhàu nát. Trán cao, mắt buồn, má hơi hóp. Anh có vẻ mặt của một thầy giáo hơn là một cán bộ hải quân. Thước để ý: lần nào anh tới tàu này, Vận cũng có vẻ không muốn vồ vập. Gọi mới tới, hỏi mới nói. Nói chung anh hay lảng đi, rồi cặm cụi, âm thầm làm việc như một cái bóng. Thước hiểu: đó là một con người đang có nhiều mặc cảm, và cũng rõ ràng đây là một con người biết tự trọng đang nung nấu một cái gì đó để chuộc lại những gì đã mất, để hàn gắn lại những cái gì đó vỡ vụn vì yếu đuối trong một phút giây, để xảy ra rạn vỡ. Thước thấy như thế tốt hơn là anh ta

cứ luôn luôn oang oang tuyên bố thế này thế khác, hoặc luôn luôn xoắn xít lấy những người lãnh đạo để bày tỏ dấu hiệu đã biết sợ hãi và hối lỗi...

- À, quân sĩ trưởng! Tôi đang muốn gặp đồng chí. Nhưng mà này, đồng chí quân sĩ trưởng: quần áo lôi thôi thế này còn bảo ban quân của đồng chí sao được? Chiến tranh thì chiến tranh, vẫn phải đàng hoàng chứ!

Vận thoáng đỏ mặt. Anh nhỏ nhẹ:

- Dạ!

- Cháu bé khỏe chứ, ông Vận?

Đôi mắt Vận bỗng ánh lên một cái gì long lanh xao động. Đứa con bé bỏng của anh, đứa bé ra đời trong dịp cha nó mắc khuyết điểm, đã yếu đau, sài đẹn luôn. Hai năm rồi mà nó đi vẫn chưa vững. Mẹ nó viết thư nói thế.

- Báo cáo, cháu vẫn... thường ạ!...

- Sắp tới, ban chính trị có cán bộ về thẩm tra lý lịch để kết nạp Đảng cho một chiến sĩ ở tàu cậu Nguyệt Hùng. Về một xã cạnh xã ông đấy! Có cần gửi gì cho cháu, cứ chuẩn bị đưa tôi...

- Dạ! Vận thì... cảm ơn đoàn trưởng! Cảm ơn...

Vận nói, cặp mắt anh bỗng như rơm rớm.

... Bây giờ chỉ còn lại những công tác kiểm tra mọi mặt về kỹ thuật và soát xét, hủy bỏ mọi giấy tờ sổ sách, và thu lại tiền Bắc, để xóa hết mọi dấu vết. Con tàu sẽ nhổ neo ra đi, như đi từ một nơi mù trắng, Vũ sẽ tới một nơi cũng mù trắng...

Vũ mở chiếc ngăn kéo nhỏ ở đầu chiếc giường ngủ chật hẹp của mình lôi ra một tập bảy tám lá thư đã được xếp vuốt cẩn thận.

Anh thương nhớ.

Sao cho tới hôm nay em mới chỉ nhận được của anh lá thư thứ ba kể từ buổi anh về Hà Nội, mà em bất hạnh đi vắng, chỉ có bạn em là Ngọc Lý ở nhà. Cho tới hôm nay, trạng thái tinh thần em vẫn chưa ổn định. Em vẫn đêm ngày bồn khoăn, đau khổ vì mong chờ, vì thương nhớ. Đúng như anh nói: cảm ơn biết bao nhiêu sự tình cờ tuyệt vời đã đưa hai đứa chúng mình đến với nhau. Nhưng cũng thương biết bao nhiêu cho sự tình cờ của chúng mình. Không ngày nào, ngồi làm việc em không có những giây phút như chông lênh, như hẫng hụt. Tại sao vậy? Nhưng rồi mình cũng tự hiểu mình thờ ơ đúng là thương nhớ ai, vẫn thương nhớ ai không nguôi, không tắt. Anh yêu của em ơi, anh có biết em đã bắt Ngọc Lý kể lại tới lần thứ bao nhiêu về buổi tối hôm ấy không? Ngọc Lý nó đã phải kêu lên: thôi, có lẽ tao phải kể để thu dây, thu đĩa cho mày dùng suốt năm suốt đời mất. Mà có lẽ phải thế chẳng?

Anh yêu dấu, giờ này anh đang ngủ hay đang thức, anh đang ở đâu, chân trời nào, góc biển nào? Bao giờ cho hết chiến tranh? Ôi chiến tranh! Bộ mặt nó xấu xí và đáng sợ biết bao nhiêu! Anh đừng chê em hèn yếu! Anh đừng chê em mất lập trường nhé! Nhưng quả là vì nó mà em đã phải xa anh! Em khắc khoải. Em đau khổ biết chừng nào. Không có nó, em sẽ làm được biết bao công việc tốt đẹp hơn, có kết quả hơn. Và chúng ta sẽ luôn luôn được ở bên nhau. Nhưng dấu sao em vẫn nhớ là anh đã từng nói với em là phải biết hy sinh và phải biết cứng rắn, cũng như phải biết sống cho có ý nghĩa. Anh đúng là người của gió trời, của lửa đỏ, của những đam mê chính trị ghê gớm. Còn em, quả là em vẫn chỉ là người của yêu thương, của yêu đuối và của đau khổ. Anh yêu, em biết nói gì với anh nữa đây? Em chỉ còn biết gửi tất cả hồn em theo anh. Hãy luôn nhớ tới em. Tối tối hãy nhắm mắt lại ngồi im lặng trước ngọn đèn và nghĩ tới em, để nhận lấy ở em

từ nơi xa này một nụ hôn cách biệt, và để thấy em đang ứa lệ nhớ mong anh.

Em

DUYÊN

Vũ từ từ gấp lá thư lại. Anh bật que diêm. Bàn tay anh, bỗng như run rẩy. Lửa bén vào những tờ giấy, rồi lem lém cháy đỏ. Anh cảm thấy trái tim mình cũng đang bùng cháy.

Đã bao lần phải đốt những lá thư như thế này đi? Đã bao lần anh cảm thấy lòng mình cũng cháy theo ngọn lửa để rồi trở thành tro than, bay rơi là tả xuống mạn tàu?

Đang ngồi thả hồn mãi theo những dòng suy nghĩ, Vũ bỗng như choàng tỉnh. Có tiếng Khôi đang gặt gong, gần như quát tháo ở trên ca bin.

Vũ bước ra. Anh gặp Vận đang hấp tấp đi xuống thang, mặt tái ngắt.

- Gì vậy ông?

Vận cúi gầm, bước nhanh như chạy về cuối tàu. Vũ lên ca bin. Khôi vẫn còn đứng đó, mắt hằm hằm.

- Gì thế anh Khôi?

- Cái thằng cha...!

- Sao vậy anh?

- Hắn có những thái độ thật kỳ cục. Hình như hắn dao động!

- Sao?

- Tàu sắp ra đi lại chỉ toàn nghĩ... vớ vẩn, không nghĩ gì tới công việc cả!

- Thôi anh, ta vui vẻ để rồi cùng đi với nhau chứ anh!

Khôi không đáp. Anh vẫn chưa hết tức giận. Anh cũng không thích Vũ có mặt lúc này. Bởi việc va chạm xảy ra lại là giữa anh với Vận, một người mà anh biết thân với Vũ hơn anh.

Vũ hiểu ý trở lui xuống boong tàu, vào phòng thủy thủ. Vận đang ngồi một mình, hai mắt ứa nước. Vũ gắng an ủi:

- Thôi ông ạ! Anh Khôi tính anh ấy vẫn thế, nói thẳng, xong đâu lại vào đấy thôi! Nhưng mà chuyện gì vậy ông?

Vận buồn khổ:

- Có gì đâu! Mấy hôm vừa rồi chuẩn bị mọi mặt, tôi bỗng nảy ra một sáng kiến về việc đặt lại các khối thuốc nổ để hủy tàu. Theo cách của tôi, có thể bớt lượng thuốc, lại có thể hủy tàu một cách nhanh và mạnh hơn. Tôi lên trình bày với đồng chí ấy. Đồng chí ấy lại nạt tôi là

dao động.

- Đâu lại có thể nhỉ!

- Để tôi nói nốt: tôi đã bảo, đồng chí ấy nếu không tin tôi, xuống kiểm tra lại mà xem, những chỗ đặt thuốc nổ chưa hay lắm đâu. Chưa cẩn thận, chưa hoàn toàn đúng quy cách. Nhưng đồng chí ấy không nghe, chỉ một điều là tôi dao động, hai điều là tôi dao động. Tôi hỏi: "Tại sao tôi muốn cải tiến lại bảo tôi dao động?" Thế là đồng chí ấy cứ quát tướng lên: "Tại sao trước lúc đi chẳng nghĩ gì tới chiến thắng, lại cứ nghĩ tới việc phải hủy tàu?". Như thế đấy. Đồng chí bảo...

Vũ cười. Anh hiểu ra rồi và anh có thể tin là Vận nói đúng. Ở gần Khôi, Vũ đã có nhận xét: Khôi hay chú ý tới những chuyện kiêng cử. Nhất là trước lúc ra đi, Khôi thường rất quan tâm tới việc chọn ngày. Anh ghét nhất số 3 và ngày thứ sáu. Anh càng ghét, trong những lúc ấy, ai lại nói tới chết chóc hoặc những chuyện quái gở khác.

Vận vẫn chưa hết ăm ức:

- Đồng chí có nhận thấy không, mấy hôm nay đồng chí ấy rất hay câu gắt vô lý. Đã bảo: tôi trình bày

sáng kiến, nghe hay không thì thôi, sao lại úp mũ và sỉ nhục tôi?

Vũ cũng thừa nhận quả là mấy hôm nay Khôi hay câu kinh thật. Việc gì sai một chút, chậm một chút Khôi cũng gắt, đến nỗi chính trị viên Thuận cũng đã mấy lần phải lắc đầu. Thậm chí Thuận cũng đã bị Khôi cự nự khi anh họp chiến sĩ để phổ biến nhiệm vụ quá lâu một chút làm cho Khôi phải chờ đợi để tổ chức kiểm tra lại máy móc, vũ khí. Đường như chỉ có Vũ là chưa bị anh cự nự hoặc bần gắt một lần nào.

Bỗng có tiếng chiến sĩ trực canh trên chòi cao réo lên:

- Báo cáo! Lại có ca nô của Đoàn ra!

Lát sau quả nhiên, vẫn chiếc ca nô cao tốc đã ra đây mấy hôm trước, đang nhanh nhẹn cặp mạn.

Đoàn trưởng Thuốc lại bước lên. Nhưng lần này không phải chỉ có tham mưu trưởng và chủ nhiệm chính trị, mà còn có cả một cán bộ đã đứng tuổi, mặt vuông, mắt lạnh, đeo quân hàm trung tá.

- Ông Lệnh! - Vũ lẩm bẩm.

Khi đoàn cán bộ đã đông đủ trên boong, toàn ban chỉ huy tàu cũng có mặt để nghênh đón. Cặp mắt Vũ gặp cặp mắt lạnh lùng của ông Lệnh. Trên gương mặt của ông ta, Vũ đọc được ngay một lời đe dọa: "Cậu đấy hả? Cái cậu hay tự do, hay bốc đồng đấy hả? Tôi đã báo cáo lên Bộ tư lệnh về việc cậu đi Hà Nội hồi tháng tư một cách vô nguyên tắc. Cậu liệu đấy!..."

Đoàn trưởng Thuốc lần này có vẻ rất vội vã, không ung dung được như lần trước:

- Các đồng chí chuẩn bị! Ta hội ý luôn. Hôm nay có cả phái viên tới. Ngày N có thay đổi. Các đồng chí cần nhổ neo trước vài ngày. Bộ cho biết trong kia đang yêu cầu gấp! Các đồng chí nhổ neo chuyển này cũng coi như sẽ được vinh dự góp phần vào một công chuyện... mà rồi đây các đồng chí sẽ được biết!

Không giấu được vẻ hồi hộp, Khôi hỏi lại:

- Vậy, báo cáo, chúng tôi sẽ phải đi vào đúng ngày nào?

- N-3!

Vũ thầm tính: N-3 tức ngày 12, ngày chẵn. Không sao! Khôi sẽ dễ dàng chấp nhận. Mặc dầu sớm lên ba ngày quả là cũng quá gấp. Giả dụ nếu lệnh là N-2, tức ngày 13, chắc chắn Khôi sẽ kêu chuẩn bị không sao kịp cho mà xem. Quả nhiên, nghe xong Khôi nghiêm chỉnh đáp:

- Báo cáo rõ: N-3! Xin khắc phục mọi khó khăn, kiên quyết chấp hành mọi mệnh lệnh.

Trung tá phái viên Lệnh cười rung rung các thớ thịt trên má, đầy vẻ hài lòng. Ông siết chặt tay Khôi.

- Báo cáo, mục tiêu vẫn không thay đổi chứ ạ? - Thuận khẽ hỏi.

- Không! Vẫn bến mới ở Quảng Ngãi!

Hơn một giờ sau, toàn đoàn thủy thủ của tàu - nói cho đúng hơn, theo cách nói của các chiến sĩ Đoàn tàu không số - toàn chi bộ tàu đã tập hợp đầy đủ trên boong. Những gương mặt cùng ngẩng cao, kiêu hãnh, sung sướng. Đoàn trưởng đứng trước tất cả cái tập thể đặc biệt ấy. Anh cất tiếng nói, giọng đã vang, anh còn nói to, như muốn đè lên tất cả tiếng sóng, tiếng gió:

- ... Cái đồng chí! Sau Vũng Rô, sau cái vụ đau thương nhưng cũng vô cùng vẻ vang, oanh liệt ấy, bọn Mỹ đã trực tiếp nhảy vào phong tỏa gắt gao trên mặt biển. Chúng muốn kiên quyết ngăn chặn chúng ta. Chúng muốn chúng ta phải bó tay, khuất phục. Nhưng không! Trước đây Bác Hồ đã có nói: "dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn..." thì bây giờ Bác cũng chỉ cho chúng ta: "miền Nam là máu của máu, thịt của thịt... Chúng ta kiên quyết giải phóng miền Nam. Tổ quốc Việt Nam nhất định phải được thống nhất!". Các đồng chí! Không một trở lực nào, không một kẻ thù nào có thể ngăn được bước chân ta! Các đồng chí! Đã một con tàu của chúng ta ra đi thẳng lợi, thẳng lợi ngay trong cái chiến dịch phong tỏa này. Và giờ đây đến lượt các đồng chí! Tổ quốc sẽ đời đời không quên công lao của những người con anh hùng trên đất liền đã đành mà còn cả trên mặt biển. Chúng ta hãy thề: Vì công cuộc giải phóng miền Nam, vì Tổ quốc thống nhất...

Mười bảy con người - mười bảy đảng viên - mười bảy dũng sĩ - cùng vươn cao lồng ngực, mặt đỏ rực, thét lên rung chuyển:

- Xin thề... ề... ề!

Biển cuộn cuộn gầm vang. Gió thổi dữ dội...

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 4

Sau khi nộp lên Viện bản đề án vấn đề Ra sức phát huy tác dụng phòng hộ của rừng (thành quả của gần ba năm làm việc ở Tây Bắc), Ngọc Lý rủ Duyên xin vào miền Tây khu Bốn để cùng cộng tác làm một đề tài nghiên cứu mới: Tái sản xuất mở rộng tài nguyên rừng trong điều kiện chiến tranh. Đây là một đề tài mà cô say mê. Đã gần một năm nay bọn Mỹ đánh phá dữ dội miền Bắc. Trường Sơn và các vùng rừng ở suốt dọc phía tây các tỉnh từ Quảng Bình ra tới Nghệ An đã bị dội bom liên tục, có phần còn dữ dội hơn cả các vùng đồng bằng và ven biển. Rừng đã bị hủy diệt khá nặng. Làm sao để có thể bảo tồn kho vàng xanh vô giá ấy? Làm sao để bảo vệ vùng chõ che tuyệt vời cho quân đội ta tiếp tục tiến bước vào Nam? Không những phải bảo tồn mà còn phải tái sản xuất mở rộng nữa? Không còn nghi ngờ gì, đây là một đề tài cần thiết và thú vị biết bao! Đã có nhiều người bắt tay vào làm việc này. Nhưng riêng mình, Ngọc Lý cũng muốn thử đóng góp một cái gì vào đó. Chiến tranh rồi! Cứ sơ tán dài dài, buồn quá và cũng có cả những mặc cảm nặng nề...

Tái sản xuất mở rộng tài nguyên rừng trong điều kiện chiến tranh. Nếu làm được, hay biết mấy! Ngọc Lý sẽ đi sâu vào những vấn đề kỹ thuật lâm sinh. Cô đã sớm mơ tưởng tới một thành công nào đó trong việc bảo đảm tốc độ tái sinh rừng, theo kịp với tốc độ khai thác và cả bị bom đạn hủy diệt. Cô đã nói cho Duyên biết về ý đồ này với tất cả niềm sung sướng, tất cả những hy vọng của mình. Cô kiên quyết xin Viện cho đi. Trước mắt là vào miền Tây Quảng Bình và Nghệ Tĩnh. Khu Bốn đang là "Vùng đất lửa". Nhưng tuổi trẻ đâu có ngại hiểm nguy! Càng nhiều gian nan đường như càng thêm nhiều kích thích, thú vị đối với Lý.

Lý đã nói rất nhiều, đã trình bày cả một kế hoạch làm việc cụ thể với Duyên. Thoạt tiên, Duyên hoan nghênh nhiệt liệt. Cô tỏ ra còn hăm hở gấp bội Lý. Nhưng chỉ một tuần sau, không rõ vì lẽ gì, Duyên đã thay đổi ý kiến, từ chối không đi nữa.

Ngọc Lý quyết đi một mình. Viện có ý ái ngại, muốn cử thêm hai cán bộ nam khỏe mạnh đi cùng để có thể giúp đỡ Lý trong những lúc khó khăn, khi bom đạn. Nhưng Lý từ chối. Cô đã có một phương hướng: cô sẽ dựa vào các lâm trường và dựa vào cả quân đội, chủ yếu là binh đoàn Trường Sơn. Viện nghe ra, rất mừng và yên tâm để cô đi.

Đã qua gần năm tháng.

Ngọc Lý đã hoàn thành bước thứ nhất những công trình nghiên cứu điều tra trên thực địa. Một đồng chí thượng tá từ trong đường 9 có việc trở ra Hà Nội cho cô đi nhờ xe.

Đồng chí thượng tá tuổi đã bốn mươi tám, nhưng nom vẫn còn rất tráng kiện, tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát, cách nói năng, suy nghĩ tỏ ra một con người mới mẻ. Đó cũng là một con người ít nói, và hay tư lự. Tuy nhiên, về tư lự, kín đáo ấy lại dường như đã nói rõ thêm: đây là một con người có bản lĩnh và có chí hướng.

Trái lại, cậu chiến sĩ lái xe trẻ tuổi đi cùng lại tán như khướu suốt ngày. Cậu ta với Ngọc Lý đã trở thành một đôi bạn thân. Cậu ta cứ gọi Lý là "Diễn viên điện ảnh" còn cô cũng đặt cho cậu ta một cái tên khác: "Cây tán"! Nhiều lần bị bom tọa độ hoặc máy bay địch rượt đuổi, cậu ta đã bế cô ném vào các hầm trú ẩn hoặc khe rãnh bên đường, như ném một bao cát,

Đã gần về tới Hà Nội. Đã thấy lại những con đường tráng nhựa rộng rãi, với những hàng phi lao đẹp như những con đường du lịch. Đã như người thấy mùi phù sa thơm dịu của sông Hồng, với mùi sấu chín rụng đầy trên mái phố. Đã như mát rượi một làn gió Hồ Tây, như rạo rực một màu hồng

phượng vĩ đường Thanh Niên, hoặc tím biếc những đóa bằng lăng nơi cổng trường đại học...

Ngọc Lý chợt liếc vào tấm gương bầu dục của "cây tán" treo trên khuôn kính chắn gió. Cô ngạc nhiên thấy dường như đã đổi khác khá nhiều. Đen hơn. Gầy hơn. Nhưng... cũng vui hơn! Ôi! Quả thật là vui, mặc dầu biết nói thế nào đây cho hết những thiếu thốn, những nỗi gian lao và cả những điều nguy hiểm! Dường như ở đây mới là một cuộc sống thật và chân chính. Nhưng vô lý: Vậy ở hậu phương người ta không làm gì, người ta sống nhạt nhẽo cả hay sao? Đâu có thế! Tuy nhiên, dầu sao, Lý vẫn cảm nhận rằng: mình đã từ một cuộc sống nặng đầy ý nghĩa, đáng kiêu hãnh trở về. Trở về với góc trời quá quen thuộc của cô, mà ở đó không phải thiếu điều tốt đẹp, nhưng cũng không phải không còn có những cái đã mòn cỗi, những cái hư giả và cả một số những con người còn lắm điều rắc rối. Rõ ràng cô đang trở về với cái thành phố lớn nhưng thật ra chưa có nhiều những gì để ràng buộc tâm hồn cô, ngoài công việc. Đã đôi lúc, cô thầm nghĩ, sẽ xin chuyển sang quân đội với binh đoàn Trường Sơn. Nhưng tiếc rằng chưa phải lúc bộ đội đảm đương những công việc xây dựng mà cô có thể đóng góp được. Hy vọng sẽ không lâu lắm, những người cầm súng ấy sẽ làm cả những công việc trồng rừng cũng như cấy lúa, làm đường xây nhà...

Xe đã về đến Hà Nội. Cô xin xuống Cửa Nam. Đồng chí thượng tá bắt tay cô. Tới lúc đó cô mới bỗng nhận ra con người đáng mến này, mà suốt dọc đường cô cứ thấy hao hao giống một người nào đó, nhưng chưa nhớ ra. Vũ! Phải rồi! Tuy lớn tuổi hơn nhiều, nhưng đúng là con người này có rất nhiều nét giống anh hải quân mà cô đã gặp buổi tối cách đây hơn bốn tháng. Phải rồi! Ông khá giống Vũ! Lý cảm động siết chặt tay ông và nói: cô rất mong có dịp sẽ lại được gặp ông cùng với "cây tán".

Cô về tới ngôi nhà tập thể của Viện, mới sức nhớ ra hôm nay chủ nhật.

Cô không chắc Duyên đã có nhà. Quả đúng như vậy. Cô mở khóa. Gian phòng bừa bộn.

Cô mở rộng các ô cửa sổ, quét dọn một lúc rồi lấy quần áo đi tắm.

Lý vừa tắm xong, có tiếng gõ cửa khá mạnh, rồi chị hàng xóm béo tốt, mắt lá răm, "bà trưởng ban thông tin" của cả khu nhà tập thể vui vẻ bước vào. Lý vốn không ưa con người thóc mách, tò mò này. Rất nhiều lần cô đã phải ngạc nhiên, thậm tự hỏi "Không hiểu sao lại có những người chỉ thích nhòm ngó, quan tâm tới đời tư của người khác, trong khi đó công tác và gia đình của họ thì dường như họ không bao giờ có đủ thì giờ để lưu tâm tới, dù chỉ một ít".

- Mà đã về đây ư hả Lý? Trời ơi, đen như củ sừng! Thế nào, vất vả lắm phải không? Chết! Chết! Mà đi, tao cứ lo! Nhưng về được là mừng rồi. Thôi, nghỉ ngơi, tắm bổ lấy vài tuần cho nó lại người đã! Mà đi có hơn bốn tháng mà ở nhà đã bao nhiêu cái thay đổi...

- Gì thế hả chị?

- Ông Kinh Bắc đi học trường lý luận cao cấp rồi. Với ông ấy đi học cũng tức là đi hăn thôi! Thế mới biết trên cũng sáng suốt và tế nhị! Còn một cái mới nữa: phòng của bọn mình mới có một tay trưởng phòng về...

- Thế còn anh Nguyên ạ.

- A, cái lão béo ấy vẫn chỉ là phó. Bây giờ ta mới chính thức có trưởng phòng. Tay này ra trò!

- Là thế nào chị?

- Rồi mà sẽ biết! Về một cái ra tay luôn. Bây giờ những cậu đi sớm về muộn không có lơ mơ được nữa. Nhưng bố ấm ở xưa nay chỉ biết có mấy câu "tả" lỗ miệng để kiểm chác bây giờ cũng hỏng. Tay này là tay làm

việc thực sự, đặc biệt rất đề cao tác phong làm việc khoa học. Ngoài ra, tay này cũng tỏ ra rất nghiêm về đạo đức.

- Là thế nào ạ?

- Con Duyên bị "sửa gáy" rồi.

- Ôi, thật thế ạ?

- Phải! Về được vài tuần, tay ấy gọi con Duyên lên nói thẳng luôn về chuyện ông Kinh Bắc. Nói rằng: Yêu cầu cắt đứt hoàn toàn mọi mối quan hệ. Nhưng "hắc" hơn nữa là vừa rồi, nghe tin con Duyên còn có quan hệ bè bạn gì với một anh chàng kỹ sư trẻ, gọi là "Chàng Ngốc, Chàng Nghếch" gì đó nữa, thế là trưởng phòng đến tận nhà anh này đặt thẳng vấn đề là không nên quá thân mật với Duyên, yêu cầu phải ủng hộ ông ta trong công tác giáo dục, quản lý nhân viên. Mà thấy có gớm không? Cả cơ quan đều nói có lẽ ông này đang muốn thực hành một nguyên tắc đạo lý mới.

- Thế thái độ Duyên ra sao ạ?

Bà "trưởng ban thông tin" cười:

- Nhưng nó cứ tỉnh bơ đi mới lạ chứ. Nó cậy có ông cậu thì phải.

- Nếu vậy lạ quá! - Lý thoáng chau mày.

Tuy vậy, Lý cũng không muốn hỏi nhiều nữa, và cũng chẳng hề quan tâm đến ông trưởng phòng mới. Điều làm cho cô mừng hơn chính là tin ông Kinh Bắc đã chuyển đi nơi khác. Có cái gì như nhẹ hẫng trong lòng cô. Cô thầm cảm ơn tổ chức đã kịp thời và tế nhị giải quyết vấn đề này. Như vậy rõ ràng từ nay sẽ hết những dư luận không hay cho Duyên; mặt khác, nếu Duyên chưa dứt bỏ hết cái tính mà anh chị em trong cơ quan vẫn gọi là "liếc" thì cũng chẳng còn có điều kiện để phát triển cái tính không hay ấy. Mừng! Quả thật là Lý mừng cho Duyên và cũng như mừng cho chính

mình. Lý bao giờ cũng chỉ mong cho bạn gặp những việc tốt lành, cầu cho bạn mọi điều đẹp đẽ. Từ nhỏ, Lý đã như vậy. Giờ đây lớn lên, qua các mái trường thân yêu, sống trong tình thương của đoàn thể, Lý càng cảm nhận thấy mình sống không thể thiếu bạn đã dành, mà còn sống không thể thiếu trách nhiệm và bổn phận đối với bạn bè yêu quý nữa.

Tối hôm ấy Lý định ngủ sớm vì đi đường xa khá mệt. Trời bức, chiếc quạt tai voi bị hỏng từ lúc nào không rõ. Nhìn thấy một chiếc quạt giấy thò ra từ dưới chiếc gối thêu của Duyên, Lý chạy lại lật chiếc gối lên. Cô bỗng thấy không phải chỉ có chiếc quạt mà cả một phong thư đã xé, với những dòng chữ đề ngoài bì, nét rất phóng khoáng: Đoàn Vũ, hòm thư 9981, HP.

Lý không định, nhưng tự nhiên tay cứ nhặt lấy phong thư. Hình ảnh anh hải quân vụt hiện lên trước mặt cô với tất cả những câu chuyện trao đổi trong buổi tối hôm nào. Y như mới hôm qua, Lý còn nhớ cả những giây phút thoáng buồn và băn khoăn của mình khi chia tay anh ở cửa ga. Bây giờ con người ấy đang ở đâu? Rõ ràng anh vẫn yêu Duyên với tất cả mỗi tình đầu nồng cháy của anh. Anh vẫn tin Duyên với tất cả niềm say đắm chân thành. Nhưng hôm nay anh đang sung sướng đến chót đỉnh của niềm vui sướng, không hiểu rồi đây anh sẽ nghĩ sao khi biết rõ những chuyện không hay về Duyên đã xảy ra?

Cả đêm ấy, Lý tưởng sẽ ngủ ngon, không ngờ cứ trằn trọc mãi. Đầu óc cô mung lung đủ trăm thứ chuyện. Quá nửa đêm cô mới chợp mắt. Năm giờ sáng đã trời dậy.

Ngọc Lý đến cơ quan. Mọi người đều niềm nở chào mừng cô đã trở về an toàn, mạnh khỏe. Người bảo cô đen, gầy hơn trước. Trái lại người lại khen cô khỏe, rắn rỏi hơn. Người ta cũng vui mừng báo cho cô biết bản đề án Ra sức phát huy phòng hộ rừng của cô trình Viện trước khi cô đi, đang được cứu xét và đã có nhiều ý kiến sơ bộ đánh giá tốt.

Trong lúc Ngọc Lý và mọi người đang trò chuyện ở hành lang thì một người trạc bốn mươi, tóc cắt vừa phải, mặt mũi linh lợi, ăn mặc rất gọn gàng, xách một chiếc cặp da nhanh nhẹn, bước tới.

Lê Thuyết! Tất cả mọi người cùng quay lại và cất lời chào trưởng phòng mới với một vẻ kính nể rõ rệt. Thuyết bắt tay suốt lượt. Với ai, anh cũng mím một nụ cười và có ngay một lời vui vẻ thích hợp. Người đứng tuổi, anh gọi thân mật, vui vẻ bằng "cụ", với người ngang tuổi, anh gọi bằng "ông", với những chàng trẻ tuổi, anh gọi bằng "bạn". Riêng với nữ giới thì già trẻ anh đều gọi thống nhất bằng "chị".

Chào chị! Thì ra chị là Ngọc Lý! Hôm nay tôi mới được gặp chị!

- Chào... thủ trưởng! - Ngọc Lý lúng túng không biết nên xưng hô với Thuyết sao cho tiện: anh thì quá thân, quá trẻ, mà chú thì hơi quá già một chút.

- Chị khỏe chứ?

Anh hơi nghiêng đầu và như tựa được vào câu hỏi đó, bạo dạn, tự nhiên hơn trong việc đưa mắt ngắm cô suốt từ đầu tới chân:

- Thôi được! Rồi tôi sẽ được nghe chị báo cáo về chuyến đi và công việc của chị. Bây giờ tôi lên phòng Vụ trưởng giao ban đã nhé! Mà chị có những đề nghị gì sau chuyến đi cũng chuẩn bị cho tôi biết luôn thể. Sau một chuyến đi dài, vất vả như vậy... tôi hiểu chứ! Nam giới chúng tôi đi như thế cũng đã gay lắm, chứ đừng nói nữ giới các chị.

Nói đoạn, Thuyết nhanh nhẹn quay đi. Anh lên gác trên, nơi thủ trưởng Vụ làm việc.

Ngọc Lý vào phòng làm việc của mình. Cô mở sổ sách, xem lại một lượt bản báo cáo mà cô đã chuẩn bị từ trong khu Bốn để về trình Phòng và Viện.

Cô lại như đắm mình trong cái thế giới xanh hoang sơ kỳ diệu của cô, cái thế giới đầy màu sắc, đầy âm thanh, đầy hình ảnh và cũng có cả một hồn sống lạ lùng của nó. Cái thế giới ấy đã sinh trưởng từ những kỷ nguyên xa lắc xa lơ nào và bây giờ vẫn đang tiếp tục sinh sôi nảy nở bồng bồng dưới ánh mặt trời nhiệt đới nồng ấm. Nhưng cái thế giới ấy cũng đang tan nát, đang bốc lửa, đang đầm máu... Cái thế giới ấy đang bị chiến tranh cào xé, nhai nuốt hàng ngày. Rồi đây, sẽ còn phải xin Viện cho đi sâu vào phía trong nữa: Công Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Lâm Đồng,... Sẽ còn thấy hóa học. Sẽ còn thấy cả B.52... Tóm lại, sẽ còn thấy quân thù đang hủy diệt cái thế giới xanh xiết bao cần thiết và quý giá này...

Hai giờ sau, một người nhân viên tới sau lưng ghế Ngọc Lý khẽ báo: trưởng phòng mời cô sang làm việc.

Ngọc Lý xếp sổ sách lại, toan bước về phía phòng bên trái thì người nhân viên chỉ tay sang phòng bên phải;

- Ấy, mời cô sang bên này! Phòng ấy vẫn để đồng chí Nguyên, phó phòng làm việc. Trưởng phòng ngồi bên này cơ!

Lý ngạc nhiên:

- Phòng rộng, hai ông một phòng không được hả bác?

Người nọ lắc đầu:

- Không được! Trưởng phòng làm việc có quy củ lắm! Cô chưa biết đấy thôi!

Đến cửa phòng của Thuyết, người nọ quay lui. Lý gõ cửa khe khẽ rồi bước vào.

- À kìa chị Lý! Mời chị ngồi! Nào, bây giờ, đề nghị chị nói cho nghe về chuyến đi của chị đi! Hãy nói về chuyến đi với tất cả mọi chi tiết mắt

thấy tai nghe, về khu Bốn, về chiến tranh, về rừng nói chung đã. Còn bản báo cáo chính thức về nghiệp vụ của chị, tôi sẽ đọc sau. Thế nào, được chứ chị.

Thuyết đang ngồi đọc một xấp tài liệu. Anh ngẩng lên, niềm nở và thân mật nói một thôi dài với Lý. Rõ ra vẽ một thủ trưởng giàu nhiệt tâm và dân chủ.

Lý rụt rè, thận trọng:

- Báo cáo, tôi có thể nói luôn về rừng ở khu Bốn chứ ạ?

- Không! Chị cứ nói từ đầu, từ hôm đi. Chị cứ nói như kể chuyện cho tôi nghe. Tôi không muốn chỉ có những báo cáo khô khan, và trụi lủi bị tước hết mọi chi tiết sinh động. Chị cứ nói: như kể chuyện, từ buổi đầu ra đi...

Trong khi Lý nói, Thuyết ngồi nghe, cặp mắt nâu nâu của anh nhìn cô chăm chú gần như không chớp.

Nhưng trái với sự chờ đợi của Thuyết, Lý chỉ nói vắn tắt vài lời về mọi công việc cô đã làm.

Thuyết lắc đầu, có vẻ không hài lòng:

- Thôi được! Bây giờ chị có đề nghị gì không/

- Tôi có nhiều đề nghị, nhưng đã viết cả trong bản báo cáo này rồi!

Lý vừa nói vừa đưa ra tập bản thảo dày hơn một trăm trang, đặc kít những chữ. Thuyết mỉm cười, lại lắc đầu nhẹ nhẹ, đỡ lấy tập báo cáo:

- Công việc thì đã đành rồi! Tôi muốn hỏi chị có cần xin nghỉ ngơi gì không? Công việc cơ quan tuy nhiều nhưng cũng có thể linh hoạt giải quyết cho chị được. Rồi chị sẽ hiểu tôi hơn. Tôi không bao giờ máy móc trong

công tác, mặc dầu tôi luôn luôn muốn mọi người phải làm việc hết sức mình, và phải khoa học. Vâng! Phải rất khoa học trong công việc, chị ạ!

Đến lượt Lý lắc đầu:

- Vâng, báo cáo thủ trưởng, tôi không có ý định xin nghỉ. Tôi vẫn khỏe.

Thuyết cười to - Tiếng cười rất sang và đầy vẻ tự tin:

- Chị chớ câu nệ! Đã bảo rồi chị sẽ hiểu tính tôi. Đấy, chị Duyên sau khi đi công tác Lạng Sơn hai tuần về, tôi đã cho nghỉ hai hôm đi Đồ Sơn...

À thì ra ông ta muốn nhắc khéo: "Như cô Duyên người mà tôi đã nghiêm khắc cảnh cáo về những mối quan hệ quá phóng túng, tôi vẫn rộng rãi đến thế kia mà, cô không hiểu sao?". Lý vẫn cười nhẹ:

- Báo cáo, quả thật tôi không cần nghỉ!

Đôi mắt nâu nâu của Thuyết thoáng mở to:

- Thôi được, vậy chị tiếp tục làm việc. Tôi sẽ đọc ngay bản báo cáo của chị. Cảm ơn!

Lý bước ra khỏi phòng, thở trút nhẹ nhẹ.

Chiều hôm ấy, Duyên ở Đồ Sơn về. Cô ôm chầm lấy Lý reo lên:

- Ối giời ơi! Mày đẹp hẳn ra mới lạ chứ! Thêm tí "máu lửa chiến trường" vào có khác! Con người càng như hồng hào, mới mẻ hơn lên!

Vẫn sôi nổi, vẫn nồng nhiệt như trước, Duyên nói huyên thiên. Cô tả lại cảnh đẹp "mê ly" của Đồ Sơn năm nay mới được sửa sang lại. Cô khoe: một nhóm chuyên gia người Âu cứ xoắn lấy cô tán dai như đĩa. Họ cố mời cô vào khách sạn Quốc tế, ăn uống rất sang. Cô cho biết cô vẫn ở biệt thự của ông cậu, như mọi năm. Có điều là năm nay các đồng chí ở trên ra họp

đông, nên cũng mất tự do, lính gác mấy tầng. Cô nói hè sang năm sẽ cùng gia đình ông cậu đi Sa Pa chứ không đi biển nữa. Cô chán biển rồi.

Lý không chú ý lắm những câu chuyện Đồ Sơn hoặc Sa Pa của Duyên. Cô cắt ngang:

- Nay! Cậu lại nhận được thư của anh Vũ nữa đấy hả?

- Ừ, cái thứ ba!

- Anh ấy dạo này... sao?

Qua giây phút ồn ào, Duyên không vui nữa. Cô ngáp dài:

- Vẫn không biết rõ làm gì và ở đâu! Cũng gần như những thư trước thôi! Anh ấy nói là vẫn khỏe, vẫn nhàn rồi. Nhưng cũng chưa biết khi nào có thể tranh thủ về Hà Nội được. Chỉ có thể thôi! Thật chán quá!

Lý nhìn vào đáy mắt bạn. Nó vẫn yêu anh ấy. Có lẽ đúng vậy chăng? Như thế nếu có điều gì xảy ra thì có lẽ cũng chỉ vì nó đã phải xa cách anh ấy nhiều quá...

Đang có vẻ buồn, Duyên thoát trở lại linh hoạt ngay:

- À, này Lý, mày đã gặp ông trưởng phòng mới chưa?

- Rồi

- Mày nhận xét thế nào?

Lý dè dặt:

- Minh mới về, chưa biết rõ lắm.

- Tay này làm ăn được lắm nhé! Ít nhất là cũng rất năng nổ và khoa học hơn hẳn cái lão Nguyễn béo phì.

- Mình cũng nghe nói thế!

- Tay này còn có cái đặc biệt là: rất lịch sự và có văn hóa. Chứ không như cái lão béo lúc nào cũng cái giọng cha chú "mày mày, tao tao!", lắm lúc lại còn hay chửi đệm, văng bậy văng bạ. Tay này không! Tay này nói là: làm người phụ trách thì phải đàng hoàng, đứng đắn. Tại sao với cấp dưới anh có thể văng tục, chửi thề, ngồi giàng chân, giàng đùi, vén áo, gãi bụng? Tưởng thế là xuề xòa, bình dân hả? Không! Thử hỏi: trước cấp trên anh, anh có dám ngồi giàng đùi, chửi đệm, văng bậy thế không? Hay lại một điều "báo cáo anh", hai điều "báo cáo anh". Đấy, cũng khá đấy chứ!

Lý mỉm cười. Bị cảnh cáo, bị sục vào tận nhà bạn bè để ngăn chặn, phá đám, vậy mà Duyên vẫn khen ông trưởng phòng mới này gần như hết lời. Có phải là Duyên đã biết phục thiện rồi không? Nếu đúng vậy thì tốt quá!

Ý nghĩ ấy làm cho Lý vui vui.

Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa. Thuyết tươi cười bước vào, chiếc cặp da đen rất đẹp vẫn luôn trên tay anh. Cả hai chị em cùng đứng dậy, gần như kinh ngạc. "Thiên" quá, đang nói tới ông ta...

- Tôi tới thăm các chị! Thú thật định thăm sức khỏe chị Lý, vì chị mới ở tuyến lửa về. Nhưng không ngờ lại gặp cả chị Duyên cũng mới về nữa! Thế nào, hai ngày nghỉ ngơi, dễ chịu chứ chị Duyên?

Ánh mắt Duyên rất vui. Cô hồi hả pha trà. Ba người cùng ngồi nói chuyện bên chiếc bàn nhỏ kê gần một ô cửa sổ nhìn ra một vườn cây. Duyên vẫn là người hay nói và nói nhiều nhất. Lý thỉnh thoảng lại đứng dậy, lúc lấy bình nước, lúc lấy thêm chút trà, khi mở rộng thêm mấy cánh cửa sổ.

Duyên vẫn ngồi tiếp chuyện Thuyết một cách hoàn toàn vui vẻ. Cô tỏ ra sùng bái người thủ trưởng mới này một cách rõ rệt. Đường như hoàn

toàn đã không hề có chuyện cô mới bị Thuyết phê bình, cảnh cáo về mối quan hệ nham nhở với Kinh Bắc.

Một lần nữa Lý lại đứng dậy. Cô đến bên giường của Duyên để lấy chiếc quạt giấy. Chiếc quạt đặt trên chiếc gối thêu. Bàn tay cô khi đặt lên chiếc gối bỗng như cứng lại. Cô sức nhớ ra: dưới chiếc gối có phong thư của Vũ. Thật kỳ lạ, bỗng nhiên từ giây phút đó, cô như cảm thấy trong căn phòng này không phải chỉ có ba người, mà có những bốn. Cả Vũ nữa! Vũ đang ngồi ở chiếc giường này, mái tóc rậm đen, khuôn mặt cháy nắng, cặp mắt màu xám gan góc và phóng khoáng của anh đang im lặng nhìn Duyên, nhìn Thuyết và nhìn cả Lý. Cũng như cô, anh chỉ im lặng, đằng sau lưng anh là biển cả... Ở đây, anh xa lạ, hoàn toàn xa lạ.

Lý trở lại ghế ngồi. Nhưng, cũng từ giây phút đó, cô không biết nói gì nữa. Cô ngồi như một nỗi cô đơn, như một niềm day dứt.

- Chị Lý có vẻ mệt thì phải - Thuyết quay lại phía cô.

Lý lung túng:

- Dạ, không ạ!

- Chị Lý có lẽ ít nói nhỉ?

Lý bối rối, lắc đầu.

Từ lúc đó, Thuyết gần như chỉ nói chuyện với Duyên. Anh nói năng quả là chừng chặc, hay có những lập luận chặt chẽ, sắc sảo. Tuy nhiên, cách nói của anh không vì thế mà khô khan, cứng nhắc. Trái lại, khá sinh động, hấp dẫn. Thỉnh thoảng anh biết xen vào những câu nói đùa hóm hỉnh, tế nhị,

Lát sau, Thuyết đứng dậy:

- Tôi có ít sách. Các chị nếu cần, xin cứ tự nhiên tới xem, và đem về đọc. Chị Duyên đã biết rồi đấy. Còn chị Lý nữa... Tôi chỉ cần các chị trả lại cho tôi đầy đủ là được.

Duyên đứng dậy, theo tiên Thuyết ra tới tận cửa, đẩy vế thân ái và kính trọng. Cô đưa mắt cho Lý. Cái nhìn như muốn nói: "Đấy! Thấy chưa, tao đã bảo...".

Bản báo cáo của Lý đã được chuyển lên Viện.

Thuyết bỗng lăn ra ốm. Tuy không đến nỗi phải vào bệnh viện, nhưng anh nằm nhà, không tới cơ quan được.

Một số cán bộ, nhân viên nhận thấy đây là một dịp hiếm có để bày tỏ sự thân ái, và cả lòng hâm mộ của mình đối với vị thủ trưởng mới. Thậm chí họ gần như âm thầm tranh nhau để bày tỏ lòng kính yêu của mình. Họ rình nhau, xem bạn mua quà gì, thuốc men gì đến biếu, để rồi mình sẽ mua thứ tốt hơn, và nhiều hơn. Họ còn tính toán cả thời gian để làm sao có thể đến nhà thủ trưởng được trước nhất, lúc vắng vẻ nhất...

Khi Thuyết còn đang khỏe, Duyên có việc phải sang khu sơ tán. Hôm nay cô trở về. Cô hỏi Lý:

- Mà tới thăm ông ấy chưa?

- Chưa!

- Vậy, đợi tao tắm giặt xong, tao với mày đến ông ấy một tí.

Lý ngần ngại:

- Thôi.

- Sao lại thôi? - Duyên ngạc nhiên.

- Lúc khác hăng hay!

- Sao lại lúc khác? Mà y dờ quá. Chẳng gì... người ta cũng là... người cùng cơ quan, ốm đau, hoạn nạn có nhau chứ!

Lý im lặng, không biết nói sao. Duyên dỗ dành:

- Đi đi, Lý ạ! Mà y dờ quá! Đi với tao một tí, nhé!

Lý vẫn lắc đầu:

- Thôi, cậu đi một mình. Mình sẽ... đi sau.

Duyên đỏ mặt. Cô im lặng một chút, rồi cuối cùng như bắt buộc phải thốt lên:

- Mà y đi với tao Lý ạ! Tao đi một mình đến nhà người ta... e không tiện!

Lý vẫn từ chối. Duyên vùng vằng, nhảy lên xe. Cô kiên quyết đi, cũng như cô đã từng kiên quyết trong việc phấn đấu để vào đại học, kiên quyết chạy vạy để được về Viện này, và kiên quyết giẫm đạp lên mọi dư luận để "giao du" với ông Kinh Bắc một cách hết sức gần bó vừa qua.

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 5

Tàu nhổ neo được một lúc thì trăng mọc. Từ chân trời xa, mặt trăng tròn trịa nhô lên. Cả một khung trời dần dần được thắp sáng. Một con đường như dệt toàn bằng vàng và kim cương trải dài từ vầng trăng mọc, băng qua biển, đến tận trước mũi con tàu. Tàu lướt đi êm nhẹ trên con đường lung linh, rực rỡ ấy, như nhắm thẳng mặt trăng tiến tới. Trên khung trời đã sáng xanh, trong suốt, những chòm sao bắt đầu mở hội. Gió mênh mang, nồng nàn, kêu gọi. Biển, một thế giới huyền ảo, đang mở ra, mở ra mãi, đưa dắt và quyến rũ con tàu đi.

Trừ những người đang trong ca vận hành máy móc và trực chiến, tất cả các chiến sĩ đều lên boong. Chẳng phải đây là lần đầu những người thủy thủ này ra đi lúc rạng trăng. Nhưng đêm nay, mọi người vẫn cảm thấy tâm hồn mình như cuốn đi, lướt bay trên đầu những ngọn sóng lấp lánh.

Gần như khó có thể tin rằng con tàu đang đi về một chân trời mù tối, lướt tới một nơi gió bão, và đang nhắm một vùng biển đỏ máu.

Cám ơn! Dẫu sao cũng cám ơn thiên nhiên, cám ơn biển đã dường như có ý thức dành cho những người chiến sĩ buổi đầu ra đi tất cả sự hiền hòa. Buổi tiễn đưa của những người đồng chí vẫn còn làm rung động lòng người. Không cần những lời nói lớn. Chỉ có những nụ cười, những cái siết tay và những ánh mắt nồng cháy. Nhưng chừng ấy cũng đủ nói lên tất cả những câu dặn dò, những lời chia tay khảng khái nhất của cả người ở lẫn người đi.

Núi non mờ dần, rồi mất hẳn. Con tàu như một thứ đồ chơi bé xíu nằm giữa một vùng mênh mông ngời sáng.

Các chiến sĩ túm năm tụm ba, nhóm trên nắp hầm hàng số 1 uống trà Ba Đình, đốt thuốc lá Điện Biên ngăm trắng; nhóm nằm ngửa, gối lên bụng, lên đùi nhau trên nắp hầm hàng số 2 rí rả đủ trăm thứ chuyện tâm tình. Nhóm đứng tựa lan can, nới mũi tàu, im lặng để thả cho hồn mơ bay mãi lên những hành tinh xa lắc, hoặc quay trở về với những mái tóc mềm thương, những ánh mắt dịu hiền say đắm.

Chính trị viên Thuận đi thông thả trên boong. Tâm hồn anh cũng thật thư thái. Nhưng không phải vì cảnh trắng nước tuyệt đẹp, mà bởi chuyến đi đã được chuẩn bị rất đầy đủ, cẩn thận. Cũng bởi chưa lần nào anh nhận thấy tinh thần đồng đội của anh tốt như hôm nay, mặc dầu ai ai cũng đã biết rất rõ: đây là một chuyến đi vô cùng quan trọng và cũng là một cuộc hành trình không còn nhiều thuận lợi như trước, một chuyến đi sau "Vũng Rô".

Thuận sà tới nắp hầm hàng số 1. Một nhóm chiến sĩ trẻ, phần đông là lính mới, đang quây tròn lấy Kính, anh lính đã được mang danh "bồ sách" này. Không cần hỏi, Thuận cũng biết là Kính lại đang kể chuyện lạ. Thấy anh, đám lính trẻ nhao nhao thích thú:

- A, chính trị viên! Phải rồi! Ngồi xuống đây mà nghe, chính trị viên ạ! Tuyệt quá! Bồ ấy vừa kể các thứ chuyện về cá heo xong! Lạ thật! Loài cá có tiếng nói riêng, thông minh như người. Bọn Mỹ đang bí mật huấn luyện thả cá heo để dùng vào mục đích quân sự, như mang thủy lôi đánh lén vào các quân cảng đối phương, như trinh sát dưới biển sâu chống tàu ngầm, chính trị viên ạ!

Kính cười nhỏ nhẹ. Anh trắng trẻo, mảnh dẻ như một cô gái. Mái tóc bông bênh.

- Tiếp tục đi! Tiếp tục đi, bồ! - Nhóm lính trẻ lại nhao nhao giục - Bồ ấy đang kể về "Tam giác quỷ", tam giác Béc-muýt, chính trị viên ạ!

- Ủ ề kể đi Kính! - Thuận nhắc.

Kính tiếp tục cất tiếng. Anh có lỗi nói rủ rủ, nhưng rất quyến rũ. Anh thích đọc sách và cũng rất thích kể lại cho các bạn chung quanh nghe. Anh coi đây là một nguồn vui và hạnh phúc đặc biệt. Anh đang kể về những chuyến máy bay, những chuyến tàu đã mất tích một cách vô cùng bí mật rải rác suốt từ mấy chục năm nay trong một vùng biển ở Đại Tây Dương mà người ta đã gọi là "Tam giác quỷ" - Cái tam giác mà đỉnh là đảo Béc-muýt (Mỹ) góc trái là bờ biển bang Phlo-ri-đa (Mỹ) và góc phải là đảo quốc Poóc-tô-ri-cô (lệ thuộc Mỹ). Một vùng biển thật kỳ lạ mà cho tới nay vẫn chưa một ai hiểu rõ, và cũng chưa một chính phủ nước nào nghĩ tới chuyện thám sát. Người ta hy vọng một ngày nào đó, Liên hiệp quốc sẽ phải đứng ra tổ chức công việc phá tung cái màn bí mật của vùng biển khủng khiếp này. Cho tới hôm nay, tàu biển, máy bay, một khi đi lọt vào đó vẫn thường đột nhiên thấy la bàn rối loạn, mất hoàn toàn phương hướng, nguồn điện trong tàu thuyền cũng mất hẳn... Và sau đó là những sự "biến mất" vô cùng bí mật của những tàu, thuyền khốn khổ đó...

Nhưng không phải trên các vùng biển thế giới này chỉ có một "Tam giác quỷ" ấy. Ở bờ đông nam nước Nhật và cực bắc Phi-lip-pin cũng có một vùng tam giác "ăn người" tương tự, mà vùng biển này còn lớn hơn cả tam giác Béc-muýt. Ngoài ra, theo lời Kính, ở gần mũi Hảo Vọng thuộc nam bán cầu, cũng có một vùng biển hay gây ra những vụ mất tích tàu thuyền tương tự. Nhưng nguyên nhân ở đây dễ thấy hơn: bão tố nhiều, và thường là bão tố ác liệt...

Thuận sà xuống. Nhưng không phải anh cũng ham nghe chuyện lạ như các chú lính trẻ, lính mới, mà chính là vì anh muốn gần gũi họ. Tuy vậy chỉ ngồi một lát, anh đã đứng dậy đi sang hầm hàng số 2. Thuyền phó Thiêm đang nằm khểnh nhổ râu với Vận và nói chuyện với một toán ba bốn chiến

sĩ trẻ. Cũng không cần hỏi, Thuận có thể biết ngay "cụ" lại đang say sưa với "cái thời tàu gỗ" của cụ. Riêng cái chuyện tàu gỗ vào Bà Rịa năm 1963 phục vụ kịp thời cho trận Bình Giã, Thuận để ý, cụ đã kể tới hàng trăm lần. Thấy Thuận, Thiêm vội ngồi dậy. Thuận trêu:

- Lại Bà Rịa 63 chứ cụ?

Thiêm cười lúng túng:

- Đâu mà! Đang nói về cái gió Tác nam (1) cho lũ trẻ nó nghe...

(1) Một loại gió nam rất dữ, gây nên sóng lưỡi búa (cũng gọi là sóng đá gà) rất đáng sợ, hay làm đắm tàu thuyền.

Nhưng chưa nói xong, ông Thiêm bỗng gần như chồm hẳn dậy, mặt ngửa lên trời, kêu to:

- Ô kìa! Có máy bay!

Tất cả mọi người cùng sửng sốt, nhìn theo tay ông chỉ. Ông tiếp tục la to:

- Chú ý! Có máy bay địch theo dõi tàu ta!

Từ hầm hàng số 1, Kính vội lao sang xua tay:

- Không! Nhầm rồi, chú! Một ngôi sao bay đấy thôi. Đó là một ngôi sao trong chòm Chó Sói.

Mọi người cùng cười ầm, họa theo:

- Đúng rồi! Sao lạc! Cụ nom gà hóa cuốc mất rồi cụ ơi!

Ông Thiêm cũng nhận ra mình nhầm, cười tít tóa, chữa thẹn:

- Ờ, thì ra cái mắt dạo này nhấp nhóa thật rồi! Thôi sau chuyến này về hưu là vừa!

Đĩnh voi, anh chàng hay "đế", hay trêu chọc nhất bọn "kê" luôn:

- Hưu hay hươu hả bố? Chuyến đi cuối năm ngoái vào Bến Tre, bố cũng tuyên bố sẽ về hưu luôn. Nhưng khi cấp trên gợi ý, lại lắc đầu quầy quậy: "Tôi còn sức, tôi còn phục vụ!".

Ông Thiêm gân cổ:

- Vậy mà cho tao là tham quyền cố vị, hoặc cố bám lấy đồng lương quân đội mới sống nổi hả?

Cả bọn lại cười nhộn nhạo. Đĩnh voi vẫn không tha:

- Tham thì không tham, nhưng... cũng có tiếc!

- Bố láo! Vậy mà không tin một tí nào là tao cũng còn có tinh thần phục vụ hả! Hổng! Lũ trẻ ranh bây giờ hóa ra hổng ráo, hổng ráo!

Cả bọn nhao nhao phản đối:

- Không vợ đứa cả năm bố nhé!

Thuận cũng không nhịn được cười, xen vào:

- Thôi! Hòa! Già trẻ đều giỏi, đều cần cả! Ở đâu không biết, chứ ở Việt Nam, không có xung đột cơ bản giữa trẻ và già. Có phải thế không nào?

Đám đông vui vẻ tán thành ý kiến ấy. Mọi câu chuyện liên chuyển sang những vấn đề tinh tú, nhân câu chuyện "trông gà hóa cuốc" của ông Thiêm.

Cả đám đông trên hai nắp hầm hàng cùng ngồi vây lấy Kính. Anh lại tiếp tục cất tiếng - vẫn cái lối nói rủ rủ có một sức quyến rũ rất lạ. Anh bắt đầu nói về những điều kỳ diệu của bầu trời mà anh đã chú ý tìm đọc ngay từ sau khi xin được về hải quân. Anh tin chắc những kiến thức ấy sẽ rất cần cho anh sau này.

Anh vừa nói vừa ngược cặp mắt trong sáng, hiền hậu nhìn lên bầu trời đầy sao. Anh giảng cho các bạn của anh hiểu là những vì sao đều rất đẹp nhưng nhìn kỹ thì không phải vì sao nào màu sắc cũng giống nhau. Một số ngôi màu trắng hoặc xanh, một số lại vàng hoặc đỏ. Sự khác biệt về màu sắc ấy gắn liền với nhiệt độ. Những ngôi sao trắng và xanh tưởng như là lạnh nhưng thật ra lại nóng hơn cả.

Nhưng rồi Kính đã dần dần chuyển sang những huyền thoại của Hy Lạp, La Mã, Ai Cập cổ đại về những chòm sao nổi tiếng đang rực sáng trên vòm trời. Phần này dường như càng trở nên hấp dẫn anh em hơn. Và, cũng như lúc trước, Thuận lại đứng dậy. Anh lên đài chỉ huy, bước vào buồng hàng hải.

Vũ đầu để trần, chỉ mặc độc một chiếc may-ô có tay ngắn, màu đen, đang đứng dang rộng hai cánh tay nổi vòng những bắp thịt, chống xuống mép bàn chăm chú quan sát hải đồ. Khẩu Côn mười hai với chiếc dây lưng to bản trễ một bên hông. Thuận đập nhẹ vào lưng anh:

- Thế nào ông, mọi việc tốt cả chứ?

Vũ mỉm cười, quay lại:

- Bước đầu êm đẹp cả!

Thuận phấn khởi nhìn xuống phía dưới boong tàu, nơi các chiến sĩ vẫn còn nằm, ngồi ngấm trăng, trò chuyện.

- Ông trông: nước biếc, trời xanh, trăng sáng, quân mạnh, tàu tốt! Giá chuyển nào, đêm nào cũng được như thế này cả, sướng biết mấy! Ngày trước ở quê mình, đêm sáng trăng ông già mình rất hay đi biển đánh cá. Ông cho mình đi theo luôn. Hai cha con mình hợp nhau lắm...

Vũ vui vẻ và ngạc nhiên. Thật ra trước đây, tuy cùng sát cánh bên nhau làm việc và chiến đấu, nhưng ít khi Thuận thổ lộ tâm sự riêng với Vũ. Vũ vẫn tưởng con người này suốt đời chỉ biết có công việc và quan hệ với mọi người chung quanh cũng không bao giờ ngoài công việc.

Vũ lay niềm phấn khởi của Thuận:

- Phải đấy anh ạ! Đêm nào cũng được như thế này, sướng tuyệt! Thế mới biết, người nào cho rằng đi vào nhiệm vụ, bước vào chiến đấu, chúng ta chỉ có căng thẳng và khổ cực, là sai bét! Phải không anh?

- Đúng! Thật ra rất ít người có thể hiểu được thế nào là sự hào hứng của bộ đội ta khi ra trận. Nếu có nói tới, họ thường chỉ tán hươu tán vượn.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với anh! Niềm vui, và sự cảm khoái chân chính, tôi nhận thấy đều bắt nguồn từ những ý nghĩ, những hành động, những hy vọng, những niềm tin trong sáng. Những kẻ ích kỷ, những tên lừa dối, những đứa ươn hèn... chỉ có thể có những phút vui, những niềm cảm khoái tầm thường, rẻ giá, thậm chí nhiều khi chỉ là những niềm vui và hạnh phúc giả!

Thuận gật đầu. Thật ra anh cũng không định bụng lên đây để tâm sự với Vũ, càng không nghĩ rằng hai người lại có thể có những cảm xúc và ý nghĩ khá hợp nhau. Câu chuyện giữa hai người từ lúc đó càng thêm vui và Thuận bỗng cảm thấy đêm nay mình như đã khám phá ra được một cái gì đó mới mẻ hơn về Vũ, con người mà trước đây dường như anh chỉ có một nhận xét: làm ăn coi được, nhưng đầu óc còn quá nhiều ý nghĩ tự do, phiêu lưu, mạo hiểm.

Một lúc sau, Thuận sang buồng lái. Khôi đang đứng đó, cũng một khẩu Côn mười hai bên hông, nhưng quần áo rất tề chỉnh. Thuận vào nhẹ nhàng. Tàu đang chạy tiến 3 với tốc lực cao, tiếng máy khá lớn, nên Khôi không biết. Anh vẫn đứng phóng tầm mắt ra phía trước, có vẻ tư lự.

Thuận tươi cười đến bên anh:

- Thời tiết tốt quá! Cứ thế này, chiều mai ta có thể tới vĩ tuyến 17 được chứ anh Khôi?

Khôi không quay lại:

- Phải! Có khả năng! Với gió, nước này, hai đêm nữa ta có thể tới ngang Cửa Thuận hoặc Đà Nẵng. Được rồi, lúc nào sắp tới vĩ tuyến 17, tôi sẽ nhắc. Qua vĩ tuyến 17 là bắt đầu có cái đoàn tàu đặc nhiệm số 177 thuộc hạm đội 7 của nó.

- Hôm nọ anh đã nói qua về cái đội tàu ấy. Nhưng tôi quên bég là nó có những tàu gì nhi? Toàn tên Mỹ, đến là khó nhớ...

- Phải! Tôi đã nói rồi, hạm đội 7 của nó chia làm mấy đoàn tàu. Cái đoàn tàu đặc nhiệm 177 này hiện đang hoạt động ở vịnh Bắc Bộ, gồm có những chiếc tàu chở máy bay lớn, tên gọi Bon-nom Ri-sốt, O Rit-xca-ni, Mit-nê và Co-ran-xi. Đó là những "thành phố nổi". Cứ ba mươi sáu phút lại có một chiếc máy bay cất cánh. Lính chúng nó làm việc trên các tàu mười sáu giờ liền, ngủ trên bom. Chúng nó mới tăng cường thêm chiếc In-đê-pen-đen-xơ hiện đại hơn. Mỗi chiếc tàu chở máy bay như vậy đều có tên lửa tầm gần. Cả phóng lôi nữa. Mỗi chiếc được bốn khu trục hạm bảo vệ. Trong đoàn tàu đặc nhiệm 177 này còn có cả những tàu nhỏ chuyên cứu phi công bị bắn rơi và tàu săn tàu ngầm. Nói tóm lại lớn, bé, đoàn tàu đặc nhiệm này có tất cả khoảng từ ba mươi tới bốn mươi chiếc. Mỗi chiếc đều có chín mươi ngày lương thực dự trữ...

Khôi nói một mạch, không hề vấp vấp.

- Nhưng không phải tất cả những chiếc tàu chở máy bay ấy đều tập trung cả ở một chỗ. Có phải thế không anh?

- Phải! Nói là vịnh Bắc Bộ, nhưng cũng là rất rộng. Nói chung cái 177 nó thường bố trí thế này: một chiếc ở vịnh Xu-bích (Phi-líp-pin) hoặc ở gần Hồng Công. Một cái lên lên xuống xuống dọc bờ biển Nam Việt Nam. Hai chiếc ở bờ biển miền Bắc, thường trú đậu ở một điểm gọi là trạm Y-ăng-ky cách đất liền Bắc Bộ năm trăm hải lý và cách nam đảo Hải Nam tám mươi hải lý. Nhưng trong cái Mác-kết Thai-mơ, hai chiếc này đã phối hợp với chiếc chạy dọc bờ biển Nam Việt Nam để cùng tuần tiễu, lùng sục, còn một chiếc nữa hoạt động ở vùng đông nam Côn Đảo.

- Anh tài nhớ thật! Nhưng như vậy, dầu sao cũng không có nghĩa là tất cả bốn mươi chiếc của đoàn 177 ấy đều đăng hàng ngang ra ở nam vĩ tuyến 17 để chặn mình, có phải không anh?

- Phải!

Thuận không hỏi nữa. Con tàu vẫn đều đặn nhấp nhô với những đợt sóng chốc chốc lại tung bọt trắng xóa. Thuận nhớ lại những chuyến đi trước cùng với Khôi. Bao giờ cũng vậy, khi vào việc, Khôi vẫn có một nét riêng: rất quy củ, nhưng cũng luôn luôn căng thẳng. Điều đó dường như chứng tỏ anh đã dồn hết, dồn mãnh liệt tất cả đầu óc của mình vào công việc, hoặc ít ra cũng nói lên tính thận trọng cao độ của anh trong khi thi hành nhiệm vụ. Những lúc đó anh ít nói hăng và cũng dễ nổi nóng với bất cứ ai quấy rầy hoặc làm hỏng việc, hoặc tệ hơn nữa: không chấp hành mọi ý kiến của anh một cách nhanh chóng, triệt để. Đã hiểu rõ Khôi như vậy, Thuận trò chuyện với anh như thể biết là đã đủ, nên nhẹ nhàng lui ra.

Còn có một mình Khôi. Anh trở nên trầm ngâm, tư lự. Hơn ai hết trên con tàu này, anh hiểu rất rõ đây là một chuyến đi đầy rẫy hiểm nguy, khác hẳn tất cả những chuyến vượt biển trước. Phải thừa nhận rằng tất cả những chuyến đi trước đây của anh đúng là những chuyến đi rất may mắn. Nhiều

người đã phải ngạc nhiên và nói đùa rằng Khôi có một "ngôi sao chiếu mệnh" rất tốt. Riêng anh, trong thâm tâm anh thật tin là anh rất "tốt số". Ông cụ để ra anh đã nói với anh từ nhỏ như vậy. Ông cụ chuyên nghề mổ lợn nhiều tiền, lắm bạc. Ông có một người bạn là một thầy số nổi tiếng. Khôi vốn là một đứa trẻ rất nhút nhát nhưng khá thông minh. Học tiểu học ở xã rồi lên trung học trên huyện, anh luôn luôn được thầy giáo, cô giáo tin yêu và nâng đỡ đặc biệt. Thầy cô yêu vì anh lễ phép, xinh trai đã đành, ông bố bà mẹ anh còn biết luôn luôn "qua lại...".

Năm anh mười lăm tuổi, bộ đội ta đánh Non Nước, anh vẫn còn đang học ở nơi gia đình tản cư, gần Trường Yên vùng núi đá. Hai năm sau, anh xin vào làm việc ở cơ quan Thanh niên tỉnh. Bé thì lễ phép, lớn lên đã sớm học được cách ăn ở khéo léo của cha mẹ, anh đã chiếm được cảm tình rất nhanh của những người lãnh đạo. Khi nội bộ cơ quan có sự lục đục giữa ông trưởng và ông phó, anh đã rất tinh khôn và thính nhạy biết ông phó vốn là quê ở Nam Định chất người cứng cỏi, hành động chặt chẽ nhất định sẽ thắng ông trưởng là một người ở thị xã Ninh Bình tác phong hơi phóng túng. Vì thế anh đã ủng hộ triệt để ông phó. Quả nhiên khi ông trưởng đi, ông phó lên, Khôi rất được tin cậy. Đến năm các cán bộ dân chính được đưa vào bộ đội nhiều, Khôi đã ra đi với một bản lý lịch khai là xuất thân cố nông và một bản nhận xét tuyệt vời của cơ quan. Có lẽ cũng vì thế một phần mà sau này học trường đào tạo sĩ quan hải quân, anh đã được bổ nhiệm thuyền trưởng ngay. Về Đoàn tàu không số, nói chung Khôi vẫn luôn luôn gặp may mắn. Chỉ có một điều anh không vui cho lắm ấy là đoàn trưởng Thước có vẻ quý Vũ hơn anh - mà Vũ, dưới mắt Khôi, chỉ là một đứa con mồ côi được bộ đội nhặt về nuôi trong kháng chiến chống Pháp. Cũng vì vậy, theo Khôi, con người này vẫn luôn mang tính chất tự do, và hoang dại của nó.

Tàu đã qua vĩ tuyến 17, nhưng vượt làn ranh giới ước lệ trừu tượng ấy ở tận ngoài biển trắng - nơi mà người ta quen gọi: hải phận quốc tế. Không rõ những con tàu của một số nước trên trái đất này, mỗi khi đi qua đường xích đạo đã có những tục lệ gì, hoặc cúng lễ, hoặc mở tiệc lớn ăn mừng ra sao? Chỉ biết rằng ở con tàu này, khi qua vĩ tuyến 17 đã có một cái gì đó làm cho tất cả mọi chiến sĩ bỗng đều cảm xúc rất lạ. Không phải chỉ có độc một cảm giác mãnh liệt là đã bắt đầu đi vào vùng địch. Mà còn có cả một cái gì đó rưng rưng tràn ngập, như tâm trạng của những người trở lại đất quê hương, về với nơi yêu dấu đang bị cấm kỵ...

- Chuẩn bị chiến đấu!

Mệnh lệnh được phát ra. Tất cả mười mấy người trên tàu thoát thấy trái tim mình rung lên. Những đôi tai như dỏng cao. Những cặp mắt đảo dạt. Im lặng. Một thứ im lặng tuyệt đối.

Lúc ấy mặt trời cũng sắp lặn. Cả một khung trời dang tây, phía đất liền, đang bốc cháy. Con tàu như tắm mình trong ráng đỏ dữ dội, oai nghiêm và lắng buồn ấy.

Vũ đã tới phiên chỉ huy.

Anh đứng trên đài. Cả gương mặt anh đỏ rực ánh chiều tà. Chiếc ống nhòm bỏ trống trước lồng ngực nở nang, vuông vức.

- Trái, năm độ!...

- Trái, năm độ - Chiến sĩ hàng hải Tân nhắc lại. Dường như hai người là một cặp bài trùng. Mỗi khi Vũ tới phiên chỉ huy, Tân cũng tới phiên cầm lái. Ai ai trên con tàu này cũng đều hiểu đây là một bộ đôi ăn ý với nhau ít ai hơn được.

Chân trời vẫn cháy đỏ. Nhưng rồi dần dần tím lại. Trên cái màu tím ấy, Vũ bỗng thấy hiện lên một gương mặt: "Duyên!". Giống mọi lần, như

một thứ tôn giáo, khi vượt qua vĩ tuyến 17, anh lại thầm gọi: "Duyên! Duyên!".

Và khi ấy, anh cảm thấy con tàu như gầm vang, như cất bổng hần mũi lên, bay về phía trước với tất cả sức mạnh, với tất cả niềm hăm hở, tất cả những ước mơ và hy vọng.

Đêm xuống dần. Biển chìm trong một vực đen mung lung, huyền bí. Con tàu đã lên đèn hành trình.

Biển vẫn yên tĩnh. Các chiến sĩ quan sát báo cáo: không có một dấu vết tàu lạ nào trên mặt biển chung quanh.

Chiến sĩ báo vụ Hứa đã lên đài vô tuyến điện hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ, sẵn sàng nhận mệnh lệnh của Bộ chỉ huy trên đất liền.

Thuận lại đến bên Vũ. Bao giờ cũng vậy, đối với Vũ và Khôi, Thuận đều ý thức được ở gần các anh trong những thời điểm quyết định hoặc quan trọng. Thuận biết thật ra nhiều khi anh cũng chẳng góp được ý gì hay. Nhưng anh cũng hiểu: sự có mặt của đại diện cho tổ chức Đảng ở cơ sở trong những giây phút này cũng có thể tiếp cho anh em niềm tin hoặc ít ra cũng là một điều cổ vũ. Thuận được coi là một chính trị viên đúng mức, phải chăng cũng vì anh không bao giờ có ảo tưởng mình là một người có một khả năng tuyệt đối, việc gì cũng biết, cái gì cũng giỏi cả, từ đó chuyện gì cũng phán xét một cách chủ quan và tùy tiện. Anh đã hiểu, đối với anh, người cán bộ chính trị, điều cần thiết và quan trọng nhất là nắm sao cho vững đường lối và các nghị quyết Đảng...

- Phải, nắm độ!

- Phải, nắm độ! - chiến sĩ hàng hải Tân nhắc lại. Bàn tay anh cầm vô lăng đánh nhẹ sang phải, đẹp như tay một nghệ sĩ dương cầm lướt trên các phím đàn. Đôi bàn tay ấy, khi Tân rời ghế nhà trường cấp ba huyện Hải Hậu để vào làm công nhân nông trường Sao Vàng hầy còn lấm mực, sau đó

đầy chai sọ và cứng đi như gỗ. Nhưng bây giờ nó đã trở lại mềm mại và khéo léo. Vũ đã giúp anh luyện đôi bàn tay ấy. Bây giờ, đêm nay, hai anh em lại cùng sát bên nhau, cùng dự giây phút thiêng liêng khi vượt tuyến.

Trăng lại mọc. Mảnh trăng mười bảy đã chớm khuyết và héo đi một chút như nụ cười của một cô gái hơi muộn màng. Đêm nay, trời lại nhiều mây. Không còn cái cảnh trăng nước ngời ngời, lung linh, như đêm trước. Đêm nay, cũng không còn cái cảnh trà nước, tán chuyện thoải mái trên boong. Bởi từ nay con tàu đã đi vào tuyến lửa.

Nửa đêm, mây phủ đầy trời. Trăng khuất. Mặt biển mờ tối. Đã nháng lên những ngọn sóng lân tinh xanh lét xa gần. Chân trời một màu nhờ nhờ xám.

- Máy bay!

Một tiếng thốt lên lạnh lạnh trên vị trí quan sát ở nóc tàu.

Vũ bước hẳn ra khỏi cửa buồng lái, ngẩng lên. Đúng là trên nền trời sáng đục trắng mây, có những chấm đèn xanh đỏ của máy bay đang lượn ở xa xa. Không phải một, mà hai chiếc. Không phải là ngôi sao lạc của cụ Thiêm tối hôm trước nữa.

Hiệu lệnh báo động được phát ra. Một bóng người chồm lên boong, chạy tới ụ súng đại liên đã được che giấu, ngay trang thành một đồng lưới cá khá lớn. Vũ nhận ra Vận. Liên ngay đó là các chiến sĩ ĐKZ, súng máy... Tất cả mọi việc đều diễn ra rất nhanh và ăn khớp. Vũ sung sướng thầm cảm ơn những người anh em của mình. Sự thuần thục và những phản ứng hết sức nhanh của họ đã làm cho tinh thần Vũ như thêm vững.

Lúc đó Thuận đang ở dưới phòng thủy thủ, anh cũng kịp thời phát ra những khẩu hiệu nhắc nhở sự bình tĩnh và cảnh giác.

Cũng ngay lúc ấy chiến sĩ quan sát trên đài cao lại tiếp tục réo lên:

- Báo cáo! Có rất nhiều tàu chiến nữa! Cả hướng đông, cả hướng tây, cả hướng nam...

Cái gì vậy? Vũ nhú đôi lông mày rậm đen. Quả nhiên, nhìn kỹ, không riêng Vũ mà tất cả đoàn thủy thủ đều sửng sốt: gần như ma quái, cùng một lúc, hiện lên chi chít những chấm đèn của hàng chục hạm tàu lớn, nhỏ ở xa xa, phía trước.

"Cái đặc nhiệm 177!". Vũ nhận ra rất nhanh những chấm đèn dằng dài ấy là gì rồi. Tiến hay lui đây? Dừng lại hay rẽ trái, đi vòng thật rộng ra biển lớn? Đầu óc anh gần như một chiếc máy điện tử đã được bấm nút. Chỉ trong khoảnh khắc của ánh chớp nó phải giải quyết cụ thể, dứt khoát một loạt con tính hóc búa.

Chiến sĩ hàng hải Tân liếc nhìn anh, chờ đợi, cặp mắt như căng xé.

- Tiếp tục tiến! Giữ vững tốc độ! - Vũ cất tiếng nói. Giọng anh đánh lại.

- Rõ! - Tân đáp gọn.

Vừa lúc ấy một bóng người ập vào hấp tấp: Khôi. Tiếp đó là Thuận. Mặt Khôi như trắng ra, nom lạ đi một chút. Anh nói rất nhanh:

- Vũ! Cho tắt đèn, mau!

Vũ lắc đầu:

- Không cần anh ạ!

- Cái đặc nhiệm 177 đấy mà! Chúng ta lọt vào đội hình của nó rồi!

- Tôi biết rồi!

- Có nên dừng lại không?

- Không cần anh ạ!

- Để ta bàn xem, tình hình này có lẽ nên vòng rộng ra hải phận xa thì hơn...

Vũ lại lắc đầu:

- Không cần! Vòng rộng, ta sẽ mất năm bảy ngày như chơi. Mà ta được lệnh phải đi gấp, bằng mọi giá...

- Vậy phải tắt đèn mà đi, để giữ bí mật, kéo...

- Đã bảo không cần, anh ạ!

- Sao vậy? Cậu nghĩ cái gì thế?

- Ta bất ngờ. Nó cũng sẽ bất ngờ. Tắt đèn mà đi giữa khu vực tuần neo của nó có khác gì "lạ ông tôi ở bụi này!"?

- Nhưng...

- Cứ để đèn anh ạ! Tôi xin cam đoan: chúng nó sẽ không nghi ngờ gì hết! Tôi đã quan sát: chúng nó cũng có nhiều tàu nhỏ như tàu ta. Kia! Các anh nom!

Từ nãy đến giờ, Thuận chỉ đứng im, theo dõi hết sức chăm chú và căng thẳng cuộc đối thoại giữa Khôi và Vũ. Tới lúc đó anh mới mạnh dạn xen vào:

- Tôi đề nghị cứ để đồng chí Vũ tiếp tục chỉ huy, xử trí (2). Đồng chí ấy nói cũng có lý đồng chí Khôi ạ. Thời kháng Pháp, ở Bến Tre, tôi biết cũng có một trường hợp tương tự. Bất ngờ gặp địch. Không có cách gì hay hơn là chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu thật tốt và cứ tiến, và thân nhiên như mọi tàu thuyền thường. Đạo ấy cha chú của chúng ta đã làm vậy, và đi thoát...

(2) Trên các tàu thuyền hải quân, thường mỗi khi gặp khó khăn hoặc gặp địch, thuyền trưởng dù đang nghỉ ngơi, cũng phải lên trực tiếp chỉ huy. Tuy vậy trường hợp này, thấy Vũ đang nắm được công việc, nên Thuận đề nghị cho tiếp tục chỉ huy - T.G.

Thuận đã không dùng tiếng "anh" để xưng hô nữa, mà thay bằng hai tiếng "đồng chí". Cả Khôi, cả Vũ đều hiểu đó là một thói quen của anh mỗi khi vào việc quan trọng, hoặc mỗi khi cần phải phát biểu trên cương vị bí thư chi bộ.

Khôi không nói nữa. Bắp thịt ở hai bên má anh giật giật. Đôi mắt anh như lên cơn sốt.

- Tiếp tục tiến! - Vũ phát tín hiệu động viên toàn tàu. Thế là đèn lửa trên chiếc "đánh cá" vẫn cứ để sáng nguyên. Con tàu tiếp tục dè sóng lướt tới.

Mỗi lúc những chấm đèn phía trước một lớn hơn lên, nhiều hơn lên. Dân dân đã nom rõ cả bốn chiếc tàu khu trục đèn sáng rực tầng trên tầng dưới, tựa như bốn thành phố nổi. Ở giữa khoảng cách của bốn "thành phố" ấy là những con tàu tiếp liệu, sửa chữa, cứu thương, liên lạc... lớn, nhỏ đủ các cỡ, đèn cũng thấp sáng trưng, súng sục chạy ngược chạy xuôi.

Vũ vẫn đứng sững, hai cánh mũi mở rộng, cặp mắt xám chì nhọn hoắt. Anh liên tiếp phát ra những mệnh lệnh cho con tàu.

Thuận đứng liền phía sau, nhìn qua bờ vai rộng của Vũ. Đột nhiên Thuận thấy một con tàu lớn gần gấp đôi con tàu của ta từ đằng trước lao tới. Nó lao tới rất dữ. Nước xé ra trắng xóa. Đã nom rõ cả những họng súng bốn mươi ly. Rõ ràng nó đang nhắm thẳng con tàu ta đâm tới. Đúng là nó đang đâm thẳng tới...

- Phải, năm độ! - Vũ thốt lên, giọng không đổi khác.

Đúng lúc đó, con tàu Mỹ phía trước cũng đột ngột chạy né sang một phía. Và nó phát tín hiệu chào. Ánh đèn nhấp nháy như nghịch ngợm, như cười cợt.

- Không cần đáp lại nó! Tiếp tục tiến! - Lúc bấy giờ giọng Vũ mới như vỡ ra, gắt lên.

Thuận khề thì thào:

- Sao vậy? Cứ đáp nó đã sao, đồng chí Vũ?

- Mặc kệ nó! Cái thằng chướng quá! Đi láo, còn chào! Chào cái con mẹ gì? Bọn Mỹ hay ngang ngược. Mình cũng phải ngang hơn nó. Nó mới tin mình là "Mèo" chứ anh!

- À! - Thuận cười. Một cái gì bấy giờ mới như trút ra nhẹ nhẽ khỏi lồng ngực anh. Tâm trí anh trở lại trong thoáng chốc. Bấy giờ anh lại liếc nhìn Khôi. Khôi vẫn đứng đó. Gương mặt anh trở nên lầm lì. Rồi đột nhiên anh lẳng lặng đi ra, leo thang sắt xuống dưới boong. Thuận không nói gì, vẫn đứng lì bên Vũ.

- Ông Vũ này! Mình với ông không biết hút thuốc cũng dở phải không ông? Lúc này, khoái thật, đi giữa mặt trăng Mỹ, đốt một điếu, vui biết mấy!

Vũ cười.

"Con tàu cá" đã dần dần đi xa bốn chiếc tàu khu trục địch. Cũng dần dần xa khỏi vùng đi lại của những chiếc tàu nhỏ Mỹ trong đêm ấy.

Cho tới khi đồng hồ trong buồng hàng hải chỉ bốn giờ sáng, ngoảnh lại không còn thấy dấu vết nào của "cái 177" ấy nữa, Vũ phát hiệu lệnh báo

yên. Cũng lúc đó anh cảm thấy toàn thân như một bộ khung gỗ bỗng rã ra. Khôi lên thay anh.

Thuận theo Vũ xuống phòng thủy thủ. Phòng hẹp, ngột ngạt dầu mỡ, hơi người và cả mùi thuốc nổ. Giường của thủy thủ treo hai tầng. Mỗi chiếc chỉ rộng bảy mươi phân. Vũ gieo mình xuống một chiếc dành riêng cho anh ở một góc. Vừa nằm xuống đã ngủ liền. Thuận mở rộng cánh cửa sổ mạn, lấy một chiếc chăn mỏng đắp cho anh, xong đâu đó, mới nhẹ nhàng trở ra. Đến lượt Thuận thấy hai mắt mình dúi lại.

Gần sáng Vũ vẫn ngủ vùi. Anh đang mơ thấy mình còn bé bỏng, mười một tuổi, đeo một chiếc ba-lô to gần bằng người có cài một cây sáo trúc. Vũ đang bám vào ba-lô của một bạn lớn tuổi hơn, vừa đi vừa vấp ngã. Đêm rừng đầy gió. Phía xa xa, các thôn An Khánh và Ký Phú đang bốc cháy. Bọn Pháp đã từ Đại Từ, Lục Ba sục tới. Cuộc tiến công Thu Đông 1947. Toàn đội thiếu sinh quân của trung đoàn Thủ đô đã luồn lỏi suốt đêm qua những khu rừng ven núi để cố thoát ra khỏi vòng vây. Lửa vẫn cháy đỏ bốn bề. Tiếng súng chốc chốc lại rộ lên. Toàn thân Vũ như rét run. Vũ nghiêng rặng, cố bám lấy ba-lô của người đi trước. Bỗng phía trên có tiếng khóc. Vũ nhận ra tiếng khóc của Triệu Lan, một bạn lớn hơn Vũ hai tuổi đang được các anh Hiến, Sơn dạy chơi vĩ cầm. Triệu Lan khóc hẳn vì quá sợ. Anh Sơn từ phía sau vùn vụt chạy lên. Anh rít trong kẽ răng: "Ai khóc đấy? Sợ hả? Sợ cái gì? Sợ mà thoát chết được hả? Phải can đảm lên chứ! Đội ta không có kẻ hèn yếu đâu!". Vũ nghe như anh Sơn mắng mình. Nhưng rồi lại vấp một lần nữa, Vũ ngã sấp. Vừa lúc đó một tiếng nổ đoàng. Một thằng Lê-dương cao lớn, đầy lông lá, mặt đỏ như gà chọi nhào tới. Vũ thấy mình chết. Rồi bỗng lại thấy mình đang đứng bờ vơ ở Phụng, nước mắt chảy dài. Mẹ đã chết bệnh. Ông bố cũng vừa bị tàu bay bắn. Chú bác đều nghèo... Bỗng một đơn vị của trung đoàn Thủ đô rút từ Hà Nội ra đi qua. Đơn vị dừng lại ở chợ một lúc. Một anh chỉ huy bỗng vẫy tay. Vũ chạy lại. "Nhà em ở đâu?". Anh vừa cất tiếng hỏi Vũ đã khóc ròng...

Cũng đúng lúc ấy Vũ tỉnh dậy. Anh trần người, thay đổi thế nằm. Phòng thủy thủ tối om. Anh em chiến sĩ nhiều người vẫn còn đang ngáy giòn. Vũ thở dài một mình trong bóng tối. Anh không ngờ, đã bao năm bỗng lại mơ gần như đúng những chuyện cũ.

Con tàu vẫn đang tiếp tục chạy. Máy chạy tiến 3, mạnh mẽ lạ thường. Vũ bị lăn sang bên này, dồn sang bên kia chiếc giường vải. Không sao ngủ được nữa. Cũng sắp sáng rồi. Bỗng Vũ nghe thấy "rộc" một cái rất mạnh và dường như đáy con tàu lao xiết trên một vật gì cứng. Với một phản xạ rất nhanh, chưa kịp nghĩ gì thêm. Vũ đã tung mình khỏi chiếc giường vải, lao ra mặt boong. Anh suýt đâm sầm phải một người cũng từ nơi nào không rõ đang phóng tới.

- Nhấn! Cái gì vậy? - Vũ đã nhận ra đồng chí trưởng máy.

- Trời! Chết rồi! Chết rồi! - Nhấn, anh chàng béo lùn, hay cau có ấy chỉ kịp kêu lên được mấy tiếng rưng rờ như vậy đã lao xuống buồng máy.

Máy tắt. Con tàu đang đà trớn lao lên một đoạn nữa mới dừng lại.

Toàn tàu đã trôi dậy, chạy ra đầy mặt boong, nhốn nháo.

Vũ như bay lên ca-bin chỉ huy. Thuận và Khôi đang ở đây với Minh quất, anh lính hàng hải mới, chưa thạo tay nghề, mặt cắt không còn hột máu.

- Bình tĩnh! Bình tĩnh đã, các đồng chí! Không một ai được làm ầm ĩ!
- Thuận vẫy tay, cố nói cho thật ôn tồn mà nghe vẫn cứ như gào lên.

Vũ đã hiểu rõ chuyện gì xảy ra: vì là lính mới, về sáng lại có sương mù nhẹ và có thể cũng vì thiếu thận trọng, Minh quất đã lái chệch con tàu từ một lúc nào đó. Độ lệch khá lớn. Đến lúc Khôi phát hiện được ra độ lệch, chỉnh lại hướng đi thì con tàu đã lướt tới một hòn đảo san hô mới nổi lập lờ, không sao tìm lại được nữa.

Trời sáng dần. Mặt trời đỏ ửng, rất lớn, lấp ló đằng sau màn sương mù đã mỏng nhẹ.

Biển hồng lên. Đã nom rõ hòn đảo nhô cao khỏi mặt nước. Con tàu nằm chình ình ra, bị kẹp chặt gần hết cả thân mình vào giữa hai lần san hô thấp và lởm chởm. Ở ngay phía trước mũi tàu là một phiến đá như một con voi khá lớn nằm chắn ngang.

Tất cả băng ấy con người đều đứng ngây, gần như kinh hoàng. Nhưng sau khi kiểm tra lại đuôi tàu thì thấy phía sau chân vịt có một vũng tròn to bằng gần một gian nhà.

- Chân vịt hãy còn! - Vận, quân sĩ trưởng nói to, rồi nghẹn hắt đi vì quá mừng. Chân vịt còn! Cũng có nghĩa: Thế là chưa đến nỗi "bàn làm gì nữa cho vô ích ở giữa cái nơi mênh mông trời nước này"...

Tất cả đoàn thủy thủ vẫn xôn xao.

Chi ủy họp cấp tốc ở ngay trên mũi tàu.

Một nghị quyết nhanh chóng được phổ biến: "Băng mọi cách phải đưa con tàu ra khỏi bãi cạn san hô. Băng mọi giá phải đưa hàng tới đích, đúng ngày đã ấn định. Đoàn kết! Không đổ lỗi cho nhau. Kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ!".

Thế là đã có phương hướng. Thế là đã có quyết tâm!

Công việc tức khắc được triển khai.

Tổ được chọn để lặn xuống kiểm tra đáy tàu và nghiên cứu san hô hai bên mạn là thuyền phó Thiêm, quân sĩ trưởng Vận và chiến sĩ hàng hải Tân. Cả ba đều là những người bơi, lặn giỏi.

Ba người đều cởi hết quần áo ngoài. Ông Thiêm lại phơi trần tấm lưng da nhẵn nhéo và dày như da voi. Vận lại phô bày cả tấm thân gầy nhẳng như nhái bén. Chỉ có Tân là lúc nào da thịt cũng mỡ màng, căng ra như bóng thổi.

- Nào! Các chú! Ta chuẩn bị để xuống nhá! - Ông Thiêm nói to, nhưng vẫn ề ề "thuyền gổ" y như xưa. Đến một câu hô khẩu lệnh nhỏ cũng vẫn không làm sao cho gầy gọn và đúng quy cách. Nhưng như một lão tướng, ông hiên ngang vươn mình, rồi lao phóng xuống biển đang dập sóng vào đảo, vào tàu tung bọt trắng xóa.

Khôi đứng ở đầu mũi hạm. Mặt anh hốc hác. Đôi mắt u tối, đau khổ và cay đắng. Các chiến sĩ chạy đi chạy lại trước mặt anh. Nhưng không một ai dám và nỡ nhìn vào cặp mắt ấy. Vũ đứng ở cuối tàu. Anh đã cởi chiếc may-ô đen ném vào một chỗ, mình trần, đứng nắm chặt lan can sắt, căng thẳng nhìn xuống nước.

Một lát, ông Thiêm ngoi lên, miệng nhổ phì phì. Tiếp đó là Vận và Tân. Thang dây được thả xuống. Cả ba người leo lên boong, cùng ngồi thở dốc.

Vận cất tiếng nói trước:

- Đáy tàu không sao cả. Nhưng hai bên mạn sườn toàn đá san hô, nhiều lắm, nhiều lắm...

Đôi mắt to lồi lồi của anh đã đỏ như mắt cá chày. Râu ria như mọc thêm tua tủa chung quanh miệng rộng và kín cả hai bên quai hàm vuông bạnh của anh.

- Thế nào, còn đồng chí Thiêm? - Thuận hỏi.

Ông Thiêm từ nãy vẫn ngồi thở, bấy giờ mới ngẩng lên. Đôi mắt ông như có ngăn lệ. Ông không nói ra, e ảnh hưởng tới tư tưởng của anh em,

nhưng ông đã hiểu đây là một trường hợp chẳng còn hy vọng, dù rằng chân vịt chưa gãy. Thời tàu gỗ, ông biết đã có một chiếc mắc cạn ở một hòn đảo san hô, thời tàu sắt cũng có một chiếc mắc cạn ở đảo khác tương tự, gần Hoàng Sa. Cả hai lần đều phải điện về Đoàn báo cáo, xin tàu tới cứu đoàn thủy thủ. Sau đó hủy tàu. Lần này cơ mầu rồi cũng vậy thôi! Thế là tan tành mọi chuyện! Thế là cha con sẽ phải tay không lủi thủi đón nhau quay trở về. Nghĩ tới những buổi chuẩn bị ra đi: hứa hẹn, thề bồi... mà thêm xấu hổ!

- Đồng chí Thiêm! Thế nào, ý kiến sao, nói đi chứ!

Ông Thiêm ngược nhìn Thuận, nhìn Khôi rồi nhìn Vũ. Ông chỉ lắc đầu. Đôi mắt càng như có ngấn nước.

Thuận đứng sững như trời trồng. Anh hiểu rồi.

Mấy chiến sĩ thủy thủ đứng đó cũng im phăng phắc.

Khôi càng cúi gằm. Mặt tái ngắt.

Tất cả bao nhiêu người, bấy nhiêu cặp mắt đều đang đổ dồn vào anh, người thuyền trưởng, người cầm vận mạng của cả con tàu này. Phải, anh là người chỉ huy cao nhất ở đây. Lần này số phận có lẽ không chiều anh nữa chẳng? Đúng là ngay từ trước khi ra đi anh đã linh cảm thấy những cái gì chẳng lành, chẳng ổn...

Thuận bỗng cất tiếng, quả quyết:

- Thôi được! Tôi đề nghị họp toàn thể cán bộ chiến sĩ, động viên anh em phát huy sáng kiến xem sao.

Thế là chỉ năm phút sau tất cả đoàn thủy thủ, cũng có nghĩa là tất cả chi bộ Đảng, đã có mặt đầy đủ ở trên boong.

Thuận không cần phải dài lời. Anh không ngờ các chiến sĩ đều hăm hở tranh nhau nói. Hứa, báo vụ đề nghị điện về Đoàn xin tàu cấp cứu tới kéo ra. Đĩnh voi có sáng kiến tập trung lực lượng lặn xuống, đục phá dần từng mảng san hô rồi chờ con nước lên, mở hết máy để lùi tàu...

Ý kiến nào cũng có mặt nghe được, nhưng cũng có mặt chưa được. Đến lượt Kính đứng dậy:

- Báo cáo! Nhân ý kiến của đồng chí Đĩnh, tôi xin trình bày ý kiến của tôi như sau: đục san hô thì rất lâu rất khó. Việc đó không thể nào thực hiện được. Nhưng đợi con nước để lùi tàu là rất hay, rất khoa học. Bây giờ tôi xin bổ sung thế này: ta phải vận dụng nguyên tắc đòn bẩy để tời kéo cho con tàu nhích dần ra từng chút một. Như vậy rồi ta mới có thể làm cho nổ máy lùi tàu được. Tời bây giờ có thể làm như thế này: đem hai neo phụ xuống nước, đưa về phía sau tàu chốt lại để làm điểm trụ, kéo tời. Còn một neo chính thì chằng ở bên mạn để giữ cho tàu thẳng bằng khỏi bị sóng vật...

Kính chưa nói hết, tiếng vỗ tay đã nổ vang:

- Hay! Hay đấy! Nghe được đấy!

-Ồ! Hoan hô ông Bồ! Hoan hô ông Voi! Bồ - Voi kết hợp khá quá!

Quần chúng phấn chấn hẳn lên.

Thuận nhìn Vũ, cả hai cặp mắt đều sáng rỡ.

- Nhưng neo lớn nặng những hai trăm rưỡi cân một chiếc, lại không có phương tiện nào hết, đưa xuống nước làm sao để neo ở sau tàu được? - Khôi bồng chen vào, thắc mắc.

Minh quắt suốt từ sáng đến giờ gần giống như một xác chết. Tuy chi ủy đã có nghị quyết: phải đoàn kết tập trung sức lực để cứu tàu, không đổ lỗi cho nhau, mọi việc sẽ kiểm điểm sau, nhưng Minh vẫn hoàn toàn ý thức

được mình là thủ phạm chính của tai nạn này. Sợ kỷ luật đã đành. Đối với Minh, việc còn đáng sợ hơn là con tàu phải tự hủy, hàng không tới được mục tiêu đã định. Đến nước ấy... có lẽ mình chỉ còn một con đường: Chết. Minh thầm nhủ như vậy. Và anh đã để ý tới cây AK của mình. Phải rồi, trước khi con tàu phát nổ, chỉ cần đưa họng súng lên đúng thái dương này...

Nhưng, không hiểu sao, đầu óc đã rối tung lên như vậy, khi nghe thuyền trưởng Khôi nói không có cách gì để đưa hai chiếc neo lớn ra phía sau, Minh quất bông vụt nảy ra một ý kiến. Nhưng không dám hăng hái, anh chỉ rụt rè:

- Báo cáo! Tôi có ý kiến: Ta thử tập trung phao cấp cứu lại làm bè xem sao! May ra thì...

Một lần nữa, tất cả thủy thủ cùng reo ầm, ngạc nhiên:

- À! Được đấy! Có thể mà không nghĩ ra nhỉ!

Thế là chỉ trong khoảnh khắc mọi việc đã được tổ chức tiến hành một cách rất khẩn trương.

Tất cả mọi người đều xoay trần. Nhóm kết phao làm bè, nhóm chuẩn bị tay tời, nhóm khiêng neo để chuẩn bị thả xuống nước. Sương mù tan từ lâu. Mặt trời đã lên cao chói lọi. Nắng và gió. Sóng tiếp tục cuộn cuộn xô vào đảo, đập mạnh vào những tảng đá lớn và con tàu, tung bọt trắng xóa. Sóng đánh liên hồi, đuôi con tàu lúc dềnh lên, lúc đập xuống dữ dội.

Vũ chạy đi chạy lại trên boong. Anh bỗng nhận ra: cứ đà này, rất dễ thủng đáy tàu và gãy cả trục lái. Anh lao đi tìm Khôi và Thuận:

- Phải tháo chốt trục lái thôi các anh ạ! Gãy thì thôi, hết cách cứu chữa.

- À, đúng! Vậy phải tháo ngay! - Thuận sốt sắng hưởng ứng.

- Để tôi xuống cho! - Vũ vội vã quay đi.

- Khoan đã Vũ! Để cử... - Khôi ngăn anh lại.

- Thôi, anh em họ đang kéo neo cả. Sóng dữ quá! Bè đang bị đẩy vào, chưa đưa được cái neo nào ra sau hết. Các anh cứ tập trung vào việc đó, còn mặc tôi!

Nói đoạn, như một con cá vược mạnh mẽ, Vũ tung mình lao ngay xuống biển.

Chung quanh anh toàn một màu vàng kỳ lạ, rồi toàn một màu xanh xám ghê rợn, xao động...

Nó đây rồi! Cái chốt lái! Anh nghiêng chặt hai hàm răng. Ngực tức rức. Thái dương cơ hồ muốn nổ tung. Giây phút sau, anh trở lại trên boong, bước đi lảo đảo, nhưng ngoái nhìn lại, anh bỗng mở to mắt, mừng rỡ, hai chiếc bè đã đưa được ra gần đúng nơi quy định để thả neo. Hàng chục con người vẫn bu quanh lấy hai chiếc bè ấy mà ngụp lặn, mà gào thét, vật lộn với sóng nước. Thuận và cả Khôi cũng đã bơi xuống hợp lực cùng anh em.

- Được rồi! Được rồi!

Những tiếng reo dậy lên át cả tiếng sóng. Mọi người cùng trở lại tàu. Ông Thiêm leo lên trước. Vũ kinh ngạc thấy da lưng ông bị nắng thiêu đốt và sóng biển chà xát, gần như đã bị lột hằn lên từng mảng. Ông ngã vật xuống một đồng dây chèo. Rồi lần lượt đến Vận quân sĩ trưởng, Hứa báo vụ, Đinh voi ĐKZ, Minh quắt và Tân hàng hải... cuối cùng là Khôi và Thuận trở lại tàu.

Tất cả đều phờ phạc, mình mẩy cháy đỏ, sây sát.

Thế là đã có khả năng giữ được con tàu khỏi bị sóng đập vào san hô hư hại, nhất là đã có điểm tựa vững chắc để quay tời kéo con tàu lùi trở ra.

Chỉ còn lo việc quay tời nữa thôi. Tuy vậy, tời chỉ là tời quay tay, liệu có đủ lực cần thiết không?

- Bình tĩnh! Lại vẫn cứ phải bình tĩnh cái đã, anh em ạ!

Thuận vừa vuốt nước trên tóc, trên mặt vừa vui vẻ nói. Vũ nhìn Thuận, thấy anh lúc này thật đáng quý! Thuận nhận được cái nhìn đầy thiện cảm ấy. Anh cười và cũng gửi lại một ánh mắt thân thiết. Đường như sau đêm vừa qua trò chuyện, tâm sự một cách vui vẻ và cởi mở, cả hai đã bắt được cái "tần số" thầm kín nào đó trong tâm tình của nhau, rõ hơn trước và mạch lạc hơn trước.

Bắt đầu tời.

Sáu người đứng tời. Thế là đã quá chật. Kíp đầu tiên là sáu thanh niên, do Đĩnh voi cầm trịch. Mọi người cùng ngả rạp. Những bắp tay, những tấm lưng cùng cuộn lên như sóng.

- Nào! Phải có nhịp mới được! Hai... ba nào!...

- Hai... ba nào!

Một công cuộc "kéo pháo Điện Biên" đang được diễn lại căng thẳng, quyết liệt giữa biển khơi hôm nay.

- Hai... ba nào!

Những bàn tay dường như dần dần toạc cả hộ khẩu, và những đường gân chằng trên cổ các chiến sĩ cũng càng căng thêm ra nhức nhối.

- Hai... ba nào!

Vũ cùng nhảy vào. Thuận tiếp luôn theo anh. Khôi đứng trên ca-bin chỉ huy, sẵn sàng để cho con tàu nổ máy. Không một ai đứng ngoài nữa.

Tời cứng như thép đúc. Trời dần dần đổ tối. Tất cả bằng ấy con người vẫn tiếp tục thay nhau "đánh vật" với con tàu không một giây phút ngừng lại. Nhiều lúc tưởng con tàu đã nhích lên được một chút, anh em reo ầm. Nhưng, thật ra đó chỉ là một ảo giác

"... Kéo pháo ta vượt qua đèo"...

Vũ bỗng như lại thấy cái "cửa mở" của đồi A1 năm nào. Xác những đồng chí ta hy sinh đêm trước vẫn còn nằm rải. Pháo địch tiếp tục trút xuống. Lửa rực lên từng hồi. Đạn xé tiếp thân thể các đồng chí... Trung đoàn trưởng Hùng Sinh, con hùm xám của trung đoàn Thủ Đô, rời sở chỉ huy. Anh tới đại đội chủ công. "Đại đội còn những ai, các em?". - Vũ tiến lại, toàn thân anh đầy bùn và máu, chỉ còn lại có đôi mắt. "Báo cáo! Còn một trung đội trưởng bị thương nhẹ, năm chiến sĩ, một y tá và em, em là liên lạc!". - Tôi cần lên trận địa. Trên đó đại đội 2 đang đánh. Em có dám lên đó lần nữa không? Tôi cần một người đưa đường!" - Báo cáo trung đoàn trưởng, em xin đi ngay!"... Pháo địch lại gầm lên. Lửa lại nháng đỏ ở "cửa mở". Hai anh em cùng liếc nhìn nhau một cái rất nhanh. Trung đoàn trưởng, một tay cầm cây K.51, một tay chỉ: "Cây đa thằng người kia phải không?" - "Báo cáo phải! Chỗ ấy, gốc cây đã đỏ hết máu anh em ta!" - Vũ chỉ nói được có thế, nước mắt đã ứa ra. Và không đợi trung đoàn trưởng kịp nói gì thêm, anh đã phất tay ra hiệu tiến, nói như chính mình có quyền ra lệnh: "Anh cứ bám sát theo em!"...

Đêm ấy, trung đoàn trưởng đã đem tới cho đại đội 2 đủ cơ số đạn dược và một trung đội dũng sĩ. Anh đã trực tiếp chỉ huy toàn bộ số quân ấy của trung đoàn trên A1, đánh bại bốn lần phản xung phong của bọn Pháp. Đợt cuối cùng, bọn chúng tràn được vào chiến hào của đại đội. Trung đoàn trưởng Hùng Sinh cầm một ống bọc phá, vươn mình xông lên, lao thẳng ống thuốc nổ vào quân thù. Nhưng rồi anh ngã ngất bên cạnh Vũ. Vũ đã bắn hết băng K.51. Tìm mãi không còn một viên nào nữa, anh rút hai quả thủ pháo cuối cùng, thét lên: "Trung đoàn trưởng, vẫn còn có em ở đây!".

Cũng không ngờ, hai quả thủ pháo ấy đã gạt đổ hết tốp quân địch cuối cùng. Và trời cũng rạng sáng. Tiểu đoàn dự bị của trung đoàn đã bước vào chiến đấu thay thế cho tiểu đoàn chủ công xung kích...

"Kéo pháo ta băng qua đèo..."

Những mẫu ký ức sống dậy dồn dập. Vũ bỗng bỏ tay rồi bước nhanh lại chỗ Thuận, cùng kéo anh lên ca-bin chỉ huy gặp Khôi. Trời đã tối hẳn. Khôi bật công tắc đèn. Mồ hôi vẫn thánh thót chảy, Vũ nói:

- Không được các anh ạ! Cứ kéo đều đều cái kiểu này, kiệt sức mất. Không thể chỉ dùng sức. Phải dùng mẹo nữa, các anh ạ!

Thuận và Khôi cùng chăm chú:

- Mẹo thế nào?

- Theo ý tôi, cũng đơn giản thôi! Bây giờ ta phải lợi dụng từng con sóng mà kéo giật từng cái một. Đồng thời tập trung toàn thể thủy thủ lại để chống sào ở hai bên mạn nữa. Tất cả cùng kéo, cùng chống theo một hiệu lệnh chỉ huy. Từng cái một, thật nhanh mà cũng thật mạnh, để tạo cùng con sóng một lực đẩy được nhân lên...

- Có thể hay đấy! - Thuận mừng rỡ. Đối với anh, quả là không bao giờ có chuyện tuyệt vọng. Anh luôn luôn có một niềm tin sắt đá như vậy. Chiến tranh, anh đã hiểu nó rất rõ với tất cả kinh nghiệm của bản thân, không bao giờ thiếu những con đường thoát, ngay cả trong những lúc hiểm nghèo nhất.

Khôi nhận việc thống nhất hiệu lệnh chung. Vận được trao nhiệm vụ chỉ huy lực lượng chống sào, mặc dầu cả người anh lúc này dường như chỉ còn có hai con mắt và bộ râu. Vũ và Thuận trực tiếp mỗi người đứng đầu một kíp tời.

"Kéo pháo ta băng qua đèo..."

- Hai... ba nào!...

Thế là công cuộc vật lộn lại tiếp tục, nhưng lần này không phải chỉ là những nhịp hô với những lực kéo liên tục thẳng căng nữa, mà cách quãng theo từng con sóng. Đêm nay, trời đầy mây hơn đêm trước. Gió lớn hơn. Sóng cũng mạnh hơn. Từng con sóng đằng xa hung hãn lao tới, nổ vang ở ngay đuôi con tàu và những tảng đá lớn. Bọt sóng bay như đạn ghém réo quanh người.

- Hai ba... nào!

- Trời ơi! Nhích rồi kìa! - Bồng Vậ reo quỳnh.

- Thật không?

- Nhích rồi! Nhích thật rồi! Anh em ơi! Nhích thật rồi! Hai... ba, cố tí nữa nào!...

Cả mười mấy con người cùng nhảy lên, reo lên, cuồng nhiệt.

- Nhích rồi! Nhích thật rồi! Ôi, nhích thật rồi! Hai... ba nào!

"Kéo pháo ta băng qua đèo..."

"... Còn một đợt nữa thôi!..."

Vũ gần như ngã ngựa người ra phía sau. Hàm răng siết lại, anh tiếp tục giật mạnh tay tời cùng với những con sóng thúc mạnh vào hông con tàu. Anh không nom thấy gì hết. Không biết có đúng con tàu đã nhích thật hay vẫn chỉ là một ảo giác khốn khổ của anh em. Nhưng anh vẫn cứ nghiêng răng lại, theo hiệu lệnh của Khôi giật mạnh.

- Nhích thật rồi! Nhích quá rồi, anh em ơi!...

Một con sóng lớn nữa lại đổ rầm. Tời vừa cuốn một vòng căng với các chân sào thúc mạnh thì con tàu cũng bỗng như được một bàn tay "Thần" nào đó tổng một cái, bật hẳn ra phía sau.

Cũng phải khen cho Khôi, anh vẫn còn đủ tỉnh táo và sẵn sàng. Con tàu vừa được tổng mạnh ra khỏi vùng đá kẹp, thì anh cũng kịp thời cho máy nổ vang, kéo giật một cái mãnh liệt, làm cho gần như tất cả bằng ấy con người trên tàu đều ngã lăn. Nhưng cũng lúc đó, toàn thân con tàu đã nổi bênh lên mặt nước.

- Thả neo! Củng cố lại tàu! - Khôi thở phào, ra lệnh.

Các chiến sĩ ôm lấy nhau, vật nhau, ngã lăn bon bon trên boong. Vui hết chỗ nói. Đỉnh voi là anh chàng hay kê đệm, nghịch ngợm nhưng cũng là anh chàng háu ăn đã có tiếng. Anh bỗng nảy ra một sáng kiến, chạy vụt đi tìm Thuận:

- Chính trị viên ời! Thằng lợi rồi! Khao quân một tí đi! Rồi ta tiếp tục cuộc hành trình cho nó phấn khởi, chính trị viên ạ!

Thuận cười:

- Cũng hay đấy! Vậy cậu gọi cụ Thiêm lại đây! Thuyền phó hậu cần mà. Tay hòm chìa khóa ở cụ ấy hết. Để hỏi xem có cái gì đã.

Ông Thiêm vẫn đang nằm dựa lưng vào đồng lười mà thở. Sau khi nghe Thuận hỏi, ông trợn tròn hai con mắt, vùng ngay dậy, kinh ngạc gần như lúc con tàu bị mắc cạn:

- Sao lại khao, hả bí thư? Đã đành kẹo bánh trên tàu không thiếu nhưng còn phải để dành chứ, phòng khi...

Thuận phải lựa hết lời khéo léo để nói với cụ. Đến mức gần như phải van vỉ và nịnh hót. Một lúc sau, cụ mới gật đầu, nhưng vẫn còn rất khó

khăn và khăn nhó:

- Vậy cho hai bao Tam Đảo và hai gói bích quy mặn thôi nhé!

Đĩnh voi đứng nghe, che miệng cười, theo dõi công cuộc thuyết phục nhần nại của Thuận, lúc ấy không nhịn được nữa, kêu lên:

- Bố ơi là bố ơi! Sao đến lúc này mà bố vẫn cứ tiếp tục vắt cổ chà ra nước mãi thế? Mệt, khát mà bố lại cho bích quy mặn!

Ông Thiêm lờm Đĩnh một cái tướng phải bắn ra xa tới năm mét. Thuận lại tiếp tục dỗ dành và nịnh hót. Anh cũng phải "bố bố con con" với cụ y như lũ lính trẻ. Mãi sau cụ mới xiêu xiêu thêm được chút nữa:

- Thôi được, vậy cho thêm một ít bột nước chanh! Còn bia và kẹo thì tuyệt đối không! Để đến nơi, mới liên hoan!

Đĩnh voi thất vọng gần như hoàn toàn. Thuận cũng phải lắc đầu cười, nhưng chịu, biết không còn làm sao hơn nữa.

Tuy vậy, bữa "khao" còm ấy cũng đã làm cho tinh thần anh em thêm vui vẻ rõ rệt. Niềm vui trả lại sức khỏe khá mau.

- Anh Khôi cho điện về Đoàn đi! Chúng ta tiếp tục tiến! - Thuận giục.

Đúng hai mươi bốn giờ đêm.

Khôi rung tay chuông. Con tàu nổ máy. Chân vịt lại rít lên, cuộn sóng sôi sục.

"Toán chiến sĩ hải quân ra khơi hôm nay...

Bờ nước Nam, gió khơi nồng máu say..."

Một bài ca đã lâu lắm, nhưng các chiến sĩ vẫn rất thích hát.

Con tàu tiếp tục đè sóng lướt tới.

Tâm hồn các chiến sĩ lại như reo cùng tiếng máy, tiếng sóng, bay lên cùng với gió, bay mãi về phương nam xa vời mà xiết bao gần gũi. Trong phút giây ấy, họ đã gần như quên hẳn cái tai nạn bất kỳ vừa xảy ra. Chỉ riêng Khôi, trên ca-bin chỉ huy, anh vẫn lặng lẽ, gần như bi thảm. Anh thoáng nghĩ tới tờ quyết định tham mưu phó... Anh lại nghĩ tới cặp mắt sắc như dao của đoàn trưởng Thuốc. Rồi, tự an ủi mình, anh cố nghĩ tới bộ mặt vuông vức, nghiêm chỉnh của trung tá Lệnh trên cơ quan, con người có thể lực, luôn ủng hộ anh. Nhưng cũng rất mau, anh đã trở lại với thực tế. Trước mắt anh, biển phương Nam đang tối sẫm. Còn những tai ác, những khốn khổ nào nữa đang đợi chờ anh?

Lần này, vào khu Năm! Khu Năm thường là bãi ngang trả hàng rất khó đã dành, các cửa nói chung đều có đồn chốt địch. Vùng giải phóng ở bờ biển ít hơn trong Nam Bộ. Lần này, tuy đã được biết một bến có thể vào cửa được, ở vùng Bình Sơn - Quảng Ngãi, nhưng đó là một bến hoàn toàn mới, không một ai trên con tàu này thuộc rõ địa hình, địa vật ở đấy ra sao...

Khi vượt tuyến dầu sao chủ yếu cũng chỉ là những phút giây có ý nghĩa tinh thần nhiều hơn là thời điểm trọng yếu cụ thể của một trận chiến đấu. Phải là lúc con tàu bắt đầu chuyển hướng, từ vùng biển quốc tế quay mũi tiến vào bờ. Đó là lúc không phải riêng con tàu mà tất cả ba cơ quan, cho tới Đoàn trưởng, chính ủy, thậm chí cả Bộ tư lệnh quân chủng, và cả một số đồng chí Trung ương cũng gần như thức trắng, căng thẳng từng giờ, từng phút để theo dõi chỉ đạo sao cho con tàu vào "bến" an toàn, thắng lợi.

Chuyển hướng cũng có nghĩa là bắt đầu vào vùng hiểm nguy, vào nơi địch đang tuần phòng gắt gao. Từ cái Mác-kết Thai-mơ, bọn Mỹ đã chia ra hai khu tuần phòng: viễn duyên và cận duyên. Vùng viễn duyên do Mỹ đảm trách, cận duyên do lực lượng hải quân ngụy gánh vác, với những

chiến hạm lớn, trang bị mạnh, có đầy đủ ra-đa, và những đoàn hải thuyền ác ôn, những tàu nhỏ cao tốc. Ngoài ra còn có hàng chục đài ra-đa tầm xa, hàng trăm trạm ra-đa tầm gần trên bờ sục sạo ngày đêm.

Chuyển hướng cũng có nghĩa là trận đánh đã đi vào giai đoạn quyết liệt, và quyết định: một sống, một chết, một thắng, một bại...

Chuyển hướng, tất cả những chiến sĩ của Đoàn tàu không số đều đã quá hiểu: đây là bờ vực của mọi sự nát tan, và đây cũng là bậc thềm của những vinh quang chói lọi phía trước. Đã có những người, suốt mấy ngày trời lườn lách, né tránh, ở ngoài vùng biển quốc tế đã tỏ ra hết sức thông minh, và bình tĩnh, gan dạ, nhưng khi bắt đầu chuyển hướng bỗng dưng như một con người đã đổi khác. Ở đây, trên cái ranh giới đặc biệt này không phải đã không xảy ra những xung đột tự thân bi thảm.

Đã qua Đà Nẵng, qua cái đặc nhiệm 177 của hạm đội 7, và đã thoát khỏi hòn đảo san hô lập lờ nham hiểm được một đêm, một ngày. Tính toán thời gian và xác định lại vị trí tàu, Khôi biết: Thế là sắp bắt được cây đèn biển của đảo Ly Sơn. Đây cũng là vật chuẩn để bắt đầu tính toán cho giai đoạn chuyển hướng vào bờ.

Đã hơn bốn giờ chiều. Quân sĩ trưởng Vận, người mà Khôi đã cự nự trước lúc ra đi là sớm dao động, đang mờ hồ rờn rờn ở trong bếp, nấu bữa chiều cho anh em. Biển miền Trung sóng dữ. Tàu lắc liên hồi, mấy cậu đến phiên nấu bếp không tài nào làm gì nổi. Vận phải trực tiếp "ra tay".

Đã năm giờ. Biết Khôi đã quá đói vì trưa nay không hiểu sao anh ăn rất ít, Vận đã phải tìm đến ông già Thiêm "thần giữ cửa". Nói mãi ông mới "nhè" ra cho được một gói bích quy. Nhưng theo thói quen cố hữu, trước khi phát, ông vẫn phải căn nhắc một thôi đã. Vận đem gói bánh lên ca-bin chỉ huy. Nhưng, Khôi lắc đầu:

- Không! Tôi không ăn đâu, anh mang xuống đi!

Vận đứng ngẩn, mặt vẫn đen những râu, và toàn thân vẫn gầy nhách như bơi trong chiếc áo sơ-mi nhàu nát. Cũng là cán bộ chỉ huy trước đây, anh đã có đầy đủ kinh nghiệm để hiểu rằng lúc này sắp chuyển hướng, cần phải làm sao cho người thuyền trưởng được khỏe mạnh nhất, tinh táo nhất, và cũng vui vẻ thoải mái nhất. Vận đã sẵn sàng quên đi câu chuyện va chạm cũ. Mà thật ra anh cũng đã gần như quên hẳn nó rồi. Anh em vẫn bảo anh là người có tấm lòng dễ tha thứ, một con người không biết thế nào là oán thù, chỉ biết có ân nghĩa...

- Anh Khôi ạ, anh cố ăn một tí đi! Trưa nay, anh có ăn được mấy tí đâu!

Nhưng, không ngờ, mặt Khôi bỗng đỏ bừng. Anh gần như rít lên:

- Sao, anh lại chú ý theo dõi cả đến từng miếng ăn của tôi đến thế nữa kia à? - Rồi mĩa mai - Tôi tưởng việc ấy là của đồng chí bí thư, đồng chí chính trị viên thôi chứ? Anh cũng muốn giám sát, theo dõi cả tư tưởng

tôi ư?

Vận há miệng. Anh hoàn toàn không ngờ sự phản ứng của Khôi trước thái độ sẵn sốc thành tâm của anh lại như vậy. Mặt Vận thoát nhả nhúm lại. Thế là lại không hiểu nhau rồi! Vận lặng lẽ quay ra. Hai mắt anh lại ầng ậng nước.

Anh chưa xuống hết chân thang bỗng đứng sững. Chiến sĩ quan sát trên nóc tàu chợt réo lên:

- Bốn máy bay Mỹ! Có bốn máy bay Mỹ đang bay tới!

Vận ngoắt nhìn sang trái. Quả nhiên có bốn chiếc máy bay Mỹ ở xa đang bay lại.

Trên đài chỉ huy, Khôi phát lệnh báo động.

Vận tụt xuống khỏi chân thang, chạy về phía cây ĐKZ.

- Ai chạy kia? Muốn chết hả?

Tiếng Khôi quát to đuổi theo anh, tức giận và lẫn cả vẻ hoảng hốt.

Vận ngược nhìn lên ca-bin. Anh thấy Thuận, Vũ đang leo lên thoăn thoắt.

Vận đã đến bên cây ĐKZ, anh đang định tháo bỏ ngụy trang thì nhìn thấy một lá cờ vàng ba sọc đỏ của ngụy được kéo lên rất nhanh trên đỉnh cột của tàu anh.

Rồi thấy Vũ lại trở xuống boong. Anh hô to với Sanh và Đĩnh voi, bồ Kình lúc đó cũng đã sẵn sàng ở các vị trí súng:

- Nào ta căng rộng lưới ra phơi cho khô thêm. Anh Vận, chớ có tháo ngụy trang ra!

Vận mỉm cười. Thế là hiểu rồi! Xử trí thế là khá nhanh và cũng khá khéo! Vận tin phản ứng này lại là của Vũ chứ không phải Khôi, và cũng không phải Thuận. Thuận chắc nhưng chậm, Khôi giỏi kỹ thuật hàng hải nhưng chỉ huy lại lúng túng, thiếu quyết đoán. Vận đã biết quá rõ cả ba con người này...

Bốn chiếc phản lực Mỹ kéo theo một màn tiếng động ào ào lướt tới. Nom thấy con tàu, chúng sà hẳn xuống. Nom rõ cả những hàng chữ rất to US NAVY, nom thấy cả những ngôi sao trắng của hải quân Mỹ.

Con "tàu cá" vẫn bình thản, tiếp tục đi.

Đĩnh voi, chàng "tếu" cầm cả một mảnh vải dù huơ lên vui vẻ, như để vẫy chào những "người bạn đồng minh" của mình.

Nhưng không thể đùa được mãi.

Bốn chiếc máy bay Mỹ vừa vút đi xa, mấy phút sau hai chiếc bỗng quay lại, vẫn nhằm thẳng hướng "con tàu cá" lướt tới.

Trên đài chỉ huy, Khôi kéo mạnh tay chuông lệnh giảm xuống tiến 2. Mắt anh căng ra. Anh nói gấp với Thuận:

- Chuẩn bị nổ súng.

Thuận nheo nheo cặp mắt nhìn hai chiếc phản lực Mỹ:

- Gỡm! Để xem sao đã anh!

- Sao lại gỡm?

- Nếu nó nghi mình, nó phải vòng lượn ngay từ đầu, và có quay lại, phải quay cả bốn chứ! Cứ bình tĩnh chút nữa xem sao đã.

Khôi mím chặt môi. Anh không muốn tranh luận với Thuận. Trong đáy lòng anh, Khôi vẫn không thấy tin tưởng ở những cán bộ chính trị mà anh vẫn cho là chỉ chuyên nói lớn và lúc nào cũng chỉ có mỗi miếng võ "tư tưởng". Khôi kiên quyết phát hiệu lệnh báo động sẵn sàng chiến đấu.

Nhưng, hai chiếc máy bay Mỹ lần này tuy bay tới, lại bay cao và không sà sát xuống quan sát như trước. Chúng kẻ thẳng một mạch, rồi mất hút.

Thuận liếc nhìn Khôi. Khôi tránh cái nhìn ấy.

Báo yên:

Nước chảy sãng. (3)

(3) Chảy mạnh.

Ba mươi phút sau, khi hoàng hôn tỏa rộng thì Khôi lại bỗng gần như giật mình, thốt lên:

- Hạm đội 7!

Lần thứ ba hiệu lệnh báo động sẵn sàng chiến đấu lại được phát ra khẩn cấp.

Vũ lại lên đài chỉ huy. Anh phải thừa nhận Khôi có cặp mắt hết sức tốt. Quả là có một đoàn tàu của Mỹ đỗ ở rất xa, như ở đường chân trời. Rất dễ lầm chúng là những vệt núi.

Thuận vẫn đứng ở bên Khôi từ nãy. Gần như bao giờ cũng vậy, bộ mặt anh rất ít biến sắc. Anh nho nhỏ nói với Khôi:

- Cứ giữ vững hướng đi anh ạ! Bọn này còn ở xa, và không nhiều như bọn mà ta đã gặp ở trên Đà Nẵng!

Khôi ngoắt lại nhìn Thuận. Đôi mắt anh mở to. Thuận nói gì vậy? Thuận có ý so sánh Khôi với Vũ ư? Mặt Khôi không đỏ, mà tím lại. Tuy nhiên, lại như mọi lần, anh cố im bặt, vì anh vốn rất sợ Thuận, sợ chỉ vì một lẽ duy nhất: Thuận là bí thư chi bộ, mà bí thư chi bộ, theo Khôi hiểu là người nắm sinh mạng chính trị của anh.

Trời đổ tối dần dần. Cũng dần dần mất hẳn dấu vết của đội tàu Mỹ. Khôi thở trút.

Đã bắt được đèn Ly Sơn ở xa tít. Cây đèn biển ấy đang nhấp nháy đều đặn. Ôi những cây đèn biển! Dầu cho nó ở đâu, sao vẫn thấy quý báu lạ lùng đối với những người đi biển.

- Điện về nhà đi! Đã tới điểm chuẩn bị chuyển hướng! - Khôi ra lệnh.

Và sau đó là chi ủy họp. Tất cả cùng nhất trí: chuyển hướng được rồi. Mọi mặt trên tàu đều đã sẵn sàng: dầu mỡ đã được chuẩn bị thêm, các mạch ống, máy móc đã được kiểm tra. Tinh thần thủy thủ nói chung đều rất tốt. Điện ở "nhà" trả lời: Đồng ý! Chúc thắng lợi!...

Thế là con tàu bắt đầu chuyển hướng.

Toàn thể thủy thủ đều đã sẵn sàng để bước vào một cuộc tử chiến, nếu xảy ra.

Chuyển hướng!

Sắp sửa sẽ đối mặt với quân thù.

Khôi vẫn trực tiếp chỉ huy con tàu:

- Đè phải chín mươi độ!

- Đè phải chín mươi độ! - Kính nhắc lại.

Con tàu như gầm vang, cất bóng mũi, rẽ về tay phải, nhằm thẳng hướng đất liền. Và như có hồn sống, nó cũng đang hồi hộp, cũng đang sôi sục một tình cảm quyết liệt.

Các lưới ngư trường đã được gỡ hết. Tất cả các vị trí súng đều đã lắp đạn. Đỉnh voi ôm một cây đại liên. Vận quân sĩ trưởng trực tiếp ở ụ ĐKZ, Sanh vẫn giữ cây trung liên ở mạn trái.

Trời vẫn đầy mây. Có phần còn đầy mây hơn tất cả mọi đêm trước. Biển gần như tối mù.

Thốt nhiên, tiếng anh chiến sĩ quan sát lại vọt lên:

- Ba mươi độ, mạn phải, có đèn!

Tất cả mọi con mắt đều quay ngoắt lại. Ba mươi độ mạn phải, đúng là có ánh đèn thoát hiện thoát biến mất sau những con sóng. Tàu địch hay tàu cá?

Khôi liếc nhìn Vũ. Anh đang chăm chú tác nghiệp hải đồ.

Năm phút.

Mười phút.

Rồi mười lăm phút.

Ánh đèn vẫn thẳng với góc mạn của tàu ta, không thay đổi.

Trái tim Khôi vụt như thắt lại. Thế là hiểu rồi! Ánh đèn không thay đổi, có nghĩa là nó đang chạy song song với tàu này. Cũng có nghĩa là ta đang bị nó theo dõi.

Đúng lúc ấy Vũ ngẩng lên. Anh cũng có một nhận định giống Khôi. Anh đề nghị: cho đổi hướng về trái hai mươi độ. Khôi đồng ý, mặc dầu từ trước tới nay, Khôi không phải là người dễ dàng nghe theo ý kiến của cấp dưới.

Năm phút.

Mười phút.

Rồi mười lăm phút.

Vẫn cứ thấy cái ánh đèn như ma quái ấy ở ba mươi độ mạn phải.

Không còn nghi ngờ gì nữa, lộ rồi!

Vũ nói:

- Ta thử đổi hướng lần nữa anh ạ!

Khôi lại đồng ý.

Nhưng tình hình cũng vẫn y như trước.

Nó vẫn bám sát. Nguy hơn nữa: đã thấy có thêm ánh đèn của hai chiếc tàu khác.

Cuộc chiến đấu - mà tất nhiên là sẽ hoàn toàn không cân sức - chắc chắn sẽ không tránh khỏi rồi.

Đầu óc Khôi có cái gì bỗng nứt ra, rồi vỡ hẫng một khoảng, trống hoác. Một cái gì đó đen kịt, ập tới kinh hoàng. Ôi! Thế là hết! Nhưng, một phút sau, Khôi lại thầm kêu lên: Không! Không thể thế được! Còn có thể quay ra chứ! Phải rồi, quay ra! Quay ra cũng hợp pháp lắm chứ! Để bảo đảm an toàn mà! Rồi đêm mai sẽ lại vào, có sao đâu! Hoặc đêm sau nữa... Phải rồi! Phải quay ra đã!

Lập tức, Khôi ra lệnh cho Kính, rất nhanh:

- Hết lái trái!

Cả Vũ, cả Thuận và cả Kính bỗng cùng như thấy có một tiếng sét nổ.

Cái gì vậy?

Khôi cho tàu quay trở ra ư? Sao vậy? Sao lại có thể như thế?

- Sao? Anh cho tàu ra ư, anh Khôi? - Vũ chồm lại.

Mặt Khôi trắng như vôi:

- Phải, quay ra thôi!

- Sao lại ra, anh?

- Không thể vào được nữa! Vô ích! Phải bảo đảm cho con tàu - Khôi vừa như lý sự vừa như giảng giải - Đêm mai ta sẽ vào, cũng không muộn!

Vũ lắc đầu:

- Không! Phải đưa hàng vào chứ! Đề nghị anh cứ cho tàu vào! Tình hình này thật ra cũng chưa đến nỗi nào mà!

Khôi thoát nghiêm mặt, giọng anh trở nên đầy uy quyền:

- Tôi là người chịu trách nhiệm cao nhất. Hãy để cho tôi xử trí!

- Nhưng phải xử trí theo đúng nghị quyết của chi bộ, và mệnh lệnh của trên chứ anh! - Vũ cố kiên nhẫn - Vả lại, theo tôi, tình hình đã có gì nguy khốn quá đâu?

- Nhất định là tôi sẽ làm đúng mệnh lệnh của trên, sẽ vào được "bến"! Nhưng lúc này phải khôn khéo đã. Làm cách mạng, dũng cảm không đủ, còn phải biết mưu cơ nữa! Ra cái đã! Đêm mai ta sẽ vào!

Trời! Mồm miệng sao quá giỏi! Vũ muốn gầm lên, nhưng vẫn cố nén lại, đề nghị tiếp:

- Vậy ta hội ý chi ủy đã anh ạ!

Giọng Khôi càng đánh lại, càng đầy uy quyền hơn:

- Thôi! Tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm!

- Anh Khôi! Không thể thế được! Tôi đề nghị anh cho tàu vào! Tôi tin là vào được mà!

- Thôi đi! Nói nhiều quá! Cái đầu óc phiêu lưu của anh từ lâu tôi đã hiểu quá rõ rồi! - Khôi bật rít lên.

Máu đã dồn hết lên mặt, tới lúc này Vũ không thể nén được nữa. Anh cũng rít theo:

- Anh không được nói thế, anh Khôi! Anh phải chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, và nghị quyết của chi bộ! Tôi không cãi vã với anh nữa. Tôi yêu cầu anh phải cho tàu vào! Nếu không...

- Nếu không thì sao? - Khôi bật quát to - Tôi là người chỉ huy cao nhất ở đây. Tất cả phải theo mệnh lệnh của tôi! Không một ai được phép cưỡng lệnh!

Hàm răng Khôi siết lại, mắt anh sáng quắc.

Tóc Vũ cũng dường như đã dựng đứng hết. Không kìm nổi mình nữa, anh đặt phắt tay vào bao khẩu Côn mười hai và thét lên:

- Anh phải vào! Nếu không thì...

Rất nhanh, Kính cũng đưa tay vào bao súng của mình.

- Trời ơi! - Kính chỉ còn biết kêu lên một tiếng rùng rờ.

Nhưng cũng đúng lúc ấy, Thuận vụt nhảy lại, đứng chắn ở giữa hai "con hổ". Mặt anh đỏ rực như nhuộm lửa. Lần đầu tiên cả Kính, cả Vũ, cả Khôi thấy mặt Thuận đổi sắc. Anh đã theo dõi cuộc tranh cãi quyết liệt giữa Vũ và Khôi. Anh thừa nhận là Vũ có lý. Cũng lần đầu tiên, mọi người thấy Thuận nói gần như quát:

- Nhân danh bí thư chi bộ Đảng, tổ chức lãnh đạo tuyệt đối của cách mạng, tôi yêu cầu đồng chí Khôi trao lại toàn quyền chỉ huy con tàu cho đồng chí Vũ từ giây phút này!

Khôi gần như ngã quỵ. Tay rời khỏi bao súng, buông thõng xuống.

Thuận quay lại phía Vũ, trang nghiêm:

- Đồng chí Vũ hãy dũng cảm tiến lên! Đảng tin cậy ở đồng chí! Hãy hoàn thành nhiệm vụ đưa vũ khí vào bờ ngay trong đêm nay, dù cho chúng ta có thể sẽ nổ tan tành cùng con tàu.

- Rõ! - Vũ đáp gọn. Anh quay lại phía Kính, thông thả:

- Đồng chí theo lệnh tôi: Đè phải bốn mươi độ!

- Đè phải bốn mươi độ! - Kính sung sướng nhắc lại.

Thuận tới bên Khôi. Mặt anh đã trở lại bình thường. Giọng anh cũng đã trở lại ôn tồn như cũ:

- Thôi, anh Khôi xuống nằm nghỉ đi cho bình tĩnh lại đã! - Nói đoạn, anh vòng tay ra sau lưng Khôi, dìu đi, như dìu một người bệnh đã hoàn toàn kiệt sức.

- Đè trái ba mươi độ!

- Đè trái ba mươi độ!

Con "tàu cá" đã tắt hết đèn hành trình và bắt đầu một cuộc chơi ú tim với những con tàu địch, chạy dích dắc, vòng vèo, chạy thẳng lên rồi lại chạy lộn xuống. Sóng vẫn khá lớn. Trời càng đầy mây như sắp có mưa lớn. Biển càng tối thui. Con "tàu cá" đã ý thức được rất rõ thời cơ này và nó càng như thêm bình tĩnh, khôn ngoan để né tránh.

Cuộc trốn tìm kỳ lạ ấy cứ thế diễn ra tới hơn một giờ sau thì bỗng nhiên các chiến sĩ quan sát cùng thốt lên một loạt:

- Không thấy đèn tàu địch nữa!

Thuận, sau khi đi khắp các vị trí súng, các vị trí máy để động viên các chiến sĩ sẵn sàng quyết tử, đã trở lại ca-bin đứng sát bên Vũ. Không nom thật rõ mặt nhau, chỉ thấy một hình khối chuyển động. Chỉ nghe những khẩu lệnh quyết liệt. Chỉ thấy hơi thở dồn dập.

- Không còn thấy tàu địch nữa!

Các chiến sĩ quan sát một lần nữa nhắc lại. Lúc đó như không thể kìm nổi mình, Thuận bỗng ôm choàng lấy Vũ, siết chặt và nghẹn ngào.

Đó cũng là giây phút mà ở "nhà", các đài viễn thông thám sát đã bắt được những sự phàn nàn và báo cáo của ba chiếc tuần tiễu Mỹ: "Trời tối quá! Mất mục tiêu! Không rõ chiếc tàu bị nghi ngờ ấy đi đâu mất. Có nhiều khả năng nó đã rẽ về phía Phi-líp-pin".

Đó cũng là lúc mà về sau này, Thuận hỏi: "Cậu nghĩ gì khi ấy?", Vũ đã trả lời: "Tôi đã nhớ lại cái lần mà một tiểu đoàn của trung đoàn Thủ đô bị cả một GM (4) của bọn Pháp vây hãm ở Hữu Bằng. Nhưng cuối cùng cả tiểu đoàn vẫn thoát ra được...".

(4) Binh đoàn cơ động.

- Ta tiếp tục chuyển hướng vào bờ chứ anh?

- Chuyển hướng!

- Nhưng vẫn phải cảnh giác. Chưa hết bất trắc

đâu ông!

- Rõ!

Thế là đã qua được vùng viễn duyên.

Con tàu bắt đầu vào gần bờ hơn: vùng cận duyên.

Biển vẫn tối mù. Sóng vẫn lớn.

Thuận gọi Vận lên đảm nhiệm vị trí thuyền phó hàng hải để giúp thêm cho Vũ.

Vận bước lên ca-bin chỉ huy, anh cảm động gần như muốn khóc:

- Anh Vũ, anh Thuận! Tôi biết nói thế nào đây? Tôi xin hứa...

- Thôi, ra tay luôn đi ông! - Thuận nói vui.

Chiếc đèn pin bật vải xanh lướt nhanh trên tấm hải đồ.

Chỉ mấy phút sau Vận đã phát hiện được cho Vũ: tàu đi lệch trái. Anh yêu cầu chỉnh lại hướng đi lên phía đông-bắc.

- Ca-nô cao tốc! - Chiến sĩ quan sát bỗng lại báo cáo.

Một vệt sáng như một con rắn nước trườn loang loáng hết sức nhanh ở phía trước.

Vũ kéo tay chuông, cho tàu chạy chậm lại.

- Lại một ca-nô cao tốc nữa!

Con tàu chậm hơn một chút nữa.

Hai vệt sáng lướt rất nhanh, rồi bỗng quành trở lại.

Nhưng chúng vòng có vẻ rộng.

Con tàu ta lập tức tăng tốc. Rồi trong khoảnh khắc nó đã lọt hẳn vào phía trong: vùng các tàu, thuyền ngư dân lác đác có ánh đèn.

- Cho lên đèn hành trình! - Vũ ra lệnh.

Thế là con "tàu cá" đã biến rất nhanh vào đám tàu thuyền chài lưới.

Nhưng cũng lạ, càng vào gần bờ, tàu thuyền đánh cá của dân lại thưa thớt dần, rồi mặt biển trở lại hoang vắng một cách đáng sợ.

- Tắt đèn hành trình!

Con tàu lại như rơi vào một vực thẳm.

Tiếp tục vào gần bờ hơn nữa.

Ông Thiêm đứng ở mũi tàu, bỗng cất tiếng nói run run với mấy chiến sĩ chung quanh, rồi chạy vội lại, nói ngược lên ca-bin chỉ huy:

- Sắp tới rồi! Các đồng chí ơi, tôi... người thấy mùi đất rồi, các đồng chí ơi!

Mọi người, trong giây phút đó, cũng phải bật cười. Nhưng tất cả đều mừng. Bởi ai ai cũng biết ông già này có một linh khiếu đặc biệt: ông người thấy được cả mùi đất liền thật. Năm 1963, tàu vào Bình Định quê ông, lúc các thủy thủ còn đang hoang mang vì lạc thì ông bỗng ôm mặt khóc hu hu như đứa trẻ: "Quê tôi đây rồi! Quê tôi đây rồi các đồng chí ơi!". Thật thế, chỉ lát sau đã bắt được đất liền và vào đúng Bình Định.

Lần này cũng vậy, ông Thiêm vừa thốt lên, mọi người đều tin ngay.

Quả nhiên, vừa lúc đó, mọi người bỗng nhìn thấy ở phía trước có những loạt pháo sáng của một đồn địch nào đó bắn lên.

Đất liền!

Tất cả hơn chục con người đều muốn như ông Kha Luân Bố khi xưa, giơ cả hai tay lên trời mà kêu lên: "Ôi! Hạnh phúc! Hạnh phúc!". Đỉnh voi tự nhiên cứ dài luôn xuống biển, đến nỗi Minh quắt phải ngạc nhiên. Đỉnh voi giải thích: xúc động quá thành ra như thế đấy.

Con tàu tiếp tục rướn tới. Nó bắt đầu chăm chú, nghiêng ngả, quan sát để tìm "Bến"!

Một "Bến" mới. Một cái vũng nhỏ, phía bắc có hai đồn địch, theo trên đã phổ biến. Nhưng chưa một ai đã thật biết rõ nó.

Không phải chỉ người thấy nữa, mà đất liền đã nhìn rõ thấy kia rồi!

Vũ yêu cầu Vận xác định một lần nữa vị trí

của tàu.

Nó chỉ còn cách bờ hơn năm hải lý, và đã vào đúng hướng của "Bến" đã quy định

Theo "ở nhà" phổ biến sẽ có một con thuyền nhỏ đậu ở ngoài biển để đón tàu. Nhưng quan sát mãi, không thấy một cái gì hết. Sự hiệp đồng không ăn khớp chăng? Hoặc địch đã phát hiện bắt nó mất rồi, và một cuộc phục kích đang giăng bẫy sẵn trên bờ? Con tàu chạy lên. Rồi lại chạy xuống. Vẫn hoàn toàn hoang vắng.

Đến lúc đó Thuận phải lên tiếng:

- Làm thế nào bây giờ ông Vũ? Cẩn thận! Nhưng khẩn trương kéo sáng mắt!

Vũ đáp nhỏ:

- Để cho người vào thử tìm xem!

- Ai vào bây giờ?

- Tân và Đĩnh voi!

Thế là chỉ trong giây lát sau, một cảnh tượng cũng ít thấy đã diễn ra trong đêm biển: con tàu chạy tiến 1, như lướt đi, rất êm ái, không một tiếng động. Trên boong, một cuộc tiễn đưa rất chớp nhoáng. Thuận siết chặt tay từng chiến sĩ. Họ đều mình trần, lưng khoác tiểu liên. Thuận xúc động:

- Các đồng chí cố nhé! Có gì, chúng tôi sẽ bắn yểm hộ.

Tân và Đĩnh voi cùng gật đầu, khẳng khái:

- Chính trị viên cứ yên tâm!

Gần một giờ sau.

Tân, Đĩnh cùng trở lại. Họ chỉ còn biết lắc đầu.

Vũ quyết định rất nhanh:

- Vậy chuyển dịch xuống phía nam, tìm mũi Xanh, mau!

- Sao lại chuyển xuống mũi Xanh? - Thuận ngạc nhiên.

- Nơi này, nghe nói thường nhiều ngư dân! Hãy tới đó xem sao!

Mũi Xanh.

Quả nhiên có một con thuyền. Nhưng là thuyền neo. Thuyền dân hay thuyền liên lạc của ta đón ở đó?

Thuận lại nhìn Vũ.

Vũ bỗng phác một cử chỉ quả quyết:

- Ông Vận! Lấy bộ đồ ngự mặc vào. Mau lên! Tướng ông đóng thiếu úy ác ôn được đấy!

Bao giờ cũng vậy, Vận hiểu ý Vũ rất nhanh.

Lát sau một thiếu úy hải quân ngự đã đứng chống tay vào hông, đứng nghênh ngang ở mũi tàu.

Con tàu tiến sát chiếc thuyền. Những người trong thuyền đã trỗi dậy. Họ bật đèn. Thoáng nom thấy một ông già, một thanh niên, một cô gái. Vẻ mặt người nào cũng hết sức hốt hoảng.

"Thiếu úy ngự" cất tiếng hách dịch (giọng Nam của anh lơ lớ, chẳng ra Sài Gòn, cũng chẳng ra Phan Thiết):

- Ê, ông già! Tàu bọn choa tìm vô Vũng Hào, có việc gấp. Nhưng chưa rõ địa hình ra sao, ông dẫn vô nghe!

Ông già lắp bắp:

- Dạ! Dạ! Xin dẫn ngay các thầy vô!

- Cạn không?

- Dạ, không, thầy!

- Cạn, tôi bắn bỏ đó ông già!

- Dạ! Dạ! Nhưng...

- Nhưng sao?

- Vùng này không yên lắm. Nhiều khi có Việt cộng họ tới đó...

Viên "thiếu úy ngự" cười lớn:

- Thì chính việc đó mà biệt kích của thủy quân lục chiến mới tới đây chớ. Tốt! Dẫn vô nghe! Cho ông già và cả lũ con cái ông lên tàu luôn!

Khi ông già và người con trai, người con dâu lên tàu, họ cùng như ngỡ ngàng:

- Trời! Sao như...

- Sao ông già?

- Sao như... không phải bên Quốc gia?

- Thì quốc gì ông? Ông cứ đưa bọn tôi vô trót lọt, sẽ phân minh hắc bạch, hạ hồi phân giải sau nghe, ông!

Con tàu đã vào gần bờ. Đã nom rõ không phải những dãy núi mà cả những ngọn rừng ở trong Vũng.

Đình voi lại đi đái liên tục.

Rồi đã nom rõ một hình vòng cung. Vũng nhỏ nhưng khá kín đáo. Đột nhiên thấy có tiếng súng nhỏ nổ từ phía bờ. Đạn bay chiu chiu xung quanh tàu.

- Trời! Mấy ông Việt cộng rồi đó! - Ông già cuống lên.

Vũ hỏi:

- Sao ông biết? Lữ lính Quốc gia thì sao?

- Không! Tôi biết lính ở đồn 1, đồn 2, đêm, đâu họ có dám mò tới Vũng Hào! Vũng này từ năm, sáu tháng nay Việt cộng làm chủ mà. Nghe nói cố vấn Mỹ cự nự ông tướng vùng dữ lắm về chuyện này.

- Vậy, tiến! Sanh, đánh tín hiệu lên!

Một ngọn đèn đỏ trên nóc tàu chớp liên ba cái, bảg đi ba giây, lại chớp liên ba cái nữa. Cú như thế

ba lần.

Tiếng súng trên bờ đột nhiên im bặt. Rồi bỗng thấy bùng lên một ngọn lửa như một ngọn đuốc.

Tất cả mười mấy con người trên tàu cùng nhảy lên, hét lên một loạt:

- Đây rồi!

Vận hét to nhất:

- Đây rồi! Thắng rồi! Thắng rồi! Các đồng chí ơi!

Một lần nữa, Thuận ôm chầm lấy Vũ. Và lần đầu tiên, Vũ thấy con người gan góc, kín đáo ấy chảy nước mắt:

- Thắng rồi! Thắng rồi các đồng chí ơi!

Đã nhìn thấy mấy con thuyền nhỏ lao ra như bay.

- Thắng rồi!

Trong lúc cả con tàu vui như điên thì riêng cha con ông già ngơ ngác:

- Ủa, thì ra mấy ông là...

- Phải rồi! Việt cộng chứ ai đâu, bác!

- "Chèng đéc" ơi! "Gủy thần" ơi! "Dậy" mà không nói từ đầu. Làm cha con tui hết hồn, muốn chết luôn thôi!...

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 6

THÔNG TẤN XÃ GIẢI PHÓNG (Ngày 20 tháng 8

năm 1965).

... Sau cuộc càn quét ở Bình Giang, Bình Sa thuộc quận Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi trong tháng 7 vừa qua, đế quốc Mỹ bắt đầu mở một cuộc hành quân lớn ngày 18 tháng 8 năm 1965 vào xã Vạn Tường cách Bình Giang chừng tám ki-lô-mét. Đây là một xã vùng ven biển của huyện Bình Sơn - Quảng Ngãi có đồi thấp và rừng rậm nằm ở đông - nam thị trấn Bình Sơn, cách Đà Nẵng bảy mươi ki-lô-mét và căn cứ An Tân (Chu Lai) mười bốn ki-lô-mét về phía Nam. Chúng đặt tên cho cuộc càn lớn đầu tiên này kể từ khi quân Mỹ đặt chân lên miền Nam Việt Nam, là cuộc hành quân "Ánh Sao".

Đế quốc Mỹ đã tung vào cuộc càn quét này một lực lượng cả hải, lục không quân gần tám nghìn tên mà nòng cốt là lữ đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ. Chúng đã dùng máy bay lên thẳng tổ chức rất nhiều lượt chở lính thủy đánh bộ đổ bộ thẳng đứng xuống một địa điểm ở phía tây Vạn Tường. Đồng thời chúng cũng đã huy động nhiều quân Mỹ thuộc "lực lượng đổ bộ đặc biệt" xuất phát từ hạm đội 7 được chở vào đổ bộ lên bãi biển phía đông Vạn Tường. Kế hoạch của Mỹ là đổ quân lên thành hai cánh khếp lại, trong khi đó lực lượng trên bộ thọc sâu vào Vạn Tường. Theo Mỹ khoe, chúng đã dùng tất cả lực lượng hải quân và không quân ở khu vực trên để bắn phá yểm trợ cho cuộc hành quân này.

Cuộc hành quân "Ánh Sao" bắt đầu từ sáng sớm ngày 18 tháng 8 năm 1965 - Tướng Oét-mô-len đã quyết đánh một trận mà người Mỹ tin là bất ngờ vào các lực lượng vũ trang Giải phóng, và tin chắc là sẽ hoàn toàn thắng lợi. Oét-mô-len muốn giành một chiến thắng có tiếng vang để bù vào những thất thiệt trong các trận càn tháng 7 ở Bình Giang, Bình Sa và để chào đón tên đại sứ Mỹ Ca-bốt Lốt sắp tới Sài Gòn.

Nhưng cuộc ra quân rầm rộ đầu tiên này của quân viễn chinh Mỹ đã thất bại nặng nề.

Cũng như ở Bình Giang, Bình Sa và các xã xung quanh Đà Nẵng, Chu Lai, quân và dân Vạn Tường đã DỰ ĐOÁN TRƯỚC được cuộc hành quân này, và ĐÃ CÓ CHUẨN BỊ SẴN SÀNG ĐẦY ĐỦ để giăng một lưới thép, chụp lên đầu giặc Mỹ. Cho nên khi quân viễn chinh Mỹ vừa ồ ạt kéo tới bằng máy bay, tàu chiến, chưa kịp hành động gì đã bị ăn đòn tới tấp.

Cả cánh quân Mỹ đổ bộ thẳng đứng bằng máy bay lên thẳng lẫn cánh quân đổ bộ bằng đường biển đều bị chặn đánh dữ dội ngay từ những giây phút đầu tiên. Theo hãng AP (Mỹ) ngày 18 tháng 8 năm 1965, ban chỉ huy lính thủy đánh bộ Mỹ trong cuộc hành quân này đã phải thú nhận: "Chúng tôi bị trúng nhiều phát đạn ngay khi còn ở trên các trực thăng, và đã bị thương vong không ít khi đặt chân lên đất liền...".

Thuật lại trận đổ quân thất bại của lính thủy đánh bộ Mỹ, hãng AP còn cho biết: "Hai đơn vị đổ quân bằng máy bay lên thẳng đã bị hỏa lực dày đặc của súng cối và súng bắn thẳng các cỡ của Việt cộng bắn rất mạnh". Bộ chỉ huy cuộc hành quân càn quét Mỹ đã phải cấp tốc gọi máy bay tới oanh tạc dữ dội để yểm trợ. Song, lại như hãng AP cho biết: "... Những phi công đã buộc phải ném bom xuống chỉ cách những đơn vị lính thủy đánh bộ khoảng một trăm mét...".

Mặc cho địch ném bom và bắn đại bác từ tàu chiến lên yểm trợ cho các cánh quân đổ bộ rất dữ, quân và dân VẠN TƯỜNG vẫn bình tĩnh ẩn

nấp trong công sự, đợi cho địch tới đúng tầm mới nổ súng. Từ trên một ngọn đồi, quân Giải phóng đã nổ súng cối mãnh liệt vào đội hình quân Mỹ. Sau nhiều đợt gọi máy bay tới oanh kích, bọn lính thủy đánh bộ Mỹ định xung phong lên đồi nhưng "... Hình như Việt cộng đã ngấm sẵn nên đã nổ cối rất trúng, và đại liên bắn dồn dập. Lính thủy đánh bộ Mỹ đã bị chặn lại dưới chân đồi...".

Cuộc hành quân rầm rộ ấy đã buộc phải kết thúc ngay buổi chiều hôm đó. Theo con số của Bộ Chỉ huy Mỹ tiết lộ: mười ba máy bay lên thẳng đã bị bắn rơi hoặc bị hư hại. Hai xe tăng và một xe chống tăng An-tốt đã bị phá hủy hoàn toàn. Quân số cả chết và bị thương: hơn ba trăm...".

Trời đã tối, Hà Nội lên đèn

- Lý! Mình đến nhà cậu mình, tối về. Nếu có ai hỏi nói giúp nhé!

Duyên liếc nhìn mình trong tấm gương treo trên tường một lần nữa, rồi cầm chiếc túi xách tay, thoăn thoắt bước ra khỏi phòng. Mùi nước hoa thoang thoang bay. Chiếc sơ-mi va-li-de màu rực rỡ. Mái tóc mới được uốn điện lại, theo một mốt mới đúng thời trang, lóng bóng, kiểu cách.

Lý nhìn theo bạn. Từ ngày ông Kinh Bắc rời khỏi cơ quan này, quả là những xì xầm không hay về Duyên đã tắt dần. Duyên cũng đã chú ý hơn trong cách cư xử trong cơ quan, bớt những chuyện vờn giỡn các cán bộ cả trẻ lẫn già.

Tuy nhiên, dần dần Lý lại nhận thấy một hiện tượng khác trong sinh hoạt của Duyên: không giao thiệp nhiều với anh chị em trong cơ quan, nhưng dường như cô đã mở rộng hơn mối quan hệ với bạn bè bên ngoài. Đạo này Duyên hay đi chơi, đi vắng luôn luôn. Lý không tò mò và cũng chẳng có thì giờ để tìm hiểu xem Duyên chơi với ai và ở đâu. Chỉ biết Duyên đi nhiều và ăn diện cũng rõ hơn trước. Ăn diện, lẽ cố nhiên Duyên

luôn tỏ ra cần tiền và thiếu tiền. Duyên đã phải vay Lý mấy lần, chưa trả được.

Lý không tiếc tiền đối với bạn. Nhưng một mối lo âm thầm nhen mãi lên trong lòng cô. Đã không ít lần, Lý thầm tự hỏi: Vậy thực chất Duyên bây giờ là người ra sao?

Tuy vậy, Lý vẫn quan tâm nhiều nhất là mối tình của Duyên đối với Vũ. Bảo rằng Duyên vẫn yêu anh có lẽ vẫn cứ đúng. Mà nói là Duyên chẳng còn yêu anh thực sự nồng nàn như cô vẫn hằng tuyên bố, có lẽ cũng không sai. Bởi, một mặt Duyên vẫn viết thư gửi đi cho Vũ khá đều đặn (phần lớn đều cho Lý xem) với những lời lẽ vẫn đẹp đẽ, thiết tha, nhưng mặt khác rõ ràng đầu óc Duyên dường như phần lớn chỉ còn đặt vào những khao khát, những thú vui tầm thường và lặt vặt: một tấm áo đẹp, một đôi dép tốt, một tối phim hay, một bữa ăn ngon của bè bạn... Tất nhiên, đôi lúc Duyên cũng tỏ ra có khắc khoải muốn làm được một cái gì đó, cống hiến một cái gì đó... Nhưng dường như bao nghị lực, bao đam mê, cô đã dồn hết vào những thú vui và ham muốn nọ, cuối cùng nỗi khắc khoải chỉ còn như một điều tự huyền hoặc.

Vậy biết nói sao đây với Duyên? Mà có lúc nào hai đứa được ngồi riêng với nhau quá nửa giờ đồng hồ? Lẽ cố nhiên Duyên vẫn luôn luôn tỏ ra yêu Lý, thậm chí nhiều khi còn chiều Lý như chiều một người chị, hoặc một đứa em ruột. Nhưng tâm sự thì càng ngày càng ít hơn. Hình như, nếu Lý không lăm, dạo này Duyên cố tránh những cuộc tâm sự riêng với Lý.

Chỉ có một đêm gần đây, hai đứa mới nằm với nhau được một lúc và Duyên đã nhắc tới Vũ.

Nhắc rồi khóc.

Rồi cười.

Rồi ôm ghì lấy Lý. Tắm thân cô mạnh mẽ, như lửa. Cô rên rỉ: "Lý ơi! Có lẽ mình không thể nào sống... cô đơn mãi thế này được nữa! Mình không thể nào sống mãi với những sự đợi chờ như vô vọng". Lý bàng hoàng. Cho tới hôm nay cô vẫn còn như cảm thấy tắm thân mạnh mẽ, bốc lửa ấy siết chặt lấy mình, và những câu nói kỳ quặc đã buột ra trong giây phút thăng thốt ấy vẫn còn vang mãi lên bên tai cô không sao quên.

Duyên lại tiếp tục đi chơi đều đều.

Lý vẫn luôn ở nhà một mình. Mùa đông đã tới. Bầu trời thành phố luôn u ám. Đêm đêm, gió rít ngoài cửa sổ như sóng biển. Đã nhiều lần, Lý bỗng chợt nghĩ tới Vũ. Không hiểu vì sao. Nghĩ tới anh với một nỗi băng khuâng nhẹ nhẹ. Con người ấy dù chỉ mới gặp như trong một ánh chớp, nhưng Lý cũng đã cảm nhận thấy được: đây là một con người có một tâm hồn đẹp và bình dị, một tính cách mới mẻ và mãnh liệt. Con người ấy đang có một tình yêu. Nhưng không hiểu anh có thật hạnh phúc hay không? Theo Lý, lẽ ra những người như anh thường được có một tình yêu lớn, vững bền, và hoàn toàn trong sạch. Tình yêu ấy xứng đáng với anh, và giúp anh nhiều trên con đường sự nghiệp, con đường mà anh đã trọn đời hiến dâng, phấn đấu...

Đặc biệt, Lý đã phải hoảng lên với chính mình, trong một buổi chiều nọ, khi Duyên lại trang điểm để đi chơi, trong đầu Lý bỗng chói lên một ý nghĩ, táo bạo đến lạ lùng: "Nếu mình là Duyên, mình sẽ yêu anh ấy biết bao! Và mình sẽ cố gắng để xứng đáng với anh. Chắc chắn mình sẽ không bao giờ để cho anh bị xúc phạm!". Ý nghĩ ấy đã làm cô vụt đỏ mặt và thầm tự coi như mình đã có lỗi lớn với bạn. Cô vội xua đuổi nó đi, và để an ủi mình, bào chữa cho mình, Lý đã thầm tự giải thích: có lẽ và dẫu sao đó cũng chỉ là một phản ứng tình cảm quá khích, khi Lý không bằng lòng về một cái gì đó gần như một sự lãng quên của Duyên mà cô cảm thấy bất nhẫn...

Duyên đi khỏi nhà được một lúc, có tiếng gõ cửa. Không phải tiếng gõ cửa quen thuộc của bà "trưởng ban thông tin". Lý xỏ dép chạy ra. Cửa mở. Cô bỗng đứng sững, bàng hoàng. Lưỡi cô như lú lại, mãi sau mới thốt lên được:

- Trời ơi, anh!

Vũ hiện ra ở khuôn cửa. Đúng là anh. Vẫn gương mặt cháy nắng, vẫn cặp mắt màu xám gan góc, phóng khoáng, tự do.

Lý cuống lên. Cô không biết mình đã nói, đã reo lên những gì nữa. Cô chỉ cảm nhận thấy một nỗi mừng xao xuyến, một niềm vui tràn ngập.

- Anh ngồi xuống đây! Ôi, em không ngờ anh lại trở về vào lúc này! Chắc anh lại có việc...

Vũ mỉm cười, nhìn Lý. Anh không ngờ Ngọc Lý lại mừng đến thế. Cả gương mặt cô đỏ hồng. Cô nói lú lú, không câu nào vào với câu nào. Chân tay cô luống cuống, rối rít. Một cái gì như một bóng mây bỗng lướt qua một vùng sa mạc đang nắng cháy. Một cái gì đó như một ngọn lửa bỗng bùng lên trong một chiều đông. Tâm hồn Vũ dịu lại.

Lần này Vũ được về Hà Nội vì cũng có công việc. Sau chuyến đưa hàng vào Quảng Ngãi phục vụ kịp cho trận Vạn Tường trở về, Thuận và anh đã được Bộ gọi lên báo cáo trực tiếp bằng miệng. Các anh tới Hà Nội từ hôm qua, đã báo cáo xong với đồng chí Tổng Tham mưu trưởng. Chiều nay, đồng chí ấy đã giữ các anh ở lại ăn cơm với gia đình. Cơm nước xong, Thuận xin về Bạch Mai thăm một bạn đồng hương. Vũ rẽ về đây. Chín giờ tối sẽ có người tới đón Vũ, rồi đón Thuận, về Hải Phòng luôn trong đêm.

- Anh yên trí, anh Vũ ạ! Lần này thì anh không đến nỗi không may như lần trước. Duyên có nhà! Duyên lên ông cậu. Sắp về rồi! Anh chịu khó chờ một chút. Nào, bây giờ anh thích uống gì nào? Để em lấy! Lại "một chút nước đường" nhé! - Lý cười.

Cô vẫn chưa quên cốc nước ngọt mà Vũ yêu cầu lần trước. Bữa nay Vũ đã nhận thấy rõ hơn: tuy không tươi giòn như Duyên, nhưng Lý lại có cái gì mềm dịu, sâu kín, tinh tế, và mới mẻ khác hẳn.

- Anh Vũ ạ, thôi, lần này anh khỏi phải khó xử nữa. Em đã hiểu tính anh rồi. Em không hỏi vừa qua anh đã đi những đâu, đã làm những gì nữa!

Vũ mỉm cười:

- Cô nói thế cũng có nghĩa như đã hỏi tôi rồi còn gì! Cô láu lăm.

- Anh Vũ!... - Lý cười ran.

Và cô muốn thốt lên "Quả là rất đáo để, anh Vũ!". Nhưng lại thôi, sợ quá trớn. Rồi cô làm bộ nghiêm, cải chính:

- Không! Em nói thật đấy! Em có dám hỏi nữa đâu! Em chỉ xin thành thực nói là thấy anh trở lại, em cũng mừng lắm. Còn Duyên thì chắc chắn khỏi phải nói rồi! Bây giờ anh có muốn hỏi gì không? Vâng! Đúng rồi! Bây giờ chỉ có các anh mới có quyền được hỏi, và chúng em ở hậu phương có bốn phận phải trả lời các anh thật đầy đủ.

- Cô không khách sáo đấy chứ, cô Lý!

Lý lại cười ran, hàm răng thật sáng và đẹp. Lần này thì cô phải nói:

- Quả là anh rất đáo để! Nhưng anh cẩn thận nhé! Anh rất dễ rơi vào chủ nghĩa hoài nghi đấy, anh Vũ ạ! Anh có hoài nghi ai bao giờ không, anh Vũ!

Vũ lắc đầu

- Rất ít khi tôi hoài nghi. Tôi luôn luôn tin ở mọi người, mọi chuyện, hoặc ít ra cũng có thể nói là luôn muốn tin. Tôi vừa hỏi cô có khách sáo không, xin hiểu cho chỉ là một câu... vui!

- Ôi, anh cũng phải giải thích thế nữa kia à?

- Xin lỗi! Tôi đã quên là đang nói chuyện với... cô.

Cả hai lại cùng cất tiếng cười giòn.

Lại có tiếng gõ cửa. Lý biết không phải Duyên. Cô đã thuộc từng bước chân lẫn cách nắm quả đấm sứ xoay xoay để mở cửa Duyên. Người lạ!

Lý miễn cưỡng đứng dậy.

Oanh.

Lý đứng sững. Duyên đã đưa Oanh tới nhà này một lần, cách đây hơn một năm. Dù chỉ mới qua một buổi tiếp xúc, Lý cũng đã hiểu được phần nào cô gái này.

Oanh bước vào phòng. Cô nhìn Vũ, cặp mắt sắc như dao bồng sáng lên:

- À, anh Vũ! Anh có phải là anh Vũ không ạ?

Vũ lễ độ đứng dậy gật đầu, mặc dầu chưa biết Oanh là ai.

Với tư cách chủ nhà, Lý bắt buộc phải vắn tắt vài lời giới thiệu hai người mới quen nhau. Oanh có vẻ rất thích thú, reo lên:

- Hay quá! Em đang muốn được gặp anh. Em đã bảo chị Duyên nhiều lần là khi nào anh về, cho em gặp với. Chị ấy cứ hứa đều đều. Thêm nữa gần đây bố em cho biết ông có một ông bạn ở Bộ tư lệnh hải quân. Ông này nói là có biết anh, khi ông bố em tình cờ nhắc đến mối quan hệ của chị Duyên là cháu ông với anh. Ông ở Bộ tư lệnh hải quân nói anh là một con người... thật tuyệt vời! Có đúng không ạ?

Vũ lắc đầu, phác một cử chỉ phủ nhận.

- Chị Duyên đi đâu, chị? - Oanh quay lại phía Lý.

Đến lúc ấy Lý mới nhận ra: bất chợt thấy Oanh đến cô đã rất hoảng sợ.

- Duyên nói là lên bác kia mà! - Lý đáp.

- Đâu có!

- Thật mà! Hay là cô Oanh vừa ở một nơi nào tới đây, nên không biết?

Oanh vẫn khẳng khái:

- Đâu có! Tôi vừa ở nhà xuống thẳng đây mà! Tôi đang mong chị ấy đến chết mấy hôm nay. Chị ấy mượn nóng của tôi hai trăm hôm nợ để vào mặt dịch quốc tế! Bảo sẽ trả ngay.

Lý hiểu ra rồi: Thì ra những chiếc sơ-mi lụa Nhật và va-li-de Đức mà Duyên mới may hôm nợ rồi nhượng lại cho mấy cô bạn ở cơ quan khác, không phải là do "bà mợ mình tặng" mà là do số tiền hai trăm đi vay này!

- ... Nhưng cứ đợi mãi, giục mãi. Hẹn bán được cái máy ảnh sẽ trả. Nay bán được rồi, cũng vẫn cứ mất hút con mẹ hàng lơo. Tôi thì tôi đang cần tiền quá...

Lý ngắt lời Oanh:

- Nhưng Duyên đã bán được đâu, cô! Thấy bảo đang nhờ chữa mà!

- Chữa ở đâu? Bán rồi! Bán cho ông bảo vệ nhà bác Sơn, bạn của bố tôi. Cũng tài thật! Cái máy ảnh ọc ạch chết tiệt ấy mà chị ấy cũng vẫn cứ bán được ba trăm. Cứ "chú chú cháu cháu" ngọt như mía lùi. Ông lão nhà quê kia thì có biết gì là kỹ thuật! Thấy "cháu" bảo tốt, "chú" cũng ừ tốt.

Lý như chết lặng. Cô đưa mắt nhìn Vũ. Anh cũng đang ngồi như đông cứng lại trong một nỗi kinh ngạc. Nhưng anh kinh ngạc vì ai? Lý thầm tự

hỏi. Vì Duyên hay vì cô gái ăn nói táo tợn, kỳ cục này? Cũng có thể cả hai chẳng? Ôi, hãy rút đi! Hãy rút đi! Ma quỷ nào đã đưa cô tới đây vào đúng lúc này, khi người chiến sĩ mới từ nơi xa trở về. Ma quỷ nào đã xui cô tới đây để phá cái giây phút vui này của Lý và cũng rất có cơ nguy sẽ phá tan luôn cả hạnh phúc của Duyên.

- Thôi được rồi! Cô cứ về đi cô Oanh ạ! Khi nào Duyên trở lại, tôi sẽ nói Duyên lên gặp cô ngay! - Lý cố lấy giọng thật âu yếm, ngọt ngào. Nhưng Oanh bật cười ngất và sổ sàng hỏi luôn:

- Chị Lý đuổi khéo tôi đấy hả?

Rồi nhao hăn người về phía trước, cô gái gầy quắt ấy như bắt đầu ra tay:

- Nhưng chị đuổi, tôi cũng không đi ngay đâu! Chả mấy khi được gặp anh Vũ, chị phải cho tôi nói chuyện với "anh rể tương lai" của tôi một tí đã chứ!

Có thể hiểu Oanh sẽ nói những gì, Lý hoảng lên:

- Thôi, tôi xin cô, cô Oanh! Cô hãy để cho anh Vũ nghỉ đã. Anh mới về, còn mệt!

- Ô hay! Việc gì mà chị lại có vẻ sợ hãi như thế nhỉ? Tôi nói chuyện với anh Vũ một tí thì đã sao nào? Chị sợ tôi lại tiết lộ những chuyện không hay về chị Duyên với anh ấy phải không? Chị nhân đạo và cao thượng

quá nhỉ!

- Trời! Cô Oanh! Tôi đã nói là tôi xin cô mà! Tôi nhắc lại: anh Vũ mới ở đơn vị về. Anh không muốn nghe, và chắc anh cũng không hiểu chuyện gì hết. Chúng ta đừng làm cho anh ấy phải phiền lòng!...

Oanh bẻ luôn:

- Sao mà anh ấy lại phiền lòng được nhỉ?

Rồi quay hẳn sang phía Vũ:

- Anh Vũ, anh có phiền lòng không anh?

Vũ lắc đầu, cố giữ bình tĩnh:

- Tôi chưa hiểu chuyện gì cả. Nói chung tôi có thể nghe tất cả mọi chuyện miễn là nghiêm chỉnh. Tuy nhiên cũng có điều là tôi không bao giờ muốn nói về những người vắng mặt.

- À! Em hiểu anh muốn nói gì rồi. Nhưng em đâu có ý định bôi bác sau lưng chị Duyên. Bởi, có lần em cũng đã nói hết mọi chuyện với chính chị ấy.

Vũ bướng bỉnh:

- Vậy nói với Duyên rồi, hà tất cô phải nhắc lại với tôi nữa. Bây giờ ta nói chuyện khác, được không cô Oanh?

Oanh lại cười ngất:

- Hay lắm! Anh bảo vệ người yêu của anh kiên quyết và tể nhị đấy! Nhưng như vậy, em càng có thể hiểu được và càng tin chắc điều mà em đã phỏng đoán về anh từ lâu là đúng, đúng hoàn toàn!

- Cô phỏng đoán sao?

- Em đã nghĩ là anh yêu chị Duyên hết sức chân thành...

- Vâng, điều đó hoàn toàn không sai;

- ... Em cũng tin là tình yêu của anh là một tình yêu trong sáng, tuyệt đối...

- Cô cứ nói tiếp đi!

- Nhưng em cũng nghĩ: đó là một tình yêu đã không hề được bù đắp lại xứng đáng.

Mặt Vũ đỏ lên:

- Sao vậy? Vì sao cô lại có thể... nghĩ như vậy?

- Anh nổi giận đấy ư anh Vũ? Nếu vậy thôi, em không nói nữa!

Vũ lại cố nén mọi nỗi xúc động:

- Có lẽ giữa Duyên và cô đã có điều gì xảy ra phải không, cô Oanh?

- Không! Một trăm lần không! À, mà nhìn vào mắt anh em thấy anh lại nói là "có". Phải không? Anh muốn nói tới sự dối kỵ phải không? Dối kỵ về nhan sắc, dối kỵ về hạnh phúc, về tình yêu nữa phải không? Đúng là đàn bà chúng em nói chung hay có cái tật rất xấu ấy. Cứ cho là có đi! Nhưng không phải điều đó dễ dàng có thể đưa em tới chỗ bôi bác bậy bạ.

- Vậy cô muốn nói gì, cô Oanh?

- Em muốn chống lại sự giả dối, muốn vạch trần những thói hư tật xấu...

Lý lại ngắt lời Oanh, van vãn:

- Cô Oanh! Thôi, nói sang chuyện khác đi, kìa!

Oanh vẫn lắc đầu:

- Quả là chị không có bản lĩnh như anh Vũ. Anh Vũ ạ! Như ông ở Bộ tư lệnh hải quân đã cho biết: anh là một con người đáng quý, đáng trọng. Vậy anh cần phải được bảo vệ, cần phải được hưởng một tình yêu chân chính theo đúng nghĩa của nó...

- Nhưng theo cô thế nào là tình yêu chân chính, thiêng liêng? - Vũ trở lại bình tĩnh hơn. Anh đã chấp nhận "vào trận".

Oanh nhìn thẳng vào đôi mắt anh, cười thoải mái:

- Anh phải tìm đâu xa! Anh cứ tự xem chính những tình cảm của anh đối với chị Duyên là đủ!

- Cô đã quá khen tôi nhiều điều. Nhưng thú thật tôi tự thấy tôi chưa hề xứng đáng với tình yêu của Duyên.

Đôi mắt Oanh bỗng như nhọn hoắt lại:

- Trời! Đã vậy, em phải nói! Anh không muốn nghe, em cũng cứ nói, cho dù anh có bịt tai lại, cho dù chị Lý có đuổi em thẳng cánh! Em phải nói rằng: anh chưa hề nhận được một tình yêu nào hết cho đúng là một tình yêu!

Tới lúc đó Vũ càng nhận thấy mình đã vào trận thực sự. Đạn lửa như đã réo rít mù chung quanh con tàu. Anh hiểu mình càng phải bình tĩnh và tỉnh táo hơn nữa, chủ động hơn nữa:

- Cô không đùa đấy chứ, cô Oanh? Tôi muốn nhắc lại, cô Oanh ạ, tôi sẵn sàng nghe tất cả mọi chuyện nhưng cần là những chuyện nghiêm chỉnh.

- Thì em nói hoàn toàn nghiêm chỉnh chứ sao! Anh Vũ ạ! Anh chưa hề nhận được một tình yêu nào hết! Anh mới chỉ được thích! Xin lỗi anh, tựa như người ta thích một món đồ trang sức lạ!

- Tôi e cô lầm rồi! - Mặt Vũ lại không khỏi nóng bừng.

- Không! Chính anh đã lầm! - Oanh thản nhiên.

- Tôi có thể đưa cô xem tất cả thư từ của Duyên gửi cho tôi. - Vũ cố kháng cự lại.

Oanh cười nửa miệng:

- Để chứng minh là chị ấy đã yêu anh thực sự, tha thiết chứ gì? Không đâu! Tất nhiên em cũng không bảo đó là những lá thư lừa bịp. Không đến nỗi thế! Chị Duyên cũng không đến nỗi phải lấy nước lã vẩy lên lá thư cho nhòe, để giả làm nước mắt. Chị ấy khóc thật đấy! Em biết chứ!

Vũ cướp luôn lời Oanh:

- Cô cũng đồng ý thế chứ? Nếu vậy không thật yêu tôi, việc gì Duyên phải... mất thì giờ, phải khóc trên những lá thư mà chính cô cũng thừa nhận là không lừa dối?

- Quá dễ hiểu! Xin lỗi, anh thông minh vậy mà còn phải hỏi ư?

- Vậy cô còn muốn nói sao nữa, cô Oanh?

- Anh Vũ ạ, thôi được, đã vậy để em nói rõ: chị ấy đã gặp anh. Anh trẻ. Anh đẹp. Anh là quân đội. Một hình tượng đã và đang được cả xã hội ngưỡng mộ! Chị ấy lại đang trong một thời điểm bông bột, đầy mơ mộng sau khi vừa tốt nghiệp ở nhà trường, được đưa ngay về một cơ quan trung ương, lại vừa trải qua những ngày hè tuyệt đẹp ở bờ biển... Chính vì vậy cái gọi là tình yêu ấy đã tới rất dễ dàng, rất nhanh chóng. Nhưng thật ra, đó mới chỉ là một sự thích thú. Thích thú khác với tình yêu xa quá...

- Không! Tôi đã nói rồi: Duyên rất yêu tôi! - Vũ ngắt lại.

- ... Đó chỉ là một sự huyền hoặc tự thân! Chị ấy thuộc loại người khác anh, hoàn toàn khác! Anh thuộc những con người sống trong sáng quá, lương thiện quá. Các anh được đào luyện trong một môi trường đầy lý tưởng cao cả. Các anh sống thật tốt đẹp. Nhưng các anh cũng ít hiểu xã hội với những con người muôn mặt chung quanh. Các anh luôn nhìn đời, nhìn con người bằng những con mắt tuyệt đối. Tuyệt đối tin yêu, tuyệt đối chân thành. Nhưng có lẽ cũng tuyệt đối đơn giản. Hoặc ít ra cũng là khá đơn giản. Chính vì thế mà em cần phải làm cho anh hiểu rõ hơn về con người mà anh đang dành tất cả tình yêu, dành tất cả niềm tin tưởng, nói tóm lại: sẵn sàng dành cả cuộc đời anh...

- Tôi không biết nên cảm ơn hay căm giận cô đây! Một tình yêu không phải là tình yêu! Lạ đấy! Một sự giả dối trong một sự thành thực, lạ đấy!

- Vâng! Lạ chứ sao! Nhưng đó lại là sự thật! Theo em, chị Duyên là người chưa thực sự yêu ai hơn... yêu chính chị ấy.

- Cô Oanh, tôi yêu cầu cô chấm dứt đi thôi! - Lý không chịu nổi nữa, nói như la lên.

- Chị không nghe nổi nữa à? Thế còn anh?

Vũ lắc đầu:

- Sấm sét tôi cũng vẫn có thể chịu đựng nổi. Nhưng tôi xin nói với cô một điều: tôi vẫn tin là tôi không nhầm! Tôi vẫn tin là tình yêu của tôi và Duyên là có thực, là vô cùng tốt đẹp!

Oanh cười:

- Anh có lẽ không phải người bảo thủ. Nhưng rõ ràng anh là người thiên lệch, chỉ vì anh đã quá tin yêu. Nhưng, cái đó cũng nói thêm sự trong sáng cũng như cả lòng tự tin của anh nữa. Không sao! Em chỉ lo rồi đây anh sẽ gặp toàn bi kịch.

- Không! Đối với tôi cuộc đời này không bao giờ có bi kịch, nhưng khó khăn thì có thể có!

Oanh bật cười to:

- Đúng là ngôn ngữ của một chiến sĩ.

Một lần nữa, Lý như muốn đứng bật dậy:

- Cô Oanh! Tôi yêu cầu cô không nên có thái độ... như thế đối với anh!

- Ô hay, chị Lý! Tôi có dám nói bậy điều gì đâu! Tôi nói rất thành thật mà. Chị Lý ạ, thôi, đang đà nói thật, xin cứ cho phép tôi nói điều nữa nhé. Theo tôi, người phù hợp với anh Vũ nếu là chị, vâng, là chị, có lẽ đúng hơn chị Duyên tôi!

- Trời! Cô Oanh! - Lý vụt đỏ bừng mặt và như run lên, trong khi đó Vũ cũng tròn mắt, ngồi ngẩn.

Oanh đứng dậy, tươi cười, đầy tự tin và đắc thắng. Cô chào Vũ, chào Lý rồi bước nhanh ra cửa, như không cần phải tranh luận thêm điều gì nữa.

Oanh đã ra khỏi phòng được tới năm sáu phút mà cả Lý, cả Vũ vẫn còn ngồi lặng. Lát sau, Vũ mới lắc đầu, cất tiếng:

- Một cô gái kỳ quặc! Tôi chưa hề gặp.

Lý cũng chưa hết sửng sờ, bối rối và ngượng ngùng, mặc dầu trong nơi sâu thẳm của lòng cô, một cái gì đó lại đang bùng bùng lên như men say.

- Anh hãy... tha thứ cho cô ấy!

- Không! Tôi không muốn nói cô ấy là một con người xấu. Nhưng kỳ quặc. Quả là kỳ quặc.

- Anh đừng tin ở những lời nói kinh khủng của cô ấy! - Lý vẫn còn như run lên trong nỗi xúc động về những chuyện quá bất ngờ của Oanh đem tới, nói ra.

Vũ cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc rồi ngẩng lên. Anh nhìn thẳng cặp mắt Lý. Lần đầu, anh nhìn Lý rất lâu bằng cặp mắt bừng sáng, nghiêm trang hết sức:

- Vâng! Tôi không tin cô ấy. Tuy vậy, cô Lý ạ, tôi muốn được hỏi cô, bởi vì... thú thật: tôi tin cô! Cô hãy nói cho tôi biết đi: sự thật là... thế nào đây?

Lý như lên một cơn sốt. Toàn thân cô nóng bừng, đôi môi cô run lên. Ôi biết nói sao? Biết nói sao đối với anh? Ôi đôi mắt của anh... Không có thể nào giấu nổi anh nữa sao? Và cũng nhờ nào dối lừa anh mãi? Nhưng...

Trong giây phút Lý đang bối rối, chưa biết trả lời Vũ thế nào, thì có tiếng giày bước nhanh ngoài hành lang, rồi lại có tiếng gõ cửa.

Thuận tươi cười bước vào. Anh vồn vã, và thân mật:

- Chào chị Duyên! Chà, lần đầu tiên, chúng tôi được gặp chị đấy!

Lý thở trút. Cô đã được cứu thoát khỏi giây phút khó khăn nhất. Cô vội vã xua tay. Vũ bật cười. Anh giới thiệu lại. Thuận đứng ngẩn, xấu hổ:

- Chết! Vậy xin lỗi cô Lý nhé! Tôi lầm. Xin lỗi!

Rồi quay sang phía Vũ, anh phân vân:

- Đã tới giờ rồi! Các đồng chí ấy đang chờ cả ở ngoài cổng. Mà cô Duyên thì vẫn chưa về. Vậy bây giờ anh tính sao đây? Nhưng nếu cần, thì...

để tôi ra mời các đồng chí ấy vào đây, uống nước, đợi một lúc nữa cũng được.

Đồng hồ đã chỉ hai mươi giờ ba mươi bảy phút.

Vũ mím đôi môi lại, suy nghĩ. Trong khi ấy Lý đứng như trời trồng. Cô không hiểu nên khuyên Vũ nán lại chờ Duyên hay giục anh đi luôn. Lý biết: Duyên không bao giờ đúng hẹn. Đã đi chơi tối, cô thường đi rất khuya. Có khi cách đêm không về.

Nhưng Vũ đã tự chọn được một quyết định dứt khoát:

- Thôi! Ta đi, anh Thuận!

Rồi quay lại phía Lý, anh đưa tay ra.

Anh thấy bàn tay cô nóng bừng và như run rẩy.

Cô cũng cảm nhận bàn tay anh siết chặt hơn lần đầu gặp gỡ, thậm chí hơn cả lúc tạm biệt ở sân ga đêm nào! Cô bỗng nghẹn ngào, cố giữ một làn nước mắt.

Vũ bỗng gần như thì thào:

- Cô Lý ở lại nhé! Nói giùm với Duyên là tôi rất tiếc lại không được gặp!

- Vâng! Anh đi! Khỏe mạnh! Có dịp anh nhớ gắng lại trở về!...

Hai người chỉ nói với nhau được có vậy. Vũ bước nhanh ra khỏi cửa theo Thuận.

Tiếng còi xe cất lên "rúp - rúp" ngoài cổng. Tiếng còi như gửi lại một lời chào. Tiếng còi tưởng như có bọc giấu cả ở bên trong một nỗi niềm rối bời và đau nhức.

Hai mươi giờ.

Rồi hai mươi một giờ. Duyên vẫn chưa về.

Gian phòng trống trải, buồn dễ sợ. Lý bỗng nảy ý muốn đi dạo một mình ngoài đường vắng. Cô vẫn có thói quen, những hôm nhúc đầu, hoặc làm việc căng thẳng, thường hay thả bộ ở ngoài trời.

Cô đi dọc những đường phố lớn, đầy bóng cây loang lổ và dịu mát. Cô lại nhớ buổi tối hôm nào tiễn đưa anh ra ga. Trái tim cô thoáng se lại. Rồi ý nghĩ dường như bất chợt trong buổi sáng bỗng lại nháng lên trong tâm hồn cô như một ánh chớp: "Ừ nhỉ, nếu mình là Duyên..." và cả câu nói hồi buổi chiều của Oanh: "Người phù hợp với anh Vũ có lẽ là chị. Vâng là chị, hơn là chị Duyên tôi...". Ôi, câu nói thật lạ lùng nhưng rõ ràng không phải là đùa bỡn!

Cũng trong lúc đó, trên đường về một quân cảng xa, chiếc xe Gát nhỏ của Bộ tư lệnh hải quân vẫn lao đi vun vút, Thuận bỗng như sức nhớ điều gì, nói với đồng chí cán bộ của quân chủng đi cùng:

- Chết, tôi lẫn Vũ đều quên báo cáo với đồng chí Tổng Tham mưu trưởng cả ý kiến của một hai cán bộ trên cơ quan, mà tiêu biểu là của đồng chí Lệnh. Đồng chí này cho tới nay vẫn giữ ý kiến cho quyết định của đồng chí Khôi đưa tàu quay ra đêm đó, để đêm sau vào, cũng có mặt đúng, vì như vậy bảo đảm an toàn hơn. Còn quyết định của đồng chí Vũ đưa tàu vào ngay trong đêm đó dẫu sao cũng là phiêu lưu, mạo hiểm. Thoát được chỉ là do may rủi nhiều hơn. Ngoài ra, đồng chí Lệnh còn lên án kịch liệt đồng chí Vũ định giờ vũ khí ra đe dọa. Đồng chí ấy nói đó là hành động phát xít, không đúng bản chất của quân đội ta...

Đồng chí trung tá đi cùng cười nhẹ nhàng:

- Thôi! Nhắc làm gì những chuyện vặt ấy! Kể cũng tiếc, ông Lệnh chẳng có cơ hội trực tiếp phụ trách một con tàu để ông ta thi thố tài năng

của mình. Nhưng không sao! Ngồi ở bàn giấy ông ấy vẫn cứ phán được như... "Trạng" cơ mà!

Bên ông, Vũ ngồi tựa đầu vào lưng ghế xe, nhắm mắt. Nhưng anh không ngủ. Tâm hồn anh đang bay trở lại với chuyến xe buýt kỳ diệu Bãi Cháy - Hải Phòng cách đây ba năm. Buổi ấy anh về họp ở Tham mưu Bộ tư lệnh. Một cô gái bước lên xe, và "Trời" như "đã xếp đặt" từ trước, cô gái đã chọn chỗ ngồi liền bên cạnh anh. Cô gái rất đẹp, đẹp đến nỗi vừa trông thấy, Vũ đã phải choáng váng, bàng hoàng. "... Có phải đêm liên hoan vừa rồi ở Hòn Gai, anh chơi ghi-ta trong dàn nhạc của quân cảng phải không ạ?" - Cô gái vui vẻ và tự nhiên bắt chuyện trước - "Vâng! Nhưng tôi chơi có ra gì đâu! Hơn nữa, tôi cũng chỉ có mỗi bài ấy là bài tử!" - Vũ cười, nói thật. Nhưng có lẽ cô gái lại cho đó là một cách nói đùa ý nhị, nên rất vui. Cô khen mãi bài độc tấu ghi-ta của anh. Có gì đâu, anh Sơn, anh Hiền đã dạy cho anh từ cái thời thiếu sinh quân ấy. Rồi cô nói sang chuyện ca hát và nhảy múa. Vũ lại góp được vài ý - cũng vẫn chút kiến thức từ cái thờ "Vệ út". Cô tỏ vẻ ngạc nhiên, và thích thú. Cô cho biết cô vừa tốt nghiệp đại học về rừng nhiệt đới. Rừng, Vũ cũng lại biết. Tám năm kháng chiến, dấu chân đã in khắp Việt Bắc, Tây Bắc, Thượng Lào, Trung Du... anh có lạ gì rừng. Cô gái càng thêm ngạc nhiên và thích thú. Tới Hải Phòng, hai người đã như đôi bạn thân. Cả hai cùng đan tay nhau đi dưới những hàng phượng vĩ thấp lửa suốt dọc bờ sông Lấp. Cả hai cùng đứng ngắm những con tàu biển trên bến Cảng với biết bao ước mơ rục rờ về Đất nước, về con người... Thế rồi, theo lời mời thiết tha của Duyên, Vũ đã lên Hà Nội. Một lần. Rồi hai lần. Rồi ba lần... Cho đến buổi tối hôm ấy, bên một gốc cây trong chùa Trấn Quốc, trong cái dịu mát của con hồ, trong niềm rạo rức yêu thương, Vũ lắp bắp, cố gắng thốt lên: "Duyên, Vũ muốn nói với Duyên điều này...". Thì người con gái đã lắc đầu. Cặp mắt say đắm: "Thôi, không cần phải nói, anh!". Rồi cô bỗng ôm ghì lấy cổ anh, kéo xuống. Hai đôi môi cháy bỏng từ từ tìm gặp nhau, gắn chặt, gắn mãi như hòa liền thành một...

Thế nhưng chỉ sau đó ít lâu, anh đã đột ngột nhận được quyết định về với Đoàn tàu không số. Và cũng từ đó là những cách xa...

Vậy bây giờ giả dụ quả thật có chuyện gì đó không hay đã xảy ra, giả dụ như vậy, thì phải chăng lỗi chẳng phải ở em? Ôi, anh đã yêu em, như yêu cả cuộc đời này! Tin em, hơn tin cả bản thân mình... Nhưng dẫu sao, câu chuyện của cô gái kỳ quặc vẫn cứ như một liều thuốc độc. Nó đang dù ít dù nhiều loang ra, ngấm mãi trong cơ thể anh. Anh muốn quặn quại. Anh muốn gào thét. Không! Không có thể tin ở những lời tàn nhẫn ấy cũng như không thể tin bất cứ con người cay độc nào. Nhưng, biết hỏi ai bây giờ? Chỉ có Lý! Phải, chỉ có Lý! Nhưng còn công việc và nhiệm vụ! Biến cả lại gọi anh. Anh phải tiếp tục chuẩn bị để lại ra đi...

- Cậu ấy ngủ rồi! Hôm nay sao cậu ấy có vẻ mệt?

Thuận thì thầm nói, bàn tay anh khe khẽ, đầy yêu thương, đặt lên bàn tay Vũ.

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 7

Sang thu, thời tiết xấu, thay đổi thất thường. Trời biển luôn u ám.

Đã là năm 1966. Chiến trường ngày càng sôi động. Sau khi thua ở Vạn Tường, bọn Mỹ phản ứng dữ hơn; đổi lại, ta cũng vững tâm hoạt động ráo riết hơn. Mùa khô lại sắp tới rồi.

Yêu cầu tiếp tế cho chiến trường do đó càng trở nên cấp bách. Đường Trường Sơn đã phát huy tới cao độ tác dụng của mình, nhưng không đủ. Vẫn cần phải có cả con đường trên biển.

Ba con tàu được tung đi cùng một đợt; mỗi chiếc nhổ neo cách nhau một ngày để địch khó theo dõi. Chiếc đầu tiên có nhiệm vụ vào tận Cà Mau. Chiếc thứ hai vào Bà Rịa, chiếc thứ ba có mục tiêu tương đối gần hơn; một địa điểm cách Nha Trang hơn mười cây số. Nhưng đây lại là một nơi đổ hàng khó khăn, phức tạp: bởi không có cửa sông, cửa rạch cho tàu vào ẩn náu. Cũng không có vũng lớn, vũng nhỏ cho tàu vào sát chân núi, để dỡ hàng. Nơi đây chỉ toàn bãi cát thoai thoải... Quân ta quen gọi đây là những "Bến ngang".

Thả hàng ở đó, dễ mất đã đành, tàu còn phải quay ra ngay trong đêm để vượt ra vùng biển quốc tế. Như vậy thủy thủ vừa mệt nhọc, vừa nguy hiểm, vì nếu tính toán thời gian kém, hoặc gặp trục trặc gì đó phải quay ra muộn, trời sáng rõ, rất dễ làm mồi cho địch.

Đoàn trưởng Thước cùng chính ủy sau khi làm việc với ba cơ quan đã trình lên Bộ tư lệnh quân chủng một phương án tác chiến táo bạo và ý đồ sử dụng rất cụ thể từng con tàu.

Con tàu thứ ba đã được quyết chọn rất mau lẹ. Đó là con tàu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong chuyến đi Quảng Ngãi - Vạn Tường. Một quyết định quan trọng cũng đã được gửi xuống con tàu này cùng ngày với nhiệm vụ mới: Bộ tư lệnh hải quân quyết định trao cho trung úy Đoàn Vũ chính thức chức vụ thuyền trưởng (Khôi đã được gọi về Đoàn để trao công tác khác, mặc dầu ông Lệnh đã ráo riết bênh vực anh ta).

Tàu của Vũ đã nhổ neo được một ngày, trong gió cấp bốn, có lúc cấp năm. Trời đầy mây. Gió tốc độ từ 17 tới 21 hải lý một giờ. Sóng tuy chưa phải lớn lắm nhưng cũng đã làm cho con tàu lắc lư, chồm lên hụp xuống liên tục. Những ngọn sóng luôn rạn vỡ, tung bọt trắng xóa. Mấy cậu lính mới say liệt, nằm lăn lóc như khoai trên ca-bin hoặc dưới buồng thủy thủ.

Thời tiết mỗi lúc một thêm xấu hơn. Thuận hội ý chỉ ủy, kịp đưa ra một nhận định: "Sóng gió, thời tiết xấu, cũng có lợi cho ta, vì ta tuy vất vả nhưng địch cũng bớt canh phòng, tuần tiễu hơn".

Thuận bám dây cáp, bám lan can, bám các ụ súng, luôn luôn đi tới các vị trí, cổ vũ anh em chiến sĩ. Với ai anh cũng cố tìm được một câu pha trò vui vẻ. Trừ mấy cậu lính mới, những chàng thủy thủ cựu trào - "những con sói biển non" - đều nhận thấy rất rõ: trong chuyến đi này Thuận rất vui và hăm hở. Hăm hở và vui vẻ dường như còn hơn cả chuyến đi Quảng Ngãi. Bởi Thuận vừa nhận được tin của Hội đồng hương cho biết: ông già Thuận đã từ Bến Tre chuyển ra một vùng quê ở ven thành phố Nha Trang vì bị địch o ép quá dữ ở quê nhà hoặc vì một lý do công tác nào đó, không được biết rõ. Vũ và các chiến sĩ đều đã đọc được trong đôi mắt của chính trị viên một niềm hy vọng chan chứa và phần nào thơ ngây. Vào bãi ngang là phải ra ngay, làm sao mà có thể liên lạc được với gia đình! Vậy mà Thuận, xưa nay vẫn luôn tỏ ra một con người giàu đầu óc thực tế, một người cán bộ chính trị luôn tỉnh táo, thận trọng, vẫn phấp phới một niềm hy vọng. Anh đưa cho Vũ và cả thủy thủ xem một tấm ảnh đã úa vàng, ảnh ông cụ để ra anh. Một người trạc năm mươi, mặt vuông vức, có đôi mắt trầm tĩnh, khắc

khổ. Đặc biệt, ông có một sẹo nhỏ và khá dài ở chéo trên má phải. Thuận cho biết đó là dấu vết sau một lần ông đã định thí mạng cùng tên hội đồng xã năm một chín bốn tư, vì tên này tróc thuế và lảng nhục ông. Tám năm chống Pháp ông làm du kích rồi xã đội phó. Khi Thuận tập kết ra Bắc, ông bị bệnh tê thấp khá nặng, phải ở lại. Lúc từ biệt nhau, ông không có gì cho con ngoài một tấm hình và mấy đồng bạc rách...

Cho nên, khi được phổ biến nhiệm vụ đi Nha Trang, Thuận gần như reo lên.

Anh em nhận thấy Vũ cũng hăm hở, hào hứng không kém. Bến ngang - Nha Trang - Vùng địch đang "nặng". Nỗi hồi hộp như đã lặn đi trước niềm hăm hở của một con người vốn thích xông pha và dám xông pha. Và phải chăng ý thức trách nhiệm của một sĩ quan vừa được trao trọng trách mới cũng đã tạo thêm cho anh sự hăng say, niềm phấn khởi?

Buổi tàu nhận nhiệm vụ mới và cũng là buổi Vũ nhận được quyết định làm thuyền trưởng, tất cả đoàn thủy thủ đã nhất trí đề nghị cho tàu treo cờ đầy. Đó là nghi lễ chính thức của hải quân trong những ngày hội lớn. Buổi ấy, ông Thiêm - "Thần giữ cửa" - cũng đã có một cử chỉ có "ý nghĩa lịch sử". Ông tuyên bố phát cho mỗi người một chai bia và mở "những hai" hộp kẹo! Quả là ông rất vui bụng. Vui vì nhiệm vụ mới đã đành, còn vui vì từ sau chuyến đi Quảng Ngãi trở về an toàn, thắng lợi, ông đã tin ở anh chàng thuyền phó "sắc mùi nhà trường" này hơn trước. Cũng đến bây giờ ông mới tự coi như hết những thắc mắc vẫn ám ảch trong lòng từ lâu. Trước đây, ông hay thắc mắc với Vũ từ những cái lật vạt, ví dụ: ai cầm đệm va? Ai ra dây, ai cầm sào? Trước kia ở tàu gỗ cứ tiện ai người nấy làm, khỏi phải lờn thôi. Nay Vũ cứ "vẽ" ra, nào phân công, nào quy định... Thắc mắc đến cả những việc lớn như lúc vào luồng, lúc tới "Bến", khi gặp địch, vai trò, vị trí của các thuyền phó thế nào? Ông thấy Vũ cứ làm khác tót tuần tột cái thời tàu gỗ của ông khi trước.

Tàu treo cờ đầy một buổi, rồi nhổ neo, giữa lúc trời vẫn còn đang sầm tối.

Đã là đêm thứ ba. Biển vẫn động. Con tàu đã vượt qua vĩ tuyến 17 xuống sâu, gần ngang Đà Nẵng.

Vượt vĩ tuyến 17, vẫn như mọi khi, Vũ lại thầm gọi tên Duyên. Nhưng anh chợt nhận thấy lần này tiếng gọi của lòng mình sao chẳng sung sướng, cuồng nhiệt như trước. Có một cái gì đó cản sạ đã làm cho tiếng gọi của anh gần như đục đi và khắc khoải.

Một con sóng bỗng quật mạnh, bọt trắng tung lên, phủ kín đầu mũi con tàu.

Cùng lúc đó chiến sĩ quan sát hô to:

- Một tàu lạ, mạn trái 35 độ!

Tất cả mọi ý nghĩ, tình cảm của Vũ đang như mớ chỉ rối vụt bay đi theo một cơn gió mạnh.

- Tăng cường quan sát! - Anh ra lệnh.

Thuyền phó Vận tới bên anh, vẫn bộ quai hàm bạnh đầy râu, vẫn đôi mắt thô lỗ, vẫn tấm thân gầy nhẳng như bơi trong một chiếc sơ-mi nhàu nát. Rồi thêm Thuận.

- Tàu lạ đã tới gần! - Chiến sĩ quan sát báo cáo tiếp.

Bằng mắt thường, Vũ đã nhận ra những chấm đèn nhỏ xíu ở phía xa, lúc ẩn lúc hiện sau những ngọn sóng đen sẫm, đang tiếp tục lúc vòng lên, lúc tan biến.

Những chấm đèn ấy lớn dần, rồi thoát nháy lên liên tiếp. Con tàu lạ hỏi: "Ai đó?".

Vũ không cho đánh tín hiệu đáp lại.

"Con tàu đầu" vẫn thản nhiên, tiếp tục lằm lũi, quả quyết đè sóng tiến tới.

Một lát sau, chiến sĩ quan sát lại cất tiếng hô, nhưng nhỏ hơn, mềm hơn:

- Tàu lạ đã đi xa!

Vận từ đầu vẫn không rời mắt khỏi những chấm đèn ấy. Anh thở trút ra nhẹ nhẹ.

- Có lẽ một con tàu Phi-lip-pin thì phải! Nó chuyển hướng vào Đà Nẵng rồi!

Bấy giờ Vũ mới cất tiếng:

- Đúng! Nhìn đèn trên, dưới, có thể biết đó chỉ là một con tàu buôn!

Rồi liếc nhìn đồng hồ: Kim dạ quang chỉ một giờ năm phút sáng. Anh quay lại phía Thuận:

- Anh xuống ngủ đi! Tôi tin là lúc này mọi việc vẫn bình thường!

Thuận gật đầu. Anh lại nhìn Vũ. Có phải đây là con người tự do, xốc nổi, phiêu lưu như anh đã từng nhận xét không? Một chuyến Quảng Ngãi vừa rồi đã đủ làm sáng tỏ những gì mà anh còn hồ nghi hoặc thắc mắc hay chưa?

Qua ngày thứ năm, thời tiết khá hơn một chút. Tàu đã bớt lắc. Trời đôi lúc đã nhẹ mây. Anh em đã đỡ say hơn.

Mười một giờ. Đến phiên Vận trực chiến chỉ huy con tàu.

Vận xác định lại vị trí: tàu đang cách bờ biển Quảng Ngãi một trăm bốn mươi hải lý. Anh lệnh cho thủy thủ ăn bữa trưa. Biển vẫn động, không nấu cơm được. Mọi người đem lương khô ra. Nhưng chưa một ai kịp ăn lấy một miếng, một chiếc máy bay Mỹ, bay rất thấp, gần như rà trên mặt sóng, từ đằng xa bay thẳng lại, đột ngột như ma hiện. Khi chiến sĩ quan sát báo cáo, nó chỉ còn cách tàu khoảng dưới một nghìn mét.

- Bình tĩnh! - Thuận vội hô to khi mấy cậu lính mới gần như hốt hoảng định nhào xuống khoang tàu.

Chiếc máy bay ào tới. Tiếng động cơ rít lên dữ dội. Nó lướt ngay trên đỉnh đầu mọi người. Nom rõ cả những chữ US NAVY ở hai cánh của nó.

- Máy bay trinh sát! - Vận thốt lên.

Chiếc máy bay vòng lại một lần nữa.

- Ai cứ ngồi yên chỗ này! - Chính trị viên Thuận lại hô to.

Lần này chiếc NAVY vẫn lướt đúng trên đầu mọi người, y như lướt trước.

- Lộ rồi! - Một cậu lính mới, mặt thoáng xanh đi.

- Cứ bình tĩnh! - Thuận tiếp.

Chiếc trinh sát vòng lại lần thứ ba.

Lần này thì không riêng mấy cậu lính mới mà tất cả thủy thủ đều thốt lên:

- Đúng là lộ rồi!

Vũ đang ngủ bù trong khoang thủy thủ, thấy ồn ào trời dậy. Anh lên đài chỉ huy.

- Trình sát hả các anh?

- Trình sát! - Vận gật đầu.

- Vậy cho giảm tốc độ!

- Có cần cho chuyển hướng không?

- Không cần! Cứ giữ vững hướng đi, vì ta chưa vào bờ. Mặt khác, dầu sao, theo tôi, cũng có thể đây chỉ là sự trình sát bình thường của bọn nó. Chưa có gì để khẳng định là ta đã lộ! Chờ xem tí nữa đã!

Vận thấy Vũ có lý. Anh vững dạ hơn.

Chiếc máy bay Mỹ đã bay xa. Đợi mãi, không thấy nó quay lại nữa.

Mười ba giờ, Vũ bỗng hỏi Vận:

- Anh xem lại phi (vĩ độ) và lan-đa (kinh độ) bao nhiêu, ta đang ở đâu? Tôi cảm thấy có lẽ ta đang đi ngang với Vũng Rô - Phú Yên thì phải.

Vận xem lại hải đồ. Anh bỗng thốt lên, xúc động:

- À, đúng! Chúng ta đang đi ngang Vũng Rô, cách bờ hơn một trăm hải lý.

Vũng Rô.

Hình ảnh Vĩnh lại hiện lên trắng toát trước mặt Vũ. Trái tim anh se lại. Vĩnh hy sinh rồi, không sao cứu chữa nổi. Cỏ chắc đã xanh trên mộ anh!

Vũng Rô!

Con người chúng ta bây giờ là như vậy đấy! Cả một thế hệ lao mình vào lửa. Cả một thế hệ hy sinh nhẹ nhàng biết bao nhiêu và cũng quyết liệt

biết bao nhiêu cho cái mà chúng ta vẫn hằng mơ tưởng: Ngày Mai sung sướng, Ngày Mai tự do, Ngày Mai hạnh phúc...

Cả một thế hệ đã và đang được xưng tụng là anh hùng. Cả một thế hệ tràn ngập niềm tin yêu và hy vọng...

Ngoảnh mặt về phía đất liền, Vũ im lặng, thầm gửi tới hương hồn những người chiến sĩ hải quân đã nằm lại đó, gửi Vĩnh lời chào đồng chí. Trái tim anh thoát rung lên ghen ngào.

Rồi anh quay lại, nói với Vận cho tăng tốc.

- Báo cáo! Lại một NAVY!

Đúng là lại một chiếc trinh sát Mỹ. Chiếc này từ đất liền bay ra. Nó cũng lướt đúng trên đỉnh đầu mọi người, máy gầm lên như một lời hăm dọa quái đản. Có cảm giác như nó nhe cả hàm răng ra cười trắng nhởn.

Vận liếc nhìn Vũ. Vẫn bình thản như mọi khi, nhưng lần này anh gật đầu:

- Chúng đã chú ý tới tàu ta! Anh cho điện về Đoàn báo cáo được rồi đấy!

Trong phòng báo vụ, chiến sĩ Hứa bắt đầu làm việc gấp rút. Chỉ một lát sau đã có điện trả lời: "Tiếp tục đi - Vẫn còn hy vọng đi tốt - Nhưng cảnh giác và cảnh giác. Cấp bách lắm - Không thể lùi bước! Tin tưởng hoàn toàn ở các đồng chí."

Toàn hạm tàu được báo động.

Nhưng từ đó cho tới khi trời đổ tối, không thấy một chiếc máy bay hoặc tàu lạ nào xuất hiện nữa.

Đình voi khoái trí, đi tìm ông Thiêm.

- Bố nhá! Chuyến này mà êm ngọt, bố phải đi

lễ đấy!

- Lễ cái gì? - Ông Thiêm ngạc nhiên.

- Lễ để tuyên thệ từ nay bỏ hẳn cái chức "Thần giữ cửa" ấy mà!

- Bố láo!

Ông đập cho Đĩnh một cái. Thế rồi một già, một trẻ cãi nhau inh cả lên một cách hết sức vui vẻ.

Con tàu đã tiến sâu xuống phía nam. Và giờ phút trọng đại lại sắp tới: Chuyển hướng vào bờ.

Hứa bỗng như một cơn gió ào vào ca-bin chỉ huy. Vũ đang phiên trực. Dưới ánh đèn, anh nhúu đôi lông mày đen nhánh, đọc nhanh: "Chú ý! Địch đang lệnh cho nhau sục sạo kỹ trên mặt biển. Hãy bình tĩnh và cảnh giác! - Quyết tâm phát huy trí tuệ tập thể - Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

Anh cho mời Thuận lên.

Đọc xong bức điện, Thuận nói:

- Theo tôi, lúc này mới chỉ cần anh, tôi và Vận biết là đủ. Nói sớm e dễ hoang mang. Tất nhiên nói muộn sẽ không kịp xử trí. Anh cứ giữ vững đường đi. Và cho tăng cường quan sát cái đã!

Vũ cũng phải thăm ngạc nhiên trước sự bình tĩnh của Thuận. Anh hoàn toàn chấp nhận ý kiến của Thuận là đúng.

Vừa lúc đó, chiến sĩ quan sát bỗng lại réo lên báo cáo ở phía tây có một số ánh đèn, phía mà tàu ta sắp chuyển hướng để vào bờ.

Thuận chăm chú nhìn ra:

- Chúng nó làm gì thế nhỉ? Đón đường tàu ta chẳng?

- Để xem! - Vũ đáp.

Vận cũng đã chồm dậy, từ phòng thủy thủ chạy lên, anh không giấu được vẻ lo lắng:

- Này! Hình như tàu nó thả trôi, để giăng lưới ta hay sao ấy các anh ạ!

Vũ lắc đầu:

- Khoan để xem chút nữa đã! Giảm tốc độ! Anh Vận xác định lại giùm tôi vị trí tàu. Tôi ngờ đó là Hòn Tre thì phải hơn.

Vận tới trước tấm hải đồ. Chỉ nửa phút sau anh đã ném thước, ném bút, reo lên:

- Đúng! Hòn Tre!

Vũ quay lại phía Thuận, thông thả:

- Bây giờ thì đề nghị anh cho họp chi ủy đi. Ta chuẩn bị để chuyển hướng vào bờ được rồi!

Thuận cho gọi thêm chiến sĩ Tân và thuyền phó Thiêm. Tân mới được bổ sung chi ủy thay Khôi. Cả năm khối óc cùng chụm lại.

Nhưng cũng ngay khi ấy, Hứa lại bước vào, đưa một bức điện mới:

"Chú ý! Định báo với nhau: đã phát hiện có mục tiêu ở xa, đã cho hai tuần dương HQ, và bốn hải thuyền đi săn lùng. Cứ bình tĩnh - Quyết tâm không thay đổi - Vẫn còn hy vọng vào được nếu xử trí tốt, vì địch vẫn chưa bắt được mục tiêu cụ thể".

Đồng hồ chỉ hai mươi hai giờ. Đêm tối mù mù. Sóng vẫn khá mạnh. Con tàu vẫn lắc liên tục.

Hai mươi ba giờ ba mươi. Con tàu bắt đầu kẻ một đường thẳng, không ngoan tiến vào bờ. Nó chỉ cách bờ còn có hai mươi hải lý.

Tất cả mười mấy con người đều thức hết, ai ở vị trí người nấy. Tất cả mười mấy trái tim cùng căng phồng trong nỗi xúc động.

Con tàu tắt hết đèn, tiếp tục tiến tới.

- Báo cáo, có nhiều máy bay địch đang bay dọc phía gần bờ.

Vũ gọi Hứa:

- Cậu điện đi: "Chúng tôi tiếp tục tiến - Có máy bay ven bờ - Chúng tôi sẽ tránh né, tìm cách tiếp cận đất liền - Quyết tâm toàn tàu rất tốt - Hãy tin tưởng ở chúng tôi".

Mười phút sau, một bức điện trả lời:

"Tuyệt đối tin tưởng các đồng chí - Địch đang hỏi nhau tại sao không thấy mục tiêu nữa".

Vận bật reo lên bằng cái giọng khàn rè của anh:

- Thế là... có lẽ lại y như lần trước. Chúng nó đã mất mục tiêu!

Nhưng Vũ chỉ nhìn anh, không gật đầu, cũng không cười. Cái nhìn như muốn nói: "Đừng mừng vội! Vào trận vội mừng cũng như vội lo, thường dễ trật! Hãy coi chừng".

Chỉ còn cách Hòn Tre mười hải lý. Con tàu bắt đầu lướt về phía đông Hòn Chà Là. Chợt mọi người cùng mở tròn mắt nhìn về phía đất liền: có nhiều phát pháo sáng bùng vọt lên, lấp lóa trên nền trời tối sẫm. Rồi thoáng

nghe qua tiếng sóng dường như có tiếng trọng pháo và cả tiếng đại liên ở phía Nha Trang. Nhưng cùng lúc, ở phía vùng trời Hòn Dung, Hòn Ho lại xuất hiện những chấm đèn của hai chiếc C.130. Và chỉ trong khoảnh khắc, đèn dù từ hai chiếc C.130 ấy bay ra sáng rực cả một vùng trời, vùng biển phía Hòn Chà Là.

- Tiếp tục tiến! - Vũ ra lệnh rồi quay lại phía Thuận:

- Ta nép sóng, cứ tiến vào, kệ cha nó anh ạ!

- Bờ kia rồi! - Thuận bỗng gần như giơ cả hai tay lên, reo to. Đôi mắt anh rực sáng. Cả gương mặt anh như rung lên vì mừng rỡ.

Vũ phát lệnh: Chuẩn bị chiến đấu và chuẩn bị thả hàng.

Anh nói với Thuận và cả Vận:

- Các anh xuống đi! Động viên anh em hết sức bình tĩnh và khẩn trương! Sắp tới tọa độ thả hàng rồi!

Phía bên trái, cả một vùng trời mây vẫn sáng rực dưới ánh đèn dù.

- Vị trí một, tốt! - Kính nói to.

- Vị trí sáu, tốt! - Sanh báo cáo.

- Vị trí bảy, tốt! - Đỉnh voi reo lên.

Các chiến sĩ khác lần lượt báo cáo tiếp, với tất cả vẻ phấn chấn hồi hộp. Thuận chạy từ đầu xuống cuối tàu. Anh cổ vũ các chiến sĩ. Anh cũng bắt tay vào mở sẵn nắp các hầm hàng cùng anh em. Anh muốn thốt lên, reo lên những lời cảm ơn, những lời khâm phục đối với những người đồng chí, những người anh em của mình. Và, mỗi khi ngược nhìn lên ca-bin, qua làn kính, thấp thoáng, mờ mờ dưới ánh đèn dù từ xa hắt lại,

anh thấy gương mặt của Vũ, gương mặt quả cảm đẹp đẽ lạ lùng.

Con tàu đã tới mũi Bàn Than.

- Cạn rồi! Không phải bến! - Vũ bỗng nói.

Vận phải kinh ngạc trước sự nhạy cảm gần như kỳ lạ của Vũ. Anh cho đo sâu, quả nhiên tàu sắp gặp bãi cạn ở phía trước. Xác định lại hải đồ, anh cũng thấy đúng là chưa phải bến.

Con tàu nhanh nhẹn quay trở lại phía Mũi Hòn.

Phía vịnh Cây Bàn và hòn Chà Là pháo sáng càng rực trời.

- Đây mới đúng! "Bến" đây rồi! - Lúc đó Vũ mới tuyên bố.

"Bến" nằm kẹp giữa hai vùng địch đang thả đèn dù soi tìm dữ dội.

- Trên sáng suốt quá! - Vũ thở trút ra nhẹ nhẹ, và mỉm cười. "Bến" chọn ở chỗ bất ngờ này quả là thắng Mỹ ngụy khó có thể tin là ta dám vào tới.

Đồng hồ chỉ không giờ một phút.

Theo sự tính toán, con tàu đã vào hoàn toàn đúng với yêu cầu cao nhất về thời gian. Nếu công việc không có vấn đề gì trục trặc, tàu có thể quay trở ra ngay trong đêm một cách khá ung dung.

- Đánh tín hiệu liên lạc đi, Sanh!

Con mắt đỏ trên tàu bắt đầu nháy lên - Một - Hai...

Nhưng tín hiệu đã phát tới ba lần vẫn không thấy có trả lời.

- Vậy cứ buông neo! Dỡ hàng - Vũ bàn với Thuận rồi quyết định.

Đèn dù soi tìm ở hai khu vực bắc và nam "Bến" vẫn mỗi lúc một nhiều hơn. Nhưng đáng chú ý là mỗi lúc một gần hơn. Hiển nhiên bất cứ một sự do dự, chậm trễ nào trong giây phút này đều sẽ tạo nên một mối hiểm nguy không nhỏ.

Chỉ trong khoảnh khắc, các chiến sĩ ta đã giải quyết hết những kiện hàng ở hầm sau.

- Hầm giữa! - Vũ lệnh tiếp.

Một quang cảnh lao động lạ lùng diễn ra trên mặt biển ban đêm đang mỗi lúc một tràn ngập ánh đèn dù và vang rền tiếng máy bay, tiếng tàu chiến mỗi lúc một gần hơn.

Vận bỗng chỉ tay:

- Ôi kìa! Tàu địch! Tàu địch! Nhiều quá, các anh ơi!

Vũ cũng đã nom thấy rõ khá nhiều ánh đèn ở xa xa.

- Hình như chúng bật đèn để bắt đầu triển khai bao vây ta hay sao ấy?

- Vận tiếp, đây lo lắng.

Vũ gật đầu, xác nhận:

- Đúng! Lúc này tắt hết đèn vì còn giữ bí mật để dò tìm mục tiêu. Nay chúng bật đèn lên, có nghĩa là ta đã nằm trong vòng vây của chúng rồi.

- Vậy thì...

- Cứ tiếp tục! Phải hoàn thành bằng xong nhiệm vụ đã!

- Nếu như thế thì...

Vũ phác một cử chỉ quả quyết:

- Đẳng nào cũng đã lọt trong vòng vây của chúng rồi. Cứ bình tĩnh thực hiện công việc của mình! Anh xuống nói giúp với anh Thuận: Đã tới lúc phải nói rõ cho các chiến sĩ hiểu: Không thể tránh nổ súng được nữa! Hãy anh dũng đứng vững! Hãy làm sao cho xứng đáng là người Đảng viên Cộng sản, người Chiến sĩ Hải quân Việt Nam! Chuẩn bị, sẵn sàng!

- Rõ!

Lát sau, con tàu đã hiện lên lồ lộ, trắng xóa giữa một vùng đèn dù trên biển. Nom rõ từng gương mặt chiến sĩ. Nhưng bỗng như cùng một lúc vang lên những tiếng hô của tất cả các thủy thủ, của Kính, của Sanh, của Đinh, của Minh...

- Hãy tin tưởng ở chúng tôi!

- Chi ủy và thuyền trưởng ra tiếp mệnh lệnh cho chúng tôi!

- Chúng ta quyết thắng!

Chỉ loáng mắt đã hết hàng ở hầm giữa. Đến hầm đầu mũi. Rồi hầm cuối.

- Xong!

- Xong!

- Thắng rồi! Báo cáo xong! Thắng rồi! - Tiếng Vận gào lên, sung sướng đến tột đỉnh.

Các chiến sĩ cùng nhảy lên, múa lên; sau đó như cả một bầy chim họ cùng bay vù trở về các vị trí súng ở hai bên mạn, ở mũi, và cuối tàu.

- Xong!

- Xong!

- Xong!

Vũ hiểu rất rõ: những tiếng "Xong" lần này có nghĩa "Chúng tôi đã sẵn sàng đánh", và cũng là: "Chúng tôi đã sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc thống nhất". Anh nói nhanh với báo vụ Hứa:

- Điện về báo cáo tiếp đi: Đã chấp hành đúng mệnh lệnh - Địch đã bao vây - Cuộc chiến đấu không thể tránh được nữa - Chúng tôi sắp nổ súng đây!

Nói dứt, anh hạ lệnh nhổ neo, cho con tàu quay mũi.

Thuận lao lên ca-bin:

- Anh cho quay ra?

- Vâng! Quay ra để tàu ở thế cơ động dễ nhất và cũng có thể chủ động tác chiến tốt nhất.

- Phương án hai mà chi ủy đã bàn chứ?

- Vâng! Không còn có cách nào khác nữa. Chấp nhận chiến đấu! Vì thế, ta phải đánh cho hết mình đã! Phải giữ vững thế chủ động tiến công anh ạ!

Thật là đẹp! Con tàu ta vừa gầm lên, quay mũi trở ra, cũng vừa lúc một chiếc tàu nhỏ của địch bật pha sáng lòe lao tới vun vút. Chỉ chậm độ một phút, tàu ta đã lâm vào thế bị địch công kích thẳng ở ngang mạn sườn phải.

- WPB (1)địch! Bốn trăm mét! - Tiếng Kính ở ụ đại liên đầu mũi réo lên.

(1) VPB = tuần duyên đỉnh: một loại tàu tuần tiểu nhỏ ven biển của Mỹ, năm 1965 đưa sang Việt Nam hoạt động.

- ĐKZ! Đại liên! Thượng liên, chuẩn bị! - Vũ ra lệnh.

Cả con tàu đã bị luồng pha cực mạnh của chiếc WPB trùm kín.

- WPB hai trăm mét... trăm rưỡi mét...

- Bắn! - Vũ thoắt vươn mình thét lên. Mặt anh đỏ rực.

Cùng một loạt, các cỡ súng trên Con tàu không số nổ vang.

Trong một ánh chớp, Vũ nhìn thấy tên lính địch giữ đèn pha trên nóc chiếc WPB ngã lộn. Pha tắt ngấm. Biển trời thoắt như chìm ngập trong một vực thẳm. Không một phát đạn nào của chiếc WPB kịp nã tới. Chừng một phút sau mới thấy rực lên ánh lửa của những họng đại bác bốn mươi ly, một trăm ly của những chiếc tàu lớn đậu ở ngoài xa. Đạn nổ tới tấp bốn chung quanh con tàu ta. Nước vọt lên từng cột trắng xóa. Tiếng những mảnh thép chém vào thành tàu loảng xoảng, và phá tung cửa kính ở đài chỉ huy. Mảnh thép như những lưỡi lửa chém vù vù cháy bỏng trước mặt, sau lưng Vũ. Anh bỗng thấy có cái gì mát lạnh ở một bên trán. Đưa tay lên úp chặt lấy chỗ đó, anh thấy ướt đầm. Cũng lúc ấy, một quả cầu lửa bùng lên ở khoang báo vụ.

- Thuận! Trời ơi, anh Thuận! Anh Vũ ơi!

Tân, chi ủy viên đồng thời là chiến sĩ lái, thét lên rưng rờ. Vũ vội nhào sang. Mờ mờ trên một đồng hồ gãy tan tành đang nghi ngút khói, Thuận nằm vắt ngang trên ngực Hứa. Cạnh đó, một chiến sĩ tác nghiệp hải đồ nằm úp sấp, đầu mất hẳn một mảng.

Vũ lật từng người lên. Mặt anh tối sập. Anh lão đạo quay trở ra ca-bin. Anh gắng lấy lại sự tỉnh táo. Anh hiểu mình cần phải làm gì lúc này. Tàu

địch vẫn đang tiếp tục bắn chung quanh con tàu ta như bão táp.

- Báo cáo, Kính bị thương!

- Báo cáo, Minh hy sinh!...

- Báo cáo, Sanh bị thương nặng!

Vũ quay lại phía Tân:

- Giữ vững tay lái! Phải mười độ!...

Rồi anh bước hẳn ra ngoài. Gió biển và sóng xung kích của đạn trái phá ào ào thổi lật ngược mái tóc anh như dựng đứng. Một tay vuốt máu trên mặt, một tay bám thanh sắt, anh hô to:

- Tất cả tạm ngừng bắn! Đồng chí Thiêm, thả khói mù cố định!

Mọi người hiểu ngay ý anh. Lập tức, một làn khói dày đặc được phụt tung ra. Chỉ trong chớp mắt, khói đã trùm kín hết con tàu, rồi lan ra rất nhanh, rất rộng...

Con tàu không số tức khắc tăng tốc. Nó chạy vượt lên một quãng, rồi bắt đầu chạy vòng vèo. Trong lúc đó, đạn pháo địch vẫn tập trung nã về hướng cũ. Nhưng bắn được hơn một phút, dường như chúng cảm thấy mất mục tiêu, bèn chuyển làn, lúc bắn chỗ này lúc bắn chỗ hướng khác, như một lũ mù lòa điên loạn.

Con tàu không số vẫn tiếp tục chạy vòng vèo.

Nhưng khói đã tan dần.

Máy bay C.130 địch lướt tới. Đèn dù lại bật sáng rực trời.

Đạn pháo địch lại bắn nhích dần tới con tàu ta.

- Trái hai mươi độ!

- Trái hai mươi độ! - Tân nhắc lại - Vào bờ hả anh?

- Phải! Lúc này thì vào bờ!

Các chiến sĩ đã bị thương vong hầu hết. Súng cũng đã hỏng hóc khá nhiều. Thành tàu bị rách, vỡ be bét. Nhưng ở mũi tàu vẫn còn khẩu mười hai ly bảy. Ông Thiêm chỉ bị thương nhẹ ở tay trái, vẫn đang ở đó, tiếp tục phối hợp với Kính. Kính đã bị thương ở cả hai ống chân nhưng vẫn cố ngồi, hai tay ghì chặt lấy cây súng. Còn cả khẩu ĐKZ với Đỉnh voi, anh này cũng đã bị thương vào vai. Còn thêm một khẩu trung liên nữa. Vận đã bị thương, máu ướm hết cả ngực áo, vẫn đang khư khư ôm lấy nó. Bên cạnh anh là một chiến sĩ nằm gục trên một vũng máu.

- Các đồng chí! Tiếp tục chiến đấu!

Vũ vừa nói xong, thì ba chiếc WPB khác ở đâu lại xuất hiện như ba con chó ngao dữ tợn trong truyện huyền thoại. Chúng vừa bắn đại liên xối xả vừa chia ba hướng áp lại, như có ý muốn bắt sống con tàu "xâm nhập".

- Đại liên, ĐKZ, bắn!

Cũng không ngờ cây đại liên của Kính và ông Thiêm lại hay đến như thế. Ông già "Thần giữ cửa" ấy chỉ còn một tay nhưng tiếp đạn cho Kính vẫn khá nhanh nhẹn. Súng vừa nổ ông vừa hò la cổ vũ: "Hay lắm! Hay lắm! Kính ơi hay lắm! Bắn mạnh nữa lên! Bao nhiêu đạn lúc này tao cũng không tiếc mày nữa! Cho bắn thả sức!".

Cây trung liên trên tay Vận cũng rất tốt. Anh ôm cây súng lăn hết chỗ này tới chỗ khác, luôn thay đổi vị trí, y như một xạ thủ cự phách.

Cây ĐKZ của Đỉnh voi cũng nện từng phát sấm sét, nhằm thẳng từng con tàu địch.

Vũ cũng nhảy xuống cuối tàu. Anh khẽ nâng một tử sĩ, nhắc một cây thương liên lên, lấp đạn, nhắm chiếc WPB ở hướng chính diện siết cò.

Ba chiếc WPB không sao vào được nữa, phải giạt cả ra.

- Bờ kia rồi! Bờ kia rồi! Thuyền trưởng ơi!

Một chiến sĩ nào đó reo lên, rồi bật khóc nức nở vì quá mừng.

Vũ thở trút:

- Cứ tiếp tục bắn mạnh nữa! - Anh hô lớn.

Nhưng, cũng lúc đó một phát trái phá bỗng nổ bùng ở ngay mạn trái. Con tàu như bị bốc hẫng lên rồi ném mạnh xuống. Một chiến sĩ bị hất tung từ trên boong xuống mặt biển.

- Báo cáo...

Vũ bỗng nhận thấy một cái gì rất khác lạ: con tàu như lệch về một bên và dừng tại chỗ.

- Báo cáo!... Ống nước, ống dầu, ống hơi đều vỡ hết cả rồi!

Trưởng máy Nhẫn từ dưới khoang vọt lên. Dường như không còn nhận ra anh nữa. Toàn thân anh đầy dầu mỡ. Anh chạy loạn choạng. Vừa chạy vừa gào:

- Báo cáo! Máy liệt rồi! Ống nước, ống dầu... thuyền trưởng ơi!

Vũ buông rời cây thương liên. Anh hiểu rằng: thế là đã tới giây phút quyết định cuối cùng.

Anh chạy lên ca-bin. Tấm áo may-ô của anh đã rách bươm, chỉ còn dính lại vài mảnh sau lưng. Máu đã đỏ kín khắp mặt.

Anh trang nghiêm đứng vào vị trí của thuyền trưởng của mình, nhắm mắt lại một giây, cố nén mọi nỗi đau ghê gớm đang muốn phá nát trái tim. Rồi cất tiếng nói:

- Toàn thể các đồng chí, hãy nghe mệnh lệnh của tôi: Rời tàu!

Tất cả con tàu như rung lên. Tất cả những người còn khỏe hoặc đã bị thương đều như nghẹn thở.

Rời tàu vào bờ! Ai cũng hiểu thế cũng có nghĩa là: Hủy tàu! Ôi! Con tàu! Ôi con tàu của chúng ta, con tàu của tôi!...

Kính ôm choàng lấy một trụ neo của con tàu, máu, nước mắt chan hòa đầy mặt, lóng đỏ cả cây trụ trong vòng tay anh.

Ông Thiêm cũng nấc lên. Đĩnh voi và Vận cùng ôm mặt bên những người tử sĩ.

Nhưng Vũ đã bước xuống. Anh nghiêm nghị:

- Theo đúng kế hoạch đã phổ biến: Những đồng chí có nhiệm vụ điểm hỏa, hãy sẵn sàng! Trước hết, tổ chức đưa thương binh rời tàu. Thứ tự: đồng chí Thiêm điểm hỏa xong hầm mũi, dìu đồng chí Kính, mang phao xuống trước. Đồng chí Vận điểm hỏa xong hầm giữa, đưa đồng chí Sanh rời tàu tiếp theo. Các đồng chí Đĩnh, Tân, Nhẫn điểm hỏa hầm máy trước, máy sau rồi cũng rời tàu. Còn tôi sẽ điểm hỏa và đánh bộc phá hầm lái xong, sẽ rời tàu sau cùng!

Vũ nói đoạn, toan bước đi, nhưng có tiếng gào lên giữ chân anh lại: Kính!

- Thuyền trưởng ơi! Tôi hiểu: phần việc của thuyền trưởng quá nặng, e thuyền trưởng không rời tàu kịp trước khi phát nổ mất. Xin cho tôi ở lại! Xin cho tôi ở lại tiếp sức với thuyền trưởng!

Vũ nghiêng răng, cố giữ một vẻ thật nghiêm khắc:

- Tất cả hãy chấp hành mệnh lệnh của tôi. Không ai có ý kiến nữa.

Ông Thiêm chạy vụt đi. Điểm hỏa xong hầm mũi, quay trở lại, tay ôm một chiếc phao, ông xốc Kính lên, rồi bật hô to:

- Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lại như mưa tuôn.

Hai người ôm phao cùng nhào xuống đúng lúc một con sóng ập tới...

Rồi đến cặp Vận - Sanh. Cũng giống như cặp trước: cả hai đều bị thương, anh nhẹ dịu anh nặng (Sanh đã bị mảnh đạn phá vỡ một bên sườn) và cũng như ông Thiêm với Kính, trước khi rời tàu, họ lại cùng hô:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Ba chiếc WPB không dám vào gần nữa, cứ chạy vòng vòng ở ngoài xa nã đạn tới. Nhưng có lẽ đã có ý đề phòng các chiến sĩ ta rời tàu, nhưng chiếc tuần dương lớn ở phía ngoài bắt đầu bắn lên bờ để đón chặn. Pháo cày trên các bãi cát. Pháo gào thét trong các khu rừng rậm, trên các vách núi đá...

Chỉ còn lại đúng một mình Vũ trên tàu. Mảnh đạn vẫn như mưa rào gõ khắp bốn chung quanh thân tàu. Anh trở lại khoang báo vụ. Anh cúi xuống đưa tay rờ rờ trên mặt Thuận một lần nữa, rồi xếp Thuận nằm lại ngay gần bên Hứa cùng anh chiến sĩ tác nghiệp hải đồ. Sau đó quay ra, bàn tay thoát nóng rực, ngón tay Vũ ấn mạnh vào nút điểm hỏa cuối cùng của con tàu.

Anh lão đảo ra boong và cũng nhào xuống biển.

Mặt biển đen kịt, chốc chốc lại rực lên, đỏ khé như toàn máu tươi.

Vũ bơi mà không biết mình bơi nữa...

Vũ bước lên một bãi cát lầy. Anh loạng choạng gắng chạy tới một lùm cây rậm. Đằng sau anh, ngoài biển, chợt có một tiếng nổ như một quả bom nguyên tử nhỏ, sau một chớp lửa khủng khiếp. Sóng xung kích quật Vũ ngã sấp. Liền ngay sau đó lại nghe rầm một tiếng nữa. Khi chồm trở dậy anh nhìn lại, thấy một nửa cái ca-bin chỉ huy của con tàu đã bay vào tới tận trong này. Kinh hoàng, Vũ đứng ngẩn ra một giây. Sau đó cứ thế đập lên gai góc, anh lao thẳng vào trong rừng. Gặp đá, trèo đá, gặp khe, tụt khe. Không còn biết gì là đau đớn nữa. Bây giờ không phải chỉ có khuôn mặt anh đầy máu, mà cả hai bàn tay, hai cánh tay, rồi cả thân thể anh đã dần dần bị gai nhọn, đá sắc cào nát. "Chíp! Chíp! Chíp! Chíp! Chíp! Chíp!". Anh vẫn còn nhớ được một điều trước hết là phải nhanh chóng bắt liên lạc với anh em, để thu quân lại. "Chíp! Chíp! Chíp!". Đó mà mật khẩu đã quy định với nhau từ nhà. Anh biết rõ: tất cả còn lại có chín anh em, kể cả anh. Đứng trên ca-bin, anh đã đếm cẩn thận từng người, từng cặp rời tàu. Như vậy còn nằm lại ở trên tàu tám tử sĩ, trong đó có Thuận.

"Chíp! Chíp! Chíp!". Chợt có tiếng "chim" đáp lại. Vũ thận trọng né người sau một thân cây, phát ra mật hiệu một lần nữa. Vẫn tiếng "chim" ấy đáp lại, đúng theo nhịp.

Vũ bước hẳn ra.

Đèn dù vẫn sáng rực trên bầu trời đêm. Ánh sáng chiếu lọt xuống rừng rậm loang lổ, quay lộn như ma quái. Mấy bóng người lố nhố hiện ra.

- Lửa đã cháy!

- Sóng đang cồn!

Đúng là anh em ta rồi! Cả hai bên cùng tiến lại, ôm chầm lấy nhau.

Tân và Đinh voi, Nhẫn và Tuế (chiến sĩ cơ điện mới về tàu). Thêm Công Bằng nữa. Anh này là một chiến sĩ pháo thủ người dân tộc Tày Lạng Sơn. Chỉ riêng Tân không bị thương, còn tất cả đều đã ít nhiều nặng nề.

- Đồng chí Thiêm với đồng chí Kính, và đồng chí Vận với đồng chí Sanh đâu? - Vũ hỏi.

Tân thở dốc:

- Không thấy đồng chí Thiêm với đồng chí Kính đâu cả! Chúng tôi tìm mãi. Còn đồng chí Vận thì dìu đồng chí Sanh hình như chạy về phía đằng kia. Cậu Tuế cơ điện nói là có nom thấy họ.

- Vậy tìm Vận và Sanh trước, sau đó ta sẽ đi tìm đồng chí Thiêm và Kính. Các đồng chí ngồi cả đây. Đồng chí Tuế đi theo tôi!

Tân vụt đứng dậy:

- Thuyền trưởng cũng bị thương, lại mệt rồi! Để chúng tôi đi! Vả lại lúc này tất cả anh em chúng tôi chỉ còn biết trông cậy vào thuyền trưởng. Thuyền trưởng cần ở lại để quy tụ và giữ vững tinh thần anh em. Để tôi và Tuế đi cho!

Vũ đành phải dừng lại. Anh nhìn theo Tân, người chỉ ủy viên mới được bầu thay Khôi, chàng công nhân nông trường Sao Vàng khi trước, khoác khẩu AK cong người bước đi nhanh như một con sóc. Tuế đi theo sau. Cánh tay trái anh bị thương đã được anh em xé áo, xé băng treo lên cổ. May mắn cho anh vẫn còn đôi chân toàn vẹn.

Pháo địch vẫn tiếp tục bắn xăm vào rừng. Chỗ này oàng, chỗ kia uỳnh. Mùi thuốc nổ khét nồng bốn phía. Đền dừ tắt hết đợt này, bật tiếp đợt khác. Ánh sáng tiếp tục rơi xuống loang lổ, xáo lộn trong khắp các cánh rừng gai góc.

Vũ tìm mấy hốc đá, bảo anh em tản rộng, ngồi chờ Tân và Tuế. Bấy giờ anh mới nhận ra không phải anh chỉ bị dính mảnh vào đầu mà còn cả mấy mảnh nhỏ ở bắp đùi bên trái nữa. Không còn băng. Anh xé nốt mấy mảnh may-ô còn dính trên người nổi lại để buộc vết thương. Đáng mừng là vẫn còn nguyên khẩu Côn mười hai. Anh vội rút khẩu súng khỏi bao, tháo ra, lau cho sạch nước biển.

Lát sau có tiếng chân đạp trên cành khô gãy vụn.

Tân và Tuế đã trở về. Tân đang dìu một người nào đó.

Vận! Không ngờ những vết thương trên ngực Vận khá nặng. Vũ ngạc nhiên và cũng không hiểu sao khi còn ở trên tàu anh ta đã chiến đấu được một cách lanh lẹ, quyết liệt đến thế.

- Sanh đâu? - Vũ hồi hộp cất tiếng hỏi tiếp.

- Hy sinh rồi! Ruột... - Tân cúi mặt, thở dài, đáp nhỏ.

Vũ ngồi xuống một tảng đá, lặng đi. Sanh! Chàng trai vùng Mỹ - ngụy vượt ra vùng giải phóng, chưa được hiểu gì mấy về chủ nghĩa xã hội; trong lòng mới chỉ có một hạt ngọc duy nhất: tình yêu nước. Sanh! Chàng trai hai mươi một tuổi đời, ngây thơ như nai rừng, thỉnh thoảng vẫn ngồi trên boong ngân nga khe khẽ mấy câu vọng cổ buồn: "... Dằng dặc say giấc nồng...". Chàng trai vẫn mơ ước: "Rồi mai sau thống nhất, cuộc sống nhất định sẽ tươi đẹp hơn".

Vũ cố nén một cái gì đó đang nghẹn đầy nơi cổ họng. Anh gọi Tân lại:

- Thôi được! Bây giờ chúng ta cần phải hội ý chỉ ủy cái đã!

Mấy phút sau, Vũ tập hợp mọi người lại. Anh cất tiếng nói, trang nghiêm như trước bất cứ một cuộc họp chi bộ long trọng nào ở căn cứ:

- Đồng chí bí thư đã hy sinh, chi ủy cử tôi thay thế. Chi ủy nhận định: như vậy chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ về cơ bản, mặc dầu đã bị tổn thất khá nặng. Địch bây giờ đang tiếp tục bắn xầm vào rừng. Cũng có khả năng bộ binh chúng sẽ vào sục. Tuy nhiên vì đêm tối, chúng có thể chưa dám vào, có gì cũng phải đợi sáng mai. Vậy phương hướng nhiệm vụ hiện nay của chi bộ chúng ta như sau: cố gắng tìm bằng được hai đồng chí Thiêm và Kính trong đêm nay. Sau đó, cố tìm đường, bắt liên lạc với các đồng chí phụ trách "Bến". Tàu ta đã vào đúng hướng, chắc chắn là như thế. Vậy các đồng chí "Bến" cũng không ở cách đây bao xa. Khi tìm được "Bến", bàn giao hàng xong, ta sẽ tìm đường lên Trường Sơn, trở ra Bắc. Yêu cầu đối với toàn thể đảng viên lúc này là: tiếp tục giữ vững tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hy sinh. Bình tĩnh. Sáng suốt. Đoàn kết, sống cùng sống, chết cùng chết. Giữ vững khí tiết quân nhân cách mạng. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nếu lỡ có rơi vào tay địch...

Tất cả mấy con người mình đã đầy thương tích cùng thoát giớ tay và bật lên như cùng một lời:

- Nhất trí!

Tân lại khoác cây AK đứng dậy. Lần này Vũ cử Công Bằng đi cùng với Tân. Đỉnh voi và Nhẫn máy trưởng bị thương nhẹ hợp thành một tổ thứ hai cùng đi tìm Thiêm và Kính.

Chỉ còn lại Tuế có trách nhiệm làm "lực lượng dự bị chiến lược" của toàn đội và giúp Vũ săn sóc Vận.

Vận vẫn nằm mê man. Anh bị vào phổi, thở khò khò và lảm nhảm nói những điều gì. Không còn một băng cấp cứu nào mà. Bộ đồ tiêm, với thuốc men ông Thiêm mang theo, không rõ còn hay mất.

Lần đầu tiên Vũ cảm thấy trách nhiệm mình quá nặng nề, phức tạp. Bây giờ anh vừa là chỉ huy vừa là chính ủy. Lúc này không phải chỉ có một

việc tránh địch, đánh địch mà còn phải cứu chữa thương binh, phải tìm cho ra "Bến", giao được hàng, và còn phải làm sao tổ chức đưa được anh em an toàn trở về Bắc. Thế là lại tái diễn một cái "Vũng Rô"!

Pháo địch vẫn tiếp tục nã vào rừng. Quả xa, quả gần. Có quả nổ cách chỗ Vũ không quá hai trăm mét.

Mất đồng hồ. Nhưng cũng có thể phỏng đoán đã hai, ba giờ sáng.

Nhóm Đĩnh voi đã trở về. Cả hai cùng ngồi phệt xuống, thở dốc. Không ai nói nổi một lời. Vũ hiểu. Anh không hỏi thêm điều gì nữa. Lòng anh cay đắng. Khoảng nửa giờ sau lại có tiếng "chíp! chíp! chíp!". Đến lượt Tân và Công Bằng trở lại. Cũng y như Đĩnh voi và Nhẫn, họ lão đảo gieo mình xuống đá. Mãi sau Tân mới mệt mõi cất tiếng:

- Không thấy gì hết! Có lẽ... họ không vào nổi bờ chẳng?
- Không! Tôi không thể tin là họ đã mất tích ngoài biển - Vũ lắc đầu.
- Vậy bây giờ định sao đây, anh?
- Chi ủy đã quyết nghị rồi: bằng mọi giá phải tìm được họ.
- Vậy cứ ở đây nữa sao anh?
- Ở chứ!
- Sớm mai, em tin là bộ binh chúng nó sẽ bắt đầu càn lớn.
- Tôi cũng tin như vậy. Nhưng ít nhất phải ở đây hết đêm nay, mai sớm, để nhận phương hướng, để tìm đường hơn. Càn chống càn, ta sẽ gắng chống càn, rồi tìm cách luồn khỏi càn...

Tân vò đầu, mái tóc bung rối lên qua những kẽ ngón tay.

Trời sáng dần.

Đã nhìn rõ mặt nhau. Vũ không khỏi kinh ngạc nhìn thấy anh em chung quanh đều như những người đã bị đâm chém, đã bị vùi xuống mồ sâu nay mới được moi lên. Tân cũng kêu to:

- Thuyền trưởng! Ôi, nom thuyền trưởng kìa!

Ngay lúc đó có tiếng súng bộ binh bỗng nổ ran phía bờ biển cách đó không xa lắm. Tiếng trung liên, cả tiếng đại liên.

Đôi mắt Vũ bỗng bật sáng. Anh mừng rỡ:

- Các cậu, nghe hình như có cả tiếng AK nữa, phải không?

Tất cả băng ấy cái tai đều dỏng lên. Tân cũng mừng rú:

- Đúng! Đúng rồi! Có cả tiếng AK! Trời ơi! Thuyền trưởng thánh quá! Họ rồi! Đúng là họ rồi!

Vũ đứng phắt dậy, siết chặt lại dây lưng đeo khẩu Côn mười hai.

- Đồng chí Đình tạm thay tôi ở lại đây chỉ huy chung! Tân và Công Bằng đi theo tôi! Công Bằng bị thương ở bụng, quấn chặt lại đã! Đồng chí sẽ dùng AK như đồng chí Tân.

Anh quyết định rất nhanh.

Thoắt cái ba người đã xé các bụi gai chằng chịt, băng qua các tảng đá lởm chởm, cố bươn về phía có tiếng súng nổ.

Nhưng, ngồi nghe thì thấy gần, khi đi lại thấy xa. Không có đường. Ba anh em phải liên tục đu mình qua những khe đá, liên tục trườn qua, hoặc rúc qua những bụi gai dày. Chốc chốc gặp một chỗ bằng bằng, có cây to, mới có thể chạy được một đoạn ngắn. Rồi lại leo, lại xé, lại rúc. Quần áo đã

rách, càng tươi tắn. Máu trên mặt mũi, trên mình, tay chân của cả ba anh em tiếp tục tóe ra theo những đường gai cào, đá cắt. Vũ bỗng thấy lồng ngực mình vụt như lạnh cứng, bởi anh bỗng nhận

thấy tiếng súng AK đã im bật. Vậy có thể là... hoặc nghĩa là...

- Mau! Cố nữa lên các đồng chí! Cố lên! Một là họ đã thoát, hai là họ...

Lát sau đã ngửi thấy mùi thuốc súng nồng nặc, Vũ vẫy tay ra hiệu cho anh em tản rộng, tiến theo đội hình chiến đấu.

Anh thoát đứng sững, mồm há hốc.

Trước mặt anh, phía dưới dốc đá, có hai xác người nằm dài. Hai cây AK bị gãy tan nát, tung toé ở chung quanh.

Như một con cọp, từ trên cao, Vũ tung người nhảy chồm xuống, chụp lấy hai xác người. Đầu gối anh khụy ngay bên cạnh thi thể một người mình trần, da dầy, nhẵn như da voi, mặt đã bị đạn M.16 của bọn Mỹ bắn nát bấy không còn nhận ra hình thù gì nữa. Hai tay Vũ run bần. Anh quay sang xác người thứ hai nhỏ nhắn hơn. Một quyển sách nhỏ đã rách nát tuột khỏi miệng túi áo còn nằm ngay trên ngực phía trái - cuốn "Những điều kỳ diệu trên bầu trời" bằng tiếng Pháp. Cũng một khuôn mặt đã bị bắn nát không còn nhận ra đường nét nào nữa.

- Thuyền trưởng! Lui lại mau! Bọn Mỹ có thể còn phục ở đây! - Từ sau một thân cây to. Tân gọi gấp.

Bấy giờ Vũ mới như choàng tỉnh. Anh buộc phải tạm lùi lại, mặt trắng bệch, hai hàm răng nghiến chặt, quai hàm như nứt vỡ.

- Thuyền trưởng ạ! Thế là đủ rồi! Chúng ta rút thôi!

- Tân! - Vũ rít lên - Rút ư? Rút sao được? Còn hai đồng chí của mình, phải chôn cất đã chứ!

Tân lắc đầu!

- Không! Phải đạt lý mới được, thuyền trưởng ạ! Thuyền trưởng còn phải lo cho sáu cái mạng sống. Còn phải tìm "Bến" để giao hàng.

Tân nói tới tìm "Bến" để giao hàng. Vũ mới có vẻ chịu chịu. Nhưng anh giơ tay phác một cử chỉ quyết định:

- Thôi được! Các cậu sợ chôn cất thì quá lâu, vì bọn ta không có xẻng cuốc gì trong tay. Nhưng bỏ đi, dứt khoát là không được. Bây giờ tất cả theo lệnh tôi: Công Bằng cảnh giới phía trái, Tân phía phải! Tôi sẽ xuống đưa cả hai đồng chí ấy vào một hốc đá. Nếu có động, rút cũng kịp. Sau khi tìm được "Bến" ta sẽ quay lại, tìm cách chôn cất lại các đồng chí ấy cho tử tế.

Thế là không sao được nữa, Tân đành phải nghe theo anh.

Lại như một con cọp, Vũ nhào xuống, hai tay cùng một lúc xốc hai xác liệt sĩ, nhào tới một hốc đá ở phía bên. Sau đó, anh vơ lấy vơ để những đám lá khô ở chung quanh, dứt cả những chùm lá tươi, rắc kín lên thi thể hai người liệt sĩ.

Mọi việc đã xong, ba người mới quay trở lại. Lần này, không ai cần phải chạy, mà thật ra cũng không còn sức để chạy nữa.

Gặp lại anh em, Vũ nằm lịm đi. Một lúc sau, trời dậy, anh điểm danh các chiến sĩ. Thế là tất cả chỉ còn lại có bảy người: Vũ, Tân, Đinh voi, Vận, Công Bằng, Tuế và Nhấn máy trưởng. Tám liệt sĩ đã hy sinh dưới tàu, thêm hai trên bờ nữa là tròn mười. Mười người con của Tổ quốc hôm nay đã hoàn thành sứ mạng của mình. Mười Anh hùng đã ra đi trọn đoạn đường

vinh quang dù ngăn ngủi của họ. Đoạn đường còn lại: bảy người sẽ đi tiếp...

Chống một cây AK, vừa làm vũ khí tác chiến vừa làm gậy đỡ cho một bên chân đã bị mảnh đạn, Vũ đưa mắt nhìn suốt lượt các gương mặt vây quanh, rồi thông thả nói:

- Các đồng chí! Chúng ta thế là đã thực hiện được một điểm của nghị quyết là tìm hai đồng chí Thiêm và Kính. Bây giờ chúng ta thực hiện điều tiếp theo: đi tìm "Bến". Các đồng chí hiểu chứ?

- Rõ!

- Bình tĩnh - Sáng suốt - Đoàn kết, sống chết có nhau. Các đồng chí vẫn nhớ cả chứ?

- Nhớ!

- Và giữ vững khí tiết quân nhân cách mạng, lỡ có bị rơi vào tay địch...

- Rõ!

Vũ gật đầu. Trái tim anh tuy đang xiết bao đau buồn nhưng cũng rộn lên một niềm kiêu hãnh chưa bao giờ cảm thấy. Anh cắt Đinh voi và Công Bằng dìu Vận.

Mọi người cùng cất bước, bắt đầu công cuộc đi tìm đường, tìm "Bến".

Lại gai. Lại đá sắc. Lại những bụi rậm cao ngấp đầu người, dày đặc. Vũ và Tân người đi trước, người đi sau, cùng ra sức phá mở.

Trên trời, một chiếc L.19 ề ề bay lượn tìm tòi, soi mói. Pháo địch chốc chốc lại dập tới từng loạt rung chuyển núi rừng. Rõ ràng bọn địch vẫn còn vây chặt quanh đây.

Tân đi đầu bỗng reo lên:

- Quang lắm rồi! Chúng ta đã lên được một mỏm cao, có thể quan sát được phương hướng, rất tốt! Có lẽ đã đi được khá nhiều đường đất!

Cả bảy anh em đều mừng rỡ, xốc nhau, dìu nhau, tiến lên.

Nhưng tất cả cùng dừng lại.

Bộ mặt đầm mồ hôi, đầy vết gai cào của Tân vệt như tan vỡ.

Thì ra đi loanh quanh bao nhiêu lâu, tưởng đã đi được khá xa, nào ngờ lên mỏm cao, nhìn xuống vẫn thấy biển ở ngay dưới chân mình.

- Trời ơi! Tàu ta kia kìa! - Một chiến sĩ vọt thốt lên. Rồi khóc òa.

Vũ nhìn trừng trừng. Đúng là con tàu của bọn anh. Nó kia! Nó vẫn còn kia, nhưng phần lớn đã chìm xuống nước, chỉ còn nhô lên một đoạn đuôi. Nước mắt Vũ cũng bỗng âm thầm trào ra, trào ra mãi. Lần đầu tiên trong đời, anh không sao kìm nổi nỗi đau đớn, cay đắng. Ba chiếc WPB Mỹ vẫn chạy quành quành ở phía ngoài, với cả một con tàu lớn. Có lẽ chúng đang tìm cách trục vớt chiếc WPB bị bọn anh đánh đắm đêm trước.

Trên trời, một chiếc L.19 vẫn đang tiếp tục ề ề bay lượn. Nó bỗng tuôn ra một tràng tiếng ồ ạt của một con đàn bà nào đó, qua loa phóng thanh. Nó đang "chiêu hồi" - "... Hồi các anh cán binh Việt cộng! Các anh xâm nhập vào đây, các anh đã làm một công việc vô cùng đại đột... Hãy mau mau ra hồi chánh... Các anh sẽ được đối đãi tử tế... Các anh nên nhớ rằng: các anh sẽ chết đói, chết khát trong rừng rậm, nếu các anh vẫn còn cố tình ẩn náu... Chúng tôi đã nom rõ các anh...".

- Đ. mẹ! Giá có cây trung liên, ông quất bỏ con mẹ mày liền! - Đĩnh voi nghiêng răng, trợn mắt - Nom thấy! Hừ, nom thấy thì hãy xuống đây!

Mặt Tân xám lại. Anh cũng không giữ nổi một câu chữ thề tục tũ.

Tiếng loa chiêu hồi tiếp tục ồ ạt, dai dẳng lúc như trút ngay xuống giữa đỉnh đầu bảy anh em, lúc lảng ra xa tới mãi cuối rừng, như ma giỡn.

- Ta đi thôi, các đồng chí! - Vũ phất tay ra hiệu cho mọi người cùng tụt xuống chân dốc phía trong.

Tân nhăn nhó:

- Ta không có một chiếc địa bàn nào lúc này, cực quá thuyền trưởng ạ.

Vũ an ủi:

- Gắng chịu vậy! Không đúng hướng này, ta sẽ tìm hướng khác.

Từ sau giây phút bàng hoàng khi nhìn lại thấy biển vẫn ở ngay sau lưng, và đầu óc tưởng chừng như nổ tung khi nhìn thấy cả con tàu của mình nằm ở đó, bây giờ Vũ đã thấy tâm hồn mình trở lại bình tĩnh hơn - một thứ bình tĩnh sáng suốt nhưng đau buốt ở bên trong. Cái bình tĩnh mà anh đã thấy ở trước "cửa mở" đời A1 năm nào. Cái bình tĩnh mà anh đã có sau buổi thăm Vĩnh trở về với con tàu ở khu neo...

Lại gai cào. Lại đá cắt. Đoàn người lại lúc bám cây, leo lên, khi ngồi bệt để cho cả thân mình tụt xuống.

Một hồi lâu sau, bảy anh em tới một quãng rừng có nhiều phiến đá lớn khá phẳng, và những cây nhỏ, cao, thân mốc trắng, mọc thưa thớt.

- Ôi trời ơi! Kìa, lại biển!

Một chiến sĩ bỗng thốt lên như tuyệt vọng.

Đoàn người lại đứng sững.

Đúng là vẫn biển. Biển! Biển xanh ngăn ngắt vẫn như ở ngay dưới chân. Trời ơi, biển! Sao hôm nay nhìn thấy biển lại tuyệt vọng nhường này! Mới hôm qua, biển còn là bạn, là đồng chí, là con đường sống, là áo giáp, là... là biết bao sự thân thiết, biết bao nỗi ân tình.

Các chiến sĩ không ai bảo ai cùng ngồi phịch xuống. Chỉ riêng Vũ vẫn đứng sững, đầu quần băng trắng, mình trần, ngang dọc đầy máu, chống cây AK, nhìn xuống những con sóng đang nối tiếp nhau xô vào bãi cát, và nhìn ra xa nơi đuôi con tàu vẫn còn nhô lên như một tiếng gọi, như cả một nỗi đau ghê gớm.

Anh bỗng nghĩ tới Thuận. Ôi Thuận! Quả là lúc này thấy cần có cậu quá, và phải chăng phải có những giây phút này, cảnh ngộ này mới hiểu rằng những người như cậu là không thể thiếu?

Nhưng cũng rất nhanh, Vũ lại hiểu rằng mình không thể khoanh tay, và không còn có cái gì để đợi chờ ở đây nữa. Anh quay lại đồng đội của mình, cất tiếng thông thả, rành mạch và dứt khoát:

- Các đồng chí! Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa: chúng ta mất phương hướng rồi! Mà địch chắc vẫn còn quanh đây! Công việc tìm đường, tìm "Bến" đã không thể dễ dàng và mau chóng như chúng ta tưởng. Tôi nghĩ: vậy chúng ta còn phải mất ít nhất vài ngày nữa, trong những điều kiện như thế này, giữa rừng rậm, giữa vòng vây địch. Cho nên chúng ta phải tổ chức nhau lại. Đúng vậy! Phải tổ chức lại chặt chẽ hơn nữa, các đồng chí ạ! Có như thế mới mong thoát khỏi vùng núi đá này, mới mong tìm được "Bến". Các đồng chí nghĩ sao?

Tân là người lên tiếng trước:

- Hoàn toàn đồng ý! Chúng tôi luôn luôn tuyệt đối tin tưởng, và triệt để tuân theo mệnh lệnh của thuyền trưởng. Xin cứ giao nhiệm vụ cho chúng tôi!

- Đồng ý!

Tất cả các chiến sĩ cùng một loạt thốt lên theo. Vũ cổ giấu nổi nghẹn ngào.

Đêm đó, toàn đội nghỉ lại trong một khe núi. Đèn dù vẫn rực trời suốt sáng. Tân đã được Vũ chỉ định làm đội phó, toàn quyền thay anh khi anh vắng mặt hoặc hy sinh. Tân còn đặc trách công tác "quân lương" của đội. Anh vẫn giữ được một trăm viên đa sinh tố. Toàn đội vét lại được hơn một trăm viên nữa, giao cả cho Tân. Tiêu chuẩn đã được ấn định: mỗi người chỉ được phát năm viên một ngày cầm hơi, còn ngoài ra phải kiếm lá rừng, củ rừng ăn đỡ. Giúp cho Tân trong việc lo ăn uống còn có Đĩnh voi và Công Bằng. Chàng trai đô vật đất cụ Đề Thám tuy chỉ còn một tay lành lặn, nhưng một tay của anh cũng bằng bốn tay của người khác. Còn Công Bằng vốn người Tày Lạng Sơn, anh rất rành các loại cây, lá trong rừng, có thể biết loại nào lành, loại nào độc. Đĩnh và Công Bằng sẽ giúp Tân lo kiếm cái ăn, nhưng hai anh này vẫn có nhiệm vụ làm "lực lượng tác chiến chủ lực" của toàn đội. Và Nhẫn trưởng máy, con người béo lùn và hay cắn nhả, phần nào giống ông Thiêm, vốn là thợ máy lừng danh của mỏ Đèo Nai cũ, được trao nhiệm vụ sửa chữa vũ khí và phân phát đạn dược. Riêng Tuế, cậu học sinh lớp mười Thanh Hóa vốn là con một ông lang, cũng biết võ vẽ ít nhiều về thuốc men dân tộc, được trao đặc trách săn sóc Vận và các vết thương của toàn đội. Trợ lực cho Tuế về mặt tìm thuốc có thêm Công Bằng, vì anh là dân miền núi, cũng có biết một chút thuốc.

Đêm đó, Vũ lại nằm với Vận. Và anh bỗng nằm mơ. Anh thấy mình đang đi chơi với Duyên ở một bờ biển, dường như một bến cảng nào đó. Gió dạt dào như hát trên các hàng phi lao. Sóng rì rầm, mơn trớn, vỗ về những con tàu đang trú đậu và rủ rê chúng tiếp tục ra đi. Duyên cười, rồi Duyên khóc. Rồi Duyên tự nhiên dừng dừng bỏ đi. Anh đuổi theo, Duyên chạy rất nhanh. Anh nghiêng răng lại mà không sao đuổi kịp. Rồi anh bỗng ngã nhào. Anh lại chồm dậy, anh gọi. Anh gọi đến kiệt sức. Tiếng anh bay

đi, tan trong gió mênh mông một vùng biển xanh ngấn ngắt, xanh đến lạ lùng như nhuộm phẩm. Rồi tự nhiên thân anh trôi đi lênh đênh trên làn nước xanh trong suốt ấy. Anh cứ nằm ngửa, mở to đôi mắt nhìn lên bầu trời cao vọi vọi không một gợn mây. Chỉ có độc một mặt trời vàng ửng như một trái cam. Cứ nhìn như thế mãi, không vui và cũng chẳng buồn, chỉ thấy toàn thân mình ê ẩm, đau nhức, đau mãi, rồi tất cả tứ chi cùng rời ra, từng chiếc, từng chiếc, thong thả rơi xuống đáy biển, nơi nước mỗi lúc một vàng ra như hổ phách, rồi dần dần đen kịt lại, lạnh buốt. Có những con quái vật và đàn cá mập miệng há ra, bơi lượn, hàm hè bốn chung quanh. Anh muốn quất lên mà quất không được. Anh dốc toàn lực, gắng chồm lên đâm mạnh vào đầu một con cá mập lớn vừa lao tới. Nhưng sao quả đâm cứ nhẹ bẫng, đâm không sao nổi nữa. Anh bật thét lên một tiếng điên giận và tuyệt vọng.

Anh tỉnh dậy, mồ hôi đầm đìa trên mặt. Thì ra anh đã nằm đè về phía trái tim mình. Cũng lúc đó, Vận cựa quậy và lại lảm nhảm những điều gì đó. Tiếng thở khò khò từ vết thương hai buồng phổi anh thoát ra, ban đêm, nghe muốn dựng cả tóc gáy.

Toàn đội trời dậy tập tễnh, tiếp tục diu dặt nhau đi. Họ đi từ lúc mờ sáng. Trong rừng không một tiếng chim. Công Bằng, người đẻ ra và lớn lên từ trong rừng biên giới nói: "Như vậy vẫn còn có địch quanh đây!".

Tới lúc ngẩng lên, nhìn qua vòm lá, thấy mặt trời đúng đỉnh đầu, mọi người mới dừng lại để ăn cái gọi là "bữa ăn trưa".

Đỉnh voi, Công Bằng trong lúc hành quân đã chú ý bắt nhặt được ngót một chục con ốc sên, và hái được một nắm lá thiên tuế non, một ít đậu ma, và một số quả đẹp.

Không có diêm. Đập đá vào nhau cũng không lấy được lửa.

Toàn đội cùng nhai sống tất cả bằng ấy thứ. Nhai mà muốn nôn oẹ. Nhưng không một chiến sĩ nào để lộ một nét nhăn. Cũng không cả một tiếng ca cẩm, than vãn. Tất cả, người nào cũng đều cố tạo ra một vẻ bình thản, hơn thế nữa, cố nở một nụ cười để cổ vũ bạn và chắc chắn cũng để cổ vũ chính mình. Tân đã ra dáng một phụ tá chỉ huy. Anh an ủi người này một câu, anh khích lệ người khác một lời. Vũ cũng luôn luôn tìm cách pha trò để cố kiếm lấy tiếng cười hiếm hoi. Đĩnh voi, chàng hay tán, lúc này bỗng trở nên "hữu ích" đặc biệt. Không hiểu chàng ta nghe được ở đâu mà đã tuôn ra đủ các loại món ăn ngon lành ở hậu phương làm anh em muốn ứa nước miếng. Đặc biệt hơn cả là khi anh ta bắt đầu đề cập tới món chả chó:

- ... Các ông có hiểu không, chả chó cũng năm bảy đường chả chó! Chả chó quê tôi ấy à, các cụ bảo có lần Bảo Đại ngày trước đã phải trút bỏ long bào, làm hẳn một tay chuyên hám "cờ tây"(2) đến làng tôi xin ăn thử. Ăn xong lão ta lẩn đùng ngay giữa sân nhà con mẹ thịt chó góa chồng chuyên bán thịt chó cho tiên thứ chỉ trong làng, mà tuyên bố rằng: "Thôi, trăm cóc cần làm vua nữa, trăm xin lấy luôn con mụ này để quanh năm được ăn chả chó làng Gành!".

(2) Cầy tơ - tiếng nói lái vui.

Tân thét lên:

- Thế cái chả chó làng mày làm thế nào mà mãnh liệt đến thế hả?

- Ôi, bí mật! Bí mật gia truyền! Bí mật! Nhưng thôi được, chỗ anh em tôi cũng xin tiết lộ chút ít để anh em mấy bữa nữa về Bắc, thử làm coi. Thế này nghe! Thịt, phải chọn thứ thịt có giắt mỡ, mà chó phải là chó thật già! Đúng! Hượm cái nào! Ở đâu nói cầy tơ ngon là chưa biết ăn thịt chó. Các cụ làng tôi bảo phải là chó già! Đúng! Càng già, càng ngon. Nhưng chó già,

lại phải chọn thứ có lông mày cup xuống và râu phải vênh thật hách kia, mới được!

Cả mấy con người bỗng gần như cùng ngã lăn đùng ra mà cười:

- BỐ LÁO! Chó lại có thứ chó hách!

- THÔI! Không tin, không nói nữa! Đúng là phải xem râu! Xem cả râu nữa! Râu thật hách!

Lại một lần nữa, toàn đội bò ra mà cười.

- THÔI! Dẹp cười! Để đi luôn vào các khâu kỹ thuật nghe! Thịt cắt ra từng miếng rồi ướp, nghe! Ướp thì cũng riêng mẻ, mắt tôm thôi. Nhưng có một cái đặc biệt không thể thiếu: đó là phải giã lá húng, vắt lấy nước, lấy vài chục giọt. Trộn vào. Nhưng chưa xong! Còn lá ổi non nữa. Cũng phải giã lấy nước. Cũng vài chục giọt thôi. Ướp xong, xiên que. Nhưng phải thứ que chuyên nghiệp nhé! Tre mới là vứt đi. Phải là thứ que đã nướng vài ba con rồi là ít. Nướng nhé! Phải là than tốt! Nhưng lại phải là than bàng nhé! Đúng! Than cây bàng ấy mà! Nhưng chưa xong, trong chậu than còn phải thêm, các ông biết cái gì không: hai, hai nhé, chứ không phải một, mà cũng không phải ba! Hai thanh trầm để luyện thêm hương. Mà đặc biệt phải là trầm hương xứ Nghệ...

- Đã bảo im để nói nốt mà! Thế rồi quạt lên nhé! Thịt cứ vàng dần, vàng dần, rồi mỡ bắt đầu xèo xèo, xèo xèo nhều ra từng giọt, từng giọt, mùi thơm bắt đầu tỏa ra... và tâm hồn cũng bắt đầu bay bổng...

Lại cười, lại réo lên mà kêu "ông thánh tán".

Cứ như thế vừa cười vừa nhấm lá thiên tuế, nhai lá đậu ma, và nuốt cả những con ốc sên tanh mưa.

Bữa "ăn trưa" xong.

Toàn đội lại tiếp tục cuộc hành trình.

Mặt trời xế dần.

Rừng vẫn bưng bít bao quanh.

Vũ lại ra lệnh nghỉ để ăn "bữa chiều". Bữa này, Đỉnh voi đưa ra một bọc lá, trình trọng tuyên bố: "Món mới đây!". Mọi người hồi hộp. Mở ra: một ổ kiến vàng...

- Ôi, ông Voi! Ông cho anh em ăn kiến hả?

- Chứ sao? Ăn thử xem! Vi-ta-min C đấy chứ bộ! Dễ đã có!

Nó đoạn anh nhúm mấy con cho luôn vào miệng, nhai liền.

Mọi người dè dặt cùng làm theo. Đắng... chua chua...

Vũ cũng nhón một ít ăn. Anh gật đầu, làm ra vẻ ngon lành thực sự:

- Được đấy! Không sao! Đúng là vi-ta-min C thật! Hôm nay cho cậu Đỉnh bốn điểm.

"Bữa ăn" lại xong. Nhưng Tuế đột nhiên lão đảo gục xuống. Mặt anh trắng nhợt. Mọi người xúm lại. Đôi môi Tuế khô nứt.

- Khát! Em... khát quá!... Chết mất!...

Khát! Cái từ ghê gớm ấy, thật ra suốt từ sáng tới giờ không một ai dám thốt lên. Khát! Tất cả đều cố nhịn, và cũng cố giấu đi, để khỏi làm xao xuyên đồng đội. Khát! Cả một vùng núi đá, rừng rậm khô cằn này, đã đi suốt một ngày trời, để ý rất kỹ mà vẫn không nhìn thấy một hốc nước nhỏ nào, chưa nói tới một khe nước.

Khát!

Tiếng kêu ấy vừa bật lên, quả nhiên, tất cả đều sững sờ, hoảng hốt.

Khát!

Tân nhìn Vũ. Hiểu cái nhìn ấy, anh khẽ gật đầu. Tân đến bên Tuế khe khẽ:

- Gắng chịu, Tuế ơi!

- Khát!... - Tuế gần như mê đi. Anh quẩn quại, vật vã - Em... khát...

Tân tiếp tục khe khẽ:

- Vậy... chịu uống một chút... nước tiểu nhé! Được không? Tuế vẫn quẩn quại. Đôi mắt dại dờ. Nhưng anh gật đầu.

Tân đứng dậy, ra sau một gốc cây. Lát sau anh đem lại một chiếc bồ đài kết bằng lá dại, trong đựng một thứ nước vàng vàng, nồng hắc.

Tuế vồ lấy cái bồ đài ấy. Anh ngửa mặt, uống một hơi liền, rồi nằm úp mặt xuống đất thở dốc.

Toàn đội im lặng nhìn nhau. Đĩnh voi lại cố tìm một câu chuyện buồn cười nào đó. Nhưng anh không sao "nặn" ra nổi nữa. Trong lòng anh như có mưa tuôn.

Trời tối dần. Những gương mặt nhòa đi.

- Thôi, ta tạm nghỉ ở đây! - Vũ nói.

Mọi người lại chia tay nhau nằm tản rộng, và cắt gác.

Vũ lại nằm bên Vận. Sờ tay vào người bạn, anh lo lắng. Vận càng nóng, càng mê man. Những tiếng khò khò từ trong ngực anh nghe yếu dần.

Vũ không sao ngủ được nữa. Trong lúc đó, anh em mệt nhọc suốt cả một ngày trời đã thiếp đi.

Bỗng Vũ thấy một bàn tay sờ soạng tìm bàn tay mình. Rồi tiếng Vận thều thào cất lên:

- Vũ! Đồng chí... Vũ!

Vũ chồm dậy, lo lắng:

- Sao? Anh Vận? Anh làm sao?

- Máu... máu đang tràn ra trong ngực!... Tôi... tôi biết... Nguy rồi!...

- Trời ơi! Anh Vận! - Vũ như thét lên. Anh quay lại lay Tân, rồi chạy sang phía hốc đá bên lay Đĩnh.

- Dậy! Dậy mau!

Toàn đội đã ngồi vây quanh Vận. Đèn dù đêm nay tuy ít hơn đêm trước, nhưng vẫn còn lấp lóa. Ánh sáng lạnh lẽo loang lổ chiếu xuống. Râu đã mọc gần kín khuôn mặt Vận. Đôi mắt lơ lửng của anh long lanh khác thường. Anh nhếch đôi môi trắng bệch, hai tay ôm lấy ngực:

- Các đồng chí đẩy ư?... Tôi... tôi... biết mình... Xin... vĩnh... biệt!

Toàn đội, nước mắt cùng chảy dài.

Vũ bỗng giơ tay:

- Khoan! Các đồng chí chú ý, anh Vận muốn nói thêm điều gì đó!

Vận quay mặt lại, nhìn Vũ. Ôi, cái nhìn sao đau thương...

- Các đồng chí ạ! Tôi chỉ... xin nhờ... nếu về Bắc được... gặp các cháu... nói giùm: Suốt mấy năm qua... tôi đau khổ... tôi quần quai... sau

khi... mắc phải khuyết điểm. Nhưng... tôi không ngại... cấp trên... thành kiến... cũng không ngại... anh em trên tàu... ghét bỏ. Tôi chỉ sợ... các con tôi... mang tiếng là... đã có... một người cha... hèn nhát... chạy trốn... bỏ nhiệm vụ... Như thế... tôi sẽ ân hận... suốt đời... Nhưng nay... tôi đã... đầu sao... cũng làm tròn... nhiệm vụ... và giữ được... phẩm chất... người cán bộ, người... Đảng viên... Tôi chết đi... thôi thế là... không còn... ân hận gì nữa... Chỉ thương cho... các cháu... hãy còn... thơ dại...

Lát sau Vận lại tiếp. Nhưng tiếng anh càng thều thào. Yếu lắm rồi.

- Tôi tiếc... đồng chí Thuận... đã hy sinh trước tôi... Tôi biết... lúc đầu... đồng chí ấy... cũng ngại tôi... sợ là... cái vạ... cho tàu. Nhưng... đúng là... nếu đồng chí ấy... cứ thành kiến mãi... khéo tôi... hỏng thật... là cái vạ thật. Nhưng... đồng chí ấy... dần dần... hiểu tôi... thương tôi... tin tôi... cũng vì vậy tôi đã... đứng dậy được... cũng nhờ đồng chí ấy... một phần...

Lát sau nữa, Vận bỗng lại mở choàng mắt, ngơ ngác:

- Còn... đồng chí Khôi... bây giờ... ở đâu? ... Có được làm tham mưu phó nữa không?... Nhưng khéo lại... làm to hơn nữa... không biết chừng... Anh ấy... khôn ngoan quá... Nhưng anh ấy... cũng... tầm thường quá!

Đầu Vận ật sang một bên. Tiếng khò khò im bật.

Toàn đội cùng một loạt khóc òa.

Gió rít trên những tàu lá khô khốc. Lá rụng tươi bời, lá tả, phủ lên thi thể người liệt sĩ. Xa xa, biển cũng đang gầm lên. Sóng vật vã, liên tục xô vào chân các vách đá. Bọt tung lên ngất trời. Bọt sóng bay lên, bay lên mãi như để đưa hồn người tử sĩ hải quân đi xa...

Đã sang ngày thứ ba. Rồi ngày thứ tư.

Đoàn người tiếp tục dệch dẹo, lê lết, kéo nhau, dìu nhau kiên nhẫn đi. Nghe tiếng L.19 đã xa xa một chút. Biết rằng dấu sao cũng đã đi khỏi được vùng núi đá, vẫn còn bao quanh trùng trùng. Đá vẫn tầng tầng cao thấp. Vẫn chưa tìm thấy một dấu vết của "Bến".

Đói và khát.

Lại lá thiên tuế. Lại quả đẹp. Lại đậu ma. Lại ốc sên. Lại kiến vàng. Lại nước giải.

Nhưng dường như nước giải cũng đã cạn.

Khát đến cháy bỏng hết cả các cuống phổi. Sức càng kiệt đi. Đỉnh voi cũng không còn có thể tán được như mọi khi nữa. Đêm lại xuống. Cơn khát tiếp tục giày vò, cấu xé từng người đến phát điên, phát cuồng. Tân bắt buộc phải lên tiếng:

- Anh Vũ ạ! Phải cử người đi tìm nước thôi! Xem ra nhiều anh em không sao chịu nổi nữa! Và cũng không sao đi nổi nữa.

Vũ gật đầu. Anh nói với anh em dừng lại ở lưng chừng một sườn núi, rồi cử Đỉnh voi và Công Bằng xuống chân núi trước để tìm cái uống cho toàn đội.

Đỉnh voi, Công Bằng cùng khoác súng đi.

Đêm, càng khuya, càng lạnh gió. Núi rừng như có hồn sống, trỗi dậy, thì thầm, đi lại, bí mật, u ẩn lạ lùng. Cũng như mọi đêm, Vũ chỉ chợp đi được một lúc; rồi mắt lại chong chong. Đầu óc lại ngổn ngang rối bời. Nhưng luôn luôn, cuối cùng bao giờ hình ảnh những kiện hàng vẫn lại hiện lên trước mặt anh chông chênh, ngả nghiêng, nghiêng ngả, cả gương mặt Duyên, cả mọi nỗi vui buồn, không sao nhận ra nữa...

Nửa đêm. Rồi sắp sáng. Đỉnh voi với Công Bằng vẫn chưa trở lại. Ruột Vũ mỗi lúc một thêm nóng như lửa đốt.

Rồi sáng bạch.

Vũ gọi tất cả anh em dậy. Anh hội ý với Tân và quyết định: tất cả cùng tụt xuống chân núi để tìm hai người đi lấy nước.

Lên dốc cái cái cực của lên dốc. Xuống dốc cũng có cái cực của xuống dốc. Từng người lại nghiêng răng bám cây, ôm đá mà tụt, mà lao xuống. Tuế yếu sức nhất. Nhiều lúc anh tuột tay, lăn bon bon, rồi nằm ngất dưới chân một tảng đá, hoặc một gốc cây. Nom thương quá, Vũ quyết định: Tuế phải luôn luôn đi bên anh, để anh dìu đỡ. Tuế kinh ngạc: người thuyền trưởng của anh đã bị thương cũng chẳng ít nào, nhưng xem ra vẫn có một sức chịu đựng dường như khó tưởng tượng được nổi. Nhìn Vũ nghiêng răng bước đi, có lúc Tuế liên tưởng tới một con báo đã bị thương tập tễnh, nhưng vẫn mãnh liệt, nhảy nhót, leo trèo liên tục trong rừng rậm. Cũng có lúc anh lại nghĩ tới hình ảnh một Đan-kô (3) xé tan lồng ngực đang cầm trái tim mình để soi đường dắt đoàn người vượt qua đêm tối...

(3) Nhân vật thần thoại Nga trong một truyện của Mác-xim Gôóc-ki.

- Công Bằng! - Vũ bỗng thốt lên một tiếng.

Dưới chân dốc, trên một bãi đất hơi bằng phẳng, có nhiều bụi cây, chàng trai miền núi Lạng Sơn đang nằm đó, dang cả hai tay, mắt nhắm nghiền, không động đậy.

Tất cả cùng lập cập chạy lại.

Nhưng, ghé mắt xuống nghe, Công Bằng vẫn còn thở. Anh bỗng mở choàng mắt, ngơ ngác:

- Thuyền trưởng!

- Công Bằng! Sao vậy? - Vũ xốc nách đỡ người chiến sĩ của mình dậy.
Công Bằng lắc đầu, lủ lủ:

- Không! Không sao cả. Em chỉ bị mệt quá, mới lả đi thôi.

- Vậy Đỉnh đâu?

- Anh ấy lên đón đội xuống mà!

Mọi người cùng sững sờ, nhìn nhau.

- Thế là lạc mất Đỉnh rồi! - Vũ buột nói như kêu lên.

Tân cũng buồn bã gật đầu:

- Em cũng nghĩ thế!

Vũ gặng:

- Nhưng có khả năng nào xấu hơn thế nữa không? Thử tính kỹ lại xem!

Tân hiểu ý Vũ, ngẫm nghĩ rồi lắc đầu:

- Không anh ạ! Nếu gặp địch thì chắc chắn cậu này sẽ nổ súng, không bao giờ đầu hàng. Em biết cậu này lắm. Thêm nữa, ta có nhiều khả năng đã ra thoát khỏi vùng có địch lùng sục rồi. Còn thú dữ, thì xem ra ở đây không có. Vậy chỉ có khả năng là lạc.

Mọi người cùng cất tiếng nói theo, hoàn toàn đồng ý với sự suy xét, phân tích của Tân.

- Bây giờ anh định sao đây, anh Vũ? - Tân hỏi.

- Chờ!

- Chờ tới bao giờ?

- Chờ bằng thời gian từ chỗ ta ngủ đêm qua tụt xuống tới đây, và thêm từ đây ngược lên tới đó.

- Vậy cũng phải hai ba giờ.

- Nếu cần bốn giờ ta cũng chờ! - Vũ đáp rồi quay lại phía Công Bằng:

- Vậy tìm ra nước rồi sao mà Đĩnh trở lại đón bọn tôi?

- Có! Có thuyền trưởng ạ!

Cả đội mừng rú.

- Gần hay xa?

- Chỗ kia! Dưới bụi cây kia!

Mọi người cùng như bay lại.

Một vũng bùn lấp xấp nước.

Tất cả lại đứng sững. Vũ nói:

- Không sao! Tốt lắm! Bây giờ trong khi chờ Đĩnh, ta cố vét, chặt lấy từng vụn nước mà uống.

Công Bằng nói theo:

- Đĩnh và em cũng đã làm như thế. Nhưng... tanh và bẩn lắm.

Vũ cười:

- Không sao! Lọc kỹ vào! Nào, ai còn mảnh áo nào xé nốt đưa đây.

Thế là một công cuộc vét bùn, chặt nước, lọc nước, khăn trương, hăm hờ diễn ra.

Nhưng cuối cùng, mỗi người chỉ được một vại ngum. Bùn hết, chỉ còn tro lại đá.

Đem lại xuống. Một ngày nữa qua đi.

Sang ngày thứ năm, Đĩnh vẫn mất hút, không biết còn sống hay chết. Toàn đội chỉ còn lại có năm: Vũ, Tân, Nhẫn, Tuế và Công Bằng.

- Ta đi thôi! Đành vậy các đồng chí ạ! Không phải chúng ta thiếu lòng kiên nhẫn chờ Đĩnh. Mà bởi chúng ta còn có nhiệm vụ tìm "Bến" để giao hàng. Nhưng, tôi cảm thấy có lẽ ta vẫn phải đi men theo bờ biển. Bởi "Bến" nhất định không bao giờ ở quá sâu trong đất liền.

Nói đoạn, Vũ lại chống cây AK đứng dậy, vẫy Tuế bám sát theo mình.

Và, cả ngày hôm ấy, lại ốc sên, lại kiến vàng, lại lá thiên tuế... lại chia nhau từng vụn nước bùn. Và lại chỉ đi được chừng một, hai cây số.

Đã bước sang ngày thứ bảy.

Buổi sáng nay Vũ gọi anh em dậy cảm thấy khó hơn bao giờ hết. Không phải vì ngái ngủ. Mà biết anh em đã gần kiệt sức. Cứ suy bản thân mình, Vũ đã có thể hiểu quá rõ điều đó. Tân không hề bị một thương tích nào hết. Mọi hôm năng nổ làm vậy, sáng nay cũng đột ngột lên cơn sốt.

Nhưng Vũ sững sốt, ngạc nhiên hơn nữa, khi thấy Nhẫn trường máy bất thần cất tiếng vừa gay gắt vừa đau khổ:

- Thuyền trưởng ạ! Nói thật đi! Có thật là chúng ta đã đi đúng hướng không? Hay là thuyền trưởng chỉ động viên anh em... để rồi cùng chết gục cả trong xó rừng này?

Liền sau đó, Tuế cũng rên rỉ hỏi theo:

- Có phải là ta vẫn lạc phải không? Ta đã hoàn toàn tuyệt vọng rồi phải không thuyền trưởng.

Vũ lặng đi vì đau đớn. Anh nhìn Tân vẫn đang sốt miên man nằm đấy. Thế là, hôm nay không phải toàn đội đã tới được nơi có "Bến", mà đã tới bờ vực của một sự suy sụp hoàn toàn. Phải chăng con người đã đi tới cái ranh giới cuối cùng của lòng kiên nhẫn, của niềm tin và sức chịu đựng?

- Thuyền trưởng? Nói đi! Để chúng ta sẽ cùng liệu. Còn một ít đạn đây! Cũng thừa đủ cho cả mấy anh

em ta!

Nhẫn lại nói như điên, như mê sảng, lưng dựa vào một gốc cây, đầu ngoẹo sang một bên, mặt trắng bệch.

Tới lúc đó thì Vũ phải nói. Nhưng không phải là an ủi, dỗ dành như mọi khi. Anh đứng thẳng sống lưng, đôi lông mày dựng xếch. Từng lời nói của anh rít trong kẽ răng bật ra:

- Hãy nghe đây các đồng chí! Phải giữ vững lòng tin của mình! Mất hết lòng tin, dù sống hay chết chúng ta cũng nhục nhã! Nhân danh bí thư chi bộ, tôi kêu gọi tất cả các đồng chí Đảng viên: Hãy tỉnh táo! Hãy bình tĩnh cho tới hơi thở cuối cùng! Hãy giữ vững bản lĩnh, khí tiết của người chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam! Chúng ta chưa phải đã cùng đường. Phải tiếp tục phấn đấu!

Anh thoát nghĩ tới câu chuyện xa xưa của ông Crít-xtốp Cô-lông... Đúng! Phải đứng vững! Phải biết gan góc, và thậm chí phải biết quyết liệt trong những giây phút cực kỳ khó khăn này, cái giây phút mà chỉ lùi nửa bước sẽ hoàn toàn sa xuống vực thẳm. Và ngược lại, nếu biết giữ vững, cố nhích lên cũng chỉ nửa bước thì lại có thể giành được những thắng lợi mà không sao lường trước được hết mọi tầm quan trọng.

- Các đồng chí! Đứng dậy! Theo mệnh lệnh của tôi: Tiếp tục tiến!

Kỳ lạ thay, cả năm con người đều đứng ngay dậy, nghiêm chỉnh thành một hàng dọc, khá đều đặn, anh nọ lại bám anh kia, tiếp tục cất bước.

Vũ đứng chống cây AK, ngắm nhìn nhúm người của mình, rách rưới, tả tơi, máu me bê bết đã đen cứng khắp người, râu tóc bù xù như những Rô-bin-xơn. (4) Bỗng nhiên anh thấy thương họ, yêu họ và kính trọng họ vô hạn. Ai dám bảo chiến tranh đã biến những con người thành những con vật? Không! Có hai thứ chiến tranh! Rõ ràng đó không phải là chuyện giáo điều, sách vở! Chúng ta tiến hành chiến tranh, cuộc chiến tranh giải phóng thiêng liêng, thần thánh này, dầu cho có lúc chúng ta như bị nhận chìm xuống tận cùng của đau đớn và cùng khổ, nhưng rõ ràng chúng ta vẫn luôn luôn là những Con Người - Những Con Người sáng suốt - Những Con Người viết hoa, đẹp nhất.

(4) Nhân vật trong cuốn tiểu thuyết phiêu lưu của Đê-phô-ê (Anh).

Qua ngày thứ tám.

Rồi ngày thứ chín.

Cho đến ngày thứ mười...

Năm "ông Rô-bin-xơn" vẫn tiếp tục lết đi trong rừng rậm. Mười một ngày trời khủng khiếp đã vắt gần hết tàn lực cuối cùng của họ. Tinh lực giảm sút đã tới mức thấp nhất. Kể cả Vũ. Đầu óc anh giờ đây không còn có thể nghĩ ngợi gì nhiều và xa nữa. Chung quanh anh đã như một đám mây mờ. Chỉ còn le lói, hồng hồng như một ngọn lửa duy nhất ở phía trước: "Bến".

Thốt nhiên Tân dừng lại, cất tiếng, giọng anh hôm nay khản đặc, nghe lạ hẳn:

- Rừng quang ra nhiều quá, thuyền trưởng ạ!

Vũ định thần nhìn kỹ. Rồi anh chống cây súng tập tễnh bước vượt lên phía trước.

Anh ôm chầm lấy một thân cây mốc trắng. Bầu trời phía trên đầu anh như quay đảo.

- Làng!

Anh chỉ thốt lên được một tiếng, rồi nghẹn đi.

Làng.

Đúng là một cái làng.

Một cái làng đã bị đốt cháy trụi, chỉ còn trơ lại những cột gỗ đen sì, mưa nắng đã mài mòn nhẵn. Không một bóng người. Không một tiếng chó sủa. Thậm chí không một tiếng chim. Nhưng đúng là một cái làng.

Vậy, chắc dân ở quanh đây, không xa lắm nữa.

Vũ vẫy tay:

- Tân! Xuống trình sát! Tôi và Công Bằng sẽ yểm hộ cho cậu.

Tân "rõ" một tiếng, sắp ngửa tụt xuống dốc. Anh dừng lại trước một bụi cây rậm, chăm chú quan sát.

Bỗng nghe "roạt" một tiếng, anh quay lại. Một họng súng chĩa tới. Một người vận một bộ đồ bà ba đen ló nửa mình ra khỏi đám lá.

Tân đã nhìn rõ một cây bá đở. Miệng anh há hốc, như cứng lại, đến nỗi không thốt lên nổi một lời nào nữa.

- Biển động, bão lớn! - Người mặc bà ba đen nói.

Tân cố nén mọi xúc động, run rẩy đáp lại:

- Trường sơn, nổi gió!

Người mặc bà ba đen nhào tới. Anh gào lên như điên:

- Trời đất! Đây rồi! Đây rồi! Họ đây rồi! Các đồng chí ơi!

Cũng không ngờ "Bến" đã được lệnh cấp tốc di chuyển ngay lúc chập tối hôm đó vì địch đã phát hiện được con tàu của ta. Lệnh trên: chỉ giữ lại một tổ ở địa điểm cũ để liên lạc với con tàu nếu nó vào được, rồi dẫn đường cho đoàn thủy thủ rút khỏi vòng vây địch theo một con đường rất mật mà chỉ riêng "Bến" mới biết.

Cũng không ai ngờ, tổ ba người để ở lại đón tàu đã hy sinh toàn bộ ngay trong đợt pháo lớn đầu tiên từ những chiếc tuần dương hạm ngoài xa bắn vào bờ.

"Bến" đã cho nhiều tổ đi khắp các nơi tìm kiếm. Nhưng càng ngày nỗi thất vọng càng tăng. Tối ngày thứ năm, một tổ tìm kiếm đột ngột trở về. Anh em khiêng theo một người bị thương.

Người đó khai tên là Lê Văn Đĩnh. Bị lạc đội, anh ta gặp một toán thám báo Mỹ. Không kịp tránh, anh đã ném liền hai trái lựu đạn. Bọn thám báo Mỹ đổ hết. Anh cầm đầu tháo chạy và rơi xuống một khe đá, chết ngất.

Tổ tìm kiếm đã đến tận chỗ ba tên Mỹ chết để xác minh lại. Anh em đã thu được một máy vô tuyến điện nhỏ và ba cây Ga-răng với nhiều lựu đạn, cùng khiêng về theo với Đĩnh.

"Bến" đã đưa Đĩnh vào trạm xá, rồi cấp tốc tăng thêm số người đi tìm kiếm đoàn thủy thủ còn lại.

Đồng chí bến trưởng là một người khu Năm đã có tuổi, chưa một lần nào ra Bắc. Ông ngạc nhiên khi thấy mấy con người chỉ còn da bọc xương, với thương tích be bét, áo quần tơi tả, râu ria như những người rừng vắn đứng xếp hàng ngang rất nghiêm chỉnh trước mặt ông. Đúng là những Chiến sĩ!

Ông nghẹn ngào bước lại, ôm lấy từng người:

- Nhân danh bến trưởng, tôi nhiệt liệt khen ngợi các chiến sĩ! Và cũng nhân danh một người miền Nam, tôi trăm lần cảm tạ, ngàn lần cảm tạ các chiến sĩ! Tôi biết nói thế nào đây? Tôi biết nói thế nào nữa đây, hả các đồng chí?...

Hai mươi ngày sau khi nằm điều trị ở trạm xá của "Bến", các vết thương đã đỡ, mấy anh em xin đi, để lên Trường Sơn bắt liên lạc với các trạm giao liên, trở ra Bắc. Không thể nào giữ họ được nữa, ông bến trưởng bùi ngùi cho vết voi còn bao nhiêu gạo đem chia hết cho cả mấy anh em. Mỗi người được hơn hai lon, cộng thêm một nhúm muối.

Một lần nữa, ông trưởng bến lại ứa nước mắt, nghẹn ngào ôm lấy từng người, nhắc lại câu nói hôm nào:

- Nhân danh là trưởng bến... nhân danh một người miền Nam...

Đường đi từ "Bến" lên Trường Sơn phải vượt qua lộ Một, vượt qua cả một vùng đồng bằng địch nhiều như trấu. Trạm chỉ có vài ba người. Không có ai dẫn đường cho đoàn thủy thủ. Bản đồ, địa bàn cũng chẳng có. Chỉ còn biết ngoảnh mặt về phía tây, nhắm những chòm núi xanh rì mà chỉ cho nhau:

- Đấy! Các đồng chí cứ hướng ấy mà đi! Khắc đi khắc tới thôi. Trót lọt, bình yên vô sự thì dăm bảy ngày. Trục trặc gặp biệt kích, gặp địch càn... thì nửa tháng, hoặc một vài tháng cũng nên. Không biết đâu mà lường trước được hết. Tội tôi đã đi nhiều, nên biết rất rõ, chỉ có một "cẩm nang", một "bảo bối" duy nhất, ấy là: tin tưởng ở dân, và biết dựa vào dân. Đấy! Tất cả kinh nghiệm chỉ có chừng này là quý nhất.

Mấy anh em vẫn quả quyết lên đường: ngày nghỉ, nằm bụi nằm bờ, đêm đi, đi thẩu sáng. Bảy ngày sau anh em đã vượt hết vùng đồng bằng, cả vùng giáp ranh, lên tới rừng. Cũng may sao, và cũng khéo làm sao, không một đêm nào họ đụng địch.

Ngày thứ tám, mấy anh em cùng mừng rú khi nhìn thấy một chiếc lán trong một khe núi sâu. Trong lán có năm sáu nữ thanh niên, nói toàn giọng Nghệ An, Hà Tĩnh. Chẳng cần hỏi, Vũ và anh em đều biết đó là mấy cô thanh niên xung phong từ ngoài Bắc vào.

Vũ và Tân hăng hái bước vào lán trước. Cả hai đều khấp khởi đợi chờ một sự mừng rỡ đến bàng hoàng của mấy cô. Nhưng không ngờ vừa trông thấy hai anh em, các cô đã tỏ ra rất ngạc nhiên đồng thời vô cùng lạnh nhạt.

- Báo cáo các đồng chí! Chúng tôi là bộ đội bị lạc đơn vị. Đề nghị các đồng chí chỉ giúp xem có trạm giao liên nào gần đây không...

Tân nói hết sức dịu dàng và mềm mại. Nhưng anh chưa hết câu, một cô đã quát to:

- Không biết!

Vốn bình tĩnh như Vũ mà cũng phải sửng sờ. Tân thì há hốc miệng ra, không hiểu sao. Nhưng anh vẫn cố nài nỉ lại một lần nữa. Cô gái vừa quát, lần này càng quát to hơn:

- Các anh là đồ Bê quay (5)chứ lạc gì! Muốn sống muốn tốt các anh phải trở về đơn vị ngay! Không biết xấu hổ hả?

(5) Tiếng lóng của bộ đội ta vẫn thường dùng trước đây để chỉ những anh em vào Nam bỏ ngũ quay trở ra Bắc.

Trời đất! Thế là hiểu lầm nhau rồi. Vũ cười ra nước mắt. Anh ngăm nhìn lại Tân, ngăm nhìn lại mình: gầy còm, toại tử thế này, không mũ, không ba-lô, không giày dép... Thôi đúng là "bê quay" thật rồi, cãi làm sao được nữa! Trong lúc đó Tân ức quá, gân cổ lên quát giả:

- Các cô không được phép nói bậy! Chúng tôi đâu phải loại hèn nhát ấy! Chúng tôi là... là... (anh nghẹn cứng. Đơn vị anh là đơn vị tuyệt mật. Đã có quy định rồi, bất cứ trường hợp nào cũng không được khai rõ là hải quân) là... bộ đội thật đấy mà! Bị lạc thật mà!

- Vậy giấy tờ các anh đâu? - Cô gái vặn.

Một lần nữa Tân lại như chết đứng, chỉ còn biết đưa cặp mắt sâu thẳm nhìn Vũ. Giấy tờ! Làm gì có những của sang trọng ấy ở đây. Trước khi nhổ neo ra đi đã hủy hết, cho tới một lá thư riêng cũng không còn giữ lại. "Bến" cũng chẳng có giấy, có mộc để cấp cho.

Hai anh em đành đứng ngây ra chịu trận.

Nhưng rồi có lẽ cái vẻ đau khổ quá thành thực của hai anh em đã làm cho các cô gái phải mỉm lòng. (Đàn bà, con gái vẫn thường dễ thương người như vậy).

- Thôi được! Hãy cứ gọi cả mấy người kia vào đây! Cho nghỉ tạm, để báo cáo lên cấp trên xem sao đã.

Các cô nói tới hai tiếng "cấp trên", Vũ bỗng như choàng tỉnh. Ủ' nhỉ, tại sao không nhờ các cô nói với cấp trên hộ. Đã có quy định từ nhà rồi: trường hợp bị lạc không được phép khai rõ quân chủng, đơn vị, nhưng được phép khai tên họ và một ký hiệu mật đã được Bộ tư lệnh hải quân đăng ký với Bộ Tổng Tham mưu. Khai và nhờ điện về Bộ Tổng Tham mưu. Khắc sẽ có trả lời xác nhận của cấp trên. Khắc sẽ có người nhanh chóng tới đón.

Cả mấy anh em được các cô đưa vào một chiếc lán nhỏ bên một khe suối, cách nơi các cô ở khoảng ba trăm mét. Các cô phát cho mỗi anh một nắm cơm và một nhúm muối trắng, phát mà vẫn ngấm ngấy, vẫn lờm lờm.

Suốt đêm hôm đó không một ai trong nhóm ngủ được. Hy vọng tràn ngập. Biết thế là sống rồi. Biết thế là chắc chắn sẽ trở về được miền Bắc, không sớm thì muộn.

Nhưng nửa đêm, bỗng có tiếng B.57. Chiếc máy bay như một con quỷ cứ rà sát các ngọn rừng mà phóng, đi, hú từng hồi dài. Tiếng rít mỗi lúc một dữ. Vũ đã định nằm gan, sau cũng phải trỗi dậy, nhắc anh em:

- Thôi, ra hầm, các cậu! Nó lượn vùng này sao nhiều quá. Phải cẩn thận!

Mấy anh em cùng nhòm dậy. Đêm tối om.

Quả nhiên, đúng lúc đó, một trái bom gầm lên. Lửa nháng đỏ một góc rừng.

Đến khi chiếc B.57 đã bay đi khá xa, Tân mới chồm dậy. Mấy anh em cũng chạy lại. Tất cả cùng kêu lên một tiếng rưng rờ:

- Anh Vũ!

Không còn tìm thấy đâu dấu vết của người thuyền trưởng, cũng không nhìn thấy cả chiếc lán mà mấy anh em vừa nằm tán gẫu. Nơi ấy lúc này là một hố bom rất lớn, đất đá còn còn bốn chung quanh. Thuốc nổ vẫn còn khét sặc. Cây cối đổ gãy bời bời.

Tân và mấy anh em gần như cùng phủ phục xuống những đồng đất bên hố bom mà nức lên, gào lên như điên dại:

- Anh Vũ! Ôi anh Vũ! Thuyền trưởng! Thuyền trưởng!...

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 8

Hà Nội có báo động luôn. Máy bay Mỹ đã leo thang vượt qua vĩ tuyến 20, nhiều lần mon men tới vùng trời Thủ đô.

Cơ quan đã phải chuyển thêm nhiều bộ phận, nhiều phần việc sang khu sơ tán bên Hà Bắc. Cũng vì vậy Ngọc Lý và Duyên đã phải sang đó làm việc nhiều ngày hơn trước. Thỉnh thoảng người này hoặc người kia mới có dịp trở lại Hà Nội.

Chiều nay Ngọc Lý lại quay trở về thành phố để mượn một số sách ở thư viện Khoa học trung ương. Sau đó cô sẽ lên Hòa Bình lấy thêm những số liệu và tài liệu cần thiết.

Chiếc xe buýt đỗ khách ở Bến Nứa, ngay đầu cầu Long Biên. Lý cầm chiếc túi dây đựng mấy thứ lặt vặt bước rảo về phía đường Hàng Đậu. Bỗng cô cảm giác như có ai đi theo mình. Quay lại, cô thấy một thanh niên mặt tròn, nhiều trứng cá, mang kính cận, mặc áo kẻ, ôm một chiếc cặp da. Cô ngờ ngợ. Người thanh niên bước vội tới, lễ phép chào, rồi hỏi:

- Xin lỗi! Không hiểu cô Lý có còn nhớ tôi không?

Lý lục đầu óc mình rồi bật nói:

- Anh Đức!

Đúng là "Chàng Ngốc"! Cách đây đã lâu lắm, anh ta có tới tìm Duyên một lần ở khu nhà tập thể của cơ quan. Bữa ấy, Duyên đi vắng, anh ta đã nán lại nói chuyện xã giao với Lý một lúc.

"Chàng Ngốc" thấy Lý vẫn nhớ ra mình, sung sướng đến đỏ mặt:

- Tôi cứ e.... cô Lý đã quên tôi mất rồi.

Lý cười:

-Ồ! Không mà!

- Cô Lý đi đâu vậy?

Lý cho anh ta biết là cô vừa ở khu sơ tán về. "Chàng Ngốc" vui vẻ nói anh ta có công việc trên khu gang thép Thái Nguyên, cũng vừa xuống xe.

- Cô Lý! Vậy, nếu... không có gì trở ngại, tôi cùng đi với cô một quãng được chứ?

Lý nhìn anh ta, mỉm cười:

- Được chứ ạ! Có sao đâu! Anh vẫn khỏe chứ?

- Dạ khỏe! Cảm ơn cô!

- Hình như... đã lâu rồi, anh không gặp Duyên

thì phải?

Một lần nữa "Chàng Ngốc" đỏ mặt. Câu hỏi như một mũi dao chích vào trái tim anh. Giọng anh thoát nghẹn lại:

- Vâng. Đã lâu. Lâu rồi! Vâng. Kể từ khi cô ấy phản bội tôi.

Lý quay lại, nhìn vào đôi mắt buồn bã của "Chàng Ngốc". Cô hồi hận đã vô tình buột miệng hỏi anh ta về chuyện này.

- Xin lỗi anh! - Lý nói - Tôi vô ý quá. Lẽ ra tôi không nên nhắc lại việc này....

- Không sao! Không sao, cô Lý ạ, tôi cũng đang muốn được nói ra những điều phiền muộn. Chính vì vậy tôi rất mừng vì tình cờ được gặp cô ở đây và được đi nói chuyện với cô một đoạn đường. Cô Lý ạ! Đúng là từ khi cô ấy phản bội tôi...

- Có lẽ anh không nên kết tội Duyên vội vã như vậy...

- Còn gì nữa, cô? Không phản bội sao cô ấy đã đem đi rêu rao tất cả những gì mà tôi đã đối xử với cô ấy, kể cả mối tình chân thực, vụng về và khốn khổ của tôi, với ông trưởng phòng của cô ấy? Để làm gì nhỉ? Để thanh minh là cô ta vô tư, là trong sáng ư? Để nói rằng tôi là kẻ tồi tệ, xấu xa ư? Và theo lô-gích, như vậy cũng là để thăm bày tỏ cả sự phục tòng, lòng tin tưởng tuyệt đối của cô ta với cấp trên ư? Hay là còn nhằm một mục đích gì khác nữa? Nói tóm lại, cô ấy đã phản bội tôi một cách... khá thấp kém.

- Anh Đức! Anh xem có nặng lời quá không?

- Tôi không còn cách nào nói khác hơn, cô Lý ạ! Tôi biết có những cô gái không chấp nhận được tình yêu của người đang theo đuổi mình, hoặc thôi không yêu người mà mình đã một thời từng yêu dấu nhưng họ đều im lặng. Tôi chưa hề thấy một ai đã đi kể lể lung tung để "bán" người tình cũ của mình hoặc đang đeo đuổi mình. Cô Lý ạ, như thế đấy! Tôi buồn lắm. Tôi chỉ buồn thôi, và chẳng hiểu vì sao. Sau tôi mới biết cô ấy đã yêu một anh hải quân nào đó. Nhưng tại sao cô ấy lại không nói thật với tôi, và im lặng cắt đứt mọi mối liên hệ với tôi, thế có cao thượng hơn không? Cô Lý, có đúng là cô ấy đã yêu một anh chàng hải quân phải không? Tôi ngạc nhiên quá. Đúng, chúng nó gọi tôi là "Chàng Ngốc" cũng không sai.

Lý lắc đầu, buột nói như không kịp nghĩ:

- Không! Duyên không yêu một anh hải quân

nào hết!

"Chàng Ngốc" như từ cung trăng rơi xuống:

- Hả? Vậy không phải ư? Vậy chỉ là một tin đồn thôi thôi ư?

- Cũng không đến nỗi là một tin đồn vô căn cứ. Nói cho đúng ra, Duyên có quen thân một anh hải quân...

- Quen là quen thế nào?

- Một thứ quen có lẽ... cũng tương tự như quen với anh vậy thôi, không hơn nhiều lắm.

- Ồ, thật khó hiểu nhỉ? Vậy cô có thể cho biết, xin lỗi nhé, tôi hơi tò mò, Duyên thực sự đang yêu ai?

Lý cười buồn:

- Anh tìm Duyên mà hỏi, tôi sao biết được?

- Duyên và cô vẫn ở chung với nhau trên căn gác ở khu nhà tập thể đấy chứ?

Lý lắc đầu:

- À! Tôi cũng quên chưa nói để anh biết: Tôi với Duyên bây giờ không ở chung với nhau nữa. Duyên đã chuyển sang một phòng nhỏ hơn, nhưng một mình, ở nhà bên. Phòng tôi bây giờ có một chị khác.

- Sao vậy? Hai cô ở chung rất vui cơ mà?

- Phải thú thật là... chúng tôi mới có một số điều xung đột không hòa giải được. Nhưng anh cũng không cần hỏi tỉ mỉ làm gì về chuyện này.

- Ồ, lạ quá nhỉ? Và cũng đáng tiếc nữa. Vì như vậy nếu tôi có muốn nhắn cô ấy điều gì thì có lẽ cô Lý cũng không thể chuyển hộ nữa. Phải

không? Tôi biết: các cô gái đã giận nhau thì... thôi hết ý! Hơn nữa, điều mà tôi muốn nhắc lại chẳng vui gì cho cô ấy.

Lý lại cười buồn:

- Anh cũng có cả kinh nghiệm ấy nữa kia à, anh Đức? Đúng! Anh không nên nhắc gì Duyên qua tôi hết. Anh muốn nói gì, tốt hơn cả là anh nên gặp thẳng Duyên.

Hai người đã tới ngã ba đường Hoàng Diệu. Lý chào Đức để rẽ. "Chàng Ngốc" chìa tay ra. Anh có vẻ buồn thực sự:

- Chào cô! Xin lỗi, dẫu sao, đối với cô, cô vẫn cho phép tôi được coi cô như một... người bạn chứ?

- Có sao đâu? Tôi rất vui vì được quen biết anh.

- Cô Lý ạ, tôi cảm thấy... trước đây, lần đầu được gặp cô, cô có vẻ... nhút nhát và như chẳng có ý kiến của riêng mình về bất cứ chuyện gì. Nhưng lần này...

- Lần này sao ạ?

- Xin lỗi, cho tôi được nói thật nhé, cô có một vẻ gì như... cứng cõi hơn... như... người nhớn hơn. Tôi không biết cách nói sao, xin lỗi!

Lý mỉm cười:

- Hay đấy! Anh có những nhận xét... lạ đấy nhỉ?

Đi đã một quãng xa, Lý vẫn còn thăm thẳm: "Dẫu sao anh ta cũng chỉ mới biết có một chuyện anh hải quân. Giả dụ còn biết nhiều hơn thế nữa, không hiểu anh ta sẽ còn dùng những từ gì khác nữa để nói về người con gái đã một thời mà anh mê đắm, dù chỉ hão huyền...".

Lý trở về căn nhà tập thể cũ. Mọi người đã sơ tán hầu hết. Vắng hoe. Buồn lạ lùng. Tắm rửa xong, Lý lấy gạo nấu bữa cơm chiều. Nồi cơm sôi, hạ lửa, thì vừa có tiếng người hỏi ngoài hành lang:

- Chị Lý có nhà không thế?

Một giọng nói lạnh lạnh khá quen. Lý chạy ra.

- Cô Oanh!

Cô gái gầy như một con cá mắm ấy lại xuất hiện đột ngột, làm cho Lý không khỏi ngạc nhiên. Nhưng trong giây phút cô đơn này, có một người để nói chuyện còn hơn không. Lý cũng chợt nhận thấy vẻ mặt Oanh có vẻ gì khác lạ. Toàn bộ gương mặt cô dường như bớt đanh đá, nanh nọc hơn.

Hai người cùng vào trong phòng:

- Cũng may, tình cờ đi ngang qua cổng khu nhà này thấy người thường trực, hỏi thì được biết chị vừa ở khu sơ tán về. Tôi tạt vào luôn. Tuần trước tôi đã đến đây tìm chị, nhưng không gặp. Người ta bảo không rõ bao giờ chị mới về.

Lý đã cảm thấy câu chuyện không bình thường rồi; cô vội hỏi:

- Vâng! Cô tìm tôi nhưng tìm cả Duyên nữa chứ?

- Không! Tôi không cần tìm chị ấy! Tôi tìm chị thôi!

Trái tim Lý như một con chim non bắt đầu nhao nhác khi thấy gió lớn thổi mạnh.

- Vậy chắc là...

- Vâng! Có một chuyện rất quan trọng, tôi muốn báo cho chị. Vâng, một chuyện quan trọng vô cùng...

- Cho tôi hay cho Duyên, hả cô? - Lý cố nén hồi hộp hỏi lại.

- Cho chị!

- Cho tôi, chứ không phải Duyên? - Lý vẫn cố

gặng lại.

- Nói cho đúng ra là cả hai? Nhưng tôi không thích báo cho chị Duyên. Chị ấy biết hay không biết chuyện này, theo tôi cũng chẳng có quan trọng gì lắm đối với chị ấy.

- Vậy chuyện gì thế cô Oanh? Cô làm tôi hồi hộp muốn chết đây. Chuyện lành hay chuyện dữ thế?

- Chuyện dữ!

- Thật ư? Ôi, cô Oanh! Chuyện gì vậy? Chuyện gì thế?

- Anh Vũ... hy sinh rồi!

- Trời!

Lý bàng hoàng kêu lên một tiếng rồi ngồi lặng. Đầu óc cô vụt tối tăm. Toàn thân cô như tê cứng.

Mãi mãi sau cô mới cất tiếng được, gần như run rẩy:

- Sao cô biết? Có thật không, cô Oanh? Thật không?

Oanh không nhìn thẳng vào mặt Lý trân trân như lúc trước nữa:

- Thật! Cũng tình cờ mà tôi biết. Tôi sang bác Huyền, bạn của bố tôi. Tôi cũng không ngờ bác Huyền lại có một người con trai là thủy thủ ở cùng một tàu với anh Vũ. Tên người ấy là Kính. Đơn vị Kính vừa có người về báo cáo cho gia đình bác Huyền biết: con tàu ấy đã đi làm một nhiệm vụ

nào đó và ở địa điểm nào đó không ai được phép nói rõ. Chỉ biết là đã xảy ra tác chiến. Thủy thủ hy sinh một số, trong đó có Kính. Còn lại một số do anh Vũ chỉ huy lên bờ được. Toán người này đã tìm được đường trở về căn cứ. Nhưng cũng không ngờ, dọc đường, họ đã bị bom, lại tan tác một lần nữa. Chỉ còn lại có bốn người, toàn chiến sĩ, trở về để báo tin này...

Lý ngồi đó, nhưng chung quanh cô đã như toàn một màu trắng. Đau đớn và kinh hoàng đến nỗi không còn có thể tin đây là chuyện có thực nữa, không tin cả Oanh đang ngồi trước mặt cô bằng xương bằng thịt nữa. Oanh tiếp tục nói:

- Chị Lý ạ! Thú thật tôi cũng rất quý anh ấy. Vì vậy tôi cũng không khỏi bàng hoàng về chuyện mất mát khủng khiếp này. Tôi thấy cần phải báo ngay tin này cho chị. Bởi tôi biết... chị đã yêu anh ấy!

- Cô Oanh! Trời ơi!...

Lý bật đứng hăn dậy, lại kêu lên một tiếng. Nhưng rồi không một lời cải chính, cô gieo mình xuống ghế, ứa nước mắt ròn ròn.

- Tôi biết! - Oanh vẫn tiếp tục nói - Tôi biết rõ điều ấy như hiểu chính lòng tôi. Bởi vậy, tôi nhận thấy tôi có bốn phận phải báo tin này cho chị. Để ít ra cũng có một người con gái xứng đáng với anh ấy khóc cho linh hồn anh, khóc cho một người chiến sĩ đã bỏ mình vì nhiệm vụ. Còn chị Duyên, tôi chẳng giấu giếm cũng chẳng sợ hãi gì, tôi đã nói với chính chị ấy: Chị ấy là một người không bao giờ biết có tình yêu - tình yêu chân chính. Chị ấy không bao giờ thực sự yêu người chiến sĩ ấy. Chị ấy chỉ có những thứ tình yêu phù phiếm. Vì vậy tôi không muốn báo cho chị ấy tin này. Còn chị, chị có báo lại cho Duyên hay không, tùy chị. Thôi tôi về! Tôi xin thành thực chia sẻ với chị nỗi buồn này. Nhưng tôi thấy: dầu sao ít ra thế là chị cũng đã hạnh phúc hơn chị Duyên gấp nghìn lần. Bởi chị đã biết tin, yêu một con người như anh mặc dầu tình yêu ấy chưa bao giờ thực sự được thổ lộ với anh, và cả với chính chị.

Oanh đứng dậy ra về.

Lý vẫn ngồi như chết.

Ngay sáu giờ sáng hôm sau, Lý tìm tới nhà Oanh. Lần đầu tiên trong đời cô bước chân tới một gia đình lớn. Nhưng không một chút rụt rè, không một sự e sợ.

Oanh cũng ngạc nhiên và không khỏi cảm động. Cô không ngờ Lý lại đến tìm cô.

- Cô Oanh! Tôi muốn được hỏi lại cô về câu chuyện tối qua. Tôi vẫn cứ e rằng tôi nghe không được rõ, hoặc chưa hết, thậm chí... tôi đã bàng hoàng nghe nhầm.

Hai người bạn gái cùng dắt nhau vào trong phòng. Một lát sau có tiếng xe hơi nổ máy trong sân. Oanh vội vã kéo Lý chạy ra.

Đồng chí Quốc Vinh sắp đi làm. Chiếc xe Von-ga đã chờ sẵn ở ngoài cổng. Oanh chạy tới nói những gì khá dài với cha cô. Ông Quốc Vinh quay lại, siết chặt tay Lý. Im lặng giây lâu, ông mới thông thả, khẽ nói:

- Vâng! Đúng là tôi vừa được bác Huyền cho biết. Kính, con trai bác đã hy sinh, thuyền trưởng tàu ấy cũng mất tích. Rất đáng tiếc là họ đã lên được bờ rồi, bắt liên lạc được rồi, trên đường trở về thì bị bom tọa độ - một thứ bom ném hú họa. Cô Lý ạ! Tôi thành thực chia buồn với cô. Tôi vội đi họp. Tôi rất muốn được gặp cô để nói chuyện nhiều hơn. Được không? Chủ nhật này, xin mời cô lại đây...

Thế là đã rõ.

Lý trở về nhà, qua Bờ Hồ, cô mua một bó hoa trắng.

Cô cắm bó hoa vào bình rồi ra chiếc giường nhỏ bên cửa sổ, nằm úp mặt trên chiếc gối mềm trên chiếc giường của Duyên vẫn nằm khi trước. Cô không khỏi nhớ lại cái buổi tối ghê gớm cách đây vài tháng. Đó là buổi tối mà Lý đã nói thẳng, nói hết tất cả những gì mình đã biết và đã nghe thấy chung quanh cách sống lộn xộn của Duyên.

Không ngờ Duyên đã lồng lên, điên giận. Không những đã không nhận một điều gì hết, Duyên còn kết tội Lý là ghen tuông vì đổ ky. Ngay hôm sau, Duyên hùng hùng lên gặp trưởng phòng Lê Thuyết xin đổi đi nơi khác, hoặc ít nhất: đổi chỗ ở. Thuyết phải ngạc nhiên trước cuộc xung đột mà anh cứ tưởng là nhỏ, tưởng là rất "đàn bà" này lại quyết liệt đến thế. Dường như lần đầu tiên, cơ quan thấy trưởng phòng Lê Thuyết đã phải nhượng bộ trước một sự kiện rắc rối. Anh đã phải đề nghị với văn phòng và Công đoàn của Viện xin cho Duyên chuyển chỗ ở khác trong một tòa nhà cuối khu tập thể.

Tính tới nay đã ba tháng; tuy vẫn luôn luôn gặp nhau trong cơ quan, nhưng Lý và Duyên gần như không ai nói với nhau một lời nào.

Đã ba tháng, tưởng như không còn chút gì dính líu với nhau, ai ngờ hôm nay lại có tin sét đánh về Vũ! Oanh đã dứt khoát không báo. Vậy Lý có nên nói cho Duyên biết không?

Oanh. Con người thật đáng sợ và đáng ngạc nhiên, không thể nào ngờ hôm nay cô đã báo tin ghê gớm về Vũ, và còn nói thẳng ra cả cái điều mà chính Lý thật ra cũng chưa bao giờ dám tự thú hoàn toàn với lòng mình. Ôi! Phải rồi, Lý đã yêu anh! Yêu anh rồi! Yêu tự bao giờ không rõ nữa. Nhưng quả là Lý đã yêu anh. Vì sao vậy? Khó có thể trả lời được. Chỉ biết rằng, càng gần đây ngọn lửa nhỏ bé, âm thầm ấy ẩn kín trong lòng Lý đã ngày càng bùng cháy ghê gớm. Đến nỗi Lý đã phải thầm đi tới một quyết định: Lý sẽ chủ động bước tới với anh một ngày nào đó...

Suốt đêm đó Lý thức trắng.

Sáng hôm sau cô vào thư viện làm việc.

Ngày hôm sau nữa, cô đạp xe lửa đi Yên Bái. Cô như mê, như tỉnh: "Em sẽ làm tất cả thay anh! Em sẽ luôn luôn và mãi mãi xứng đáng với anh! Em sẽ làm việc gấp đôi gấp mười để lấp tràn mọi đau khổ! Em sẽ làm việc gấp trăm gấp nghìn để cuộc đời này luôn luôn đáng tin cậy...".

Chuyến xe lửa đêm lắc liên tục. Báo động hai lần. Đạn cao xạ ở Việt Trì bay lên như những chuỗi hạt đỏ lừ. Hai lần hành khách phải xuống, tản ra hai bên đường, trên cánh đồng. Lý cũng xách túi tài liệu, tư trang hai lần nhảy xuống. Nhưng lần nào cũng vậy, cô thấy bình thản đến nỗi chính mình phải ngạc nhiên. Không phải là vì không thiết sống nữa, mà thành ra chẳng sợ chết. Có lẽ chỉ vì luôn luôn, một đôi mắt xám lì lợm mà nồng nàn nhìn theo cô từ một điểm vô hình phía trước; luôn luôn một gương mặt trẻ trung, phóng khoáng dõi theo cô với một nụ cười thật dịu dàng và sâu kín.

Bốn tuần lễ sau, từ miền rừng, Lý lại trở về Hà Nội. Rồi cô lên thẳng khu sơ tán. Bốn tuần lễ trôi qua, dẫu sao, Lý cũng đã đỡ buồn hơn. Cô đã đi tới một quyết định dứt khoát: cứ báo cho Duyên biết tin chẳng lành về Vũ. Không tin yêu Duyên nữa, nhưng Lý vẫn không bao giờ muốn thù ghét bạn.

Khu sơ tán ở một xóm nhỏ dưới chân một dãy đồi thông khá vắng vẻ, yên tĩnh, xa các trục lộ giao thông lớn, xa các thị trấn, các mục tiêu quân sự khác.

Lý đạp xe về tới đầu xóm, thấy có mấy người đàn bà, áo quần có vẻ người thành thị đang ngồi giặt ở bên một chiếc giếng nước. "Ba người đàn bà họp thành một cái chợ". Người nào cũng búi tóc cao, quần xắn tới ngang đùi, cười nói ngật nghẻo. Lý nhận ra ngay người có bắp vế to, trắng nhều, với bộ mặt tròn xoay là "bà trưởng ban thông tin" của khu nhà tập thể ngoài Hà Nội.

Quả nhiên, trông thấy Lý "bà trưởng ban" lập tức reo lên, ném đồng quần áo, te tái chạy tới, túm luôn lấy tay lái xe đạp của Lý:

- Này! Này! Ghê lắm nhá! Thật là không ngờ nhé!

Lý hồi hộp:

- Gì thế chị?

- Con Duyên! Con Duyên!...

Trời ơi! Lại Duyên ư? Lý thầm kêu lên:

- Làm sao cơ ạ? - Cô hỏi tiếp.

- Thế này nhé! Thế mới biết từ dạo ông Kinh Bắc tới giờ nó kín hơn nhiều. Nhưng kín rồi cũng hở chứ. Cái kim bọc trong giẻ cũng có ngày phải lòi ra. Này nhé! Cơ quan bên trường Cao đẳng kỹ thuật Mười họ vừa liên hệ báo một tin...

- Gì thế chị? - Lý sốt ruột.

- Người ta đến báo là con Duyên cơ quan ta có liên hệ không lành mạnh với một tay phó tiến sĩ trẻ tuổi nổi tiếng ở bên đó...

- Thật vậy à?

- Thật chứ bõn! Trưởng phòng ta giận đến mức như điên lên. Ông ta gọi con Duyên tới toát cho một trận tưởng không còn đất mà chui xuống nữa. Ông ta nói: Thật không ngờ! Ông ta đang rất tin tưởng ở nó. Ông ta đang bồi dưỡng cho nó để có thể sang năm có dịp cho sang nước ngoài làm nghiên cứu sinh.

Lý đứng như trời trồng. Không còn có thể hiểu ra sao nữa.

- Vậy Duyên đâu, chị? - Lý khỗ cực hỏi.

- Nó về Hà Nội từ đầu tuần, sau khi bị phát giác chuyện này. Nhưng nó lại bảo người ta lại vu khống cho nó. Nó dọa về sẽ báo cáo với cậu nó...

Đến câu ấy thì Lý thực sự kinh ngạc, hết sức kinh ngạc:

- Gì thế chị? Duyên dọa về báo cáo với ông cậu?

- Phải!

Thế là thế nào? Mà ông cậu ấy đâu có phải người để cho ai muốn lợi dụng uy tín của ông thế nào thì lợi dụng đâu nhĩ! Mặt Lý đỏ bừng. Cô cảm thấy buồn nôn. Như trong một ánh chớp, tất cả những gì tựa như một chút tình thương, như một niềm tha thứ, một nỗi cảm thông còn sót lại trong lòng cô, tới lúc này thoát đổ sụp. Không còn gì nữa.

Lý lại trở về Hà Nội.

Cô tới thành phố, trời vừa tối. Ấy là một buổi tối mùa xuân ấm áp và rất sáng của Hà Nội. Mầm non đang rạo rực thắp xanh trên khắp các hàng cây. Gió từ sông Hồng, hồ Tây dào dạt lướt trên thành phố.

Hà Nội sơ tán thêm, vắng đi nhiều. Nhưng trong cái thừa thớt ấy dường như lại thấy rõ hơn vẻ mặt trang nghiêm và trẻ trung của thành phố, dường như cũng thấy rõ hơn lòng dũng cảm, cũng như sự trong sạch của kinh thành.

Lại như mọi lần, tắm rửa và ăn cơm xong, Lý định đi thăm một số cô bạn vẫn còn ở lại trong nội thành. Có tiếng gõ cửa. Oanh. Lại Oanh chăng? Hoặc Duyên? Lý vội vã xỏ dép chạy ra.

Cửa mở.

- Trời ơi! - Lý gần như rú lên, bật lùi trở lại.

Hai bàn tay cô vội bấu chặt lấy cánh cửa. Cô gần như ngất xỉu.

Vũ.

Đúng là anh! Anh! Trời ơi! Sao lại như thế này được nhỉ? Hay mình trông lầm?

Vũ dìu Lý vào phòng. Anh đặt cô ngồi xuống chiếc ghế bên bàn.

Hai mắt Lý nhòa lệ. Toàn thân cô vẫn còn như run bần trong nỗi xúc động quá đột ngột. Nhưng rồi cô đã nhìn rõ được anh hơn! Ôi! Đúng là anh! Đúng là anh rồi! Vẫn mái tóc này, vẫn cặp mắt này, vẫn cái miệng này. Nhưng sao anh gầy quá, đen đi nhiều quá? Và một cái sẹo dài đã đặt chéo trên góc vầng trán rộng của anh. Một cái sẹo nhỏ nữa như dính ở dưới cái cằm khỏe khoắn của anh. Anh như từ một thế giới nào trở lại!...

- Anh! - Hai bàn tay Lý thốt nhiên chụp lấy bàn tay Vũ. Dường như cô vẫn không thể tin đây là một sự thật. Cũng dường như sợ người đang ngồi trước mặt cô thoát sẽ lại bay đi, bay đi xa mãi.

- Trời ơi! Anh! Sao lại có tin là... Anh có biết không...

Vũ mỉm cười, gật đầu:

- Có! Tôi biết cả rồi. Có tin là tôi đã chết. Nhưng thật ra tôi chỉ bị bom hất văng đi khá xa, ngất đi. Anh em tôi tìm mãi không ra, lại phải cấp tốc đi luôn để ra khỏi vòng nguy hiểm. Hôm sau, một đơn vị công binh ở khu vực đó đã nhặt được tôi. Cũng không hiểu sao tôi vẫn chưa chết. Anh em đưa tôi vào một quân y viện trong rừng sâu điều trị... Nói tóm lại, bọn Tân trở ra báo cáo lúc đầu là đúng.

- Ôi! Anh Vũ! Anh về được thế này, đúng là không sao tưởng tượng được nổi. Và lần này anh về, cũng đã có biết bao nhiêu chuyện ở nhà xảy ra...

Trong lúc quá xúc động, Lý đã thốt lên không kịp nghĩ gì nữa. Nhưng nói tới đó cô cũng đã dừng ngay lại được.

Tuy vậy, Vũ đã gạt đầu. Đôi mắt anh vụt trở nên tăm tối:

- Vâng! Tôi cũng đã biết hết mọi chuyện rồi!

- Anh đã biết hết cả rồi ư? - Lý kinh ngạc, một lần nữa kêu lên.

- Biết! Tôi về đây đã hai hôm nay. Tôi đã được gặp cô Oanh.

- Cô Oanh! Trời ơi!

- Vâng! Và tôi còn gặp cả Triệu Lan, một người bạn cũ của tôi từ thời thiếu sinh quân. Triệu Lan bây giờ là một nhạc sĩ chơi vĩ cầm. Không ngờ Triệu Lan lại là bạn của anh phó tiến sĩ mà Duyên... đang quen. Do đó tôi đã biết thêm cả những gì đã xảy ra gần đây nhất...

- Anh Vũ! Em không ngờ anh vẫn còn sống trở về! Và cũng không ngờ thế là anh đã nghe được tất cả những chuyện... rất không vui ấy.

- Vâng! Tôi đã biết rõ. Tôi đã hiểu được những gì mà lần trước trở về tôi đã bắt đầu ngờ ngợ. Bắt đầu phải ngờ ngợ, nhưng tôi vẫn cố cưỡng lại, vẫn muốn giữ mãi, giữ vững tất cả những gì tốt đẹp mà tôi đã nghĩ về Duyên, tất cả những gì yêu thương mà tôi đã dành gửi cho Duyên...

Cách nói có vẻ như bình tĩnh nhưng giọng sao thật nặng nề, đau nhức. Nghe như không sao chịu nổi.

- Vâng! Thế là tôi đã hiểu. - Vũ nhắc lại một lần nữa. Đôi mắt xám gan góc và cuồng nhiệt của anh lúc này như bắn ra những tia lửa không sao

kìm giữ được. - Tôi hiểu thế là tôi đã làm. Vâng! Tôi đã làm! Tôi đến đây tìm Duyên cũng định là để nói rõ điều đó. Tôi đã làm. Và từ nay, mọi chuyện cũ thế là sẽ phải chấm dứt hoàn toàn...

Lý thoát đứng dậy. Cô lau nước mắt và bỗng trở nên minh mẫn một cách lạ lùng. Cô dịu dàng hơn bao giờ hết:

- Anh Vũ! Khoan đã. Ta ra ngoài dạo chơi một lát đi! Rồi sẽ tiếp tục nói chuyện! Ngồi trong này... ngọt ngọt quá. Em không chịu nổi!

Miệng nói, tay cô cầm lấy chiếc mũ hải quân của anh và đứng dậy luôn.

- Đi! Ta đi chơi một chút, anh! Đêm nay trời ấm lắm.

Vũ ngỡ ngác, nhưng rồi đôi mắt Lý như đã có một sức chinh phục lạ lùng nào đó làm cho anh cũng phải đứng dậy, như một cái máy. Lý âu yếm đặt chiếc mũ lên đầu anh. Cô nhìn thấy đôi mắt đang dữ dội của anh thoáng như dịu lại phần nào. Và trên gương mặt anh những cái gì như đang sôi lên cũng dần dần trở lại yên tĩnh hơn.

- Ta đi, anh nhé! - Lý với trên ghế một tấm áo len mỏng màu khói khoác lên vai mình, và dịu dàng nhắc lại.

Hai người ra một đường phố lớn.

Tưởng như những câu chuyện chói tim vừa rồi sẽ được tiếp tục. Nhưng không, Lý không hỏi, mà Vũ cũng không nói thêm điều gì nữa. Không khí đã thay đổi rồi. Đêm xuân thật là đẹp. Đâu đây ngan ngát hương thơm của nhựa mới, lộc non. Chút lạnh vương vương, ngọt ngào, biếc xanh như ôm ấp lấy anh, lấy Lý, đưa cả hai người đi vào một thế giới thật ngọt ngào, đầy yêu thương và đầy hạnh phúc. Cô gái đi bên anh y như mùa xuân tươi trẻ đang hiện thân. Cô bỗng cầm lấy bàn tay anh, rất tự nhiên. Bàn tay cô thật ấm mềm.

Và Lý cứ cầm lấy bàn tay anh như thế mãi, cùng nhau đi thong thả. Cô vẫn không nói thêm một lời nào. Vũ để nguyên bàn tay mình trong tay cô gái, và cũng im lặng như thế.

Hai người đến một vườn hoa nhỏ giữa thành phố. Họ cùng ngồi xuống một chiếc ghế dài, dưới bóng tối lung linh của một hàng cây cao. Ở cuối hàng cây ấy là một trận địa cao xạ cỡ nhỏ, mới tới thì phải. Những khẩu pháo còn nằm nguyên trên bãi cỏ, chưa có công sự. Những người lính đeo tiểu liên gác ở chung quanh, đi đi, lại lại.

Hai người cùng ngồi bên nhau và vẫn im lặng.

Ngẩng nhìn lên khung trời đen xanh thăm thẳm, Lý đột nhiên quay lại, cô lại cầm lấy bàn tay anh lần nữa. Bàn tay cô như run lên, và cặp mắt có hàng mi dài cũng thoát như lên một cơn sốt. Và lần này cô mới nói, giọng rung lên kỳ lạ:

- Anh Vũ! Em yêu anh. Anh đừng buồn. Em yêu anh. Hãy quên đi và bỏ mọi chuyện cũ lại!

Tiếng nói như chột thốt ra một nơi nào sâu thẳm nghẹn ngào, cháy bỏng. Và, không cần đợi nghe anh nói gì hết, cô thoát úp mặt mình vào bả vai rộng rãi như vẫn còn khét mùi thuốc súng của anh.

- Lý!

Vũ không khỏi bàng hoàng - Bàng hoàng nhưng không hề ngạc nhiên - Chẳng phải vì Oanh đã nói ra với anh sự khám phá ấy của cô, rồi sao? Và dường như từ một góc sâu thẳm nào trong trái tim mình, Vũ cũng đã mơ hồ linh cảm từ lâu một điều gì đó rất lạ, rất mới, có thể sẽ tới với anh, sẽ phá vỡ cái mối quan hệ bình thường giữa anh với người con gái tuyệt vời này.

- Lý!

Anh như chìm đi trong một giấc mộng. Ôi, thế nào đây? Nhưng có chắc đây là một hạnh phúc thực sự không? Anh chỉ biết anh đang chìm trong một giấc mộng tràn ngập ánh sáng, giấc mộng đang cố xóa mọi thương đau giúp anh!

- Lý!

Đôi mắt cô - cả một bầu trời sao xuyên - ngược lên.

- Anh! Anh hiểu không, em yêu anh. Anh không phải buồn vì một ai hết. Em yêu anh. Em sẽ xứng đáng với anh.

Rồi đôi cánh tay tròn trịa mềm mại của cô vươn lên, ôm tròn lấy cổ anh. Đôi hàng mi dài khép lại, say đắm...

Chỉ còn mơ hồ đâu đây như tận trên tầng trời cao nào đó những tiếng thì thầm: "Vũ! Vũ" của em...

Đêm ấy Vũ không trở về nhà Triệu Lan.

Anh đã ở lại với Ngọc Lý.

Họ đã thức trọn đêm bên nhau.

Một đêm hồng thiêng liêng, kỳ diệu nhất của đời họ. Họ không còn nhớ tới ai, cũng không còn biết tới việc gì nữa, ngoài họ với mối tình mà họ hoàn toàn tin tưởng là tươi đẹp, và trong sáng tuyệt vời. Họ đã trao gửi cho nhau tất cả tâm hồn và thể xác mình. Họ đã sống với nhau, một đêm mà bằng cả một cuộc đời với hạnh phúc mà họ đã chủ động kiếm tìm và giành lấy.

Nhưng cũng chỉ đêm ấy, sáng hôm sau anh đã phải lên đường, trở về đơn vị - Anh lại trở về với biển.

BIỂN GỌI

Hồ Phương
www.dtv-ebook.com

Chương 9

... Vượt trùng dương ta ra đi.

Dù bão tố nào xá chi.

Dù đạn bom

Dù máu đổ

Ta vẫn đi.

Ôi Chiến sĩ Hải quân Việt Nam

Mặt cháy nắng hồng trời nhiệt đới

Ngực tràn đại dương bốn mùa gió thổi

Việt Nam! Hồn Việt Nam!

Một chiến sĩ nào đó bỗng cất tiếng hát. Chưa tới phiên trực chỉ huy, Vũ ngồi trên một đồng dây chèo ở mũi tàu. Những con hải âu bay chao liệng luôn qua những sợi dây cáp, dây ăng-ten chi chít, như vẫn còn lưu luyến mãi người đi.

Vượt trùng dương ta ra đi...

Cái điệp khúc ấy cất lên mãi say sưa, ngây ngất.

Lần này Vũ và đoàn thủy thủ của anh - đoàn thủy thủ của con tàu cũ đã được bổ sung, củng cố lại đầy đủ - lại lĩnh nhiệm vụ: tiếp tục ra đi, với

một con tàu mới đã được cải dạng thành một con tàu chở dầu khá đẹp. Cũng giống như mọi chuyến đi trước: con tàu được lệnh gấp rút nhổ neo, và phải giao được hàng bằng mọi giá.

Chiến trường đang đòi hỏi gấp. Đường Trường Sơn đưa được hàng vào tuy đã nhiều gấp đôi trước nhưng vẫn không sao đủ. Có điều khác với những chuyến đi trước: lần này, theo một kế hoạch mới của Bộ tư lệnh hải quân và Tham mưu Đoàn, Vũ sẽ đưa con tàu của anh đi khá xa bờ để cho địch không nắm được quy luật, khó bề kiểm soát. Con tàu của anh lần này sẽ vào tới tận Cà Mau, nơi chót cùng của Tổ quốc. Trước đây đã có một chiếc cũng đã vào tới Cà Mau. Nhưng con tàu ấy bị kẹt lại trong đó, chưa ra được.

Đi xa - Dài ngày - Trong điều kiện địch đang tiếp tục phong tỏa gắt gao - Chùng ấy đặc điểm đã đòi hỏi những người đi khá căng thẳng, khá vất vả trong những ngày chuẩn bị. Căng thẳng và vất vả rõ ràng là hơn nhiều những chuyến đi ngắn, ven bờ trước đây. Tuy vậy cho tới lúc này, neo đã kéo lên rồi, tàu đã rúc những hồi còi chào tạm biệt, khu neo đã dần dần mờ xóa và chìm hẳn ở đường chân trời sau lái, thì lòng người thủy thủ lại mở ra cùng với trời nước bao la. Ít ra, đây cũng là những giây phút rất nhẹ nhàng, thoải mái, khi mà ngày đầu tiên của cuộc khởi hành nói chung đã tỏ ra suôn sẻ.

... Vượt trùng dương ta ra đi...

Trong chốc lát, tâm hồn Vũ lại quay trở về với Lý. Lý đã sống hết mình và hiển nhiên cũng đã mê đắm hết mình. Lý đã tới với anh như một ánh chớp. Nhưng, cũng như mọi ánh chớp, thật ra nó đã vọt lên từ một chân trời ử kín mây đông. Bây giờ Vũ đã bình tĩnh để có thể nhớ lại cái buổi đầu gặp gỡ bất chợt. Phải chăng mọi chuyện đã bắt nguồn ngay từ giây phút ấy? Em đã đến với anh khác Duyên rất nhiều. Bây giờ, đã có thể nhận ra: Cuộc tình cũ chỉ như hơi rượu say. Đối với anh, Lý mới thật như một thế giới mới. Lý đến với anh tự tin và quả quyết biết bao! Cũng y như anh khi thấy

cần phải đưa con tàu vào bến, và có thể vào bến được, đã không hề ngần ngại, kiên quyết đòi hỏi Khôi phải tiến, kiên quyết đến mức tưởng chừng đã phải đổ máu... Và anh tự xét anh đã đón nhận tình yêu của Lý hoàn toàn không phải vì tự ái, càng không như một sự trả thù Duyên. Không! Anh đã giống như một người giữ bỏ một đồ giả để nhận về một vật quý thực sự. Còn Duyên, dẫu sao đôi lúc vẫn nhớ tới em, nhưng quả thật chỉ như nhớ một kỷ niệm buồn, nhớ một lần vấp hụt, nhớ một thời thơ ngây đại đột... Cám ơn Lý, không những em đã đền bù, mà còn giữ được cho anh niềm tin ở con người, ở cuộc sống này.

Con tàu đã đi qua hòn Rồng Xanh. Đêm xuống dần. Vũ lên trực chỉ huy cho Bá, một thuyền phó mới ở cơ quan tham mưu xuống.

Đêm không trăng sao. Con tàu đi trong một vùng mờ tối. Sóng lân tân lấp loáng xanh lét xa, gần. Không khí huyền hoặc.

Mạch, anh chiến sĩ lái mới, bỗng cất tiếng hỏi:

- Sắp tới Hoàng Sa phải không thuyền trưởng?

Vũ gật đầu:

- Phải! Hoàng Sa. Chúng ta sắp tới vĩ tuyến 16.

- Em đã được đi hai chuyến với các tàu khác. Lần này được về tàu này đi với thuyền trưởng, là lần đầu được đi theo một hải trình khác. Cũng vì vậy em chưa hiểu lắm về quần đảo này. Thuyền trưởng nói cho em nghe đi...

Vũ cười buồn:

- Mình cũng không hiểu nhiều chi tiết cho lắm. Tiếc rằng không còn cậu Kình hôm nay... Nhưng mà thôi, mình cũng có thể nói đại lược cho cậu chút ít: Quần đảo này thuộc ta từ xa xưa. Đâu như từ thế kỷ XV cụ Lê Quý

Đôn đã có sách viết rõ là các đời vua chúa từ trước đều đã tổ chức ra những đội gọi là Hoàng Sa để ra quần đảo này thu lượm hải sản...

- Vậy các cụ ta xưa đi biển hẳn cũng cù lắm, thuyền trưởng nhỉ!

- Sách còn viết: đi thuyền mất độ ba bốn hôm thì ra tới nơi...

- Hải sản chắc nhiều lắm?

- Nhiều. Hải sâm, bào ngư, đồi mồi và nhiều nhất là phốt phát. Nghe nói năm 1938, Nhật đã xin phép Nam Triều và toàn quyền Pháp khai thác phốt phát ở đảo Phú Lâm thuộc một nhóm của quần đảo này. Hiện nay vẫn còn đường goòng và một số nhà cửa đổ nát ở đảo ấy...

- Sau này có dịp ta lên đó xem thì thú quá, thuyền trưởng nhỉ!

- Trên hòn đảo có tên là Hoàng Sa còn có cả bia chủ quyền của Việt Nam. Có cả một ngọn đèn biển nhỏ và một trại lính, một trạm khí tượng. Nhật đã chiếm đảo này hồi đại chiến lần thứ hai. Sau khi Nhật thua, Pháp ra chiếm lại. Sau Giơ-ne-vơ, Pháp rút, ngụy ra thế chân. Hiện ở đảo này có một trung đội ngụy...

- Thế Hoàng Sa chỉ là tên một hòn đảo trong cả quần đảo ấy sao, thuyền trưởng?

- Phải! Người ta lấy tên đảo Hoàng Sa để gọi chung cả quần đảo. Quần đảo có tới một trăm hai mươi hòn đảo lớn, nhỏ, hầu hết toàn san hô.

- Vừa rồi thuyền trưởng nói ở Hoàng Sa có bia chủ quyền ạ?

- Phải rồi. Sử cho biết người Việt đã ra tận đảo này, để kéo cờ chủ quyền. Nhưng sau mới đặt bia. Trên đảo ấy còn có miếu thờ, một tượng phật nữa...

- Hay quá nhỉ! Em chỉ ước khi nào đuổi hết bọn Mỹ, ta lên Hoàng Sa coi chơi!

- Đó là cái chắc! Hoàng Sa tuy chỉ là một quần đảo san hô nhưng khá đẹp, lại quan trọng về mặt quân sự nữa. Ta phải giữ lấy nó như giữ cửa ngõ nhà mình. Nhưng này, có một điều mà nhất định các cậu chưa

biết rõ...

- Sao ạ?

- Năm 1950, quân Trung Quốc của Mao Trạch Đông đã ra tự ý chiếm mất một số đảo thuộc Hoàng Sa của ta. Hiện nay họ vẫn còn ở đó.

Mạch trợn tròn mắt:

-Ồ! Sao thế ạ? Lạ quá nhỉ! Quả thật là nếu thuyền trưởng không nói thì em cũng chỉ hiểu là ở đó có nguy. Thì ra ở Hoàng Sa vừa có cả Trung Quốc, cả nguy?

- Phải! Đó là những sự rắc rối mà rồi sau này hai nước Việt, Trung sẽ phải mất công giải quyết. Còn bây giờ chủ trương của chúng ta là hãy tập trung toàn bộ tâm sức vào đuổi Mỹ đã.

Mạch biết không nên hỏi nữa, nhưng vẻ ngạc nhiên vẫn chưa tan trên nét mặt, và trong lòng anh vẫn vọng mãi lên khá nhiều câu hỏi. Vũ tiếp:

- Chú ý nhé! Hoàng Sa và Trường Sa xưa nay vẫn nổi tiếng là vùng nguy hiểm vì là vùng bão gió đã đành, còn là vùng nhiều đá ngầm. Đã có một số tàu thuyền quốc tế bị nạn ở vùng này rải rác từ thế kỷ thứ XVI...

Mạch lại hỏi:

- Thuyền trưởng vừa nói tới cả Trường Sa. Vậy thuyền trưởng nói thêm về Trường Sa cho em nghe một chút đi!

- Trường Sa quần đảo ở xa về phía nam, cũng như Hoàng Sa đều là lãnh thổ của chúng ta. Trường Sa ở trên, dưới vĩ tuyến 10, còn Hoàng Sa ở trên, dưới vĩ tuyến 10, còn Hoàng Sa ở trên, dưới vĩ tuyến 16. Cách nhau gần 6 vĩ tuyến, nhưng người ta vẫn cho rằng Trường Sa thật ra chỉ là cái đuôi nổi dài của Hoàng Sa. Nhưng mà thôi, để khi gần Trường Sa, tôi sẽ nói thêm một số chuyện về quần đảo này cho cậu nghe. Bây giờ chú ý nhé: đề trái năm độ!

- Trái năm độ! - Mạch nhắc lại.

- Chúng ta sắp tới Hoàng Sa rồi đấy. Đêm nay trời mù. Cậu phải tỉnh táo và vững tay lái. Tôi đã nói: nơi đó đang có địch và có đá ngầm...

- Rõ! - Mạch đáp to, đầy xúc động. - Nơi đó đang có quân nguy, có cả quân Trung Quốc của Mao Trạch Đông chiếm giữ của ta!

Sóng vẫn dồi con tàu lên rồi kéo rút nó xuống. Con tàu lắc lư liên tục, nhằm thẳng hướng nam tiến tới. Biển vẫn một màu đen kịt, chốc chốc lại hắt lên những vệt sóng lân tinh như những bầy thủy quái nối tiếp nhau chạy cuồn cuộn.

Vũ nói với chiến sĩ tác nghiệp hải đồ:

- Đo cho một vị trí hạm!

Xứ, anh chiến sĩ hải đồ cũng mới về, nhỏ nhắn như một cô gái, thoăn thoắt đo đạc, rồi thốt lên:

- Mười sáu độ vĩ bắc, trăm mười độ hai mươi phút kinh đông!

Vũ nói một cách trang nghiêm:

- Chúng ta đang đi ngang cảng Đà Nẵng và đang qua nhóm Nguyệt Thiềm; sắp tới đảo Tri Tôn, hòn cuối cùng của quần đảo Hoàng Sa.

Cũng lúc ấy anh chiến sĩ quan sát trên nóc ca-bin bỗng reo lên:

- Một máy bay, từ đông qua tây, cách tàu hai nghìn mét.

Vũ ngẩng mặt lên bắt được ngay hai chấm đèn ở hai đầu cánh của một chiếc máy bay. Nhỏ nhưng nhanh, Vũ đã nhận ra: một chiếc trinh sát của hải quân Mỹ. Chiếc máy bay kẻ một đường thẳng, đúng hướng con tàu đi.

Một người cao dong dỏng bước vào ca-bin. Đó là chính trị viên Trúc. Anh cũng mới ở cơ quan Bộ tư lệnh được đưa xuống tàu. Anh vốn là người thuộc bộ phận của trung tá Lệnh phụ trách. Lệnh đã tìm đủ mọi cách để đưa Trúc về tàu này, sau khi đã thất bại trong việc bảo vệ Khôi trong chuyến đi Quảng Ngãi. Sự thất bại ấy đã làm ông sạm mặt. Cũng do đó ông thêm giận, thêm ghét Vũ. Đi tới đâu ông cũng khẳng khẳng tuyên bố: Một người thuyền trưởng có thực tài đã không bao giờ để cho thủy thủ đoàn bị thiệt hại quá nặng như vậy.

Trúc bước vào ca-bin hỏi nhanh:

- NAVY phải không anh Vũ?

- Nó đấy! Trinh sát của hải quân Mỹ.

Anh chiến sĩ quan sát lại tiếp tục hô:

- Trinh sát lập vòng lượn trên tàu ta!

Dưới ánh đèn trong ca-bin, Trúc không giấu nổi vẻ lo lắng:

- Sao, anh?

- Cứ đi thôi! Chúng nó lượn để quan sát tất cả mọi tàu bè gặp trên biển, đó là sự thường!

Vũ nói và nhìn Trúc hơi ái ngại. Trúc đã một thời có uy tín ở tàu tuần la. Nhưng ông Lệnh vì quá yêu đã xin rút anh lên cơ quan khá sớm và đã để Trúc nằm đó quá lâu... Lần này là lần đầu Trúc đi biển xa, và biển đang bị phong tỏa. Không có gì đáng ngạc nhiên và đáng trách anh hết. Nếu có đáng trách chỉ là cái tật nói quá nhiều của anh. Hoàn toàn khác với Thuận, Trúc nói suốt ngày. Lúc nào cũng như lên lớp. Lúc nào cũng như kêu gọi, hô hào. Và, nếu như Thuận trước đây biết luôn luôn nắm chắc lấy hai cái: đường lối và nghị quyết, ngoài ra anh cũng rất chịu nghe, chịu học anh em thì Trúc lại không thể: Việc gì anh cũng nhảy vào, việc gì anh cũng phát biểu, cũng nhận xét, cũng góp ý, nhiều khi khá vong mạng. Có lẽ cũng vì vậy mặc dầu Trúc rất năng nổ, nhưng anh vẫn chưa chiếm được sự tín

niệm và nhất là lòng yêu quý của tất cả các chiến sĩ trên tàu.

Trúc vừa lên ca-bin chưa quá một phút, thuyền phó Bá cũng lên theo. Tuy cũng ở cơ quan lâu, mới xuống hạm tàu, nhưng Bá có phần khác với Trúc. Anh rất dễ thương, đùa với lính như bạn. Cái gì cũng chịu hỏi, chịu học. Học từ anh lính lái tới anh thợ máy. Đối với Tân, người mới được đề bạt thủy thủ trưởng và Đinh voi phó thủy thủ trưởng, Bá dành một sự kính nể đặc biệt mặc dù Bá vẫn là người chỉ huy phó của họ và mặc dù - Vũ biết rất rõ - Bá rất giỏi về lý thuyết hàng hải và cũng là tay khá "cứng sống".

Bá nhìn chiếc trinh sát đang lượn trên cao, vẽ thành một đường vòng tròn. Anh cũng có một nhận xét giống Vũ:

- Nó đang dòm tàu ta. Nhưng đúng là chưa có dấu hiệu gì khác thường cả.

Con tàu tiếp tục đề sóng, chồm lên, hụp xuống, như một con trâu nước khổng lồ vừa thở phì phò vừa lúc lắc cái đầu, hục hặc tiến tới.

Đúng như nhận định của Vũ và Bá, chiếc trinh sát Mỹ chỉ lượn một vòng rồi nhắm hướng Đà Nẵng bay thẳng.

Bấy giờ Trúc mới nở một nụ cười thoải mái. Anh và Bá quay trở xuống phòng thủy thủ.

Hai giờ sau, lại có tiếng báo cáo:

- Máy bay, góc mạn mười hai độ đông!

Vũ nhú đôi lông mày nhìn lên. Anh lại nom rõ một chiếc trinh sát. Nhưng cũng gần như cùng một lúc anh lại nhìn thấy thấp thoáng sau những ngọn sóng xa xa có những chấm đèn sáng. Tàu. Nhưng không hiểu loại gì, vì ở xa và đêm tối không sao rõ được dạng.

Vũ tiếp tục quan sát, và theo dõi thời gian trên đồng hồ. Lại giống như lần nào, mười phút, mười lăm phút rồi ba mươi phút sau, khi chiếc trinh sát Mỹ đã bay lướt qua trên đỉnh đầu tàu lâu rồi, những chấm đèn trên mặt biển đen ngòm ở xa vẫn thoát ẩn, thoát hiện sau những ngọn sóng, và vẫn luôn luôn giữ đúng góc mạn với con tàu ta.

Nó bám rồi. Đúng như lần trước vào Nha Trang.

Vũ cho mời Trúc và Bá lên.

Vũ nói với Trúc:

- Anh cho điện về nhà báo cáo đi: "Chúng tôi đang bị đe dọa!".

Đôi cánh mũi Trúc phập phồng:

- Rồi sao nữa?

- "Chúng tôi sẽ né tránh và tiếp tục tiến!".

Đã hai giờ sáng.

Ba giờ sáng.

Những chấm đèn ma quái vẫn giữ nguyên góc mạn với con "tàu dầu".

Rồi bình minh.

Mặt trời đỏ thắm nhô dần lên khỏi đường chân trời rực rỡ như vàng chảy trong lò.

Đã nhìn thấy bằng viễn kính khá rõ một con tàu Mỹ đang chạy gần như song song với tàu ta. Một con tàu dạng WHEC. (1)

(1) Tuần dương hạm thuộc lực lượng phòng thủ bờ biển của Mỹ, đem sang phong tỏa bờ biển Nam Việt Nam từ 1965.

Vũ cho đánh điện lần thứ hai về Đoàn.

Suốt cả ngày hôm đó, con tàu Mỹ vẫn không rời con "tàu dầu". Con "tàu dầu" giảm tốc, nó cũng giảm tốc, tăng tốc nó cũng tăng tốc. Quẹo trái nó cũng quẹo trái, quẹo phải nó cũng quẹo phải. Nhưng cự ly,

giãn cách của hai chiếc vẫn như cũ. Chiếc tuần dương hạm Mỹ vẫn chưa tiến lại gần hơn. Phải chăng nó vẫn chưa dám quyết đoán con tàu dầu này là một con tàu "xâm nhập"?

Đêm xuống.

Vẫn thấy nó.

Ngày thứ hai.

Nó vẫn lảng nhảng đi theo không rời. Hết sức khó chịu.

Sang tới đêm thứ ba, Vũ cho xác định lại vị trí tàu, thấy bọn anh đã xuống tới ngang địa phận Khánh Hòa mà con tàu Mỹ vẫn dai dẳng bám

theo, anh phải buột lên một tiếng chửi thề.

Và lúc đó, chiến sĩ báo vụ đột ngột đưa tới một bức điện rất vắn của "nhà": "Hãy quay trở lại ngay - Địch đã theo dõi rất chặt chẽ các anh".

Vũ đứng sững. Anh lại cho mời Trúc và Bá tới.

- Thế là thế nào, các anh? - Vũ hỏi, tràn ngập nỗi băn khoăn.

Đọc lướt lại bức điện, Trúc đáp nhanh:

- Tuyệt đối chấp hành thôi! Quay trở lại chứ còn thế nào nữa!

Đôi mắt buồn nản, Vũ quay về Bá như cầu cứu. Nhưng anh gặp cặp mắt Bá cũng đang đầy vẻ bối rối như muốn cầu cứu anh.

- Theo tôi... Theo tôi... - Bá ấp úng.

Vũ thoát cất tiếng, như không chịu nổi cái gì đang đè trĩu trong lòng mình nữa:

- Các anh ạ! Tôi đề nghị thế này, xem có được không: ta cứ điện về xin cho phép chúng ta cứ tiếp tục tiến. Chúng ta sẽ gắng tìm cách đánh lạc hướng chúng nó.

Trúc ngạc nhiên:

- Anh muốn tiếp tục đi à?

- Vâng!

- Thế còn anh Bá?

- Tôi... tôi cũng...

Mặt Trúc vụt đánh lại, như trước đây mỗi khi anh gặp một việc gì rắc rối hoặc mất thì giờ, khó chịu:

- Không! Theo ý tôi, không nên như vậy! Không ai sáng suốt hơn cấp trên được! Đề nghị lại, các anh ở trên để đánh giá chúng mình lắm...

- Đánh giá làm sao? - Vũ hỏi.

- Là... phiêu lưu, là mạo hiểm! Là... thiếu ý thức chấp hành...

Vũ nhếch miệng cười. Anh nhìn Trúc lúc này thấy sao giống ông Lệnh quá. Giống cả Khôi nữa. Khôi là một người thường rất ngại, nói cho đúng hơn, rất sợ có những ý kiến, hoặc những đề nghị khác với ý cấp trên. Thậm chí thay đổi một lời đề nghị, hơi khác với đề nghị cũ, Khôi cũng không bao giờ dám thốt ra. Chỉ sợ cấp trên cho là làm ăn không chắc chắn, lúc thế này lúc thế khác. Còn nhớ khi mới về đoàn này ở quân cảng ba, một buổi trưa rất nóng bức, anh em không có chỗ trú, Vũ đề nghị dựng một cái lán dưới hàng cây ven cảng. Một đồng chí cấp trên xuống thăm, bảo thôi đừng làm, để sau sẽ làm to, làm đẹp hơn. Vũ đã đề nghị với Khôi là người thường hay được lên gặp cấp trên, gắng trình bày lại ý kiến của bọn anh và xin cứ cho làm vì quá cần. Nhưng Khôi nhất định không chịu nói. Công việc phải bỏ lại. Ba tháng sau, cũng đồng chí thủ trưởng ấy lại xuống thăm đơn vị. Khi đi qua hàng cây, ông vui vẻ bảo: "Nên làm một cái lán ở đây cho anh em nghỉ trưa các cậu ạ!". Vũ hiểu, thì ra câu nói cách đây ba tháng của ông chỉ là câu nói bất chợt, ông đã hoàn toàn quên. Nếu như lúc đó Khôi chịu khó trình bày lại thì có lẽ cái lán này đã được hình thành từ lâu rồi...

Vũ nhú lông mày lại:

- Thôi được! Nếu vậy tôi đề nghị thế này: điện nói rõ ý kiến là của riêng tôi, tôi đề nghị cho tàu cứ tiếp tục tiến.

Trúc lắc đầu, kiên quyết:

- Cũng không được! Làm như vậy, các anh ấy lại nghĩ là ban chỉ huy chúng ta không nhất trí. Các anh ấy chỉ lo thêm...

Câu nói cũng có lý. Vũ không cưỡng lại được nữa.

- Thôi thế nhé! Ta tuyệt đối chấp hành, anh Vũ ạ! Cho quay lại thôi, anh! - Trúc như đổ dành.

Như một kẻ bị oan ức, Vũ quay mặt đi, giọng gần nghẹn ngào:

- Hết lái phải!

- Hết lái phải!

Anh chiến sĩ hàng hải nhắc lại, cũng hình như có sỏi ở trong cổ họng. Con tàu gầm lên một tiếng buồn thảm, xé sóng, từ từ quay mũi. Tất cả các chiến sĩ đứng trên boong cảm lạnh, lòng héo hắt.

Con tàu đã quay mũi, cũng có nghĩa là con tàu lùi, dầu chỉ là tạm lùi. Những người chiến sĩ hải quân cũng như tất cả các chiến sĩ lục quân, không quân của chúng ta dường như từ lúc biết cầm cây súng đều đã được giáo dục chỉ có một điều: Tiến! Thắng tiến tới thắng lợi cuối cùng của cách mạng! Không một ai quen với hai tiếng rút lui, cũng như không một ai chịu nổi mấy tiếng: hèn nhát, hoặc nhẹ hơn: không hoàn thành nhiệm vụ.

Cũng đêm ấy, chính ủy Đoàn và đoàn trưởng Thuốc cùng thức trắng. Ngày hôm sau, hai anh cùng ra khu neo để đón đợi con "tàu dầu" trở lại. Các anh đều đã hình dung được tâm trạng của anh em thủy thủ. Nhưng quyết định bắt con tàu phải quay về đâu có phải là của riêng Đoàn? Nó còn là của Bộ Tư lệnh quân chủng. Nó cũng còn là của Bộ Tổng tham mưu. Quyết tâm, nhưng cần thận trọng. Táo bạo, nhưng cũng phải biết khôn ngoan. Từ sau vụ Vũng Rô, tỉ lệ thương vong, tổn thất của các chiến sĩ, cán bộ trong đoàn tàu này đã lên cao trông thấy. "Biển đông không xanh nữa!". Các chiến sĩ đã nói không đùa một chút nào hết. Những con tàu được tiếp

tục phóng đi. "Tất cả vì miền Nam!", "Tất cả vì Tổ quốc thống nhất!". Nhưng cứ mười con tàu đi, thường chỉ thành công có hai, ba. Các cán bộ, chiến sĩ của tất cả các con tàu vẫn tiếp tục nhổ neo ra đi, không một mảy may do dự. Anh em ra đi đúng như những người quyết tử. Mỗi lần đưa tiễn, nhìn theo những người con tuyệt vời của Tổ quốc cười những con tàu nhỏ bé ra khơi, tất cả những người lãnh đạo, chỉ huy đều cảm thấy lòng mình như có lửa đốt. Người ra đi bình thản, nhẹ nhàng bao nhiêu thì người lãnh đạo, chỉ huy ở căn cứ lại thấy trách nhiệm mình như núi bấy nhiêu. Cũng bởi vậy, từ lúc một con tàu nhổ neo, những người chỉ huy, lãnh đạo ở hậu phương đã ngày ngày, đêm đêm phải thay nhau ngồi trước những tấm hải đồ, bên hàng loạt máy viễn thông để theo dõi nó từng giờ, từng phút. Các đồng chí thường cảm thấy tóc mình như bạc thêm ra sau mỗi đêm, mỗi ngày căng thẳng lo toan, suy nghĩ. Con "tàu dầu" của Vũ lần này vào Cà Mau. Nó đã gặp địch. Nó báo về như vậy. Trinh sát trên bờ của ta cũng đã biết rõ như thế. Một tuần dương hạm Mỹ đã đeo bám nó hết sức sát sao và đã dần dần xác định được con "tàu dầu" ấy là ai. Qua các nguồn tin tình báo, Bộ Tư lệnh quân chúng biết rõ thêm: địch đã tổ chức một cuộc phục kích hết sức ác hiểm ở ngang Trường Sa. Không thể nào để cho con tàu của chúng ta đi tiếp được nữa. Phải kiên quyết gọi nó về, cũng như trước đây mỗi khi nhận thấy những con tàu cần phải tiến, cần phải vào bờ, cũng đã kiên quyết động viên, chấp nhận cho nó tiến thẳng vào bằng mọi giá...

Con "tàu dầu" đã hiện lên thành một chấm đen ở đường chân trời. Dần dần nhìn rõ được hình dạng nó.

Cả ban chỉ huy Đoàn cùng bắc ống nhòm lên.

Con tàu sao mà chậm chạp.

Đã nhìn thấy rõ từng ô cửa mạn, từng ống thông gió, thông hơi. Đã nhìn thấy đài chỉ huy với những bóng người lơ lửng.

Một hồi còi rền rĩ kéo lên.

Tất cả các sĩ quan chỉ huy và chiến sĩ trên con tàu đón đợi đều đứng xếp hàng dài trên boong, áo quần tề chỉnh. Quốc kỳ bay phấp phới trên đỉnh cột.

Con "tàu đầu" cập mạn.

Vũ từ trên đài chỉ huy thông thả bước xuống, rồi chuyển sang tàu chỉ huy.

Thước đang cả hai tay ra. Anh siết chặt, siết mãi người thuyền trưởng yêu dấu vào lồng ngực mình. Vũ đen và gầy hằn đi. Đôi mắt anh buồn mênh mông.

Chính ủy cũng ôm lấy anh và thì thầm:

- Vũ! Đừng phiền muộn! Hãy cùng chi ủy giữ vững quyết tâm của anh em! Quay về không có nghĩa là ta đành chịu nó. Đã có quyết định của Bộ rồi. Sẽ lại cho các cậu đi ngay thôi. Nhưng phương án 2, hiểu chưa? À, hiểu rồi! Có nghĩa là phải huấn luyện lại cho thủy thủ cẩn thận đã. Và có lẽ phải có diễn tập nữa cơ đấy. Thủ trưởng Bộ và có thể có cả các đồng chí trong Bộ Chính trị tới xem các cậu diễn tập nữa. Hiểu chưa! À, hiểu rồi ư? Tốt lắm!...

Vũ mở to đôi mắt. Gương mặt anh hé sáng lên một chút.

Phương án 2! Anh đã được nghe phổ biến nó một lần từ trước. Đó là phương án bung đi rất xa, xa hơn cả con đường hàng hải mà tàu anh vừa đi. Phương án 2. Có nghĩa là bọn anh sẽ phải tới cả những vùng biển lạ rất xa xôi...

Phương án 2. Cũng có nghĩa thế là bọn anh sẽ đi biển hoàn toàn bằng thiên văn, chứ không dùng địa văn được như trước nữa. Mà trong đoàn tàu này cho tới nay chưa có một ai đi như vậy. Đi bằng thiên văn, nếu giỏi thì vẫn vô cùng chính xác. Nhưng nếu lúng túng,

thì cũng chắc chắn sẽ giống một anh mù bị ném vào rừng rậm.

Ngay chiều hôm ấy, chi bộ toàn tàu họp đại hội. Mọi người cùng nhất trí xin bỏ hết mọi chương trình nghỉ ngơi để bắt tay luôn vào việc.

Con tàu quay trở về ngay trong đêm, nhằm cửa Ba Lạt (Thái Bình) để huấn luyện và diễn tập - Diễn tập toàn diện từ cách đo thiên văn tìm hướng đi và xác định vị trí tàu ở ngoài khơi xa, cho tới kỹ thuật của các chiến sĩ lái, xạ kích của các pháo thủ, thao tác của các thợ máy... Cuối cùng là động tác đổ bộ. Thêm nữa, diễn tập cả việc phá nổ con tàu ở giữa biển, cũng như hủy bỏ nó lúc ở nơi cặp bến chuyển hàng, hoặc khi bị địch vây ép...

Mười ngày sau, con tàu lại nhổ neo.

Phương án 2. Tất cả thủy thủ, sĩ quan đều đã được lệnh tạm trút bỏ những bộ quần áo lao động, chiến đấu cũ, thay vào đó là những bộ đồ Tây nhiều kiểu, nhiều màu sắc để nghi trang. Các chiến sĩ thường làm việc trên boong, trên ca-bin còn được lệnh để tóc cho dài hơn, và một số cậu còn được phép để cả ria nữa.

Mọi người không sao nhận được cười khi thấy Đĩnh voi đeo một cặp kính đen to tướng, ria lún phún, tóc trùm gáy, mặc một chiếc sơ-mi cộc tay có vẽ chim cò đứng bắt chéo chân trước mũi con tàu, phì phèo điếu thuốc lá.

- Được! Coi mi như một thủy thủ dân sự thuộc một nước nào đó ở Đông Nam Á được đấy! Nhưng phải bôi cho mặt đen đen thêm chút nữa kia! - Tân bình luận một cách hăng hái như vậy.

Tân cũng đã ra dáng một sĩ quan nhỏ dưới tàu với sơ-mi trắng, quần xám sẫm, giày đen, và vai lấp lánh một đôi phù hiệu (nhưng chẳng hề giống của bất cứ một nước nào trên thế giới này).

Trước giờ xuất phát, một bức thư của Thủ trưởng trên Bộ được đưa tới:

"Các đồng chí yêu quý,

"Lần này các đồng chí lại vượt biển ra đi, vì miền Nam, vì Tổ quốc thống nhất. Lần này các đồng chí đi theo một hải trình mới, hoàn toàn xa lạ, chắc sẽ có không ít khó khăn. Nhưng tôi tin với truyền thống vẻ vang của Quân đội ta, của Hải quân nhân dân ta, với ý chí kiên cường của những người Đảng viên, chắc chắn các đồng chí sẽ phát huy mọi sáng kiến, sẽ đem hết sức mình hoàn thành tốt được nhiệm vụ. Tôi đã báo cáo với Bác về chuyến đi này. Bác gửi tới các đồng chí nhiều cái hôn và chúc các đồng chí thắng lợi. Bác sẽ theo dõi các đồng chí từng giờ, từng ngày. Bác chờ đón các đồng chí toàn thắng trở về.

Hãy anh dũng, mưu trí tiến lên!

Hãy tô thắm thêm trang sử vẻ vang của Hải quân nhân dân Việt Nam nói riêng và của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng nói chung..."

Con tàu đã đi theo hướng đông, đến hòn Phụng Hoàng thì chuyển hướng đông nam. Tới mũi Sà Cừ, vượt eo Đại Bàng, nó bắt đầu chuyển hướng đi xa hãn bờ. Từ đó, núi non trên đất liền mờ dần, nhỏ dần, rồi sau hoàn toàn chỉ còn trời nước một màu, mênh mông vô tận. Biển lặng, sóng im. Im lặng lạ lùng - cái im lặng giữa biển khơi gây nên một cảm giác cô đơn kỳ lạ. Không còn một chút dấu vết của lục địa. Bắt đầu phải dùng thiên văn hàng hải để đưa dắt con tàu đi. Nhưng máy móc cũng chỉ có hai máy 1/6 đo góc kẹp, một máy tính đường nước ép, và một bộ tài liệu tính số liệu cơ bản. Ngoài ra, mọi phương tiện đảm bảo hàng hải khác như vô tuyến định hướng, ra-đa, máy đo sâu... đều không có một thứ nào hết cả.

Vũ mời Bá lên đài chỉ huy để hợp lực cùng anh. Anh muốn, từ những giây phút đầu tiên công việc làm hàng hải thiên văn phải thật tốt để tạo

được ngay lòng tin cho toàn thể anh em. Anh biết, tuy không nói ra, không phải không có chiến sĩ vẫn còn thấp thỏm lo con tàu lạc đường, không biết rồi sẽ trôi giạt tới đâu, đến tận những bến bờ xa lạ nào.

Mặt trời như một quả cam vàng treo lơ lửng trên đường chân trời nhỏ tắp. Vũ ngửa mặt nhìn lên, cầm chiếc máy 1/6 đo góc kẹp, anh bỗng nhận ra tới giây phút này của đời anh, anh mới hiểu hết được tầm giá trị, sự quý báu không gì so sánh nổi của "trái cam vàng" ấy. Thử tưởng tượng xem, nó biến mất, trời mù mịt, biển gầm thét, làm sao mà có thể đo nổi một vị trí thiên văn để rồi từ đó làm một loạt các con tính, cuối cùng xác định được rõ, được hoàn toàn đúng là con tàu mình đang ở đâu, xa hoặc gần mục tiêu, xa hoặc gần những nơi cạm bẫy địch...?

Vũ ngấm nhìn mặt trời rồi dùng mắt mình kéo thẳng một đường xuống. Anh mừng thầm: Biển đang lặng sóng. Yếu tố quyết định là đo đạc từ mặt trời xuống đường chân trời. Mắt phải rất tinh đã đành, còn phải trông chờ biển êm sóng. Nếu sóng lớn, xác định có thể lệch từ ba tới bảy hải lý là thường.

Vũ đã chụp máy 1/6 xuống được một góc kẹp an-pha. Bá ngạc nhiên. Trong thâm tâm, Bá vẫn thầm nghĩ: Vũ chỉ có thể làm được địa văn giỏi.

- Hay quá! - Nói đoạn, Bá cầm đầu lia bút trên trang sổ tay làm luôn một loạt con tính.

Đã xác định được vị trí hoàn toàn chính xác của con tàu.

Một nỗi mừng lan tràn trong khắp đoàn thủy thủ.

Thế là đã có thể yên tâm, mặc dầu con tàu mỗi lúc như đi sâu thêm vào một vũ trụ mênh mông không biết đâu là bờ là bến, không còn thật rõ đâu là đông, tây, nam, bắc. Những chuyến đi trước, đã tưởng là ra xa, đi rộng, nhưng đúng là phải tới chuyến này, mới thấy được hết, được cụ thể

thế nào là Đại dương. Tâm hồn như được mở tung ra. Một cảm giác tự do tuyệt vời dâng lên tràn ngập, ngây ngất. Con người như muốn bay lên...

Chiều xuống dần. Cả một khung trời phía tây cháy đỏ. Hoàng hôn trên biển lớn bao giờ cũng uy nghiêm và lắng buồn. "Trái cam vàng" bây giờ đã là một cục thép đỏ đang từ từ chìm xuống chân sóng ở xa vời đang chuyển dần sang màu tím sẫm huyền bí.

Một số vì sao bắt đầu thấp sáng trên khung trời.

- Xem sao đi anh Vũ! - Bá nói.

Vũ gật đầu. Ngoài việc đo đạc mặt trời, trong tác nghiệp thiên văn hàng hải còn có việc xác định xem các vì sao, các chòm sao, cũng để xác định phương hướng và tìm vị trí tàu. Sau những ngày diễn tập, Vũ đã bỏ ra, đọc ngốn ngấu những tài liệu thiên văn mượn được ở Tham mưu. Anh đã hiểu: trong một ngày có hai thời điểm tốt nhất để xem sao. Ấy là lúc bình minh và hoàng hôn, được gọi là "bình minh hàng hải" và "hoàng hôn hàng hải". Những đêm trăng sáng, tưởng là dễ xem sao, nhưng thật ra chỉ để tham khảo chứ không mấy chính xác.

Những chòm sao, những vì sao lẻ tiếp tục mọc lấp lánh đầy trời. Ngôi sao Hôm rực sáng nhất vẫn như một con mắt tươi cười nhìn theo con tàu đang lênh đênh giữa biển lớn. Kia là chòm sao Thiên Cầm. Kia là chòm sao Thiên Nga - Thiên Ưng hay còn gọi là Ngưu Lang - Chức Nữ. Kia là chòm Lạp Hộ (Orion). Kia nữa là chòm Thần Nông mà phương Tây quen gọi là Scoóc-pi-uyt. Ôi "Ông Thần Nông" quá đời thân thuộc! Ông là người Việt Nam từ bao đời nay lụm cụm, khom lưng cấy cày, chân lấm tay bùn vất vả... Đi đâu, ở đâu, ngẩng đầu lên cũng gặp ông như gặp lại người làng, một lão nông cần mẫn. Giữa biển khơi mênh mông, xa vời đêm nay, lại gặp "ông". Hồn quê bỗng như dào dạt trong lòng tất cả những người chiến sĩ. Thì ra "ông" cũng theo chúng tôi ra trận? "Ông" đang nghĩ gì, hỡi ông lão nông hiền như đất, mà ước mơ chỉ giản dị có một điều: no ấm và tự do!...

Và cả kia nữa, chòm sao Bắc Đẩu cũng quá đời thân quen. Tây gọi nó nào là Gầu lớn, nào là Gầu nhỏ. Nhưng cũng vẫn luôn luôn nhìn nó là chiếc gầu dai, chiếc gầu dai nghèo khổ quê ta. Hỡi chiếc gầu dai, ta tạm gửi mây lại ở quê nhà cho bà con, cho mẹ, cho cha, cho em yêu, ta ra trận. Hãy soi rõ cho ta những dặm dài máu lửa, hãy chỉ cho ta hướng đi, hãy dắt cho ta lối về. Hãy nhắc cho tất cả những người ở hậu phương: những đứa con ra đi vẫn luôn gửi lòng mình về quê cũ, về chốn thương yêu, về với miền đất cội, dù cho nắng mưa, dù cho sỏi đá... Và đây nữa là chòm sao Vệ Nữ dường như đang soi sáng để cho Vũ nhìn lại được cặp mắt em với hàng mi dài mềm mại, để Vũ lại có thể gọi lớn tên em: "Lý! Lý!".

Thế là lại một lần nữa xác định được đúng vị trí tàu và đã hiểu rõ mình đã tới đâu, đang ở đâu. Con tàu đã xuống ngang vĩ tuyến 16. Nhưng lần này nó ở mãi tới một trăm mười sáu độ bốn mươi hai phút kinh đông. Nó đang đi giữa một luồng nước chảy từ biển Nhật Bản xuống ngang Phi-lip-pin. Luồng nước chảy qua những bãi san hô nổi hoang vu không một bóng người, không một ngọn cỏ mang những tên xa lạ: Mặc-clét-phin-dơ, Xcác-brao..

Con tàu lần này được cải dạng thành một con tàu nghiên cứu cá biển, biển trắng, sọc đen, tàu xanh lơ, ống khói vàng, ung dung đi ra ngoài những vùng tuần tiễu của Mỹ, ngụy. Nó đã ra khỏi vùng "biển đỏ" mà cái chiến dịch gọi là Mác-kết Thai-mơ vẫn đang được tiếp tục đẩy mạnh. Nhẹ thở biết bao nhiêu, mặc dầu cũng vất vả về kỹ thuật biết bao nhiêu!

- Báo cáo! Có tàu lạ phía trước hai hải lý!

- Báo cáo! Có tàu lạ phía sau ba hải lý!

Những chấm đèn xa hiện lên trên mặt biển đang hoang vắng, lạnh lẽo, bỗng như bừng dậy dấu hiệu của sự sống, sáng lên dấu vết của con người.

- Báo cáo! Lại có khá nhiều ánh đèn phía trước nữa!

Vũ cho giữ vững tốc độ con tàu mình, anh mỉm cười quay sang với Bá:

- Con đường này thế mà vui, hả?

Bá gật đầu. Không ai bảo ai, các anh đều hiểu đó là những con tàu buôn đang ngược xuôi tấp nập trên con đường biển quốc tế từ Trung Đông tới Xanh-ga-po - In-đô-nê-xi-a - Mã Lai - Hồng Công - Nhật Bản, và ngược lại.

Chính trị viên Trúc cũng lên ca-bin, dường như muốn chia sẻ niềm vui cùng Vũ, Bá. Anh phấn khởi, hào hứng nói:

- Từ nay ta chịu khó bung đi xa thế này là dễ ăn nhất.

Vũ lắc đầu:

- Hãy biết chuyến này cái đã. Mà chuyến này cũng mới biết có chặng này đã. Trên mặt biển chiến tranh, mỗi ngày một khác anh ạ! Bọn Mỹ quý quái lắm...

Trúc im bặt, anh liếc nhìn Vũ, và thầm tự hỏi: Có phải đây là con người chỉ biết có "húc", còn không hề có tài năng gì, ngoài ra lại còn tính tự do và thói ngang bướng... như ông Lệnh đã từng nhận xét và căn dặn Trúc phải luôn luôn để ý giúp đỡ không?

Con tàu tiếp tục tiến theo một con đường rất chính xác, mặc dầu nó đang ở vùng biển có dòng hải lưu mạnh và gió cũng khá lớn. Trúc cũng vỗ vỗ biết được ít nhiều về nghiệp vụ hàng hải. Anh hiểu: bình thường gió nước thế này tàu dễ bị ảnh hưởng, nghe nói thường bị dạt đi có khi từ sáu mươi tới bảy mươi hải lý mà không biết, nếu người thuyền trưởng con tàu mù mờ chỉ căn cứ vào tốc độ, thời gian mà không biết căn cứ vào thiên văn và chỉ huy lái cho vững, thêm nữa chưa có được cái mà người ta vẫn thường gọi là "sự linh cảm thủy thủ" hoặc "giác quan của sói biển".

Trúc đứng sát Vũ chăm chú theo dõi Vũ làm việc. Anh lơ mơ nhận thấy: người thuyền trưởng đang nắm rất chắc mọi quy tắc, quy trình đi biển lớn.

Qua một đêm bình yên.

Ba ngày sau, con tàu "nghiên cứu cá biển" vẫn vô sự. Nó đã qua quần đảo Trường Sa với cái tên xưa đầy gợi cảm "Vạn lý thạch sàng" có nghĩa là "Giường đá vạn dặm". Con tàu như đã ngửi thấy cả mùi đất màu mỡ của đảo quốc Phi-líp-pin, của Mã Lai Á...

Vũ lại nhớ tới Kính. Tiếc rằng Kính chẳng còn để lại kể cho anh em nghe những sự tích Trường Sa, quần đảo san hô mà tổ tiên ta đã vượt biển tìm ra được từ trước thế kỷ 15, trước cả khi Trịnh Hòa đi ngang qua đó. Trịnh Hòa là người mà Trung Quốc hiện nay đang đề cao là nhà hàng hải vĩ đại của họ. Trịnh Hòa sống vào đời nhà Minh. Nhà Minh phong kiến thuở ấy có một tham vọng bành trướng rất lớn "xuống khắp miền Đông Nam Á (mà hồi đó họ gọi là Tây Dương). Trịnh Hòa, con "người hùng" thực hiện âm mưu bành trướng của vua Thành tổ nhà Minh, đã đem hai vạn quân, tám tàu buồm lớn cùng nhiều ghe nhỏ, cũng đã đi trên vùng biển mà con tàu của Vũ đang đi hôm nay. Chỉ có khác: ngày ấy họ đi thực hiện tham vọng bành trướng, còn các anh hôm nay đi đánh Mỹ xâm lược, cứu nước. Họ đã tới Can-qui-ta (Ấn Độ). Họ đã tới Tích Lan. Sau đó vài chục năm họ lại tới tận Péc-ca thuộc Ả Rập. Nhưng chính sách bành trướng thống trị của nhà Minh đã bị phá sản vì sự phục hưng của không phải ai khác mà chính là do nước Đại Việt ta, dưới ngọn cờ khởi nghĩa giải phóng vĩ đại của Lê Lợi, người anh hùng áo vải đất Lam Sơn...

Nếu Kính còn sống chắc cũng sẽ kể lại cho anh em nghe cả về cái thời mà nhà Minh suy tàn. Mạc Phủ Nhật Bản đã hưng binh đánh Triều Tiên (khi đó Triều Tiên là chư hầu của nhà Minh). Nhà Minh đem quân cứu viện, nhưng đuối sức. Năm 1516, Trịnh Tùng ở Nam Việt đã đưa biểu sang vua Minh đề nghị sẵn sàng đem thủy quân giúp Triều đánh Nhật. Nhưng

vua nhà Minh sợ Nam Việt hùng cường sẽ trở thành mối lo cho chính mình nên đã khước từ. Đã mấy ai biết cái chi tiết quý giá ấy trong lịch sử! Như vậy, xưa kia hải quân của cha ông ta hiển nhiên cũng đã một thời hùng mạnh. Và từ xa xưa, cha ông ta cũng đã có một tấm lòng đại nghĩa, sẵn sàng cứu trợ lân bang diệt trừ xâm lược, Hải quân Việt Nam đã một thời hùng mạnh, điều này còn được chứng minh vào năm 1643. Năm đó, thủy quân Hà Lan định vào xâm lược Việt Nam đã bị hải quân Việt Nam tuy chỉ có thuyền chiến gỗ và giáo mác, súng hỏa mai, dưới sự chỉ huy tài giỏi của Dũng Lễ hầu Nguyễn Phúc Tần đánh cho tan tác ở ngoài khơi Hội An - Đà Nẵng.

Như thế đấy, từ xa xưa, Việt Nam đã có những hải đội bé nhỏ mà anh hùng. Truyền thống ấy vẫn còn vang vọng mãi cho tới hôm nay. Cha ông chúng ta đã ra biển. Cha ông ta đã chiến thắng. Hôm nay chúng ta cũng ra biển, nhưng đi xa hơn, và nhất định chúng ta cũng sẽ không hề hổ thẹn là con cháu của những người đã chiến thắng ở Bạch Đằng, Chương Dương, Hàm Tử, Hội An, Cửa Nộn...

Chiều lại xuống dần. Một ngày bình yên nữa sắp trôi qua. Chẳng bao lâu sẽ tới quần đảo Na-tu-na dưới vĩ độ bắc bốn, nằm giữa vùng biển Mã Lai Á. Cái quần đảo xa vời này từ trước tới nay Vũ mới chỉ được thấy trên hải đồ và nghe danh trong những câu hát mơ mộng theo tiếng ghi-ta mướt trâm và trong gió biển reo trên các bãi cát vàng và những rừng dừa xanh biếc.

Theo thường lệ, Bá lại sửa soạn đón đợi hoàng hôn hàng hải để đo vị trí tàu theo yêu cầu của Vũ. Bất chợt, anh thấy Vũ gọi lên đài chỉ huy:

- Bá này! Khéo có mù.

Bá ngạc nhiên, Vũ nói tiếp:

- Chú ý nhìn xem! Gió đột nhiên tắt. Cờ thông tin không bay nữa. Trời tối lại khá nhanh, và hơi lạnh từ mặt sóng phả lên khá rõ.

Bá quay lại: quả nhiên các cờ tín hiệu thông tin quốc tế đều rũ hết. Chân trời mờ đục. Mặt sóng tối và hơi lạnh đang tỏa lên, nếu không tinh không ai thấy rõ được những triệu chứng khác thường ấy. Nhưng Bá vẫn nghi hoặc:

- Hay là bão?

Vũ lắc đầu:

- Không! Mù đấy! Hồi mới ra trường, ở tuần la tôi đã gặp nó một lần...

Nói đoạn anh bảo Bá lấy máy quan trắc ra đo khí tượng, rồi mời Trúc lên:

- Đề nghị anh cho hợp chi bộ. Sắp có mù. Phải hết sức thận trọng. Chúng ta vẫn chưa qua hết vùng đá ngầm.

Mặt Trúc xanh đi. Anh chưa hề có kinh nghiệm về mù. Nhưng cũng đã được nghe chẳng ít về những vụ đắm tàu bi thảm chỉ vì thứ sương mù đáng sợ ấy.

Chi ủy đã đủ mặt: Trúc, Vũ, Bá, Tân và Đĩnh voi.

Vũ thông thả nói:

- ... Tuy vậy, cứ bình tĩnh! Chúng ta đã tác nghiệp hải đồ rất cẩn thận từ nhà. La bàn đã được kiểm tra độ lệch. Tôi đã thử cả tám hướng. Như vậy tuy mất mặt trời không làm được hàng hải thiên văn, ta cứ giữ vững lái, giữ vững tinh thần chiến sĩ, đề cao trách nhiệm, tăng cường quan sát. Cũng vẫn có thể thoát hiểm được.

Thái độ của Vũ làm mọi người đỡ lo hơn.

Con tàu lập tức được báo động. Trúc được phân công xuống khoang máy đặc trách động viên và giúp các chiến sĩ cơ điện kiểm tra lại mạch ống, máy móc.

Các cửa mạn đã được đóng hết.

Các phương tiện chống chìm và cấp cứu đã được chuẩn bị sẵn sàng.

Chiều dần xuống. Biển càng xám lạnh. Vòm mây nhợt nhạt không một tia sáng mặt trời. Vũ bảo đưa hải đồ và đèn bấm lại cho anh, rồi gọi Tân nay đã là thủy thủ trưởng nhưng vốn là tay lái cừ khôi mà anh hằng tin tưởng từ lâu, lên ở liền bên anh để sẵn sàng giúp anh nắm vững đường đi của con tàu.

Thế rồi mù nổi lên thật. Mù bắt đầu kín đường chân trời. Nhưng trước đó, rất thận trọng, Vũ đã cùng Bá đo được một vị trí tàu rất chuẩn xác.

Mù bốc lên rất nhanh như khói tỏa. Chỉ một lúc sau đã loang ra khắp mặt biển, không còn phân biệt được đâu là trời, đâu là nước nữa. Mù bay luôn cả vào trong ca-bin chỉ huy. Bóng anh lính quan sát ở trụ neo đầu mũi tàu nhòa dần rồi chìm hẳn trong hơi mù trắng xóa. Mạch, anh lính lái đứng cách Vũ có mấy bước cũng dần dần trở thành một cái bóng mờ ảo. Vũ và Tân đứng sát bên nhau cũng như đã bị ngăn cách bằng một tấm kính đục, không nhìn thật rõ nét mặt nhau nữa.

- Mù bình lưu Tân ạ! Không phải mù khúc xạ.

Gáy Tân thoáng lạnh hẳn. Anh đã được nghe nói mù bình lưu là thứ mù rất dày đặc, kéo dài ngày, quái ác nhất.

Vũ gọi chiến sĩ báo vụ tới:

- Điện về nhà đi: "Chúng tôi gặp mù bình lưu - Xin cứ yên tâm - Chúng tôi quyết vượt qua nó".

Rồi anh bắt đầu kéo còi hiệu đi đường, nhằm tránh va chạm. Bàn tay anh ấn mạnh vào nút điện. Ù ú... ù ú... ù ú...

Tiếng còi âm phù bật lên một hồi dài đặc. Hai phút sau, theo quy định quốc tế, lại cất lên một nhịp nữa, và cứ thế con tàu vừa tiến vừa kéo còi đều đặn, để báo cho các tàu ngược xuôi tránh va vấp.

Con tàu y như đi trong một cơn ác mộng. Vũ nói với Tân:

- Hãy báo cho anh em biết: đúng là mù bình lưu rồi. Có thể chúng ta sẽ phải lênh đênh trong mù này vài ngày. Vậy tôi ra lệnh: bắt đầu phải thực hiện tiết kiệm lương thực và nước ngọt ngay từ giờ phút này, theo quy định ngặt nghèo đã được phổ biến.

Tân như một con chim bay vù xuống mặt boong.

Chỉ một lát sau đã nghe thấy từ đầu mũi tới cuối tàu ran lên những tiếng hô:

- Rõ!

- Rõ!

- Xin tuyệt đối chấp hành!

Vũ muốn ghen ngào. Một lần nữa trong cuộc đời, anh lại thấy các chiến sĩ ủng hộ anh tuyệt đối.

Ù ú... Tiếng còi lại đều đặn cất lên, cô đơn như tiếng nai con lạc mẹ giãc giữa rừng thẳm.

Ù ú...

Lý! Em cũng nghe đấy chứ? Con tàu đang gọi bạn tàu. Và con tàu anh cũng đang gọi cả tên em, gọi Đất Nước, gọi Cuộc đời. Con tàu nói: chúng

tôi vẫn quyết đi và quyết tới, để rồi sẽ trở về với Em yêu, với đồng đội...

Vũ đã khá mệt. Đồng hồ chỉ sáu giờ. Đã qua một đêm. Mặt trời chắc đang mọc, anh thầm nghĩ. Bá bước vào ca-bin:

- Anh xuống nghỉ một chút đi! Tôi thay anh. Thế là đã qua được một đêm. Thật lạ, chiến sĩ họ bảo nhau: con tàu mình hình như đi vẫn có thiên văn hàng hải!

Vũ cười:

- Chúng ta đang đi theo một thứ văn khác: đó là Tâm văn hàng hải!

Bá cười theo. Còn nhớ khi về con tàu này, đoàn trưởng Thuốc đã bảo anh: "Cậu sẽ làm phụ tá cho một tay được đấy!". Lúc đó, thật ra Bá chưa biết rõ Vũ cho lắm, mới chỉ được nghe nói ít nhiều. Cho tới hôm nay anh đã có thể hiểu rõ hơn cái "được đấy" của con người này ra sao.

Mù vẫn chưa tan. Con tàu tiếp tục mò mẫm đi trong mọi nỗi phấp phỏng dầu sao vẫn chưa hết trong lòng người. Vũ xuống phòng thủy thủ. Anh chỉ thiếp đi được chừng hơn hai tiếng đã trở dậy. Anh lại lên ca-bin, mặc dầu anh hoàn toàn tin tưởng Bá vì đã biết Bá là người khá thông minh lại nắm vững mọi yêu cầu công tác hàng hải, cũng như công tác chỉ huy một con tàu. Trong lúc đó, chính trị viên Trúc vẫn chạy đi chạy lại trên boong, động viên các chiến sĩ có nhiệm vụ quan sát, nhắc nhở những chiến sĩ làm nhiệm vụ cấp cứu, rồi xuống khoang với các chiến sĩ thợ máy.

Chiếc đồng hồ trong ca-bin chỉ năm giờ chiều.

Thế là một ngày nữa sắp trôi qua.

Con tàu đã đi tới đâu? Giạt tới đâu? Thật khó lường được!

Nhưng mù đã bắt đầu tan dần. Sương không còn đặc sệt nữa mà bắt đầu bay tỏa, rồi mỏng nhẹ dần, chờn vờn như khói bay, như mây trời. Đã nhìn suốt được từ đầu tới cuối tàu. Rồi dần dần nhìn rõ được cả từng mặt người trên boong. Ngẩng đầu lên đã thấp thoáng thấy một vài mảng trời xanh nhạt...

Vũ lập tức phát một hồi còi báo nhiệt.

Tất cả thủy thủ đều lên boong. Nhiều anh ôm chầm lấy nhau, cũng nhảy lên, tung mũ lên, reo hò vang dậy.

Thoát rồi.

Con tàu như từ từ tiến ra khỏi một thế giới mù lòa.

Đã thoáng nhìn thấy cả chân trời. Đã nhìn thấy mặt trời hiện lên như một trái hồng chín mọng.

- Bá! Anh đo cho một vị trí tàu!

- Có ngay!

Chỉ mấy phút sau Bá đã quảng bút reo lên:

- Chúng ta đã xuống tới vĩ độ bắc sáu, chỉ còn cách bắc quần đảo Natu-na gần bảy mươi hải lý. Tuyệt, tuyệt! Tàu ta thế là vẫn đi đúng hướng, đúng đường hành trình đã vạch sẵn!

Mừng quá! Mừng đến nỗi không thể chịu nổi. Tâm hồn Vũ như một đứa trẻ, anh liền ấn mạnh tay vào nút điện phát tiếp một hồi còi dài đặc, báo nhiệt.

Cả đoàn thủy thủ lại một lần nữa reo hò, nhảy nhót như mở hội trên boong tàu. Trúc cũng rất phấn khởi. Nhưng nghe hiệu còi lần thứ hai anh không khỏi ngỡ ngàng, rồi thầm nhủ: "Cái cậu này đúng là vẫn có những

lúc bốc, chẳng có quy tắc gì hết. Sao lại phát còi loạn như thế được! Đĩnh voi đứng gần đó thấy Trúc hơi nhú lông mày, tưởng anh đang nghĩ cách để mừng con tàu thoát mù, liền chạy ngay lại, tán:

- Chính trị viên ơi! Khao đi! Thế này mà không cho anh em một châu bia kẹo, cũng hoài. Khao đi, chính trị viên ạ!

Vừa nói, anh ta vừa gãi đầu gãi tai, cười toe toét, như vẫn còn là một "phó thượng sĩ" khi trước.

Lúc đó Tân đi tới. Anh nói xen vào:

- Đĩnh! Muốn khao hả! Thịt chó tốt hơn! Nhưng liệu có kiếm được "chó có bộ râu thật hách" không mày?

Tân đã nhắc lại câu chuyện nghệ thuật làm chả chó của Đĩnh trong cuộc vượt rừng tìm "Bến" ở gần Nha Trang năm ngoái. Trúc không hiểu gì hết, ngơ ngác. Chỉ có hai anh em cùng cười ầm.

Đã tới gần bắc Na-tu-na hơn. Hầu như cùng một lúc, ba bốn con tàu buôn xuất hiện. Tàu mang cờ Nhật Bản, tàu mang cờ Anh, tàu mang cờ Mã Lai Á... Những con tàu đồ sộ như những tòa thành. Con tàu "nghiên cứu cá biển" của ta chỉ như một quả trứng. Những con tàu Nhật Bản chở dầu từ Trung Cận Đông về rất khăm, chạy chậm chạp. Những con tàu từ Hồng Công ra đi, chắc đã hết hàng, nổi bong.

Lại thấy ba bốn con tàu khác xuất hiện ở xa, gần. Cũng không ngờ vùng biển này lại tấp nập đông vui đến thế.

Chợt có tiếng nói to, như reo:

- Ô, tàu Liên Xô!

Quả nhiên có một con tàu lớn từ từ đi ngang qua, khá gần con tàu ta, trên đỉnh cột buồm phấp phới một lá cờ búa liềm đỏ thắm. Tất cả các chiến sĩ ta đều hướng về phía con tàu Xô Viết. Muốn reo lên, muốn vẫy chào những người đồng chí, nhưng vì phải giữ bí mật, tất cả chỉ còn biết nhe răng ra cười, và cố nhìn cho rõ những chàng thủy thủ Nga vạm vỡ, da đỏ au đang đứng tì tay trên lan can boong tàu nhìn sang.

Con tàu Liên Xô đã đi xa, mà dường như lòng các chiến sĩ Việt Nam vẫn còn ấm lên như bất chợt gặp những người ruột thịt ở giữa nơi bốn bề xa lạ này.

Đêm lại xuống. Mặt biển vừa tối nhòa thì cũng vừa lúc thấy nháng lên ở phía chân trời một vệt sáng dài.

- Đèn biển! - Anh chiến sĩ quan sát trên cao hô to.

Đèn biển thật. Vũ nhìn xuống tấm hải đồ, rồi thốt lên ngạc nhiên:

- Đèn măng-cai (2)nam Na-tu-na.Ồ! Còn cách nó hơn bốn mươi hải lý mà sao đã nom thấy rồi. Sáng quá hả!

(2) Thuộc đảo Anambas - Mã Lai Á.

Bá, Trúc cũng chạy lên, mừng quýnh:

- Măng-cai! Măng-cai! Vậy là hoàn toàn đúng hướng. Sắp tới tọa độ để chuyển vào bờ rồi.

Cây đèn biển tiếp tục nhấp nháy.

Các chiến sĩ cũng đều mừng. Đỉnh voi khoái quá, vỗ bụng nghêu ngao:

"... Nào ai sung sướng như ta lính xoàng

Lênh đèn trên chiếc tàu xa vời

Ngày đêm trên nước mênh mông sáng ngời

Ta ngao du khắp cùng phương trời..."

Cả Vũ, cả Bá đều phải bật cười. Không hiểu anh chàng voi này học được ở đâu (hẳn là học dân xe rùa, dân bốc vác cũ của đất cảng Hải Phòng) những câu hát rất xưa của thủy thủ Pháp ngày trước.

Vũ nói:

- Thôi đi ông! Làm mấy câu cách mệnh cho nó "khỏe" hơn!

Tàu đi suốt đêm đó, trưa hôm sau lại bắt được một cây đèn biển khác: đèn Tăng-gôn.

- Xác định vị trí tàu!

Vũ nói với Bá, rồi quay lại phía Trúc, giảng giải:

- Sắp tới tọa độ để chuyển hướng nhằm Hòn Khoai của Tổ quốc ta. Từ đó ta sẽ chuyển hướng vào bờ.

Trúc xúc động hết sức. Đây là lần đầu, kể từ khi rời tuần la từ thời bình, bây giờ anh mới được trải qua những giây phút của một con tàu không số sắp chuyển hướng nhằm bờ trong thời chiến.

Anh hấp tấp hỏi:

- Đã cần họp chi ủy chưa?

- Chưa! Tới Hòn Khoai đã! Có nghĩa là bắt đầu vào vùng lửa của chúng nó đã. Ta dầu sao vẫn còn đang ngoài biển lớn...

Trúc thở trút ra nhẹ nhẹ, bốt hồi hộp. Vũ nói để anh hiểu thêm: tàu ta vẫn còn ở ngoài tầm ra-đa địch.

Sóng như hoa trắng phau nở rải rác trên mặt biển.

Một chiếc máy bay trinh sát của hải quân Mỹ bất thành linh xuất hiện. Chiếc máy bay trắng lóa dưới ánh mặt trời, như một thứ đồ chơi. Nó bay dọc theo con tàu, nhưng có lẽ thấy không có gì đáng chú ý, nó bỏ đi qua, bay thẳng vào đất liền.

Con tàu tiếp tục đề sóng, kẻ một đường giữa Côn Đảo và Hòn Khoai chạy vào, dàng hoàng, thản nhiên như một con tàu đã quá quen thuộc với vùng biển này. Nhưng, đột nhiên, Bá đang phiên chỉ huy thấy tiếng máy có cái gì khác lạ. Chiến sĩ hàng hải Mạnh cũng nhận ra tiếng máy không bình thường. Bá thét lên trong ống loa hỏi xuống buồng máy:

- Cái gì thế?

Rồi anh lao xuống.

Vũ và Trúc cũng chạy tới. Vừa lúc con tàu như

liệt hẳn.

Có lẽ bị hỏng chân vịt. Bị long một chốt nào đó hoặc có thể bị rong quẩn quá nhiều? Mọi người cùng nghi hoặc.

Trúc không giấu nổi sự lo lắng:

- Chết! Thế này mà tàu tuần tiểu nó tới thì nguy mất. Ta phải giải quyết cho nhanh các anh ạ. Tôi đề nghị họp toàn thể thủy thủ...

Vũ và Bá đều đồng ý

Trong khoảnh khắc, tất cả thủy thủ đã có mặt đầy đủ trên boong. Và cũng chỉ lát sau, một kế hoạch đã được vạch ra: cử một tổ lặn xuống chữa. Đồng thời toàn tàu chuẩn bị chiến đấu sẵn sàng vừa chống máy bay vừa chống tàu địch. Nhưng lặn xuống biển ở đây đâu có phải chuyện dễ. Những người đi biển nhiều ai cũng đã biết: đây là vùng có lắm cá mập.

- Vậy ai xung phong? - Vũ nhìn lướt tất cả các chiến sĩ, cất tiếng hỏi.

Những gương mặt căng thẳng. Im lặng một giây.

Rồi một cánh tay bỗng giơ lên.

- Tân.

- Ai nữa?

- Đinh voi!

- Ai nữa?

- Nhấn máy trưởng!

- Được rồi! - Ba người này Vũ đã quá hiểu họ.

Ba người cùng cởi hết áo quần ngoài, chỉ mặc quần bơi chần. Mỗi người đeo một túi lắc lê, kim, búa. Vũ khí mang theo chỉ có dao găm. Công tác bảo hiểm cũng không có gì hơn ngoài mỗi anh một sợi dây buộc quanh bụng dòn lên tàu. Một tổ thiện xạ với AK, ĐKZ bố trí ở trên boong sẵn sàng để nổ súng khi có động.

Vũ ôm lấy từng người. Anh bỗng nhớ lại đêm nào ở bờ biển Quảng Ngãi, Thuận cũng đã ôm lấy hai chiến sĩ khi họ sắp sửa rời tàu bơi vào bờ bắt liên lạc. Anh nhìn mãi vào đáy mắt từng người, như để tìm ra những điều bí ẩn mà anh vẫn chưa hề biết. Ôi những người chiến sĩ! Họ đã phải trải qua bao nỗi gian nan, qua bao vùng lửa máu. Một lần nữa, hôm nay họ

lại chấp nhận một thử thách đặc biệt, nói cho đúng hơn: lại sẵn sàng chấp nhận một hi sinh.

- Dừng cảm nhé, các cậu! Tôi nhắc lại: Đội hình chiến đấu tổ ba người. Người sau yểm hộ người trước vào chữa. Và kinh nghiệm của những người thợ lặn chuyên nghiệp ở đại dương đã nói rõ: gắng bơi thật đứng. Cá mập hàm dưới huyệt sâu, chỉ dễ dàng đớp những con cá hay sinh vật nào nằm thoải thoải theo chiều ngang...

Ba người cùng đáp:

- Báo cáo, rõ!

Vũ nhìn xuống biển. Nước tím như mận chín. Những ai đã đi biển nhiều đều hiểu đó là nơi biển rất sâu, lặn xuống ghê rợn lạ lùng. Một ánh chớp bỗng lóe lên trong đầu Vũ. Anh gọi Bá:

- Đề nghị hạ cả xuống cấp cứu nữa. Anh Bá ở trên tàu, tôi xuống xuống cho! - Rồi nói với Tân, thủy thủ trưởng: - Cho tôi ba chiến sĩ có vũ trang!

Mọi người thoăn thoắt làm theo anh.

Không khí trên tàu căng như sợi dây đàn.

Chiếc xuống nhỏ đã được tung xuống mặt biển như một chiếc lá rơi. Vũ nhảy xuống. Anh ngồi sau lái, nhổ miếng nước bọt vào hai bàn tay, cầm lấy chiếc bơi chèo:

- Nào, ta ra rộng một chút! Các cậu quan sát. Sẵn sàng nhá! Khi nào có cá mập, tôi hô, thì bắn liền nghe không!

Rồi anh phất tay một cái. Tân, Đĩnh, Nhẫn cùng một loạt tung mình lao vọt xuống biển.

Thời khắc trôi đi thật chậm chạp. Chiếc xuồng của Vũ lượn vòng, lượn mãi.

... Nhưng rồi, tất cả mọi nỗi hiểm nguy lại một lần nữa đã qua đi. Sau ba lần vọt lên khỏi mặt nước để thở, lần cuối cùng cả ba chiến sĩ đều nhô lên, tay giơ cao vẫy vẫy báo hiệu: chân vịt đã được chữa xong. Gần đúng như dự đoán: nó bị cả một chiếc lưới không rõ từ đâu trôi, quấn chặt.

Toàn tàu thở trút. Chính trị viên Trúc bốc lên, lại thét vang những khẩu hiệu để chào đón ba người trở lại tàu: "Hoan hô các dũng sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam!", Trúc cứ thét mãi không thôi.

Chiều rồi. Một chiếc tàu Mỹ kiểu tuần tiểu cỡ nhỏ xuất hiện phía Hòn Khoai. Vận tốc của nó khá lớn. Nước rẽ thành hai cánh trắng xóa phía trước mũi con tàu.

Nó đã nhìn thấy con tàu "nghiên cứu cá biển".

Nó đề lái trái chạy sát lại, dường như muốn ngăn chặn hoặc đòi khám xét. Nó tăng tốc. Mũi tàu như cắt bóng hằn lên. Con tàu ta vẫn tiếp tục đi, không đổi hướng. Trên boong tàu, thủy thủ vẫn làm việc bình thường. Anh cởi trần, anh mặc may-ô kẻ rằn, anh mang áo sơ-mi sặc sỡ, anh râu ria lờm chờm, anh đầu tóc chải chuốt bóng láng, anh đeo kính gọng vàng, anh mang kính gọng bạc...

Con tàu "nghiên cứu cá biển" bỗng dừng lại. Các thủy thủ cầm vòi nước phun rào rào khắp nơi, từ đầu mũi tới cuối, rồi nhón nhịp rửa ráy mặt boong.

Con tàu Mỹ lướt sát tới, gần như hai tàu sắp cặp mạn. Thấy cảnh rửa ráy, làm vệ sinh sàn tàu nhón nhịp, vui vẻ ấy, nó bỏ đi, hướng phía Côn Đảo. Nó không lượn lại, cũng không đánh một tín hiệu hỏi han gì khác.

Trời đổ tối.

Khi con tàu "ngiên cứu cá biển" vừa bật hết đèn hành trình, lại thấy có một con tàu Mỹ nữa xuất hiện ở xa xa. Nhưng con tàu "ngiên cứu" vẫn tiếp tục chạy và vẫn để đèn hành trình sáng rõ.

Chỉ còn cách bờ năm mươi hải lý.

Trời sáng trăng mờ.

Rồi đột nhiên đổ mưa. Mưa nhẹ dăng dăng trên mặt biển có trăng, tạo nên một cảnh tượng hư ảo làm ngạc nhiên tất cả những anh lính mới đi biển lần đầu, kể cả Trúc. Mưa đều đều, chênh chếch rơi, như có một luồng ánh sáng vàng rọi chiếu qua, lung linh, lấp lánh.

- "Trời" phù hộ chúng ta.

Đĩnh voi thốt lên vui vẻ. Anh ta đã có kinh nghiệm: Mưa thế này, ra đạ địch rất khó phát hiện mục tiêu.

Tân võ vai Đĩnh "kê" luôn:

- Đúng! Nhưng phải nói thêm: cũng hại cho ta nữa vì mưa ta cũng khó tìm bến!

Qua vùng tuần tiễu thứ nhất của địch.

An toàn. Chiếc tàu Mỹ vừa gặp lúc chập tối đã rẽ đi nơi khác mất dạng.

Qua vùng tuần tiễu thứ hai.

Vẫn chỉ có mưa trắng tiếp tục thì thầm, rơi đều đều trên mặt biển, mơ buồn kỳ lạ.

Đã tới vùng tuần tiễu thứ ba.

Ồ! Đèn ngư dân nhiều quá! Một nỗi mừng dào dạt lên tận khóe mắt. Mừng vì có nhiều tàu thuyền của dân, ta dễ trà trộn đã đành, còn mừng, một nỗi mừng rất thủy thủ ấy là nỗi mừng khi thấy con Người, thấy hơi ấm của Đất liền...

Vẫn mưa. Mưa vẫn dăng chành chéch và đèn chài lốm đốm xa, gần.

Không một giây lơ lửng, Vũ đều đặn phát ra những mệnh lệnh tác nghiệp hải đồ, quan sát, đo sâu... để xác định cửa vào.

Đã nhìn thấy đất liền mờ mờ xa một vệt đen dài.

Ôi! Cà Mau! Cà Mau!

Kia rồi! Cà Mau, dải đất xa xôi tận cùng của Tổ quốc! "Ngón chân lấm đất phù sa" của mẹ Việt Nam kiên cường, gian khổ kia rồi! Rừng chàm, rừng đước đã hiện lên một dải bằng bằng như vô tận ở phía trước.

- Tiếp tục đo sâu!

- Tăng cường quan sát!

Con tàu đã giảm xuống tiến một, máy chạy như không có tiếng động, vừa đi vừa dò dẫm, nghe ngóng.

Bỗng thấy bờ lồm xuống.

Cũng vừa lúc ấy một tiếng reo như thét lên trên chòi quan sát của con tàu.

- Có tín hiệu!

Chính trị viên Trúc hai tay như run bắn lên vì quá xúc động. Anh lấy bẫy đánh rơi chiếc đèn pin xuống sàn tàu. Bá vọt nhặt lên cho anh. Anh lại run rẩy đưa chiếc đèn đã bật vãi đỏ lên cao và bắt đầu quay tròn ba lần. Phía

dải rừng đen sẫm bằng bằng phía trước cũng lập tức lóe lên ba cái vòng sáng xanh đều đặn.

Trúc ném chiếc đèn pin lại, như gào lên:

- Tới rồi! Các đồng chí ơi! Tới rồi!

Và, anh quay lại phía Vũ, chụp lấy bàn tay anh siết chặt, siết mãi.

Hàng đã giao xong.

Mới ở lại được ít lâu với các đồng chí "Bến" trong rừng được ngập nước mặn, đoàn thủy thủ đã tiếp được điện yêu cầu quay trở ra sớm. Lần trở ra, hải trình phải đổi khác, bỏ con đường biển xa, lại đi gần bờ bằng địa văn, theo những hải trình cũ. Vì Bộ vừa được tin khối SEATO Đông Nam Á đang bắt đầu tổ chức một cuộc diễn tập hải quân lớn ở trên khu vực đông Trường Sa, tây Phi-líp-pin, nơi mà con tàu "nghiên cứu cá biển" đã đi qua.

Để cho con tàu khỏi bồng khi quay ra, đồng thời cũng để gọi là có chút quà "cây nhà lá vườn", các đồng chí địa phương đã cho chuyển xuống tàu hàng hai ba chục tấn dừa tươi và hàng trăm gốc dừa non để đưa ra Bắc trồng.

Con tàu trở ra Bắc vào một đêm đầu tháng tám, trời oi nồng.

Những người trên "Bến" ra tiễn đưa khá đông. Những cô gái Cà Mau khóc rờn nhớ những chàng thủy thủ đất Bắc. Nhiều cô nằng nặc đòi xin ra theo, nhưng không được lệnh.

Tàu nhổ neo, từ trong rạch chạy tiến một, lướt ra êm như ru. Cành lá hai bên lòa xòa, quạt ào rào trên mũi tàu như có muôn ngàn bàn tay thân yêu níu lại. Lòng người không khỏi bịn rịn - Những giây phút bịn rịn sâu

lăng của tình người, tình đồng chí thiêng liêng, cao cả. Nhớ từ bác Ba, chú Bảy, nhớ từ cô Chín, cô Tám, nhớ từ con cua cái mẫm, nhớ từng miếng thịt kỳ đà... Lát sau, ra khỏi cửa lạch, lại nhìn thấy biển. Như một con đại bàng lại gặp khung trời cao rộng, kêu lên một tiếng sung sướng, đập mạnh đôi cánh lớn, con tàu ta cũng lập tức tăng tốc rẽ sóng băng băng.

Đứng ở đầu mũi, tóc bay lộng trong gió đêm, Vũ nhìn lại tất cả Cà Mau mờ dần. Đối với anh, không có những giây phút nào thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, sáng sủa hơn những giây phút như thế này. Thế là lại hoàn thành một chuyến đi - chuyến đi dài ngày khá lạ. Nhưng sẽ còn bao nhiêu chuyến tiếp nối? Chắc chắn sẽ còn nhiều, nhiều lắm. Đời người lính là cả một chuỗi đi dài. Đi và đánh! Giản dị chỉ có vậy thôi! Đi và chiến đấu! Cũng có nghĩa là hiến dâng...

Con tàu lại trà trộn vào những đám tàu thuyền đánh cá của ngư dân. Rồi lại bất thần, khéo léo bứt hẳn ra khơi xa.

Hết đêm ấy, qua hôm sau, con tàu đã ra tới gần ngang Bà Rịa. Không khí trở nên oi ả khó chịu hơn. Nước biển tối sẫm, nặng nề khác lạ.

Bá đang phiên trực chỉ huy. Chiến sĩ báo vụ đột nhiên bước sang báo cho anh biết: điện đài bị hỏng, đúng lúc tới phiên liên lạc với "nhà". Bá chau mày. Anh chỉ thị: phải gắng chữa cho xong càng sớm càng tốt. Đi biển đã nhiều, anh hiểu: một trong những điều đáng lo nhất là mất liên lạc với đất liền.

Suốt cả buổi sáng hôm đó, chiến sĩ báo vụ vẫn chưa có cách gì làm cho điện đài trở lại hoạt động được bình thường.

Không khí càng mỗi lúc một oi ả thêm. Màu biển càng xám lại một cách khác thường. Bá chăm chú quan sát, rồi đột nhiên thốt lên một tiếng đầy lo lắng với anh chiến sĩ hàng hải bên cạnh:

- Khéo có bão tố gì đó cậu ạ!

Anh cho mời Vũ, Trúc lên ca-bin chỉ huy.

Cũng không ngờ Vũ và cả Trúc đều có một dự cảm tương tự như Bá, Trúc đề nghị hội ý chi ủy. Tân và Đĩnh lập tức có mặt.

Mọi công việc chuẩn bị chống bão được triển khai cấp tốc. Toàn tàu sôi nổi hẳn lên như sắp bước vào một trận chiến đấu.

Bão! Mất liên lạc với đất liền! Nỗi lo lắng trở nên nặng trĩu trong lòng tất cả những người lãnh đạo và chỉ huy con tàu, tuy không một ai dám hé lên một lời xao xuyến.

Tất cả các thủy thủ đã được lệnh đeo phao cá nhân. Các cửa sổ mạn tàu đã đóng hết. Hệ thống máy móc, mạch ống được kiểm tra lại tỉ mỉ.

Con tàu tiếp tục tiến trong một nỗi bồn chồn.

Điện đài vẫn hồng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chi ủy và tập thể ban chỉ huy con tàu đều khẳng định: Bão sẽ tới!

Tất cả thủy thủ trên con tàu này đều chưa một ai gặp bão đột ngột, nên càng lo.

- Ác quá! Điện đài hồng, nếu không "ở nhà" có lẽ đã thông báo khí tượng cho ta kịp thời để tìm nơi ẩn náu. Bây giờ thì không kịp nữa rồi. Tàu ta đang ở ngoài biển lớn - Bá than thở. Vũ im lặng. Lát sau anh nói với Bá cho tàu mạnh bạo vào gần bờ hơn. Đoạn anh lao xuống khoang máy để xem xét một lần nữa các hệ thống

mạch ống.

Thế rồi cơn bão đã tới thực sự. Nó tới quá nhanh, ngoài dự kiến của chi ủy.

Trời biển thoát lạng hết gió, rồi tối sầm. Mây vùn vụt sôi lên như muôn ngàn mặt quỷ nhe răng múa vuốt quay cuồng trên bầu trời. Gió đang từ cấp ba, đột ngột chồm lên thẳng cấp bảy. Từ cấp bảy, khoảnh khắc sau đã rống lên điên dại thành bão vừa, rồi bão lớn. Mưa bắt đầu quất xuống như ngàn ngọn roi sắt. Sóng cồn bời bời dựng lên như dâng thành; bọt sóng sủi ngầu ngầu. Rồi cả mặt biển biến thành màu trắng xóa dày đặc. Tầm nhìn xa chỉ còn chưa đầy một hải lý.

Vũ choàng chiếc áo mưa, bám các thanh sắt chạy đi khắp mặt boong kiểm tra lại các dây cáp, trụ neo... Gió chỉ chực bốc anh lên tung xuống biển. Mưa quất vào mặt anh tối tăm, đau nhức.

Anh lên ca-bin chỉ huy để trợ lực cho Bá. Mọi khi, ngay cả lúc chuyển hướng vọt qua các tuyến địch phong tỏa vào bờ, Bá vẫn luôn tỏ ra rất bình tĩnh, nhưng lúc này mặt anh đã gần tái xám. Mạch, chiến sĩ lái đã mưa ra mặt xanh mặt vàng, mắt dại dờ, như đang mê cuồng trong một cơn rượu chết. Mạch tiếp tục mưa. Không còn gì để mưa nữa, anh nôn ra máu. Bá là tay đã nổi tiếng cứng sóng, cũng phải mưa tới hai lần.

Biển tiếp tục gầm thét như triệu triệu tên giặc man rợ đang hò hét, gào rú điên cuồng từ bốn phía cuộn cuộn tràn tới. Sóng càng tung trắng xóa. Con tàu không còn tự chủ nổi nữa. Lúc chồm lên cao vút tận trên đầu những con sóng khổng lồ, chân vịt quay tít trong không khí rú lên ghê rợn. Rồi sóng hụp xuống thành những vực sâu thăm thẳm, cuốn cả con tàu gần như lao cắm mũi xuống thẳng đứng. Mạch chỉ còn biết nhắm chặt hai mắt ôm ghì lấy vô lăng. Bá cũng chỉ còn biết siết chặt lấy một thanh sắt, hai mắt tối sập. Vũ cũng thấy chóng mặt, nhiều lúc muốn ngã sấp.

Dưới hầm tàu, các chiến sĩ lăn lộn, nôn mưa. Khỏe như Đĩnh voi cũng đã nằm liệt và nôn cả ra máu. Các thợ máy lúc bị quật sang bên này, lúc bị quật sang bên khác, đã bị thương gần hết. Chính trị viên Trúc đang đứng bám một chiếc cột sắt, thốt nhiên con tàu bị hất tung lên, anh buột tay, toàn thân ngã vật, đầu đập vào một thành máy. Trưởng máy Nhấn là người còn

tinh tảo hơn cả. Anh gào lên một tiếng, chồm lại, xốc Trúc lên. Chính trị viên đã ngất hẳn. Gió đã lên tới cấp mười hai. Sóng càng ngất trời.

Bá đã kiệt sức. Anh bỗng gào lên:

- Anh Vũ! Tôi không còn nhìn thấy gì nữa!

Vũ bám các thanh sắt tiến lại gần hơn.

- Mạch ống vỡ hết rồi! - Nhẫn bỗng hiện lên như một bóng ma nhòe nhoẹt ở ngoài cửa ca-bin đã tan nát hết kính và bay hết cả ván sắt, kêu lên khủng khiếp.

Bá cũng bỗng la tiếp:

- Trời! Hình như gãy mất chân vịt rồi! Có tiếng gì nổ lớn lắm.

Vũ chồm tới. Tóc gáy anh dựng đứng.

Cũng vừa lúc đó, gió bỗng rú lên một hồi dài khủng khiếp và một đợt sóng thần cao ngất, đen ngòm như cả một trái núi cuốn lên, đổ sập xuống.

Vũ chỉ kịp kêu lên một tiếng rùng rờ:

- Nguy rồi!

Thì tất cả con tàu đã như bị bốc tung lên cao vút, rồi quật mạnh xuống.

Trong khoảnh khắc, cả con tàu từ từ chìm ngấm trên mặt biển vẫn đang tiếp tục điên cuồng sôi sục...

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 10

Cơn bão đã đổ bộ vào đất liền lúc chập tối ở vùng Phan Thiết, nhưng yếu dần. Tối nửa đêm gió dịu hẳn, chỉ còn có mưa lớn và gần sáng thì lại mưa nhỏ. Cơn bão qua đi khá nhanh. Nơi đây chỉ bị ảnh hưởng gió giật một phần và chỉ có mưa lớn. Những cánh đồng trũng phía trong con lộ trắng nhựa đã trắng băng. Phía ngoài mép biển, những bãi sinh lầy ngập nước. Trong các thôn ấp, người ta chạy đi chạy lại, co ro, ướt át. Các cửa hiệu còn đóng cửa. Con lộ chạy về thành phố vắng hoe. Quang cảnh thật buồn bã. Tuy nhiên, cũng đã có một số xe đồ, xe lam bắt đầu chạy. Hành khách phần lớn là những người buôn bán hàng trái cây, rau tươi và tôm cá. Họ không thể nào ngừng công việc của họ được, trừ phi bão lớn đang gầm thét.

Một chiếc xe đồ của hãng Bạch Hồ cửa đóng kín mít chạy như xé nước trên mặt lộ. Trên xe hầu hết là đàn bà, mà cũng phần lớn là dân buôn bán. Tuy vậy, cũng có một vài ông ăn vận khá lịch sự và có cả một nữ tu sĩ với khăn áo đen, khuôn mặt xanh xao, buồn bã bí ẩn. Ngồi cạnh bà là tên lính bảo an. Chẳng hiểu tên lính này đi đâu mà sớm vậy. Quần áo nó nhàu nát, lấm láp gần hết. Đôi giày vải cao cổ đầy bùn. Bộ thẳng cha này đêm qua lại lên về với vợ, gặp mưa lớn không về quận trình diện được, sớm nay mới cuống cả lên chứ gì! Tên lơ (1) xe chốc chốc lại liếc nhìn và thầm nghĩ như vậy. Tên lính bảo an như hiểu có người đang nhìn lên mình. Nó thoắt quay mặt lại, chiếu hai con mắt đục ngầu và khá dữ dằn vào thẳng mặt tên lơ xe. Tên này vội nhìn lảng đi nơi khác. Thẳng cha này có vẻ khá hung! Cái nhìn nó mới khiếp làm sao! Cái mặt nó cũng "anh chị" bự. Rám nắng.

Như sắt. Trên góc trán hằn lại có một vết sẹo nhỏ khá dài. Cha này là thủy quân lục chiến, hoặc nhảy dù, hoặc biệt động thì phải hơn bảo an!

(1) Phụ lái, lo việc bán vé, xếp chỗ, xếp hàng cho khách.

Một vết sẹo nhỏ, dài trên góc trán!

Phải rồi "tên bảo an" ấy chính là Vũ, không phải ai khác.

Trong bộ quân phục bảo an ngụy nhàu nát, ướt át, và chặt cứng. Vũ hết sức khó chịu. Nhưng anh vẫn cố giữ một dáng vẻ thật tự nhiên, thậm chí ngênh ngang, dữ dằn nữa.

Anh khoanh tay lên ngực, vai tựa hằn vào lưng ghế xe, bụng hơi ưỡn ra, hai chân mở rộng, duỗi thẳng, chiếc mũ kéo sụp xuống trán, hai mắt lim dim như ngủ.

Tất cả những gì xảy ra suốt ngày hôm trước và cả đêm qua vẫn còn như quay lộn ghê rợn trong đầu óc, tâm hồn anh. Cũng lạ thật! Không thể nào hiểu nổi, tại sao mình vẫn còn sống. Lại sống! - Vũ luôn tự thầm hỏi như vậy. Ôi! Tưởng đã chết từ trận bom tọa độ ở chiếc lán tạm trú của mấy cô thanh niên xung phong trên Trường Sơn cuối năm ngoái rồi. Cho đến chiều qua, khi chiếc tàu bị bão đánh chìm, cũng đã tưởng rằng thế là hết. Không ngờ chiếc phao cá nhân đeo sẵn trên người với một mảnh ván chụm vội được đã cứu sống anh trong giây phút khủng khiếp ấy. Nhưng điều đáng ngạc nhiên, khó hiểu hơn lại là những cái gì tiếp sau đó. Anh cũng không nhớ được thật rõ. Chỉ còn thấy tất cả tối tăm: chỉ còn thấy tấm thân anh như bị nghiền nát, bị bẻ gãy hết, bị chôn vùi xuống tận đáy biển. Cho tới khi tỉnh lại, nói cho đúng hơn là sống lại, anh bỗng nhận ra mình đang nằm trên một bãi biển sinh lầy. Con sóng đã đưa anh vào đây? Đây là đâu? Chắc chắn là vùng địch. Vậy không chết ngoài biển, vào đây cũng sẽ chết. Ý nghĩ ấy buồn bã và đau quá. Người chiến sĩ hải quân đầu sao chết trên

mặt biển vẫn "phải", vẫn "mát mẻ" hơn! Hải quân mà phải chết vì mấy tên ác ôn trên đất liền, sâu biết mấy! Nhưng anh cũng không có đủ thì giờ để nghĩ ngợi lan man. Hơn thế nữa, một ngọn lửa đã thoát bùng lên trong lòng anh: Dầu sao cũng phải cố sống! Bằng mọi cách phải gắng sống đã. Đâu có dễ chết được!

Cởi chiếc phao bơi, vùi nhanh xuống cát lầy, anh cố trườn lên chỗ đất cao, rúc vào một bụi cây. Một trăm câu hỏi lại quay cuồng trong đầu óc anh. Đây là đâu? Định ở gần hay ở xa? Làm thế nào để thoát trong khi trên toàn thân anh chỉ còn độc một chiếc may-ô rách nát, và không một chút giấy tờ? Tìm dân ư? Nhưng dân ở đâu? Những người dân mà mình tiếp xúc đầu tiên sẽ là những ai? Người tốt hay người xấu? Khó quá! Đầu óc anh dần trở thành như nung. Trời mỗi lúc một sáng rõ hơn. Đã nhìn rõ từng ngọn cây, lá cỏ. Mưa vẫn lay lay. Anh cố thu mình lại nhỏ hơn, phóng tầm mắt ra xa. Anh bỗng nhìn rõ một con đường trải đá hai bên trồng phi lao ở gần ngay phía trái lùm cây anh đang ẩn náu. Nơi đây khá hoang vắng. Xa xa là một thôn ấp với những ngọn dừa cao. Cũng đột nhiên, trên con đường ấy hiện lên một bóng người choàng một tấm áo mưa cao-su đen cầm đầu đi vội vã. Vũ nhận ra một tên lính ngục. Không rõ nó từ đâu đi tới. Hẳn gần đây phải có một đồn địch. Nhưng sao nó lại đi sớm thế này? Con lộ vẫn vắng ngắt. Nhìn hút về cả hai phía không thấy một bóng người, chỉ có mưa vẫn rơi mờ mờ như khói.

Một ý đồ táo bạo vụt lóe lên trong óc Vũ như một ánh chớp rạch ngang bầu trời đang tối tăm, đầy mây dừ. Phải rồi! Muốn tránh mọi sự xét hỏi giấy tờ, có lẽ trong cái vùng địch này không gì tốt hơn là có một bộ đồ lính. Phải rồi! Hãy kiếm cho được một bộ đồ lính! Rồi mọi chuyện sẽ tính sau. Không thể nào nghĩ hết một lúc được, nghĩ lắm chỉ thêm điên.

Thế là, hết như con báo, Vũ nghiêng răng lại, dốc hết tàn lực nhào tới. Phải gắng! Phải gắng.

Tên ngụy không kịp kêu lên một tiếng: một cánh tay Vũ từ phía sau đã kẹp chặt lấy cổ họng nó siết lại.

Cuộc vật lộn diễn ra rất quyết liệt, nhưng khá nhanh. Vũ lột bộ đồ lính của tên ngụy mặc luôn vào mình, đoạn kéo xác nó đến một khe cát lầy, bẻ những cành lá phủ kín lại.

Mọi việc xong xuôi, anh bước tới một vũng nước, vốc lên rửa mặt mũi, gột lại những chỗ lấm láp trên áo quần. Đoạn bước lên lộ. Nhưng anh không đi dọc con lộ mà cẩn thận tìm một con đường nhỏ rẽ vào một thôn ấp bên phía trong. Đầu óc anh lại một lần nữa căng ra như dây đàn. Bây giờ phải làm gì tiếp nữa đây? Tốt hơn hết có lẽ phải tìm cách lọt vào một thị trấn, một thành phố nào gần đây nhất. Đã từng được nghe nhiều cán bộ biệt động và cán bộ địch hậu ra Bắc kể chuyện, Vũ vẫn còn nhớ được một điều: nơi ẩn náu dễ nhất chính là nơi đông dân cư, lộn xộn nhất.

Từ trong ấp có mấy người lác đác đi ra. Nhìn cách ăn mặc và những giỏ, túi trên tay của họ, Vũ có thể hiểu: đây không phải dân đi làm ruộng, mà họ đi chợ, hoặc sắp ra thành phố. Lần đầu tiên Vũ được nom thấy bà con miền Nam không phải là anh em cán bộ, anh em cơ sở trong những khu rừng rậm ven biển. Anh cố giấu mọi nỗi ngạc nhiên và cả mọi nỗi xúc động. Anh tiếp tục lăm lăm đi ngược chiều với họ. Dường như anh đã có một kế hoạch gì hay, nhưng thật ra anh vẫn hoàn toàn bế tắc không biết nên làm gì hết. Đành vẫn cứ phải đóng cái vai tên ngụy dử dằn, đi ngược vào trong ấp đã. Lo quá! Chợt có tiếng xe máy nổ ran, rồi một thanh niên choai choai mặc áo tơi mưa phóng ra có vẻ vội vã. Vũ giơ tay ngăn lại. Anh cố nói thật hạn chế, để khỏi lộ cái giọng Nam Bộ "giả cầy" của anh:

- Cho "quá giang" ra thị trấn chút, chú em!

Anh cứ nói liều vậy, chứ có biết thị trấn nào! Liều. Đúng như vậy! Lúc này chỉ còn biết liều, và phải dám liều. Cố nhiên không phải là một sự liều lĩnh vong mạng...

Anh thanh niên choai choai miễn cưỡng dừng xe lại:

- Chú cũng ra quận sao?

- Ủa!

Thế là phóc một cái, Vũ đã ngồi chễm chệ ở đuôi yên chiếc Hon-đa. Anh cố nén một tiếng thở trút. Anh thanh niên quay lại hỏi thêm câu gì đó. Vũ cứ làm thinh.

Lát sau chiếc xe đã tới một quận lỵ. Khá nhiều tiệm vẫn còn đóng cửa. Phố xá, đường đi lối lại ướt át, đầy rác bẩn.

Chỉ cần nhìn mấy tấm bảng hiệu của một số cửa hàng, Vũ mừng rỡ đã có thể nhận ra: đây thuộc tỉnh Bà Rịa. Thì ra, chao ôi, anh đã bị dạt vào bãi biển của tỉnh này! Bà Rịa, đất có nhiều phong trào mạnh, có vùng giải phóng khá vững. Tàu của Đoàn cũng đã vào đây vài lần giao hàng. Vậy mà sao anh không dạt vào một vùng có "Bến" của ta, có "khỏe" hơn không?

Thôi được! Hãy biết là có thể sống được rồi, ít nhất là cho tới giây phút này.

- Cho tôi tới bến xe đò về Sài Gòn!

Anh thanh niên có vẻ ngạc nhiên:

- Chú phải lên thị xã đã chứ! Ở quận đâu có xe đi Sài Gòn, chú!

Vũ cười, nhún vai, thản nhiên:

- Rồi! Cám ơn!

Anh làm như đã quá biết, chỉ lờ nói lảm một chút. Lảm chút xiu vậy mà cũng ngạc nhiên sao chú em?

Chiếc Hon-đa lại nổ máy, lao đi.

Bến xe cũng vẫn còn hết sức vắng vẻ. Nhưng đã có một chiếc sắp sửa chạy.

Vũ vỗ vai anh thanh niên, rồi chìa bàn tay ra siết chặt lấy bàn tay mềm mại như bàn tay con gái của anh ta. Vũ vẫn cố hạn chế tới mức tối đa việc phải thốt lên thành lời.

Vũ lên xe. Tên lơ hỏi:

- Chú về đâu?

Vũ nhúu đôi lông mày, hất hàm về phía trước, rồi móc túi, chìa ra một tờ giấy năm trăm. Điều bộ anh khá giống một tên lính vừa hách dịch vừa chơi ngông. Thật ra anh cũng chẳng biết giá tiền xe bao nhiêu. Nhưng anh đã cố ý tìm một tờ giấy bạc to nhất trong túi áo tên ngụy để đưa ra. Thừa nó sẽ trả lại.

Quả nhiên tên lơ xe tỏ vẻ lễ phép hơn, thối lại tiền thừa rồi đưa cho anh tấm vé xe.

Một lần nữa, Vũ lại thở trút. Lại sống thêm được vài phút nữa! Anh nghĩ tới tên lính ngụy. Có thể nó chưa chết hẳn. Bây giờ có thể nó đã tỉnh lại, chạy về một đồn nào đó báo cáo. Và bọn có thẩm quyền hẳn đang bàn bạc: có thể đây là một vụ hoạt động của du kích hoặc biệt động Việt cộng. Nhưng cũng chưa chắc, mà chỉ là một vụ cướp bình thường. Bởi lẽ hung thủ đã lột hết áo quần và lấy hết tiền bạc, kể cả đồng hồ và nhẫn vàng của tên lính nhưng đã vứt bỏ lại toàn bộ giấy tờ, kể cả hai trái lựu đạn.

Vũ thầm mỉm cười: giấy tờ ấy đâu có dễ dùng! Mặt mình và tấm hình trên căn cước của nó hoàn toàn khác nhau. Hơn nữa nếu có dùng được cũng cần phải ném lại để đánh lạc hướng bọn địch, hơn là để chúng cứ theo vết mình mà truy nã. Cũng vẫn những anh đặc công, biệt động ra Bắc nghỉ

ngôi, tới thăm hải quân nói chuyện, đã dạy cho Vũ những bài học ấy. Không ngờ cho tới hôm nay những điều đó đã trở nên xiết bao cần thiết, và bổ ích cho Vũ.

Chiếc xe của hãng Bạch Hồ đã tới Bà Rịa.

Vũ bước xuống, đưa mắt ngắm nhìn cái thị xã hoàn toàn xa lạ này. Có cái gì rất khác với những thị xã ngoài Bắc. Cái ấy là cái gì khó gọi thành tên mà chỉ có thể cảm thấy. Không phải là sự sầm uất. Cũng không phải là những kiến trúc khá nhiều, khá lớn hơn. Cái khác nhau có lẽ là một sự pha tạp nào đó, một sự bông bột, tạm bợ nào đó của những vùng đất mới mở, có bóng của lính viễn chinh nước ngoài.

Không cần phải hỏi ai, đi vòng một lượt. Vũ đã có thể tìm thấy một chiếc xe đồ khá lớn chạy đường Bà Rịa - Sài Gòn.

Khoảng hai giờ sau, anh đã có mặt ở cái thành phố mà đã từ bao lâu nay nghe nói tới và mừng tượng về nó với tất cả mọi ý nghĩ, tình cảm hết sức phức tạp, vui buồn, yêu thích và cả chán ghét lẫn lộn, chen nhau.

Sài Gòn.

Đây rồi, cái thành phố lớn với những con đường thẳng thang, những công sở, dinh thự khá tráng lệ, những khu chợ ồn ào, những khu phố buôn bán, ăn chơi lộng lẫy, xa hoa. Nhưng cũng chỉ cần nhìn lướt qua cũng có thể thấy bất cứ ở đâu dấu vết của sự ngoại lai, từ những kiến trúc tới cách ăn mặc, thậm chí cả cách nói năng, cư xử của những người thị dân khá giả. Vừa Tây lại vừa Mỹ - nhất là Mỹ. Thành phố rõ ràng đang Mỹ hóa một cách ồ ạt. Mỹ hóa từ cái váy của những cô gái ăn chơi đến bộ râu của những viên tướng ngự. Những tên Gi-ai (lính Mỹ) cao lênh khênh, vẻ mặt kiêu ngạo, lạnh lùng nhan nhản trên các con đường buôn bán, ăn chơi lớn. Chúng nhìn thành phố này như đang nhìn một nhà chứa gái điếm khổng lồ

rẻ tiền. Trên những tấm biển hàng mới sơn lại, những dòng chữ Pháp đã được thay vào rất nhanh bằng những dòng tiếng Mỹ.

Nhưng, dầu sao hồn Việt Nam dường như vẫn còn bay lượn, ẩn náu đâu đây. Nó ẩn náu trong ánh mắt của những em học sinh, những chú bé bán báo kia chẳng? Nó ẩn náu sau bộ mặt trầm lặng của những con người cảm đầu đi rảo kia phải không? Hay nó đang che giấu dưới những tiếng cười nhọc nhằn của những anh xích-lô nghèo khổ nọ...? Vũ cảm thấy đúng là vẫn còn có nó, như cảm thấy rõ tiếng đập của tim mình, tuy chưa có điều kiện để thấy thật cụ thể nó ở đâu và như thế nào. Cảm giác ấy đã làm cho Vũ không đến nỗi quá bàng hoàng, thất vọng trong những giây phút đầu tiên "nhảy dù" vào cái thành phố tứ chiếng hỗn loạn, điên đảo, xa lạ này.

Tuy vậy, công việc của anh không phải là đi xem thành phố mà cần phải làm sao mau mau trút bỏ bộ đồ lính bản thiêu này. Tới đây, anh thăm nghĩ, có thể trà trộn vào dân thường được rồi. Anh cho tay vào túi. Chiếc đồng hồ và chiếc nhẫn của tên ngụy vẫn còn đó. Hẳn đây là những thứ cướp của dân. Mà giả dụ của chính tên ngụy thì đã sao! Vũ đang cần tiền. Vũ đang cần phải hoạt động. Không nên có sự suy tính máy móc ở đây.

Anh đi ngang qua một khu chợ trời. Chẳng rõ nó thuộc đường phố nào. Anh biến luôn vào đám đông. Một lúc sau, anh trở ra, tay cầm một bọc quần áo và một đôi giày cũ. Chỉ còn lo kiếm chỗ thay. Vào đâu bây giờ? Thật khó! Sao cho khỏi lọt mắt tụi chỉ điểm, an ninh mà anh đoán biết đang nhan nhản khắp nơi. Phải đợi trời tối. Một xó vườn hoa nào đó. Một nhà xí công cộng. Một khuôn viên nhà thờ, hoặc một ngõ hẻm tối tăm.

Vũ ngửa mặt nhìn lên. Mặt trời vẫn còn chói chang. Còn những nửa ngày nữa mới tối. Làm gì để giết cái nửa ngày đáng sợ này. Cứ đi lang thang mãi thế nào cũng gặp quân cảnh, bị xét giấy. Nhưng không đi lang thang thì biết vào đâu bây giờ? Thành phố đông đúc thế này. Ôi! Ước gì lúc này bỗng nhiên gặp được một cơ sở của Đảng. Anh tin là ở đây cũng như ở tất cả mọi nơi, đều có Đảng. Nhưng Đảng ở đâu? Nơi nào? Là những ai?

Làm sao mà có thể kiếm tìm được! Phải bằng mọi giá tìm cho được cơ sở của Đảng, không phải chỉ để sống, mà còn để trở về và chiến đấu!...

Vũ lại tiếp tục đi. Lang thang. Biết lang thang là nguy hiểm, nhưng cũng chưa có thể làm gì khác là... lang thang. Đúng vậy! Những ai nói rằng trong suốt cuộc đời họ, bất cứ hành động nào cũng đều có sự cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng, khôn ngoan và hợp lý, mà không bao giờ có sự rủi may, có lẽ đó chỉ là những con người nói dóc.

Sáng hôm sau, trong một tiệm hủ tiếu không đông khách lắm, mà phần lớn là khách lòng xoàng: viên chức nhỏ, thợ thuyền, buôn bán vặt. Vũ ngồi gọn một góc hơi tối. Anh đã trải qua một đêm trà trộn trong đám thương phế binh nguy và những người ăn xin, những người hủi què cụt ở sau chợ Tân Định. Một đêm thật hãi hùng, kỳ lạ...

Anh vẩy một chú bé bán báo lại, mua một số báo hàng ngày, đọc lướt những tin chính. Không có gì đặc biệt. Chẳng có tin gì về con tàu đắm của anh, cũng chưa thấy địch đã động gì tới vụ tên lính bảo an ở Bà Rịa bị mất tích. Anh gấp tờ báo lại, uể oải, ngáp dài đúng như một anh thư ký khổ thất nghiệp đang quá rối rắm và ngao ngán. Anh liếc nhìn mình trong tấm gương lớn treo trên tường có vẽ hình mai hạc sặc sỡ với những bài thơ chữ Hán. Anh thầm mỉm cười, nhận thấy mình cũng có vẻ một anh thư ký nghèo thất nghiệp thật: chiếc sơ-mi xanh tuy còn lạnh lặn, nhưng cổ đã sờn, chiếc quần tơ-rô-pi-can tuy màu cũng nhả, nhưng xem ra cũng đã nhẽo rồi. Đôi giày da càng cũ mòn hơn nữa. Nhưng thôi được, dầu sao thế là cũng đã có một cái vỏ mới.

Bát hủ tiếu nóng hổi, bốc hơi ngào ngạt được đưa tới. Bụng đang đói mềm, nhưng Vũ ăn vẫn không sao thấy ngon. Trong đầu anh vẫn rối tung trăm ngàn mối lo nghĩ. Bây giờ phải làm gì? Tất cả mọi nỗi hiểm nguy vẫn còn hoàn toàn vây bủa bốn chung quanh anh. Chỉ một buổi chiều qua và một đêm chui lủi giữa cái thành phố mênh mông này, anh cũng đã có thể thấy được công tác an ninh của bọn địch cũng không đến nỗi quá tồi. Mật

vụ, cảnh sát, quân cảnh như rươi. Thoắt khám, thoắt xét, chợt bắt, chợt hỏi... gần như rất khó nắm quy luật của chúng. Cho tới lúc này, ngồi trong tiệm hủ tiếu, anh cũng chỉ mới biết: an toàn và sống được qua một ngày, một đêm. Không chừng, lát nữa bước ra khỏi cửa tiệm này là bị bắt liền cũng nên.

Phải làm gì đây? Câu hỏi ấy vẫn day dứt.

Nói theo cách của các đồng chí cán bộ địch hậu: anh đang sống "bất hợp pháp". Cũng các đồng chí cán bộ địch hậu ấy đã cho biết: muốn sống bất hợp pháp trong các vùng tạm chiếm thì điều kiện tiên quyết là phải có cơ sở trong dân chúng để được che giấu, để được nuôi dưỡng. Nhưng Vũ làm gì có cơ sở! Anh đang hoàn toàn bơ vơ như đi trên một sa mạc. Càng mong sao kiếm tìm được cơ sở Đảng.

Đầu óc anh tiếp tục nhức nhối. Anh thầm tiếc cho mình không có khả năng như những đồng chí cán bộ địch hậu. Đúng thế, cho tới lúc này, mới hiểu hết bản lĩnh tuyệt vời của những người cán bộ đã bao năm âm thầm hoạt động trong lòng địch. Ôi, ước gì mình chỉ có được một phần trăm tài năng và kinh nghiệm của các đồng chí ấy! Vũ thở dài, mỉm cười buồn với cái ước mơ tội nghiệp của mình.

Anh gọi thêm một ly cà phê đá.

Anh vẫn nghĩ tới những anh cán bộ địch hậu. Anh chợt nhớ tới một trong rất nhiều chuyện mà các đồng chí ấy đã kể: Đó là việc xây dựng cơ sở ở những ấp chiến lược "trắng". Ủ ừ! Phải chăng tình cảnh của các anh lúc đó cũng tương tự như của Vũ lúc này? Địch dày đặc bốn chung quanh. Dân đông, nhưng chưa biết ai tốt, ai xấu. Các đồng chí đã phải nằm bờ, nằm bụi nhiều đêm rông ngoài đồng để theo dõi quan sát, tính toán, sau đó táo bạo, quyết tâm tiến hẳn ra bắt liên lạc làm quen với dân. Từ đó dần dần tìm hiểu, giác ngộ họ. Rồi, cứ thế, như một vết dầu loang, các anh đã mở rộng thêm mãi mạng lưới cơ sở của mình ngày càng vững chắc...

Ừ nhỉ! Vậy tại sao mình không cố làm như vậy. Tại sao mình không có thể làm như các đồng chí ấy: kiên trì và táo bạo...

Ý nghĩ ấy làm cho lòng anh dịu lại và đầu óc anh như sáng lên được một chút. Anh gọi thêm mấy chiếc bánh rán như để tự thưởng cho mình đã bắt đầu lần ra được một đầu của cả một cuộn dây vô hình đang trói chặt chân tay anh.

Vừa nhấm nháp ăn, Vũ vừa làm những con tính. Bây giờ nhắm vào đâu? Dân lao động. Đúng rồi. Nhưng bọn địch cũng quỷ quái lắm, chúng thừa hiểu cán bộ ta thường nằm, thường dựa vào nhân dân lao động nghèo khổ, nên rất chú ý theo dõi, thậm trí bố trí cả điệp viên, chỉ điểm. Nhưng đối với anh, khó có thể tìm một đối tượng nào khác. Phải thận trọng và táo bạo thôi! Biết làm sao hơn? Đúng vậy, vẫn cái phương châm cổ xưa nhưng luôn luôn mới mẻ ấy! Được rồi, trong túi vẫn còn ít tiền đây sau khi đã bán chiếc nhẫn và chiếc đồng hồ, mua bộ quần áo mặc. Với số tiền này có thể sống tạm dăm ngày nữa. Dăm ngày ấy, anh phải tìm mọi phương kế để chui lủi, trà trộn, liêu sống trong sự đe dọa của mọi nỗi hiểm nguy treo trên sợi tóc để rồi tìm ra được một người nào đó...

Vũ trả tiền nhà hàng, nhìn bao quát phía ngoài cửa rồi thận trọng tiến ra. Anh vẫn gắng giữ một dáng vẻ thật uể oải, lơ đãng. Cũng cảm ơn cái thời thiếu sinh quân của trung đoàn Thủ đô xưa. Không ngờ, những vở kịch lửa trại hồi đó đã giúp cho anh biết được chút ít cách "thể hiện tình cảm" trong những vai mình đã sắm. Hôm nay tất cả những cái đó đã có một tác dụng và lợi ích bất ngờ.

Và thế là, cũng như trong tất cả mọi khúc ngoặt quan trọng của đời anh, một lần nữa Vũ lại gắng vượt được qua mọi nỗi nguy nan, cực khổ. Anh đã tìm gặp và làm quen rồi kết bạn với vợ chồng một anh bán trái cây ở chợ xép đầu hẻm Chuồng Bò, gần Ngã Bảy, một nơi buôn bán ồn ào.

Dường như đây là một trong những nơi tập trung lớn nhất mà phần đông là dân tứ chiếng. Đủ cả: Bắc, Trung, Nam. Cũng chẳng ít Hoa kiều. Đó là chưa kể mấy chú Chà Và trước đây chuyên chăn bò thuê cho chủ Pháp hoặc chủ Tàu. Nhà cửa dân nghèo chen chúc như cả một thế giới lầm than đang quần tụ lại dưới chân những dãy nhà cao tầng diêm dúa, lai căng, kệch cỡm ngày ngày thi nhau mọc lên. Đó là những khách sạn, những ngân hàng, những tiệm nhảy... của những tay tư sản kéch sù đã và đang phất lớn từ khi các đạo quân viễn chinh Mỹ ồ ạt kéo sang. Khách sạn - Nhà hàng - Tiệm nhảy... Đèn xanh đèn đỏ đêm đêm nhấp nháy liên hồi để thu hút, mời chào những tên lính Mỹ, những tên lính Đại Hàn... mỗi ngày một thêm nhung nhúc trong cái thành phố như đã dần dần mất hết bản sắc này.

Anh bán trái cây có một chiếc xe đẩy. Chiếc xe sơn xanh long lở có một chiếc dù vải to xòe che bên trên giống như tất cả mọi thứ xe trái cây, nước ngọt... tràn ngập trên các hè phố của Sài Gòn khi đó. Anh tên là Bốn, nhưng quen gọi anh Ba. Anh bị tật nguyền ở chân trái, đi cứ phải vẹo và gập gần nửa người. Đó là hậu quả một trận bom Mỹ thảm khốc ở vùng Củ Chi quê anh, hồi đầu năm 1964. Từ khi bị tàn tật, anh Ba cay đắng bỏ quê đưa vợ ra thành phố kiếm sống. Chị Ba là một người đàn bà "hết sức Nam Bộ" như Vũ thềm nhận xét. Một người vợ đảm đang, tháo vát, bạo dạn, phóng khoáng đồng thời cũng rất giàu tình thương. Khác với nhiều gia đình khác, anh Ba chuyên trông hai đứa trẻ và đứng xe bán trái cây, còn chị Ba thì giữ vai trò của người đàn ông, bới tóc ngược, nay Lái Thiêu, mai Lục tỉnh để cất hàng. Chị thành thạo, thông thuộc hầu hết những con đường miền đông và cả vùng đồng bằng sông Cửu Long như thuộc bàn tay mình. Chị cũng quen gần khắp mặt các taxi lái xe trên những con đường buôn bán, từ những tên anh chị bụi, dữ dằn khét tiếng cho tới những tên nhóc choai choai đang học ném dao, nội công, nhu thuật... để nhập giới giang hồ. Đặc biệt, tất cả bọn chúng đều quý nể chị như người trong gia đình. Đáng gọi em chúng gọi em. Đáng gọi chị, chúng gọi chị.

Vũ đã gặp anh Ba vào một trưa nóng ngột ngạt, mưa mấy trái xoài. Một lần rồi hai ba lần... người Nam Bộ vốn cởi mở, tốt xấu dễ phơi bày. Không cần phải lâu gì lắm, Vũ và anh Ba đã trở nên tương đắc. Anh Ba đã mời Vũ về nhà "nhậu" và ngủ một đêm để tâm sự. Gặp chị Ba, Vũ cảm thấy càng yên tâm và tràn ngập hy vọng hơn. Chị Ba đã tỏ ra rất thương "chú Sáu". Theo chú Sáu nói, chú là dân Bắc di cư năm 1954. Lúc mới vào đây chú mới có mười lăm. Người ta đã ném gia đình chú cũng như nhiều gia đình di cư khác lên tận Bảo Lộc. Đã mười năm có lẽ, gia đình chú vỡ đất trồng tía sống lần hồi. Nhưng số phận thật tai ác, bà già chú đau bệnh, vì nghèo quá không đủ thuốc, đã qua đời. Ông già chú cũng lại mắc chứng đau mắt rồi sinh ra mù lòa. Nhà chỉ còn mình chú là trai. Hai người chị lớn đã lấy chồng, ở lại ngoài Bắc. Còn hai cô em, chưa chồng, cũng đau yếu luôn. Chú mới lấy vợ. Vợ chú cũng người di cư. Còn về phần chú, từ mấy năm qua chú đã tốn mất bao nhiêu tiền của lo lót để thoát quân dịch. Nhưng tới nay, tiền chẳng còn, vợ chú đang có bầu, người ta lại bắt chú phải đi lính. Kẹt quá, chú đi sao nổi với cái gánh nặng gia đình như vậy! Chú đành phải liều, lánh tạm về đây ít lâu. Hy vọng cho cái "chiến dịch" bắt lính đang được triển khai gay gắt trên đó qua đi, chú sẽ trở về. Rồi cũng đến phò mặc cho số phận sẽ đưa dắt cha con, anh em, vợ chồng chú đi tới đâu thì tới... "Ôi chiến tranh, chị Ba, anh Ba ơi, cực vậy đó! Phải chi cái nước Nam khốn khổ này được yên bình, thì em và cả anh chị đâu có đến nỗi vất vả như thế này!".

Chị Ba thương cho cảnh ngộ, lại còn tỏ ra rất mến tính nết của chú Sáu. Tình cảm thân thiết đến với chị khá nhanh. Chị cũng tâm sự, kể lể không giấu mọi điều gì về gia cảnh của anh chị kể từ khi có cuộc chiến này xảy ra, nhất là từ khi có "quân ngoại bang" kéo vào. Chúng vào như một thảm họa. Thế rồi chẳng đợi Chú Sáu phải nói, anh Ba đã bàn với vợ: "Chú ấy đang bơ vơ, thôi thì bảo chú ấy cứ tạm ở đây ít bữa rồi kiếm việc mà làm! Chứ bây giờ để chú ấy đi đâu?...

Tất cả mọi chuyện đã diễn ra y như trong một cuốn tiểu thuyết vậy. Tuy nhiên, chiều hôm đó, anh Ba chợt hỏi:

- Chú có giấy tờ đủ chớ? Cho anh cái giấy để vô tờ khai gia đình, trình với cảnh sát phường.

Vũ sững sờ. Nhưng cũng nhanh trí, anh đưa tay ra túi sau như định rút ví (kỳ thực chỉ là mấy tờ giấy lộn) rồi ngừng ngay lại.

- Nhưng anh Ba ơi! Em là dân đang trốn lính mà! Khai báo thế này, khác chi đưa thân vào miệng cọp?

Vẻ mặt hết sức buồn khổ, anh tiếp:

- Anh chị ơi, đã thương em, thương cho trót. Nếu... không tiện và, xin lỗi anh chị, nếu không tin em thì xin cho em đi khỏi! Rồi thỉnh thoảng em sẽ ghé về đây thăm anh chị và các cháu vậy.

Vũ làm ra bộ muốn đi thật. Thằng Biên, con Linh đưa lên mười, đưa lên sáu vội nín chặt lấy chú Sáu của chúng. Mới chỉ qua có một bữa cơm chiều và một đêm trò chuyện, Vũ đã được hai đứa trẻ rất mến.

- Không! Chú Sáu! Chú Sáu đừng đi. Ba ơi! Má ơi! Đừng cho chú Sáu đi!

Con Linh nước mắt vòng quanh.

Anh Ba ngồi ngẩn. Chị Ba chép miệng:

- Vậy thôi, cũng được! Tội tôi, ai hỏi sẽ nói chú là bạn buôn ở Lái Thiêu về chơi. Ai hỏi chú, chú cũng nói vậy, nghe!

Anh Ba vẫn còn phân vân:

- Nhưng nhờ, họ vô nhà, gặp chú đòi xét giấy thì sao?

Chị Ba gạt đi:

- Cũng thỉnh thoảng họ mới xét thôi! Được rồi, khi ấy sẽ hay! Chịu nghe ngóng chút! Họ tới, mình biểu chú lánh đi. Vả lại, tụi cảnh sát, mật vụ khóm này, phường này tôi đều nhẵn mặt. Đứa nào mà chẳng vay tiền tôi cho "bồ" hoặc ăn nhậu! Đã mấy đứa chịu trả đâu!

Chị Ba rất thương chồng. Anh Ba cũng rất yêu vợ. Và, cũng như trong mọi gia đình, khi người đàn bà năm khau kinh tế lại được chồng yêu, thì người đàn bà đó là thống soái. Anh Ba thấy vợ tỏ ra bạo dạn và quả quyết như vậy, cũng không biết nói sao nữa, đành cười gật đầu:

- Vây, rồi, chú cứ yên tâm! Chỉ chịu khó nghe ngóng chút, nghen!

Vũ chưa kịp nói gì, chị Ba đã vạch tiếp một kế hoạch:

- Chú Sáu sẽ ngày ngày đi bán trái cây trên phố với ba lũ nhỏ. Thỉnh thoảng cùng tôi về các miệt lấy hàng. Năm dài suốt ngày ở nhà đâu mà lo có kẻ nhòm ngó. Tôi lại còn có nhiều bạn thân. Thỉnh thoảng "gửi" chú tới bọn nó ở "quá giang" một vài bữa. Như vậy đâu có đáng lo cho lắm!

Anh Ba khôi hài, vừa vui thực sự, vừa có ý nịnh vợ:

- Chú coi! "Bà đệ nhưt phu nhơn" nhà tôi đó! "Thím Nhu" xưa tài ba chưa chắc đã ăn nổi!

Và, thế là từ bữa đó, ngày ngày Vũ đèo xe đạp anh Ba ra phố. Tối cùng về nhà. Vũ và vợ chồng anh Ba càng trở nên thân thiết, gắn bó hơn. Anh chị đã tìm thấy ở Vũ một người bạn trẻ trong sạch, đứng đắn, và rất mực thủy chung. Đối lại, Vũ cũng tìm thấy ở vợ chồng anh một tấm lòng thực sự quảng đại, bao dung của những người lao động chất phác. Hơn thế nữa, Vũ còn tìm thấy ở anh chị một nỗi chán ngán đối với cái xã hội đảo điên, bất công và ngày càng lộ rõ là nô lệ ngoại bang này. Hai vợ chồng đã không giấu giếm Vũ cả những mối thiện cảm của họ đối với những người

du kích trong vùng. "Chú ơi, biết thế tôi theo du kích cho xong. Bị tạt nguyên thế này nó cũng là đi một lẽ. Đảng này mình chỉ là dân thường, vậy mà cũng bị! Chúng ném bom tràn, chú ơi! Chúng biết thừa là dân thường cũng cứ ném. Chúng biểu: ở Củ Chi phải làm như tát nước vét cá vậy. Chúng nói: dân Củ Chi mười thằng thì chín thằng rưởi ủng hộ Việt cộng! Vậy đó!"...

Vũ cố giấu một nỗi mừng. Phải chăng, anh đã có thể đặt hy vọng xây dựng cặp vợ chồng này làm người của ta? Vũ đã thoát chết trên biển là nhờ có chiếc phao cấp cứu cá nhân và mảnh ván gỗ, giờ đây, ở trong cái biển người hỗn mang, địch ta lẫn lộn này, anh cũng đã bắt đầu bám được vào một chiếc phao cấp cứu khác, ấy là gia đình người bán trái cây trung hậu này chăng?

Mừng lắm. Nhưng dầu sao cũng không thể vội. "Mình chưa có kinh nghiệm". Vũ vẫn luôn tự nhủ thầm như vậy: Phải thận trọng! Phải luôn luôn tỉnh táo!

Tuy nhiên, mỗi lo canh cánh bên lòng đã luôn giục giã anh phải nhanh tay, phải táo bạo hơn lên. Đó là chưa nói tới nỗi sốt ruột, nhiều lúc như điên như cuồng, chỉ ước gì mọc được cánh bay trở về miền Bắc, với đồng đội, với Ngọc Lý. Ôi Ngọc Lý! Hẳn em vẫn đang kiên nhẫn chờ anh từng giờ, từng phút mà vẫn không sao hiểu anh đã làm gì, và chắc chắn càng không thể nào hiểu giờ đây anh đang ở đâu, sống chết ra sao. Tất nhiên phải thú nhận: trong những ngày quá căng thẳng này đã nhiều lúc chẳng còn có nhiều thì giờ để nghĩ tới em. Đầu óc anh dường như luôn luôn chỉ còn có độc một câu hỏi: làm sao để có thể sống? Và làm gì để có thể mau chóng bắt được liên lạc với Đảng! Vậy thôi.

Em yêu, như vậy đấy! Nhưng hãy tin rằng trong những lúc tưởng như lãng quên này, chính là lúc anh yêu em và mong mỏi được trở về bên em kinh khủng nhất.

Một buổi sáng, Vũ nói với vợ chồng anh Ba là có chút việc phải lên chợ Bến Thành. Khoảng một giờ sau, anh trở lại, mặt mũi xốn xác, đầy vẻ lo sợ. Anh Ba hỏi có chuyện gì. Vũ đáp: gặp một cuộc chặn bắt giữa đường. Anh may thoát, nhưng thấy có lẽ là một đứa phản bội, ăn mặc khá sang trọng, chỉ điểm cho tụi cảnh sát bắt người. Có một người bị bắt vì là chiến sĩ biệt động. Chúng hè nhau đấm đá, đánh anh nát hết mặt, lăn lộn trên đường, máu me đổ hết cả bộ quần áo trắng. Đánh cho mê man, rồi chúng mới cho xe buộc dây vào chân anh kéo lên trên suốt dọc đường...

Anh Ba rầu rầu nét mặt. Anh lẩm nhẩm những điều gì đó như những lời chửi rủa. Vũ ghé tai anh thì thào:

- Anh Ba, nhưng còn chuyện này quan trọng hơn nữa...

- Chi vậy?

- Trước lúc bị bắt, người đó dúi rất nhanh vào túi quần em một nắm truyền đơn. May không có ai nom thấy.

- Chết! Vậy chú để đâu? Vẫn còn giữ trong túi sao!

Vũ lắc đầu:

- Không! Em cũng đã nhanh trí bỏ nó vào hộp rác ở trước một căn nhà gần đó, lúc bọn cảnh sát mật vụ đang vây bắt người biệt động nọ.

Anh Ba thở trút:

- Vậy may! Tôi lo chú còn giữ lại.

Vũ phân vân:

- Anh Ba à, em định... báo cho cảnh sát về chuyện bó truyền đơn đó, được không?

Anh Ba tròn mắt:

- Chú điên hả? Sao lại làm vậy?

- Không! Anh đừng lo, em đâu có khờ tới bó truyền đơn, để liên lụy tới mình. Em ra chỗ phôn (2) công cộng báo cho họ một tiếng thôi.

(2) Máy nói.

- Để làm gì? - Anh Ba vẫn tỏ ra rất ngạc nhiên.

Vũ ập úng:

- Vì em e không thu lại bó truyền đơn rồi có người nào đó vô tình lấy, ném lung tung đi...

- Thì đã sao?

- Thì... lại có nhiều người liên lụy. Mặt khác, cũng rất bất lợi cho chánh quyền, làm tổn hại tới an ninh chung.

- Trời đất thiên địa! - Anh Ba kêu lên sùng sốt và tức giận.

Lặng đi, mấy giây sau anh mới lắc đầu, nhìn Vũ:

- Quả thực tôi không ngờ chú lại... nực cười đến như vậy! Lo có người liên lụy thì phải rồi. Nhưng chú lại còn... thừa hơi thừa sức để lo cho an ninh, cho chánh quyền thì thật quả là... hảo ý đó!

Hôm sau nữa, Vũ lại nói cần đi hớt tóc. Lát sau anh quay lại, hớn hờ:

- Chà, anh Ba! Tình cờ ngồi cắt tóc trong tiệm, em đã bắt quen một người làm cho một sở Mỹ.

Anh Ba lạnh nhạt:

- Sao chú?

- Anh này biểu làm cho Mỹ sướng quá trời! Gấp trăm lần làm cho Pháp.

Anh Ba cười nhạt:

- Vậy hả! Rồi! Sao nữa?

- Người ấy hỏi em buôn bán chi. Em nói trái cây. Người đó biểu có muốn thầu trái cây cho sở Mỹ không, anh ta mách giùm. Chỉ cần đưa anh ta dăm chục ngàn xài đỡ...

Anh Ba cười càng nhạt. Rồi lắc đầu:

- Vậy hả! Nhưng tôi đã có lần nói với chú rồi đó: Không hiểu sao cứ nom thấy mặt ba cái thằng Mèo là tôi đã quá ớn rồi!

Vũ im bật. Tối đó, anh Ba kể lại với vợ chuyện đó. Khác với chồng, chị Ba không cười nhạt, mà gần như tru tréo lên:

- Chú Sáu! Chú xem cả cái thành phố này, trừ đi điểm, du đặng, còn có ai thích buôn bán, giao thiệp với Mỹ đâu? Thôi, thôi, chú xếp ba cái chuyện thầu trái cây đó lại cho vợ chồng tôi nhờ, nghen!

Vũ cố giấu một nụ cười.

Một buổi trưa khác, Vũ lại hốt hải trở về nhà tìm gặp cả hai vợ chồng anh Ba. Vũ khép cửa, cố thu tiếng lại cho thật nhỏ:

- Anh chị ơi, có lẽ em phải lạy anh chị, em về Bảo Lộc đây!

Cả hai vợ chồng anh Ba đều sửng sốt.

- Tình cờ đi phố em gặp một thằng bạn, cũng dân Bắc di cư và cũng ở Bảo Lộc, gần nhà em. Hắn cho biết một tin dữ: nhà em vừa bị lục soát, và vợ em hẳn bỏ trốn rồi.

- Ủa sao vậy?

- Thằng bạn em nói: khi cảnh sát, an ninh tới lục soát mới biết: thì ra vợ em vẫn nhận được thư mật của người anh ruột là cán bộ ngoài Bắc gửi vô kêu gọi hắn hoạt động cho... bên kia!

Anh Ba trợn tròn mắt. Chị Ba thì vươn dài cả cổ ra:

- Ủa, thiệt vậy sao? Chuyện động trời vậy mà chú không hay biết chi hết hả?

- Không! Thì ra vợ em hẳn giấu! Trời đất ơi! Thế là... khổ em rồi! Em phải về thôi!

- Chú về làm chi? Chú mê rồi sao? Bản thân chú bỏ trốn, hai tháng nay rồi, chú về để nạp mạng sao?

- Không! Em không về nhà đâu. Em có thể biết vợ em hẳn trốn ở chỗ nào rồi. Nhà một cô bạn rất nghèo ở gần đó thôi. Em về kiếm hắn cùng chạy trốn. Vì ở quanh đó thế nào rồi cũng chết với họ.

Anh Ba ngồi ngẩn. Chị Ba thốt lên:

- Ủa! Mà có lẽ phải! Về kiếm hắn đi! Thiên địa ạ, đang mang bầu mà trốn tránh vậy cực chịu sao nổi?

Rồi chị quay sang chồng:

- Ba nó thấy phải chứ? Để cho chú về kiểm cổ.

Vũ bỗng ngập ngừng:

- Thưa anh chị, nhưng thú thực em muốn nói trước anh chị một điều...

- Sao?

- Giả dụ em kiểm được hân, em... đem lên đây, liệu anh chị có thương...

Anh Ba vẫn ngồi ngẩn chưa biết nói sao, nhưng chị Ba đã sốt sắng gật đầu liền.

- Được chứ! Việc nước sôi lửa bỏng! Chú cứ đưa đại cổ về đây đã, rồi sẽ tính sau, nghen!

Vũ có vẻ ngần ngại:

- Nhưng e có phiền lụy chi...

Chị Ba chép miệng:

- Ngại thì ai chẳng ngại! Nhưng chẳng lẽ bỏ chết cổ trên đó sao! Thôi, chú gắng về kiểm đi!

Tới lúc đó, anh Ba cũng gật đầu nói theo vợ:

- Rồi! Cứ đưa đại cổ về đây đã! Rồi, tính toán sau. Biết làm sao hơn?

Vũ chỉ còn thiếu reo lên.

Đêm xuống dần. Cả thành phố đã lên đèn.

Vũ tha thiết nói:

- Anh Ba! Mai em lên Bảo Lộc. Vậy tối nay em muốn đi chơi, tâm sự với anh chút, anh Ba! Anh đi chứ? Em lái xe gắn máy!

Ba có phần ngạc nhiên, nhưng vui vẻ:

- À được chứ! Phải, ta đi chơi, kiếm cái gì uống bậy chút, tâm sự với chú cho vui!

Vũ đã hạ quyết tâm: Đêm nay anh sẽ "chuyển hướng". (Anh vẫn muốn dùng cái từ ngữ quen thuộc nhưng vô cùng quan trọng, mà người của những con tàu không số vẫn quen dùng mỗi khi quyết định cho tàu quay mũi, nhằm bờ tiến vào).

"Chuyển hướng"! Mọi khi đều có chi ủy họp bàn để cùng phát huy trí tuệ tập thể, xác định quyết tâm cho thật chính xác.

"Chuyển hướng"! Mọi khi có cả một đoàn thủy thủ dốc sức để cùng hành động và chiến đấu.

"Chuyển hướng"! Mọi khi có "ở nhà" theo dõi từng phút, từng giây để chỉ đạo cho chi bộ và thuyền trưởng đưa dắt con tàu vào bờ an toàn, trúng đích tuyệt đối...

Nhưng ở đây, chỉ có độc mình Vũ. Anh phải tự mình đảm đương mọi suy nghĩ và tự quyết định lấy tất cả mọi việc. Khó khăn biết bao nhiêu! Rất ít khi Vũ thấy mình hồi hộp như đêm nay. Trước đây, trong những lúc con tàu bị lộ, bị tiến công, có lẽ anh cũng chỉ thấy trái tim mình đập mạnh đến mức này là cùng.

"Chuyển hướng"! Đêm nay, anh sẽ trực tiếp nói thẳng với anh Ba những gì cần phải nói...

"Có tiền mua tiên cũng được", câu nói ấy có đầy đủ ý nghĩa thực tiễn trong cái xã hội Sài Gòn này.

Anh chị Ba đã mau lẹ "mua" được ngay tức khắc một tấm căn cước cho "chú Sáu" mà nay anh chị đều đã hiểu rõ chú là ai. Hiểu rõ chú là ai, đồng thời anh chị cũng nhận thức được đầy đủ một điều thật trọng

đại của đời mình: chấp nhận dẫn thân hoạt động cho cách mạng.

Có được tấm căn cước rồi, Vũ rất mừng. Nhưng lại nhớ tới kinh nghiệm của các cán bộ địch hậu đã được nghe, anh đi tới một quyết định mới: dời nhà anh chị Ba, đến ăn ở một nơi khác. Nhà anh chị Ba từ nay sẽ chỉ làm nơi họp bàn và liên lạc những khi thật cần thiết. Kinh nghiệm ấy đã trở thành một nguyên tắc: cán bộ trong lòng địch phải có chỗ ăn ở riêng, nơi làm việc riêng, để giữ được bí mật mọi hành vi của mình.

Nơi ăn ở mới của Vũ là gia đình một người bạn của anh chị Ba ở Đa Kao. Gia đình này khá giả hơn anh chị một chút: có một chiếc xe Lam nhỏ chuyên dùng để chở rau, quả từ Bình Dương, Long Khánh về Sài Gòn. Ông chồng trực tiếp lái xe, vợ chuyên lo mua, bán. Chị Ba đã gửi vợ chồng ông bạn ấy "chú em kết nghĩa" của chị bị thất nghiệp đang chờ xin việc ở một sở Mỹ. Chú em của chị đảm đương những công việc đúng như một anh lái xe.

Anh lái xe ngay từ buổi đầu đã tỏ ra một thanh niên rất mẫn cán và có một sức mạnh khác thường. Có những lúc xe bị pan dọc đường, một mình anh đã ghé vai nâng hẳn đuôi xe lên, cho ông chủ chui xuống sửa chữa. Lại không chơi bời, không cà-phê, không thuốc lá. Có được người giúp việc như vậy, ông bà chủ xe Lam mừng như bắt được của. Tuy nhiên, ông bà nhận thấy anh lái xe luôn luôn như phảng phất nỗi buồn. Ông bà nghĩ: đó là do sốt ruột, muốn sớm có việc làm ở sở Mỹ. Vì vậy, ngoài miệng ông bà luôn luôn than thở và an ủi anh lái xe cứ kiên tâm chờ đợi. Nhưng trong thâm tâm ông bà chỉ cầu giời khấn phật cho cái sở Mỹ nào đó vượt đơn xin

việc của anh ta vào sọt rác, để anh ta cứ ở đây giúp việc cho ông bà mãi mãi.

Chiếc xe tiếp tục chạy đường Bình Dương, Long Khánh. Suốt dọc con đường ấy, đã bao lần Vũ để ý quan sát, tìm tòi, nhưng đều thất vọng. Anh đã dần dần nhận được ra sự ngây thơ của mình: làm sao mà tìm được Đảng ở giữa đường, giữa chợ này? Bỡ ngỡ đến như anh mà còn biết tìm cách lẩn tránh, giấu mình, nữa là các đồng chí ta đã lặn lội lâu năm trong lòng địch! Ý nghĩ ấy làm anh thêm buồn bã. Đã có lúc anh nghĩ, có lẽ anh chỉ làm được việc giác ngộ anh chị Ba để che giấu cho mình thế là đã đến mức cao nhất, không còn có thể làm gì hơn nữa.

Anh trở về nhà anh chị Ba một buổi tối. Những đứa trẻ bám chặt lấy anh, mừng vô hạn.

Người đàn bà Nam Bộ ấy ngồi lặng đi hồi lâu, rồi bỗng thì thào:

- Vậy sao chú không lên miệt Củ Chi. Trong nội đô này quả là khó tìm được liên lạc thật!

Anh Ba cũng gần như reo lên khe khẽ:

- Ờ phải rồi! Củ Chi! Phải đó! Trên đó du kích hoạt động dữ lắm. Nếu tìm được họ... Mà phải rồi! Tôi sẽ lấy cớ về thăm xóm ấp cũ. Chú cùng về, rồi ta tùy liệu tình hình...

Vũ sững sờ. Trời ơi, sao có một điều gần như quá giản dị vậy mà mình không nghĩ ra nhỉ! Thật không ngờ ánh sáng đã chiếu rọi ra từ trái tim hai con người yêu nước bình thường này. Về Củ Chi. Đúng rồi! Về được mảnh đất nghe nói là nơi tranh chấp liên miên dữ dội này, chắc chắn anh sẽ tìm được du kích. Tìm

được du kích thì con đường về với Đảng đã hoàn toàn ở trước mắt...

Vũ muốn siết chặt lấy bàn tay anh Ba, và cả bàn tay chị Ba mà thốt lên những lời cảm ơn nồng nhiệt.

Ngay hôm sau, Vũ xin phép ông chủ xe lam nghỉ để dùng xe gắn máy chở anh Ba về thăm quê cũ của anh. Giấy tờ đã có đủ trong người, Vũ ngồi lên xe, bắt đầu đạp nổ máy. Lòng anh tràn ngập nỗi xúc động, không khác gì trước đây mỗi khi đứng trên ca-bin bắt đầu phát lệnh cho tàu nhổ neo rời bến.

Chiếc xe như bay. Gió xé mắt, rít ào ào bên tai anh. Anh Ba phải luôn luôn la lên: "Cẩn thận!". Chiếc xe vẫn lao đi, cơ hồ bánh không bén mặt lộ.

Đi! Đi! Bằng mọi giá sẽ phải tìm về với Đảng! Đi! Đi! Chỉ cần nghe thấy tiếng súng thôi! Tiếng súng nổ ở nơi đâu, Vũ sẽ lao thẳng tới đó. Vũ sẽ nhắn lại với anh Ba, chị Ba: "Xin hẹn một ngày tái ngộ! Trước mắt, chắc chắn sẽ có cán bộ địa phương vào tìm gặp anh chị! Một trăm lần, một ngàn lần em cảm ơn anh chị đã cứu mạng, giúp đỡ..."

Cũng vừa lúc đó, một trạm gác vụt hiện ra ở phía trước. Có khá đông quân cảnh, cảnh sát và mật vụ. Hàng chục xe gắn máy để ngổn ngang quanh đó. Không khí nghiêm trọng khác thường.

Một tiếng còi rít lên lạnh lạnh.

Vũ dừng xe lại.

Những bộ mặt dữ dằn và nhâng nháo. Những điệu bộ y như Mỹ.

- Ê! Coi giấy! Lẹ lên!

Vũ và anh Ba chìa căn cước ra.

Nhưng chúng chỉ lật đi lật lại xem qua, rồi một tên mặt choắt, gầy nhẳng, súng sáu trễ bên hông, đeo lon trung úy cảnh sát, cau có hất hàm:

- Giữ lại!

Anh Ba tái ngắt, hai mắt như lồi hẳn ra. Miệng anh há hốc, lưỡi anh cứng lại, Vũ cũng không khỏi bàng hoàng. Hoàn toàn không hiểu ra sao hết. Giấy tờ có đủ mà.

Giấy không hợp lệ sao? Giấy giả sao? Hoặc chúng đã có chỉ điểm. dõi theo mọi tung tích của Vũ từ bấy đến nay, bây giờ mới giăng một cái bẫy bắt một cách thật "ngoạn mục" ở giữa đường, xa thành phố, nhằm tránh mọi sự ồn ào không cần thiết?

Một tên cảnh sát, chừng nhân viên thường, hỏi lại một điều gì đó, tên mặt choắt cau mặt, gắt lên:

- Đã bảo bắt! Đ... mẹ! Bắt cả hai mà!

Anh Ba níu chặt lấy Vũ. Bàn tay anh run bần. Đột nhiên một nỗi thương xót trào lên trong lòng Vũ. Thương cho anh Ba đến nỗi Vũ như quên hẳn chính anh cũng đang bị bắt mà chưa hiểu vì một lẽ gì...

Hơn một tháng sau.

Tối đó Sài Gòn lên đèn, các đường phố như thường lệ đông đúc tấp nập khác hẳn ban ngày. Xe hơi, xe gắn máy chạy phun khói xăng mù mịt, tiếng nổ inh tai nhức óc. Các tiệm ăn uống đông nghịt. Thành phố quay cuồng, mê mải trong việc bán buôn và ăn chơi thả dãn. Chỉ những khi nào nổi lên tiếng còi cảnh sát hoặc xuất hiện những chiếc xe quân cảnh, an ninh gầm rú phóng như điên, hoặc nom thấy những tên lính Mỹ cao lêu đêu đi tà tà trên các hè đường, tay ôm ghì những con điểm Việt Nam chỉ cao tới nách chúng, thì người ta mới chợt nhớ mình đang sống trong chiến tranh, và quân đội ngoại bang đang có mặt ở đất nước này...

Trên đường Lê Văn Duyệt. Một ngôi nhà lớn mang biển "Công ty Phước Vân" cũng đã sáng trưng ánh điện. Dân phố ai ai cũng đều biết đó là một công ty chuyên buôn bán cá biển. Công ty không lớn lắm, nhưng cũng có tới sáu bảy thuyền lớn gắn máy đóng theo kiểu thuyền Thái Lan, chuyên chạy ven biển cất hàng từ Rạch Giá ra tới tận mấy tỉnh bắc trung bộ để bán buôn cho mấy công ty ngoài đó. Dân phố biết đại khái: giám đốc công ty Phước Vân là một người đã đứng tuổi, mập mạp đỏ au, tướng rất đường bệ, quen gọi là ông Bảy phá trời vì nghe người làm trong nhà nói ông đã nổi tiếng một thời về tính ăn chơi, phá của. Nhưng ông Bảy phá trời không mấy khi ở nhà. Với một chiếc xe con, ông luôn luôn đi các tỉnh để khai nguồn hàng và ký hợp đồng với các công ty khác. Thỉnh thoảng ông mới về Lê Văn Duyệt. Thường xuyên ở nhà chỉ có bà vợ, nghe nói là bà bé của ông. Bà này quả thật là một người đảm đang hết mức. Một tay bà cai quản gia nhân, và điều hành tất cả mọi công việc giao dịch của Công ty ở Sài Gòn. Khách khứa, bạn bè của bà phần lớn là những sĩ quan cao cấp và những ông tai to mặt lớn ở quận, ở đô thành. Các ông hâm mộ tài gia chánh của bà Phước Vân đã đành, nhưng ai cũng hiểu các ông còn quý mến cả cái nhan sắc của người đàn bà giàu có đang ở tuổi hồi xuân mà đức ông chồng lại luôn luôn đi vắng ấy.

Tối nay, cũng như nhiều tối khác, bà Phước Vân lại có một cuộc tiếp thân mật. Khách được mời là ông phó quận trưởng, ông thẩm phán ở Tối cao pháp viện và một ông đại tá an ninh quân đội.

Bà Phước Vân đã trang điểm xong. Cô hầu phòng - một cô gái trạc hai mươi xinh như mộng, cầm chiếc gương chiếu vào hai bên tai và gáy để cho bà xem lại lần chót mái tóc kiểu cách hoàn toàn phù hợp với tấm áo dài gấm đen thêu kim tuyến rất kiêu sa, mà cô gái đã phải bỏ ra nửa giờ để chải chuốt cho bà.

Bà Phước Vân hài lòng gật đầu:

- Được rồi, cảm ơn em, em Chín!

Cô hầu có tên là cô Chín mỉm cười, lễ phép lui ra. Nhưng, cô vừa ra khỏi chùng năm phút, chợt lại đẩy cửa bước vào. Cô như quên cả gõ trước. Một vẻ gì như hốt hoảng, rồi bồi trong cặp mắt cô.

- Thưa bà, chú Long về có công chuyện cần gặp bà gấp!

Bà Phước Vân đang ngẫm lại mình trong gương, quay lại:

- Ai?

- Dạ, chú Long!

Đôi mắt bà mở to:

- Chú Long hả?

- Dạ! Chú Long! Chú biểu cần được gặp bà gấp lắm! Hết sức gấp!

Tới lúc đó bà Phước Vân không giấu được vẻ ngạc nhiên nữa:

- Vậy hả? Biểu chú vô đây! Còn em, em ra ngoài nhà, có khách tiếp giùm nghe!

- Dạ!

Cửa mở. Một viên trung úy cảnh sát ngự bước vội vào. Anh ta trạc ba mươi, râu quai nón cạo xanh, vóc người vạm vỡ.

- Anh Long!

- Chị Ba! Chị phải đi ngay! Dời khỏi nhà này ngay! Có xe chờ sẵn ngoài cổng rồi!

- Sao? Việc chi vậy? - Bà Phước Vân sững sờ.

- Sẽ nói sau! Chị phải đi liền! Nguy cấp rồi. Động rồi!

Nói đoạn, viên trung úy cảnh sát quay ngoắt ra liền.

Bà Phước Vân vội vã bước theo. Qua phòng khách ngoài, bà ngoắc tay vẫy cô hầu phòng đi cùng. Đúng như lời người có tên là Long nói: Một chiếc xe du lịch loại tối tân đắt tiền nhất Sài Gòn đã chờ sẵn họ ở ngoài cổng.

Khi cả ba người vừa dập cửa lại, chiếc xe lao vút đi như một mũi tên bắn.

Chiếc xe chạy vòng vèo trên nhiều đường phố tấp nập, rồi vọt sang Gia Định, lao về phía Bình Hòa...

Trên xe, ba người bắt đầu nói chuyện:

- Sao, anh Long?

- Lúc này, bọn chúng có lẽ đang xét nhà cũng nên.

- Nhưng sao vậy?

- Chị Ba! Tên Nam phản bội rồi! Hắn vừa ra trình diện ở đồn cảnh sát I Vũng Tàu, hồi một giờ chiều nay...

- Trời! Bà Phước Vân lúc này được gọi là chị Ba, thốt lên một tiếng gần như rưng rờ.

Long tiếp:

- Cũng may hắn chỉ là một nhân viên nhỏ, và chúng ta cũng đã ngờ hắn từ lâu, không cho hắn biết cơ sở này của ta ở Sài Gòn. Hắn chỉ biết có nhóm của hắn đang công tác, tức là nhóm anh em ta chuyên đứng ra tổ chức đóng thuyền ở Vũng Tàu. Tuy vậy hắn cũng biết một vài người của ta làm trên một, hai thuyền. Điều này nói cho nghiêm khắc: cũng là khuyết

điểm của ta. Đúng ra: nguyên tắc người ở nhóm nào chỉ được biết nhóm đó...

- Trời! Tên phản bội! Tên phản bội! Thiệt không ngờ hăn lại khốn nạn đến như vậy! Tôi cũng tưởng tôi tệ lắm là hăn chỉ xin rút lui công tác về sống yên phận để ăn nhậu cho sướng... Hăn là con một đồng chí huyện ủy của ta. Thiệt không ngờ mấy năm ra thành phố ăn học hăn đã biến chất đến thế. Khi các đồng chí huyện ủy giới thiệu hăn về đoàn, nom tướng nó cô hồn tôi cũng đã nghĩ ngay: dân này để cho chạy theo mấy cô gái Sài Gòn hơn là cho làm cách mạng. Vậy mà bây giờ đúng!

- Để tôi nói nốt. Tên Nam không được biết cơ sở của ta ở Sài Gòn. Nhưng tôi đã nói: hăn có biết một vài anh em làm ở thuyền. Cũng vì vậy khi ra hàng địch hăn đã nhắm đúng lúc một chiếc thuyền của ta, chiếc thứ hai, vì sóng gió lớn bị hư hại phải ghé vô Bến Đá ở Vũng Tàu để sửa lại...

- Chiếc thứ mấy? - Chị Ba lo lắng hỏi lại.

Cô Chín cũng gần như cùng một lúc la lên

giật giọng:

- Chiếc thứ mấy? Anh Long?

- Chiếc thứ hai?

- Vậy còn chiếc thứ nhất? Và vì sao chiếc thứ hai lại vô Cấp. (3)

(3) Vũng Tàu.

- Chiếc thứ nhất có lẽ vẫn đi lọt vì không thấy địch thông báo gì cho nhau hết. Chiếc thứ hai tấp vô Cấp vì sóng gió lớn quá, bị hư sườn thuyền khá nặng, phải vô để nhờ tổ đóng thuyền của ta sửa. Và ác hại quá, tên

phản bội đã nhằm đúng lúc đó đi đầu thú, nó đã chỉ điểm cho địch bắt không những cả tổ đóng thuyền mà còn bắt hết số anh em ở chiếc thuyền thứ hai của ta vừa mới ghé vô...

- Tên chó đẻ!

- Mà, chị Ba biết rồi đó, anh em dưới thuyền lại có người biết cơ sở ta ở Sài Gòn này, thậm chí biết ít nhiều cả về tung tích của Đoàn ta nữa. Đề phòng bị tra tấn dữ có người không chịu nổi sẽ khai ra...

- Đúng như thế!

- Vì vậy, tôi phải cấp tốc chạy về báo chị hay!

Chị Ba lặng đi trong giây lâu. Long liếc nhìn chị như nhìn một xác chết. Nhưng chỉ mấy phút sau, chị Ba đã ngồi thẳng dậy, đôi mắt bừng bừng:

- Rồi! Vậy bây giờ tôi quyết định như sau, nghe: ta phải quay xe lại. Anh Long gắng trở về Vũng Tàu ngay trong đêm nay. Nếu cảm thấy lộ, cho anh rút về cơ sở 10B - 2990. Còn tôi, trước mắt đúng là phải chạy khỏi nhà đã, tôi sẽ tới cơ sở 188 - NTN ở Bình Hòa để nghe ngóng xem động tĩnh sao. Riêng cô Chín, cô sẽ dùng chiếc xe này đi gấp, làm sao càng nhanh càng tốt tới Hàm Tân ngay sớm mai...

Lòng tràn ngập hồi hộp, Chín khẽ hỏi lại:

- Để làm chi, chị Ba?

- Tới bến thuyền Hàm Tân, tìm xem chiếc thứ nhứt của ta có thoát và ghé được đó không? Chiếc thứ hai thì coi như tiêu rồi.

- Chiếc thứ nhứt? - Cô Chín lại hỏi giật giọng, một nỗi ngạc nhiên lẫn mừng rỡ chói lòa trong ánh mắt. Cô tiếp:

- Rồi! Chiếc thứ nhứt, chị Ba! Nhưng em tưởng nó đi thẳng chứ?

- Không! Theo kế hoạch mà em không được biết, chiếc thứ nhứt bắt buộc phải ghé Hàm Tân vì nó có nhiệm vụ đón thêm một người "khách" để đưa ra Bắc.

- Vậy em hiểu rồi!

- Gắng tìm cho được chiếc thuyền đó, nghe em, báo động cho nó, biểu phải thay hết biển số và toàn bộ giấy tờ. Mà giấy tờ thì Đoàn đã chuẩn bị sẵn cho nó tới hai, ba thứ, đầy đủ. Tóm lại, biểu nó: tất cả biển số và giấy tờ của hãng Phước Vân phải hủy ngay, thế vào đó là biển số và giấy tờ của hãng Phi Sơn, hoặc công ty Đại Hải, tùy! Em rõ chưa?

- Rồi, chị Ba!

- Gấp lắm nghe em! Không kiếm được chiếc thuyền đó, coi như chín mươi phần trăm hẳn bị địch bắt giữ. Vì, chị tin là ngay đêm nay, tụi địch đã điện cho suốt dọc duyên hải này, cứ thấy tàu thuyền nào của hãng Phước Vân là bắt liền. Bởi thằng Nam tuy không rõ cụ thể tỉ mỉ gì hơn, cũng có thể biết đại khái là có thuyền của hãng Phước Vân đang đi trên biển, thế là đủ nguy rồi!

- Em rõ rồi, chị Ba!

Chiếc xe trở về tới Gia Định thì dừng lại. Chị Ba nhảy xuống. Chiếc xe tiếp tục lao đi trong đêm tối. Nó ra xa lộ. Rồi nó quặt xuống Vũng Tàu. Tới đầu thành phố, nó nhả viên "Trung úy cảnh sát" xuống, đoạn tiếp tục vút bay trên đường, nhằm hướng Hàm Tân.

Chỉ còn một mình cô Chín trên xe. Cô chỉ ước gì chiếc xe mọc cánh bay ngay được tới Hàm Tân trong khoảnh khắc. Liệu có kịp nữa không? Rất có thể sớm mai, khi tới được bến thuyền nơi đó, cô chỉ còn biết cắn răng lại để giữ cho nước mắt khỏi rơi xuống, bởi tất cả những người trên

thuyền cũng có thể đã bị còng tay giải lên bờ trong đó có cả Việt, người cán bộ miền Bắc mà cô mới được quen biết trên một tháng nay. Việt là cán bộ loại gì, có nhiệm vụ gì, cô không có phận sự được biết. Các chú trên Đoàn chỉ nói qua loa: đó là một cán bộ quân đội ngoài Bắc mới vô, nay có nhiệm vụ trở ra gấp. Đoàn thuyền gồm hai chiếc mà Đoàn phóng ra Bắc lần này có nhiệm vụ lĩnh vũ khí vô như thường lệ, nhưng hiển nhiên còn có nhiệm vụ đưa cả Việt trở ra. Việt! Ôi chàng trai đất Bắc dễ thương ấy, lỡ có sao thì... Chín cũng chẳng hiểu nổi chính lòng mình. Nhân dịp được chị Ba phái về Bạc Liêu, về Đoàn, báo cáo công việc "kinh doanh" trên này, Chín đã được gặp Việt đang nằm chờ ngày ra Bắc ở đó. Hai tuần cùng sống bên nhau ở trạm khách của Đoàn trong mật khu, Chín không ngờ khi chia tay, cô đã vô cùng bịn rịn. Chàng trai khỏe đẹp đã đành, còn có những cách nghĩ, cách nhìn thật mới lạ, rất mới lạ với cô về nhiều chuyện, từ những chuyện lật vật cho đến những điều thật to lớn ở chung quanh, thậm chí tới cả những vấn đề rất quan trọng như: lẽ sống và hạnh phúc của những lứa tuổi trẻ hôm nay... Anh có một lối nói thật giản dị nhưng cũng trẻ trung, sinh động và cụ thể hết sức. Và, tuy anh chẳng chịu nói chi hết, Chín vẫn tưởng tượng ra được biết bao nỗi gian nan, biết bao chuyện ác hiểm của cuộc đời hoạt động, chiến đấu của anh, của những người trai đất Bắc trên gương mặt cháy nắng, trong cặp mắt xám gan góc và phóng khoáng của anh.

Chín biết: đối với cô, anh cũng tỏ ra rất mến, như mến một cô em gái. Anh đã không giấu giếm, kể cho Chín nghe cả về người vợ chưa cưới của anh ở tận Hà Nội. Chị làm những công việc khoa học nào đó. Chị có một cái tên thật đẹp: Ngọc Lý. Mỗi lần nói tới chị, đôi mắt anh, cả gương mặt anh như được thắp lên một ngọn lửa. Hai tuần đã qua đi như một giấc mộng đẹp. Buổi chiều, trước ngày Chín phải trở về với chị Ba, không thể nào cưỡng được mình nữa, Chín đã đòi anh phải chở một chiếc xuồng ba lá cho cô đi chơi trong vùng rừng đước của mật khu. Chiều xuống. Một buổi chiều thật buồn trong rừng. Chẳng nhớ cô đã nói những điều gì. Chỉ biết lúc cùng lên bờ để trở về trạm, cô đã cởi chiếc khăn rằn trên cổ đưa anh. Anh ngăm

nhìn Chín rất lâu rồi dịu dàng từ chối, nói rằng để Chín dùng. Một tấm lòng thế đủ rồi, không cần phải có vật kỷ niệm. Nhưng Chín đã rút luôn một con dao nhỏ trong túi ra cắt một lọn tóc, đưa anh, và rớm lệ: "Vậy anh đem cái này ra Bắc, để nhớ rằng ở miền Nam có một đứa em gái rất... thương anh". Không thể từ chối được nữa anh cầm lấy món tóc: "Tôi không biết nói sao! Tôi chỉ biết cảm ơn Chín, vô cùng cảm ơn Chín!".

Chín về với chị Ba mới được đúng một tuần thì xảy chuyện đêm nay. Gan ruột cô càng như cháy bỏng. Cô nghĩ tới cả con thuyền, nhưng không giấu lòng mình, cô đã nghĩ đến anh nhiều hơn cả...

Trời sáng dần.

Chiếc xe đã tới bến cảng Hàm Tân. Chín khoác chiếc túi nhỏ lên vai, đi thẳng tới khu vực những xuồng ghe đậu san sát. Trong các hàng quán trên bờ, thủy thủ, hành khách đang ăn uống điểm tâm khá tấp nập. Mùi cà-phê, mùi hủ tiếu, mùi lạp xường, trứng chiên ngào ngạt... Chiếc thuyền găng máy đó đâu rồi? Chín đi ngược rồi đi xuôi. Vẫn không sao tìm ra tấm tích của nó. Mỗi lúc trái tim cô càng thêm lạnh giá.

Cô đi qua một tiệm cà-phê và điểm tâm khá lịch sự. Bụng đã đói mềm. Cô muốn ghé vào tranh thủ kiếm một ly cà-phê sữa rồi tiếp tục công cuộc kiếm tìm mà cô tin là khó có thể còn hy vọng.

Vừa bước vào trong tiệm, cô bỗng gần như đứng sững. Đất dưới chân cô muốn rung lên. Nhưng kịp giữ một thái độ thản nhiên, cô bước những bước thật uể oải, kiêu kỳ về phía một chiếc bàn ở góc phải căn phòng. Nơi đó có hai ghế bỏ trống. Một viên cảnh sát có hàng ria mép tía xén khá công phu đang ngồi nhấm nháp một ly cà-phê sữa với bánh bao.

- Xin lỗi ông! Ở đây còn trống chỗ chứ ạ?

-Ồ! Rất hân hạnh! Mời cô ngồi.

Viên cảnh sát niềm nở, hai mắt long lanh hẳn lên như mắt chó săn thấy con mồi.

Chín vén tà áo lụa Pháp đặt tiền, ngồi xuống, và cũng gọi một ly cà-phê sữa, một đĩa ba-tê nóng. Thái độ của cô vẫn uể oải kiêu sa. Nhưng trong lòng cô lúc đó như đang có đám cháy. Cô chỉ ước gì có thêm một đôi mắt để nhìn ngược ra sau về phía một chiếc bàn tròn lớn ở góc trái nhà hàng. Nơi đó, một viên sĩ quan hải quân ngụ trẻ, vẻ phóng túng, ăn chơi đang ngồi cùng uống cà-phê và ăn sáng với ba bốn người nữa, ăn vận hơi luộm thuộm đúng là dân ở dưới tàu, thuyền mới lên bờ. Những người đó không phải ai xa lạ: Họ là những người của ta trên chiếc thuyền thứ nhất, mà cô đang tìm kiếm. Trong số đó hiển nhiên có cả Việt, anh bộ đội miền Bắc của cô! Họ cũng đã nhìn thấy Chín, lúc cô mới chọt vào. Trong tất cả băng ấy cặp mắt đều nháng lên một tia sáng! Nhưng cũng rất nhanh, tất cả đều trở lại bình thường và tiếp tục ăn uống, trò chuyện vui vẻ với viên sĩ quan hải quân ngụ.

Họ đang nói những chuyện gì? Họ đã cặp bờ lúc mấy giờ sáng? Vậy là họ đã thoát trong đêm qua. Nhưng họ đã biết chuyện tên phản bội chưa? Họ có hiểu rằng mỗi nguy hiểm đang treo trên đầu họ bằng một

sợi tóc?...

Chín nhấp ly cà-phê mà chẳng còn hiểu đắng ngọt ra sao. Cô cũng chẳng còn hiểu tên cảnh sát ngồi đối diện đang làm duyên nói những lời gì. Cô chỉ còn có đủ chút tỉnh táo để cố giữ một nụ cười im lặng với nó,

như thể một sự tỏ tình, hoặc ít ra một phút thiện cảm kín đáo.

Ở góc phòng phía trái nhà hàng, viên thiếu úy hải quân ngụ, áo ngực mở phanh, cất tiếng gọi thêm mấy đĩa thịt bò lúc lắc. Một người đã đứng tuổi trong đám khách tiếp hẳn hàm vương, râu quai nón, dáng vẻ ngang tàng, "phong lưu mã thượng" cũng sang sảng gọi thêm một cây Uýt-ki.

- Nhậu chút cho vui, thiếu úy! Thú thiệt dân tàu, ghe tụi tôi dù điếm tâm hay chi chi nữa, thiếu cái chất cay này, coi như chưa ăn uống chi hết, người mệt như đau!

Tên thiếu úy hải quân ngụy ngửa mặt cười giòn, để tỏ ra cũng là dân biết ăn chơi. Hắn nhún vai, kêu:

- Quả là mệt thiệt! Đ. mẹ! Suốt đêm qua, tụi tôi cho tàu lòng như điên ấy chớ! Đ. mẹ! Chẳng qua vì muốn kiếm đồng tiền thưởng! Chỉ muốn cho thượng cấp họ hiểu rằng: tụi trẻ đã không làm thì thôi, đã làm là làm hết mình. Không uýnh thì thôi, uýnh là uýnh chết bỏ! Đâu có như lũ hèn, hoặc tụi chỉ ngồi ở Sài Gòn hò hét chiến tranh!

Người hàm vuông, râu quai nón gặt gù:

- Đúng vậy! Tụi tôi dám thú thiệt: rất tin tưởng ở những ông sĩ quan trẻ trong cuộc chiến này. Nhứt là những ông đã được đào luyện ở ngoại quốc về...

Tên thiếu úy hải quân ngụy càng bốc:

- Đ. mẹ! Nói vầy chớ có bảo là phách lối: Không có tụi trẻ, đất nước này mất với Việt cộng lâu rồi!

- Dạ! Đúng như thế!

Tên thiếu úy thở dài:

- Nhưng không phải thằng trẻ nào cũng có chí, có gan cả đâu, mấy cha nội! Phải thú nhận rằng: giả sử tất cả những sĩ quan cộng hòa đều có tinh thần và đờm lược như... tụi cán binh Việt cộng cả thì... Đó! Một thằng cha Mèo nào đã nói rồi đó, rất trúng; "Giá mà tôi có trong tay vài trăm chiến binh Việt cộng, tôi dám có thể đánh bại cả chánh quyền Sài Gòn này!".

Đám khách cùng cất tiếng cười, và nhìn nhau như cùng chia sẻ sự hài hước và cách nói sâu sắc, táo bạo của tên thiếu úy hải quân ngụy.

- Mấy cha nội thấy đó! Được lệnh tám giờ tối qua, tôi cho tàu nhổ neo liền. Lùng suốt, nhưng rút cục tụi Việt cộng trên chiếc ghe của hãng Phước Vân vẫn cứ lọt được, và có lẽ chúng đã ra tới tuyến tuần tiễu của duyên đoàn 28 (4)rồi! Tụi tôi đã điện ra, không rõ mấy cha ngoài có mần ăn được chi không, hay lại bị tụi nó qua mũi, lọt đi mất tiêu?

(4) Thuộc Phan Thiết.

Rượu vào lời ra. Câu chuyện quanh bàn càng thêm ồn ã. Viên thiếu úy càng tỏ ra cóc cần đời, nói đủ các thứ chuyện, và càng công khai khen đối thủ Việt cộng trên biển của hắn là "cứng cựa"...

Từ đầu tới cuối, Vũ, dưới cái tên mới là Việt, vẫn chỉ ngồi lăm lăm ăn uống. Anh được trao sắm vai một thợ máy hơi bị điếc, rất ít nói. Vai ít nói, lì lợm ấy thật thích hợp với anh lúc này. Một là anh không nói thạo giọng Nam Bộ. Hai là anh đang đầy một bầu tâm sự rối bời, chỉ nóng lòng được mau trở ra Bắc. Anh gần như không chú ý tới bất cứ những gì xảy ra chung quanh nữa. Nhưng, khi Chín xuất hiện, chỉ một chút nữa anh đã quên vai trò của mình, chồm dậy, mà reo lên.

Anh cố nén. Anh nhìn đi nơi khác. Anh liên tưởng tới cả hình ảnh thân yêu, ân nghĩa của vợ chồng anh Ba tạt nguyên. Ôi, anh đã gặp không ít người đáng quý đáng mến ở đây, nhưng rồi anh đều phải lần lượt xa họ...

Cách đây mấy tháng, buổi đi Củ Chi, Vũ và anh Ba bị bắt giữ lại, đã tưởng cuộc đời thế là kết thúc. Nhưng đó chỉ là một cuộc bắt bớ bất chợt. Vũ và anh Ba đã vô tình đi Củ Chi nhằm đúng buổi địch tổ chức xét giấy gay gắt ở tất cả các nẻo đường vào Sài Gòn. Bởi chúng đã phát hiện có nhiều giấy tờ giả mạo. Một số chuyên viên cảnh sát đi học ở Mỹ mới về.

Bọn này chuyên phát hiện các giấy tờ giả. Bữa đó, chúng thấy tờ căn cước và tấm thẻ nhân dân tự vệ của Vũ quá mới, nghi ngờ bèn giữ lại. Giữ Vũ, chúng giữ luôn cả anh Ba. Nhưng chỉ sau có mấy tiếng đồng hồ, chúng đã xác nhận giấy tờ của Vũ là loại giấy thật!

Hú vía! Anh Ba từ bữa đó không dám về Củ Chi nữa. Nhưng Vũ cứ một mực đòi đi. Anh vẫn tràn ngập một niềm hy vọng: về tới mảnh đất máu lửa, tranh chấp đó, thế nào anh cũng tìm được Đảng. Chị Ba đã xung phong đưa anh đi. Nhưng sau mấy ngày nghe ngóng, tìm kiếm, không có kết quả gì hết.

Một kế hoạch khác đã được vạch ra. Vũ nhớ tới ông cụ đẻ ra Thuận - Theo Thuận nói khi trước: ông cụ đã ra Nha Trang. Nhưng ra Nha Trang thì biết tìm ở đâu? Chim trời cá nước! Tốt nhất là cứ về quê ông cụ xem sao. Vũ vẫn còn nhớ được tên làng, tên ấp, tên quận nơi quê quán của Thuận ở Bến Tre. Vũ liệu đi một mình. Chuyển đi này của anh cũng lại hoàn toàn thất bại. Anh về một xóm ấp đã bị bom đạn tàn phá, gần như cạo trắng. Tìm hỏi mãi mới có người cho biết ông cụ không phải đi Nha Trang mà vào Cần Thơ. Gia đình này chỉ còn một cô em gái của Thuận. (Người em trai của Thuận là du kích ấp, đã hy sinh năm 1963). Nhưng cô em gái cũng không còn ở ấp. Cô đã lên Sài Gòn. Nghe nói nghèo khổ quá, cô đã phải đi bán hàng thuê ở một tiệm giải khát kiêm phòng nhảy. Không ai rõ ở đâu cụ thể...

Vũ đã vào một số phòng nhảy. Với một niềm hy vọng như một ước mơ viễn vông: may ra thì gặp một cô gái hầu bàn nào đó cũng có một nét hao hao như Thuận. Nhưng anh cũng đã tốn công vô ích.

Nỗi buồn vò xé. Niềm thất vọng như điên. Nhưng, một lần nữa Vũ lại vùng dậy. Anh lại đi Củ Chi lần thứ ba. Lần này anh đi một mình. Anh lại về đúng cái ấp cũ tan hoang của anh Ba. Và ngay đêm đó anh cứ nhắm hướng tây bắc đi miết, băng hết đồng này, qua trảng khác, vượt hết ấp này tới ấp khác... Cuối cùng, gần sáng, ở gần một bầu nước, anh đã bị một số

người phục sẵn ở đó nhảy ra bắt sống. Đó là những người du kích. Anh bị kết án: gián điệp mặt đất của địch. Anh xin một đặc ân: gặp người chỉ huy cao nhất của khu vực trước khi lãnh đủ một băng đạn vào ngực để chịu tội "gián điệp". Gặp được người chỉ huy du kích xã, anh đã được giải tiếp lên huyện, rồi lên mật khu của tỉnh. Ở đó, các đồng chí ta đã điện ra Bắc với đầy đủ tên thật của Vũ và một ký hiệu đã được quy định từ trước với Bộ Tổng tham mưu. Hai tuần sau, Vũ được đưa xuống quân khu Chín. Ở đó, anh đã được đưa về một đoàn tàu thuyền chuyên ra Bắc để nhận vũ khí, thuốc men. Đó cũng là một thứ đoàn tàu không số, một đoàn tàu thuyền mới được thành lập từ sau vụ Vũng Rô, khi mà việc vận chuyển của đoàn tàu đặc nhiệm ngoài Bắc đã ngày càng gặp nhiều khó khăn. Lẽ cố nhiên đây chỉ là một đoàn thuyền nhỏ. Nó còn có một đặc điểm khác với đoàn ngoài Bắc là không đi ngoài xa, mà chuyên đi ven biển, với những thuyền buồm gắn máy và đi hoàn toàn công khai, có đầy đủ giấy tờ hợp lệ. Anh em chiến sĩ ta đã đóng đủ mọi vai trò: người của công ty này, công ty nọ, hoặc nhà tư sản này chủ hãng buôn khác... Chị Ba Phước Vân chính là một nữ cán bộ của ta. Chị đã đóng giả vai "bà bé" của ông Bảy phá trời ngót một năm nay, hoàn toàn thắng lợi, làm tròn nhiệm vụ: phụ trách một trạm liên lạc của Đoàn ở ngay giữa Sài Gòn. Đã có một số thuyền gắn máy nhỏ neo ra Bắc nhận hàng rồi trở về an toàn.

Gần một năm nay đã có một sự phối hợp âm thầm mà đẹp đẽ giữa hai đoàn tàu, bí mật và công khai như vậy, mà Vũ không hề được biết.

Vũ đã được Ban chỉ huy đoàn tàu công khai ở đây tiếp đón như tiếp một người con ruột thịt. Các đồng chí đã nhiều lần hỏi anh: nếu bằng lòng, Đoàn sẽ điện ra Bắc xin hắt Vũ ở lại và sẽ trao cho anh chỉ huy một phân đội. Nhưng Vũ chỉ một mực xin được trở về Bắc.

Đoàn biết giữ không được nữa, đã gửi anh ra Bắc theo một toán thuyền chở một số tài liệu quý.

Con thuyền chở Vũ nhổ neo vào một buổi hoàng hôn Cà Mau rực cháy. Nó đã đi suốt đêm, mở hết máy. Nó không hề biết chuyện gì đã xảy ra ở Vũng Tàu và Sài Gòn. Nó vẫn theo đúng kế hoạch cũ: ghé vào Hàm Tân để đón thêm một "khách" nữa ra Bắc. Nhưng lúc tờ mờ sáng, khi phát hiện có những con tàu tuần tiểu lồng lộn lừng sục từ xa, một linh cảm nào đó đã báo cho anh Ba thuyền trưởng và cả đoàn thủy thủ linh cảm thấy dường như có chuyện chẳng lành. Vốn người rất thông minh và quyết đoán nhanh, anh Ba thuyền trưởng bèn cho tháo ngay biển số cũ, thay biển số mới cho con thuyền rồi mới vào bến. Một lúc sau, chiếc tàu tuần tiểu nhỏ của tên thiếu úy hải quân tiến vào. Anh Ba đã khéo léo làm quen được với hắn. Ngay được cá tính, anh bốc hắn lên tới mây xanh, rồi mời hắn lên bờ cùng ăn sáng...

Lát sau, tên thiếu úy và đám "khách giang hồ" buôn bán cùng đứng dậy, mặt mũi đều đỏ ửng, chuệnh choạng kéo nhau ra. Chín cũng chào tên cảnh sát, hỏi địa chỉ hắn và hẹn chiều sẽ tới chơi.

Ăn ý với nhau như những cầu thủ tài nghệ trong cùng một đội bóng, một anh trong đám "khách giang hồ" buôn bán mặc áo chim cò đi chậm lại, cúi xuống một sạp thuốc lá trước cửa tiệm vờ hỏi mua mấy bao thuốc thơm.

Chín lướt qua. Anh nọ cũng vừa vặn mua xong hai bao Sa-lem và một hộp quẹt. Anh đi sát bên Chín. Cô nói rất nhanh, rất nhỏ:

- Lộ rồi! Có đưa phản bội.

- Ủa!

- Lệnh trên thay biển số, thay hết giấy tờ khác! Rồi tiếp tục đi! Phải hết sức thận trọng. Đi liền, nghe!

- Rồi! Nhưng mà, "khách" đâu đã có tới! Chết mẹ rồi!

Anh mặc áo chim cò đi rảo đuổi theo nhóm khách đã nhập vào đám đông ồn ào trên bến. Tên thiếu úy hải quân ngụy giơ tay chào những người bạn mới của hắn rồi xuống tàu. Cái dáng say khật khưỡng, cóc cần đời của hắn sớm mất hút.

Chín dừng lại. Tâm hồn cô như tan vỡ. Thế là hết! Cô nhìn nuôi theo mãi đám khách thuyền. Cô không được phép đi theo họ. Cô nhìn theo mãi người "thợ máy" có đôi vai nở nang và bước đi rất mềm mại nhưng khỏe chắc, như những bước chân một con báo. Cô nhìn theo mãi mái tóc rậm đen, bông bênh. Trong đáy mắt cô đọng lại mãi cái nhìn sâu hút từ xa của một đôi mắt xám, phóng khoáng và gan góc. Thế là hết rồi sao? Thôi, chào anh! Gửi lời chào anh với tất cả tấm lòng em! Cầu mong sao cho anh thuận buồm xuôi gió! Cầu mong sao cho Đất nước đau khổ này sớm thấy được ngày bình yên, hạnh phúc! - Hãy nhớ tới đồng bào miền Nam! Hãy nhớ tới người em gái bé nhỏ không may mắn này đã... trót thương anh!

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 11

Còi báo yên vừa cất lên, Duyên từ dưới hầm trú ẩn của khu nhà tập thể vội nhao ra ngay. Cô nhìn đồng hồ tay: một giờ ba mươi bảy phút. Bầu trời mùa thu cao vút, trong suốt, không một gợn mây. Nắng vàng óng tràn ngập. Máy bay Mỹ có thể còn quay trở lại lần nữa, mà lần này rất có thể chúng dám đánh thẳng vào thành phố. Nhưng mặc, Duyên chạy vụt vào gầm cầu thang tòa nhà lớn, lấy chiếc xe đạp, nhảy phóc lên, phóng luôn ra phố - Vẫn chiếc Di-a-măng sơn xanh biếc mà "Chàng Ngốc" đã cho mượn từ năm ngoái (mặc dầu hiện nay hai người đã hoàn toàn không có liên lạc với nhau, Duyên vẫn chưa muốn đem trả).

Một giờ ba mươi bảy phút trưa. Có thể anh ấy đã lên Bộ làm việc rồi! (Phó tiến sĩ cơ mà! Gương mẫu khiếp đi được! - Duyên thường "kêu" anh ta như thế). Tuy vậy Duyên vẫn cứ đi. Cô không có đủ kiên nhẫn ngồi nhà để đợi tới chiều gặp anh. Sang khu sơ tán đã hơn hai tuần lễ, sáng nay Duyên mới kiếm được cơ trở về Hà Nội. Cô vừa nhận được thư anh báo tin: có thể anh sẽ đi cùng một phái đoàn kinh tế ra nước ngoài ít lâu. Vậy bằng mọi giá Duyên phải về gặp anh, người tình, nói cho đúng hơn, người chồng chưa cưới mà cô đã chính thức giới thiệu với anh chị em trong Ủy ban kinh tế nọ (cơ quan mới mà Duyên đã xin chuyển sang mấy tháng nay, kể từ khi có những chuyện phức tạp về đời sống tình cảm của cô xảy ra ở bên Viện cũ). Dư luận? Dư luận nào mà chẳng độc ác, bất công! Duyên yêu anh có tội lỗi gì nào? Trai chưa vợ. Gái chưa chồng. Chỉ vướng có chuyện anh Vũ. Nhưng anh ấy đã hy sinh rồi! Vả lại nếu anh còn sống, thì mình cũng không thể nào còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi mãi...

Duyên vẫn hồng hào, da thịt căng bóng, tràn trề sức sống. Cô phóng như một nữ diễn viên xiếc hoặc vận động viên đua xe đạp. Chiếc xe lao đi, luồn lách khá tài tình, giữa dòng xe cộ tấp nập trên các mặt đường sau giờ báo động.

Lát sau, Duyên rẽ vào một đường phố đầy bóng cây, hết sức yên tĩnh, hai bên toàn là những biệt trang đẹp mắt. Có tiếng dương cầm phảng phất đâu đây. Không khí như ở vào một thời thái bình nào đó.

Cô dừng xe trước một cổng nhỏ có hai trụ bằng đá tảng xây ghép rất đẹp gần như ẩn kín ở giữa một bức tường toàn bằng cây xanh được cắt xén phẳng lì. Thấp thoáng sau một vườn hồng phía trong là một tòa nhà nhỏ hai tầng màu vôi xanh nhạt khá xinh với những ô cửa kính khép kín, trong có treo rèm đăng-ten.

Duyên hồi hộp vuốt sửa lại mái tóc uốn điện bồng bênh của mình, trước khi tiến lại bấm chuông gọi cổng.

Đây là nhà của cha mẹ anh ấy. Ông cụ làm luật sư. Anh nói là người ta đang thu xếp cho anh một chỗ ở khác cũng trong khu vực này, hoặc - nếu anh bằng lòng - một chỗ ở thật thoải mái trong khu nhà lắp ghép ở Trung Tự hoặc Giảng Võ. Anh còn đang cân nhắc. Vả lại, theo anh nói, anh cũng đang rất bận với những công trình mới của anh nhằm đóng góp cho nền kinh tế nước nhà một cống hiến đặc biệt. Duyên nghe nói: tương lai của anh rất rực rỡ, không biết đâu mà lường trước được hết. Anh là con trai độc nhất của gia đình. Anh được cả nhà, nhất là bà mẹ cưng chiều, cưng chiều đến mức nhiều chuyện đã trở thành những huyền thoại hoặc tiểu lâm. Nhưng không sao! Miệng thế gian vẫn thường độc ác. Kẻ đồ kị bao giờ cũng nhiều hơn những người thiện chí và hiểu biết. Duyên yêu anh và hoàn toàn tin ở anh, với một niềm sùng tín mà chính Duyên cũng chưa bao giờ tự thấy có, Duyên đã tình cờ gặp anh trong đám cưới một cô bạn.

Trong đám cưới ấy, không ngờ chỉ cần một cái quay ngoắt mặt lại và một cái nhìn hết sức táo bạo của anh, như cắm chặt vào bộ ngực nở nang của cô, Duyên đã cảm thấy toàn thân mình bủn rủn, cả tâm hồn cô như bị tóm gọn.

Trong tất cả đám tân khách, trong giới thanh niên hào hoa, lịch sự hôm đó, anh đã nổi bật như một con phượng hoàng. Anh có một gương mặt, mà chỉ mới chợt nom thấy, Duyên đã nghĩ ngay tới một "Người thứ 41" (1) hoặc một "Héc-men" (2). Một gương mặt hơi Âu, quý phái và kiêu sa với nước da hơi xanh, với cặp mắt dài dăm đuối, với đôi môi mọng đỏ như môi con gái và luôn phảng phất một nụ cười vừa dịu hiền vừa ngạo nghễ, một vẻ ngạo nghễ làm cho người ta vừa khó chịu vừa bị cuốn hút một cách lạ kỳ...

(1) Nhân vật sĩ quan bạch vệ đẹp trai trong một phim của Liên Xô.

(2) Cũng một nhân vật sĩ quan đẹp trai, ăn chơi trong phim "Con bài đầm pic" theo truyện của Pút-skin - Nga.

Duyên và anh đã khéo léo và tự nhiên kiếm được hai chiếc ghế liền kề bên nhau. Một phát hiện nữa: anh nói chuyện thật là tuyệt vời. Đối với anh, con người tràn đầy hạnh phúc và lòng tự tin này, bất cứ điều gì dường như cũng có thể trở thành trò đùa được cả. Có nghĩa là bất cứ một nhân vật nào, một vấn đề gì, dù nghiêm trang tới đâu, anh cũng có thể nói bằng một giọng giễu cợt hoặc hài hước. Tất cả bạn bè ngồi vây quanh đều luôn luôn cất tiếng cười nhộn nhạo để tán thưởng những câu đùa bỡn, những lời châm biếm tế nhị hoặc cay chua, độc ác của anh. (Thật ra nhiều ý nghĩ, nhiều câu nói như vậy, bọn anh em bạn bè cũng đã có người nghĩ, hoặc đã từng nói như thế ở những chỗ riêng hai ba người với nhau. Nhưng với anh, ở đây, anh đã nói toạc ra hết và nói rất to ở ngay giữa cái tiệc cưới linh đình này.

Chính vì thế lũ bạn trẻ càng phục anh là có bản lĩnh và có đầy đủ thể lực vững chắc).

Anh đang làm việc với cương vị đúng là một chuyên viên. Các bạn trẻ đều gọi anh là "Chuyên gia Tây" - vừa có ý đùa anh có một vẻ mặt hơi Âu, vừa ngụ ý anh luôn luôn được đi giao dịch ở nhiều nước châu Âu (từ Đông Âu tới Tây Âu, rồi cả Bắc Âu). Đã ba mươi hai tuổi, nhưng anh chưa chịu lấy vợ. Lũ bạn anh nói là anh thích sống tự do để ăn chơi. Nhưng anh thì nói khác: anh còn đang ham làm việc, và lại anh chưa gặp được người thật ưng ý.

Trong bữa tiệc cưới ấy, gần như chạm sát đầu với Duyên, anh đã cảm động nói: "Duyên ạ, thế là anh đã gặp được em! Trời ơi! Tâm hồn anh náo động cả lên. Anh biết nói thế nào đây? Tất cả mọi quan niệm, mọi suy nghĩ cũ của anh về những người thiếu nữ đều đã đổ sụp. Anh không hiểu vì sao. Anh chỉ biết có một điều: anh yêu em! Vâng! Vâng, anh yêu em! Anh đã yêu em mất rồi. Như một định mệnh...". Và, khác hẳn với tất cả những người đàn ông, những chàng trai khác mà cô đã quen biết, ngay tức khắc sau phút thổ lộ tình yêu, anh đã kéo cô ra ngoài và ôm hôn cô như điên trong bóng tối, nơi cuối một hành lang vắng, trong khi đó mọi người lớn tuổi trong phòng chính vẫn đang hết sức trân trọng, chăm chú lắng nghe ông bố chú rể phát một bài rất dài, rất cảm động về "mối thân giao và ruột thịt giữa hai gia đình từ nay". Và cánh trẻ thì vẫn tiếp tục trò chuyện, đấu hót, tán tỉnh, kể cả tỏ tình với nhau một cách thật ồn ào thoải mái và hào hứng.

Đôi môi anh như bốc lửa, một đôi môi tham lam, dữ dội mà cô chưa bao giờ được biết. Toàn thân Duyên như tan ra trong một niềm mê đắm cuồng nhiệt. Ngay đêm sau, Duyên đã đi với anh tới sáng. Duyên đã nhận ra: chưa một ai táo bạo, dữ dội như anh và cũng mới mẻ như anh. Những người khác chỉ một nụ hôn phớt nhẹ, hoặc chỉ một cái cầm tay... cũng đã rụt rè, thậm chí sợ hãi gần như những kẻ đang phạm điều tội lỗi.

Cũng từ sau bữa tiệc cưới đó, Duyên đã nhận ra: bây giờ cô mới hiểu được thế nào là yêu. Phải rồi, đây mới là tình yêu, tình yêu thực sự, "sét đánh", tình yêu mê cuồng đốt cháy hết cả thân thể và tâm hồn cô, một tình yêu đầy triển vọng ở một tương lai sung sướng.

Có lẽ Oanh đã nói đúng chẳng, với Vũ, thật ra mới chỉ là những giấc mơ đẹp. Đúng là những giấc mơ! Mà Duyên lại luôn luôn cần phải có cả những đáp ứng cụ thể và tràn ngập, về tất cả mọi mặt... Nói cho đúng ra, hôm nay kiểm lại lòng mình, Duyên phải thừa nhận: đúng là chưa bao giờ cô đã nghĩ một cách thật chắc chắn mình sẽ là vợ của Vũ.

Duyên bấm chuông. Một cô gái trạc mười sáu, tươi cười ra mở cổng:

- Anh Quảng có nhà không em?

- Anh em đi rồi ạ!

- Đi làm ư?

- Không, đi Bắc Âu rồi ạ !

Duyên ngạc nhiên, đứng sững. Cô gái cho biết rõ thêm: Quảng mới đi sáng hôm qua.

Duyên buồn bã, thất vọng, toan quay ra. Cô gái niềm nở mời chào:

- Mẹ em có nhà! Mời chị vào chơi đã!

Duyên lưỡng lự. Cô không thích mẹ Quảng. Nhưng đã tới đây, cô em Quảng mời vào, từ chối có lẽ không tiện. Duyên đành miễn cưỡng đi theo. Lướt qua một dãy hầm trú ẩn mới xây, hai người đi vòng ra sau nhà, vào một phòng khách nhỏ mà gia đình thường dùng để tiếp những người thân hoặc bà con họ hàng, (phòng khách phía ngoài chỉ dùng để tiếp những khách tới làm việc).

Cô em chỉ cho Duyên một chiếc ghế mây đặt bên cạnh chiếc bàn uống nước xinh xắn, rồi chạy vào phòng trong. Lát sau có tiếng dép ẹp ẹp, rồi một người đàn bà trạc sáu mươi tuổi, đầy đà, vẻ mặt còn rất linh lợi, tay bưng cái âu trầu bằng đồng bé tí bước ra.

Duyên vội đứng lên, chào hỏi hết sức lễ phép. Bà mẹ gật đầu:

- À! Con đấy ư? Con có khỏe không? Đã hơn hai tuần rồi đấy nhỉ? Anh Quảng cứ nhắc tới con luôn. Con ngồi xuống đây! Con uống nước đi!...

Bà nói thật nhẹ nhàng, âu yếm. Nhưng thật lạ, cách nói và giọng nói quý như vậy, nhưng cặp mắt bà cứ lạnh như băng. Không phải hôm nay, mà ngay từ những lần đầu gặp bà, Duyên đã có nhận xét ấy.

"Con con, mẹ mẹ" lúc nào bà cũng ngọt như đường, lúc nào cũng dịu dàng và thân thiết. Và lúc nào bà cũng như cởi mở hết cả gan ruột mình. Nhưng tuyệt nhiên, tự biết là khá thông minh, Duyên vẫn không thể hiểu rõ người đàn bà này thực sự yêu mình hay ghét mình, và nghĩ gì về mình. Chính điều đó đã làm cho Duyên luôn phải kinh sợ mỗi khi ngồi tiếp chuyện và nghe những lời mật ngọt, mượt mà của bà...

Duyên đã một lần phải hỏi Quảng. Anh giải thích: "À! Như tất cả các bà mẹ cổ hủ khác mà thôi!". Chỉ vắn tắt có vậy. Rồi anh an ủi: "Không có ngại gì bà ấy hết! Nhà này anh là chủ!". Cũng vì tin anh đúng là làm chủ cái gia đình này nên Duyên mới có đủ can đảm để tiếp tục lui tới và giáp mặt với bà mẹ.

- Thế lần này con có được về lâu không? Con ạ, mẹ cũng sắp sơ tán đây! Vừa xây được cái hầm tốt lắm, đấy ở sân trước đấy, nhưng mẹ vẫn sợ, con ạ! Đạo này báo động nhiều quá! Ông nhà này lại vừa mới nhận nhiệm vụ của các bác ở trên trao phải vào tận khu Bốn. Mà ông ấy có nhà, thì cũng thế thôi. Ông ấy có bao giờ ngó được tới việc nhà một chút đâu! Anh

Quảng thì cũng vậy, suốt đêm suốt ngày ở ngoài cơ quan. Thật khổ! Chỉ có mình mẹ ở nhà phải lo liệu đủ đường...

Duyên ngồi chăm chú, nét mặt luôn luôn thay đổi theo câu chuyện gia đình của bà mẹ, để tỏ ra hết sức cảm thông và sẵn sàng chia sẻ mọi nỗi lo lắng với bà. Trong lúc đó, miệng vẫn nói chuyện tình cảm, nhưng bụng bà mẹ thì lại đang nghĩ sang những chuyện khác: "Con bé này thoát nom, ai cũng tưởng là tươi, là sáng sủa. Nhưng nhìn kỹ thì quả là không tốt! Cái tướng này là tướng Đát Kỷ (3) đây. Con này ác chứ không lành đâu! Tinh ma quỷ quái chứ không phải người thật thà, nhân đức! Thằng Quảng thế mà nó cũng tinh. Nó bảo nó chỉ giao du chơi bời vậy thôi chứ đâu có lấy ngừ này! Phải quá! Này cô bé ơi! Cô nhầm rồi. Cô chớ có vội hy vọng sẽ được hưởng tất cả cái gia tài nhà này khi hai đứa già này nằm xuống nhé! Cô cũng chớ có ý nghĩ rằng cô sẽ một chốc được làm bà nọ bà kia nhé! Cô vội quá, cô bé ạ! Gái già này không có mù đâu nhé! Ta vốn là người phúc đức, thật thà, ta đâu có ngu dại đi chọn một đứa con dâu như thế này! Người mà ta sẽ chọn, ít nhất cũng phải thật thà, phúc đức như ta chứ!".

(3) Một nhân vật vợ vua, rất tàn ác trong tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc.

Vừa nhai trầu vừa kể lể, tâm sự chuyện cửa chuyện nhà một thôi một hồi xong, bà mẹ đột nhiên chuyển giọng, trở nên nghiêm trang khác hẳn, tuy vẫn không kém phần thân mật:

- À này con ạ! Cũng coi con như con đẻ trong gia đình, mẹ biết anh Quảng anh ấy quý con lắm, cho nên mẹ chẳng giấu con chuyện này...

Duyên chăm chú thực sự. Bà mẹ tiếp:

- Mà mẹ nói, chắc con cũng hoàn toàn tán thành thôi! Mẹ biết con lắm, con rất hợp tính mẹ!...

Chuyện gì mà bà phải rào đón vậy? Một nỗi hồi hộp trào lên trong lòng Duyên.

- Con ạ! Mẹ định... chuyển này anh Quảng về thì... mẹ sẽ cưới vợ cho anh ấy đấy! Con nghĩ sao?

Mặt Duyên vụt nóng bừng. Cô vội cúi xuống. Ôi chao! Bà mẹ quý hóa sao mà dễ thương, sao mà tế nhị làm sao! Mẹ vào chuyện thú vị y như trong tiểu thuyết ấy thôi! Sao mẹ chẳng nói thẳng ngay ra: Này, con dâu yêu quý ơi! Thằng Quảng nó về, mẹ sẽ làm lễ cưới cho hai chúng mày đấy! Thế có phải giản dị hơn không, ? Ôi, mẹ kính yêu của chúng con!...

Cô ngẩng lên, đôi mắt nhòa lệ vì quá mừng và sung sướng. Cô chưa kịp thốt lên được lời nào để bày tỏ tất cả tấm lòng biết ơn sâu sắc của mình đối với bà mẹ tuyệt vời này, thì bà đã thông thả vuốt nước trầu ở mép, tiếp:

- Con ạ! Chả là anh Quảng trước khi đi đã trả lời mẹ là đồng ý rồi. Tối qua, mẹ đã sang bên hai bác ấy có cành cau, gói trà thưa chuyện. Hai bác ấy đều sốt sắng thuận cho ngay. Còn con Kiều Hạnh thì thôi còn phải nói, nó xấu hổ cứ trốn biệt trong nhà, gọi sao cũng không chịu ra, con ạ!...

Đất như bống nứt toác ra, sụt xuống thành một cái vực thẳm dưới ghế Duyên. Cô chỉ còn biết "ó" một tiếng, rồi toàn thân như đông cứng cả lại. Đã đi tới nút chốt cùng của ngạc nhiên và đau đớn, cô gần như không tin ở lỗi tai mình nữa.

Bà mẹ vẫn thản nhiên và thân mật, giải thích:

- Chả là thế này con ạ! Nhà ta với nhà hai bác ấy vốn thân với nhau như ruột thịt từ lâu lắm rồi. Khi bên đó bác gái sinh con Kiều Hạnh, mẹ đã có nói với bên đó rằng: Trời cho hai trẻ được sống, sau này xin hai bác cho hai gia đình được trở thành thông gia... Thế đấy con ạ! Kiều Hạnh nó được sang nước ngoài học sáu năm, nó mới về nước tuần trước! Rồi mẹ sẽ bảo nó sang đây chào con - chào chị nuôi nó. Con bé được cái cũng khỏe mạnh

và lễ phép lắm! À mà đây, mẹ có ảnh của nó, mẹ sẽ đưa con xem. Sở dĩ anh Quảng chưa cho con biết vì tính anh kín đáo lắm, việc gì đến nơi, cần nói anh ấy mới nói, con ạ...

Bà còn nói tiếp những gì, Duyên cũng không biết nữa. Và cô đã chào bà, rút lui ra khỏi ngôi nhà này như thế nào, cô cũng không còn nhớ rõ...

Cô đi lang thang trên các hè phố vắng, như một người mất trí. Mãi sau, cô mới hồi tỉnh lại. Nhưng một nỗi căm hờn, một nỗi nhục nhã dâng lên tràn ngập trong lồng ngực, làm cho cô lại tối tăm mặt mũi một lần nữa.

Cô vẫn đi lang thang. Không định, đôi chân cô bỗng vô tình đưa cô đi qua phố của "Chàng Ngốc". Cô ngược cặp mắt buồn bã, tối tăm ấy nhìn lên một ô cửa sổ ở tầng hai. Ô cửa đã khép kín. Nhìn vậy thôi, nhưng thật ra cô cũng đã biết "Chàng Ngốc" bây giờ không còn ở Hà Nội nữa. Từ sau cái vụ bị Lê Thuyết tới tận nhà phá đám khéo, anh ta đã giận Duyên và xin chuyển vào nhà máy cơ khí Hàm Rồng. Cũng không ngờ sau đó ít lâu, Duyên đã thấy tên anh ta xuất hiện trên các mặt báo với những cố gắng, những tìm tòi mới của anh ta trong cái nhà máy ở giữa vùng bom đạn ác liệt ấy. Gần đây, một lần nữa các báo lại nhắc tới anh ta, lần này có đăng cả ảnh. Vẫn khuôn mặt đầy trứng cá, vẫn cặp kính cận tròn xoe, long lanh, ngơ ngác.

Duyên tiếp tục đi. Cô không còn biết đi đâu, tới đâu nữa. Đầu óc cô vẫn rối mù, tăm tối. Tuy nhiên, dầu sao cô vẫn còn cố bám lấy một chút hy vọng: chờ Quảng về để xem thực hư ra sao. Rất có thể đây chỉ là một chuyện hoàn toàn bịa đặt của bà mẹ, nhằm phá đám anh chàng?...

Đề án về tái sản xuất và mở rộng tài nguyên rừng trong điều kiện chiến tranh của Lý được bên Tổng Cục Lâm nghiệp xem xét và khuyến khích khá nhiều; Lý hăm hở chuẩn bị một chuyến vào khu Bốn nữa để hoàn chỉnh thêm bản đề án ấy. Cô đã chuẩn bị xong xuôi ba-lô, túi xách. Chỉ còn

đợi để đi nhờ xe bên bộ đội vào trong đó. Lần này vào khu Bốn, không phải chỉ có niềm vui vì công trình được khuyến khích mà còn có cả niềm vui màu nhiệm của tình yêu thúc đẩy. Lý đã hứa luôn xứng đáng với anh; không phải chỉ là tư cách, là tình yêu chung thủy, mà cô còn muốn xứng đáng với anh cả về mặt phụng sự, cống hiến. Tất nhiên, tình yêu này còn giấu kín. Lý chưa thổ lộ với bất cứ ai, kể cả những người có trách nhiệm lãnh đạo trong cơ quan. Lý muốn đợi Vũ trở về một lần nữa. Bây giờ, cô sẽ nói, để dành cho những người thân một nỗi bất ngờ. Chắc hẳn họ sẽ mừng và ủng hộ cô với tất cả tấm lòng và tình cảm của những con người chân chính. Suốt mấy tháng qua, Lý đã sống trong một niềm sung sướng mê mông vô hạn. Tuy không nhận được thêm một lá thư nào, kể từ lá thư đầu tiên của Vũ gửi về sau buổi tối gặp gỡ, buổi tối mà cô đã quả quyết và say đắm hiến dâng anh tất cả mọi tình nồng nàn của mình, Lý vẫn không một chút băn khoăn. Cô hiểu: anh đã phải trở lại với biển, với công việc, với những nhiệm vụ chắc chắn chẳng ít khó khăn, gian khổ, nhưng cũng nặng đầy ý nghĩa của anh.

Không nhận được thêm thư anh, nhưng Lý vẫn viết cho anh đều đặn. Cô coi việc viết những lá thư ấy là một hạnh phúc đặc biệt, một niềm vui đặc biệt mà không phải bất cứ ai ai cũng có thể có.

Chỉ còn một hôm nữa thôi, Lý sẽ lên đường. Bên bộ đội đã báo cho biết: đã có xe và có thể cho cô đi nhờ vào tới tận Vĩnh Linh.

Buổi sáng nay Lý đến cơ quan để thu xếp nốt một vài giấy tờ nữa. Cô đến hơi trễ.

Một chị nhân viên báo cho biết: trưởng phòng Lê Thuyết đang đợi cô.

Lý vui vẻ bước vào phòng làm việc của anh. Thuyết mời cô ngồi. Vẫn vẻ lịch sự và chừng chạc, Thuyết mời cô uống trà rồi hỏi:

- Chị Lý chuẩn bị xong xuôi cả rồi chứ?

- Báo cáo xong cả! Thủ trưởng cho gọi tôi ạ?

- Vâng! Để hỏi xem chị có cần gì nữa không để cơ quan lo liệu giúp thêm một tay. Cơ quan rất vui, và cũng phải nói là rất mừng, rất tự hào nữa, vì đã có những... người như chị.

Lý mỉm cười, lúng túng, xấu hổ:

- Thủ trưởng động viên quá đấy thôi.

Thuyết nghiêm chỉnh:

- Không! Tôi nói thực! Tôi rất coi trọng những người thực sự lao động, và nhất là lao động có năng suất, có sáng tạo...

Lý lại mỉm cười. Nhưng cô không nói nữa. Cô tin những lời của Thuyết. Cho đến gần đây Lý đã hiểu thêm được con người này phần nào. Đó là một con người thực sự muốn làm tốt, sống tốt, tuy rằng cũng nhiều khi khá chủ quan, và có những tính nết khá kỳ cục nhiều khi như thô bạo. Nhưng, Lý thầm nghĩ, những con người này dầu sao cũng có ích và dễ sống hơn những con người đeo mặt nạ và đầu óc đen kịt những tính toán cá nhân.

Nói chuyện về công việc một lúc xong, Thuyết bỗng thông thả và nghiêm trang:

- Chị Lý ạ, còn một việc nữa, tôi cũng muốn được hỏi thật chị...

Nhìn vào cặp mắt nghiêm trang có cái gì khác lạ của Thuyết, Lý không khỏi hồi hộp:

- Thưa thủ trưởng, việc gì thế ạ?

- Chị Duyên... Chị Duyên ấy mà...

Lại có chuyện dính líu tới Duyên rồi!

- Vâng ạ, xin thủ trưởng cứ nói! Tôi xin sẵn sàng nghe!

- Chị Duyên gần đây có trở về cơ quan bên này gặp tôi, và... có phần nản về một việc...

- Thưa, gì thế ạ? - Lý càng hồi hộp.

- Chị ấy nói là: xin lỗi nhé, đây là lời chị ấy, tôi cứ xin nguyên văn nói lại, chị ấy nói là... là chị Lý đã... đã... "nhảy" vào chuyện tình cảm của chị ấy với anh hải quân!

- Trời! - Lý thoát gần kêu lên thành tiếng, rồi lặng đi trong một nỗi đau, giận đến tê dại. Thế là hiểu rồi! Nhưng rồi cố nén mình lại, cô gắng chút nữa cho rõ thêm câu chuyện:

- Thưa, sao nữa ạ? Thủ trưởng có thể cho biết thêm chi tiết không ạ?

- Chị ấy nói là hình như chị đã... có ý định tranh chiếm... hạnh phúc của chị ấy.

Lý vẫn gắng hỏi tiếp:

- Vậy, theo ý kiến thủ trưởng thì thế nào ạ?

Thuyết không khỏi bối rối:

- Tôi... chưa được rõ việc này lắm. Vì vậy mới cần hỏi chị. Chị biết tính tôi, tôi là người thẳng thắn.

Một cái gì đó vụt như cháy bùng lên trong lòng Lý. Cô không còn cảm thấy bối rối, cũng không đau đớn nữa. Cô cảm thấy mình tỉnh táo hơn, và, như một chiến sĩ đã quả quyết tiến lên dưới làn đạn địch để bảo vệ trận địa quê hương mình, cô thầm tự nhủ: "Thôi được, đã thế, phải nói!".

- Thừa thủ trưởng, đã vậy tôi xin phép được hỏi như thế này: có một người con gái yêu một người chiến sĩ. Người đó đã tỏ ra không xứng đáng với người chiến sĩ ấy nữa, thậm chí đã phản bội. Một người con gái khác tự nhận thấy mình cũng yêu người chiến sĩ đó, và đã thẳng thắn thổ lộ với anh. Như vậy có lỗi gì? Thủ trưởng cho tôi được rõ ý kiến. Như vậy có phải là một hành động tranh chiếm?...

Thuyết vội lắc đầu:

- Không, chị Lý, tôi đã có kết luận thế đâu?

Lý như đã say trong niềm kiêu hãnh chiến đấu không khoan nhượng cho mỗi tình của mình mà cô hoàn toàn tin tưởng. Cô hỏi tiếp:

- Nếu vậy, chắc thủ trưởng phải ủng hộ tôi, vì đã không có kết luận như thế?

- Chị Lý! Chị Lý!...

- Nếu không, có lẽ ít ra thủ trưởng cũng cho đây là một vụ rắc rối đàn bà phức tạp phải không?

- Tôi cũng không nghĩ như vậy. Nhưng quả đây là một việc đã xảy ra không... có lợi cho cả hai chị...

- Vậy thủ trưởng muốn khuyên tôi thế nào ạ?

- Nên dàn xếp, chị Lý ạ!

- Nhưng dàn xếp ra sao, thủ trưởng?

- Theo tôi... Có lẽ hai chị cần gặp nhau và thẳng thắn...

Lý lắc đầu:

- E sẽ không có kết quả gì hết. Và tôi nghĩ, thú thật, cũng không cần phải làm như vậy thủ trưởng ạ!

- Vì sao thế, chị Lý?

- Bởi tôi tin câu chuyện của tôi hoàn toàn minh bạch và sáng sủa.

Thuyết nhăn nhó:

- Chị nghĩ vậy cũng có thể là... đúng. Nhưng còn chị Duyên... Tôi cho là dấu sao cũng nên nhanh chóng dàn xếp. Chị Lý ạ! Đừng để cho nó ồn ào, lan rộng ra, không có lợi gì hết, cho cả hai chị. Đó là ý kiến thành thực của tôi.

- Cám ơn thủ trưởng, tôi hoàn toàn tin ở thiện chí của thủ trưởng. Và lại tôi cũng hiểu: với trách nhiệm người lãnh đạo một cơ quan, thủ trưởng không thể nào cho phép trong cơ quan mình lại có chuyện rắc rối như thế.

- Chị Lý! Chị nên hiểu tôi hơn...

Lý đứng dậy. Rõ ràng cô không muốn nói nhiều nữa:

- Vâng, tôi hiểu chứ ạ! Nhưng mọi điều tôi đã nói rõ. Bây giờ tôi xin phép về. Và tôi cũng sẽ gắng nghe theo lời thủ trưởng giải quyết việc này cho tốt. Nhưng theo ý tôi thì không nên vội vã...

- Vậy cần đợi đến bao giờ, chị Lý? - Thuyết mừng rỡ.

- Theo ý tôi, nên đợi anh Vũ trở về đã! Vâng, khi ấy tôi sẽ mời anh ấy tới tận đây. Tôi nghĩ rằng có mặt anh ấy mọi việc sẽ dễ dàng sáng tỏ, hơn là chỉ có mình tôi với Duyên. Vâng! Có mặt anh, chắc chắn mọi việc sẽ giải quyết được một cách dễ dàng và chính xác. Tôi tin như thế!

Thuyết ngẫm nghĩ rồi hỏi lại:

- Vâng! Cũng được! Nhưng chị cho biết chừng nào thì anh ấy trở về?

Lý lắc đầu, cười buồn:

- Làm sao mà tôi biết được khi nào anh Vũ sẽ về. Chiến tranh - Quân đội mà, thủ trưởng!

Trước khi bước ra khỏi phòng, Lý dừng lại. Cô nói thêm, như để an ủi Thuyết và cũng như để khẳng định thêm niềm tin của chính mình:

- Chắc chắn là anh Vũ sẽ trở về một ngày gần đây thôi! Vâng, chắc chắn là như vậy, thủ trưởng ạ!

Đoạn, bước nhanh ra khỏi phòng, cô thở trút. Bây giờ mới lại thấy mệt và buồn. Một câu hỏi cứ vang đi vọng lại mãi trong lòng cô: "Duyên còn muốn gì nữa thế? Duyên đang có ý định muốn dùng ông Thuyết để làm gì đây?". Rất nhiều lần, trước đây, không phải chỉ hôm nay, Lý đã tự kiểm tra mình cẩn thận: Đây có phải là một sự tranh chấp không? Nhưng Duyên đâu có còn hạnh phúc để mà tranh chấp? Duyên đã vứt bỏ nó, hoặc nói cách khác, Duyên đã để cho nó bay đi, bay đi không bao giờ trở lại nữa. Duyên đã không dám và cũng không muốn giữ lấy hạnh phúc ấy, một hạnh phúc mà mình phải gắng luôn luôn tự nâng cao để cho xứng đáng với nó và hiểu nó là một hạnh phúc chẳng tầm thường...

BIỂN GỌI

Hồ Phương

www.dtv-ebook.com

Chương 12

Con thuyền gắp máy mang giấy tờ mới thuộc hãng Đại Hải, vẫn kiên nhẫn nằm chờ người "khách" thứ hai mà nó có nhiệm vụ đưa ra Bắc, mặc dầu Chín đã báo cho biết tin về tên phản bội.

Một ngày trôi qua.

Ngày thứ hai, không phải Chín, mà là một liên lạc viên khác sắm vai một "ông chủ cá" tới báo có một số thay đổi trong kế hoạch: "Khách" không đi đường biển nữa, mà lên Trường Sơn, theo tuyến giao liên. Nhưng có thêm một số hòm tài liệu mật sẽ được đưa xuống thuyền để mang gắp ra Bắc. Anh Ba được lệnh quay trở về Đoàn để tổ chức một chuyến thuyền khác đi tiếp. Quyền chỉ huy con thuyền này được tạm thời trao cho Vũ; bởi Đoàn đã biết rõ: Vũ là thuyền trưởng, đã ra vào nhiều lần nên thông thuộc luồng lạch, trong khi đó anh Tám Trà Vinh (phó của Ba) mới ra Bắc có một lần, chưa nhiều kinh nghiệm. Lẽ dĩ nhiên, khi con thuyền hoàn thành nhiệm vụ ra Bắc lãnh vũ khí quay trở vào, anh Tám Trà Vinh sẽ toàn quyền chỉ huy cuộc hành trình.

Ngay đêm ấy, một toán "phu khuân vác" hì hục khiêng xuống thuyền một số hòm "cá khô" khá nặng. Và đến tờ mờ sáng, con thuyền nhổ neo đi luôn, sau khi đã ấn một số tiền khá lớn vào tay bọn cảnh sát, và các viên chức hữu trách trên bến cảng.

Chẳng mấy chốc con thuyền đã ra khơi, nhìn vào bờ chỉ còn mờ mờ một vệt đen dài.

Ngồi trên buồng lái, Vũ phóng tầm mắt nhìn ra gió nước mênh mông. Tâm hồn anh lại mở rộng. Anh như nhận ra: mình đã hoàn toàn trở lại người của biển cả. Những ngày sống trong Sài Gòn, và ngay cả những ngày sống ở căn cứ của tỉnh ủy Bà Rịa rồi sau đó là mặt khu của đoàn thuyền hoạt động hợp pháp này, đã là những ngày rất gò bó, bứt rứt. Bây giờ được trở về với biển, với các chiến sĩ, anh cảm thấy sao sung sướng và tự do vô hạn.

Con thuyền vừa dong buồm vừa mở máy, đèn sóng chạy vát nghiêng, khá nhanh. Sáng nay đẹp trời, các thủy thủ đều lên mũi thuyền ngồi chơi, uống trà hút thuốc. Toàn bộ thủy thủ chỉ có bảy người. Trừ Vũ, sáu người kia toàn là anh em Nam Bộ, Trung Bộ mà Vũ mới quen biết từ lúc đặt chân xuống thuyền. Tuy nhiên, nhìn những người đồng chí mới quen ấy, Vũ vẫn nhận ra những vẻ gì thật gần gũi mà Vũ đã từng thấy trên những gương mặt của Tân, của Đĩnh voi, của bồ Kính, của Minh quất... Dường như đó là sự dãi dẫu, là đường nét quả cảm, là thái độ sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách, hy sinh. Và cũng còn là vẻ hồn hậu, chân chất tỏa ra từ câu nói, tiếng cười, từ lối sống tới cách làm việc của mỗi người đồng chí.

Nhìn những người anh em mới, Vũ cũng không khỏi đau khổ nhớ tới những người đã nằm xuống; người trên một nẻo rừng hoang, anh dưới đáy sâu biển cả. Thêm, Vận, Thuận, Trúc, Bá, Tân, Kính, Đĩnh, Minh... Trên mặt biển, như một tấm gương khổng lồ, luôn luôn hiện lên những khuôn mặt thân yêu của những người đồng chí đã hiến dâng trọn cuộc đời mình cho mục đích cao cả, cho những đòi hỏi cấp bách của dân tộc. Ai biết rõ tên các anh? Ai nhớ tuổi các anh? Ai hiểu rằng đã có những con người như thế và còn cần phải có, dám có những con người như thế. Mong rằng mọi người ở hậu phương sẽ hiểu chúng ta hơn, những người Chiến sĩ Hải quân trong những tháng năm dằng dặc này...

Con thuyền vẫn vát sóng, như đi trong một giấc mộng lớn. Và trong những hình ảnh thân yêu ấy lại hiện lên rực rỡ khuôn mặt của Ngọc Lý.

Ngọc Lý! Cám ơn em! Em đã tới với anh đúng như một điều kỳ diệu. Anh vẫn tiếc chưa có thể nói cho em nghe về tất cả mọi chuyện cuộc đời anh, với nỗi lòng của chiến sĩ. Ngọc Lý, tự hào và sung sướng bởi em đã hoàn toàn giống anh, em biết chủ động và dám chủ động gánh nhận lấy tất cả trách nhiệm trước cuộc đời này, cũng như dám tiến lên đón nhận lấy hạnh phúc, mà không hề do dự, không chịu đợi những cơ may, càng không trông chờ ở những mưu mô mờ ám...

Ngọc Lý, giờ đây em đang làm gì? Hãy đợi chờ anh! Hãy tin rằng anh sẽ trở về. Anh sẽ trở về với em, với đồng đội, với cuộc sống đẹp đẽ này, với biết bao niềm tin và hy vọng.

Con thuyền đã qua cù lao Thu.

Hoàng hôn đã bắt ngát trên biển vắng. Không gian như im bật, kính chắn tiền đưa vầng mặt trời rực đỏ chìm xuống dần nơi đường chân trời đang mờ đục sương sa.

Thốt nhiên, một chiến sĩ ở mũi thuyền cất tiếng báo cáo:

- Máy bay!

Vũ ngẩng lên. Các thủy thủ đều quay lại.

Từ xa, một chiếc trinh sát của hải quân Mỹ đang vun vút, nhằm thẳng con thuyền bay tới.

Gặp máy bay trinh sát ngoài biển là một chuyện gần như cơm bữa đối với Vũ và tất cả các chiến sĩ hải quân. Nhưng, hôm nay, với một linh cảm riêng, Vũ bỗng thấy đây có lẽ không phải một chuyện bình thường như mọi khi. Anh ra khỏi buồng lái, nói to:

- Các đồng chí, cho rải thêm nhiều cá khô trên mũi! Mau lên!

Mấy anh thủy thủ hiểu được ngay mình cần phải làm thế để làm gì.

Chiếc NAVY đã tới. Nó rà sát xuống gần chạm

cột buồm. Gió đánh con thuyền gần như lật nghiêng về một bên.

- Đ. mẹ! Thằng Mèo này chơi dữ quá ta! - Một chiến sĩ găm lên. Những anh khác gần như ngã xoài trên mũi thuyền.

Chiếc NAVY quay trở lại. Tiếng động cơ rít lên, hung dữ lạ thường. Nó lại rà sát, gần chạm cột buồm, sau đó quay ngoắt, nhằm hướng đất liền bay thẳng.

Vũ mời anh Tám Trà Vinh và các thủy thủ vào buồng lái. Anh nghiêm trang nói:

- Theo tôi, có thể thuyền ta đã bị địch nghi ngờ, các đồng chí ạ!

Anh Tám Trà Vinh gật đầu:

- Tôi cũng nghĩ thế! Vậy ta phải làm gì đây, anh Mười?

Vũ đưa mắt nhìn anh em suốt lượt và bỗng nhiên nhớ lại những phút giây tương tự như thế này, trong một đoạn hào giao thông dưới chân đồi A1 Điện Biên Phủ cách đây đã mười ba năm. Cũng vào lúc hoàng hôn đỏ khé âm thầm, anh đã gặp những chiến sĩ xung kích thê đội hai đang đợi trung đoàn trưởng Hùng Sinh để cùng anh qua "cửa mở", lên đồi, bước vào cuộc tử chiến. Những gương mặt như trắng xanh ra, và cứng cả lại như đá. Vũ đã nhìn thấy hình ảnh của chính mình trên những gương mặt ấy, thấy rõ nỗi hồi hộp, thấy được cả cái bóng dáng lớn vồn của một nỗi lo âu sợ hãi. Lúc ấy, dù chỉ là một chú liên lạc mới mười sáu tuổi nhưng Vũ cũng đã biết nói lên được với những người chiến sĩ lớn tuổi hơn mình một vài lời: "Các anh chớ có sợ! Nó bắn mặc nó!". Trung đoàn trưởng cũng đã nói: "Chúng ta nhất định sẽ phải qua "cửa mở", lên tiếp sức cho anh em ta trên đó". Bây

giờ, Vũ sẽ phải nói gì đây với những người chiến sĩ của mình trên con thuyền này?

- Các đồng chí, chuẩn bị nhé! Chúng ta sẽ đương đầu với chúng nó! Hãy giữ vững quyết tâm, giữ vững chí khí, các đồng chí ạ! Sống, chúng ta cùng về tới đất Bắc, chết, chúng ta sẽ cùng vùi thân bờ biển Nam. Chúng ta luôn luôn phải xứng đáng là những người Chiến sĩ Hải quân, những người Cộng sản!

Vũ cảm thấy mình vẫn chưa nói hết được những gì mà mình muốn nói. Anh vạch tiếp một loạt những công việc chuẩn bị để đối phó với quân địch trong những giây phút khẩn trương, hiểm nghèo nhất.

Cũng vừa lúc đó, anh chiến sĩ quan sát ở mũi thuyền lại bật hô to như hét lên:

- Có tàu địch!

Vũ và mọi người cùng ngẩng nhìn ra. Quả nhiên, một con tàu tuần tiểu của địch khá lớn hiện lên rất đột ngột ở ngay phía trước, thẳng hướng con thuyền ta đang đề sóng tiến tới. Nó hiện lên như một con quỷ khổng lồ đang nhe nanh múa vuốt đứng chặn ngang đường con thuyền ta đi, để rồi sẽ vồ lấy, nhai ngấu nghiến. Không còn nghi ngờ gì nữa, địch đã phục sẵn, chờ con thuyền ta. Và cũng không còn nghi ngờ gì nữa: con thuyền ta không còn một con đường nào để thoát nữa. Mà giả dụ vẫn còn có cách để lẩn tránh, thì cũng không còn đủ thì giờ để lẩn tránh nữa.

Vũ mím chặt đôi môi. Trong óc anh, một loạt những con toán loang loáng chạy như những ánh chớp.

Một tràng đạn đại liên từ phía con tàu bỗng rộ lên, phá tan sự im lặng nặng trĩu trên mặt biển hoang hôn.

Đạn chiu chiu trên đỉnh đầu các thủy thủ. Những cánh buồm bị bắn thủng kêu lục đục.

Liền ngay đó, một giọng nói hách dịch được oang oang phóng đại bởi một chiếc loa phóng thanh cực mạnh:

- Hồi những cán binh cộng sản trên chiếc thuyền kia! Dừng máy ngay! Chúng tôi đã biết rõ các anh là ai và đi đâu! Các anh chỉ có thể lừa được bọn tôi ở Hàm Tân thôi! Hãy đầu hàng! Kháng cự, sẽ bị bắn nát ngay giữa biển! Hãy đầu hàng! Các anh sẽ được đối đãi tử tế!

Vũ lệnh cho đồng chí chiến sĩ báo vụ cấp tốc đánh điện ngay về "nhà" báo cáo rõ tình hình hết sức hiểm nghèo của con thuyền, đoạn vẫy gọi tất cả các thủy thủ tập trung lại quanh mình:

- Các đồng chí! Đã nghe bọn địch nói rõ cả chứ? Vậy đó, giờ phút hiểm nghèo nhất mà chúng ta dự kiến đã tới! Bây giờ cho phép tôi hỏi ý kiến tất cả tổ Đảng: Hàng hay không hàng? Chúng ta lúc này đúng là chỉ còn có hai cách ấy để lựa chọn.

Tất cả sáu người cùng thét lên:

- Không! Không hàng! Sao lại hàng?

Anh Tám Trà Vinh mắt sáng lòe, rít lên, nói rõ thêm:

- Phải! Không hàng! Dầu chỉ là trá hàng!

Người Chiến sĩ Cộng sản đã há miệng nói tiếng "hàng", là coi như hết rồi! Không còn gì nhục hơn nữa! Phải!

Coi như thế là đã hoàn toàn chết rồi! Sống cũng như chết vậy thôi! Hơn nữa, chúng ta còn tài liệu và nhiều điều bí mật cần phải giữ, tuyệt đối không thể để lọt vào tay địch.

Vũ gật đầu. Thế là rõ rồi. Tuy vậy anh vẫn cẩn thận gắng thêm một lần nữa:

- Ai còn ý kiến tiếp? Hoặc có ý kiến gì khác xin cứ cho biết.

- Không! Chết bỏ! Không khi nào hàng! - Mọi người lại cùng một loạt nói như găm lên.

Một cái gì đó trào lên mãi, dậy lên mãi trong lòng Vũ. Anh từ từ đứng dậy, mặt đỏ rực:

- Rõ rồi, các đồng chí! Chúng ta đã quyết định: chấp nhận chiến đấu, quyết không đầu hàng, quyết không để bị bắt sống!

- Đúng thế! Đúng như thế!

- Chúng ta quyết sẽ chiến đấu. Và chúng nó cũng sẽ phải chết!

- Đúng như thế! Phải như thế! Anh Mười cứ hành động đi!

Xa xa, chiếc tàu lớn của địch đã giảm tốc độ đang giữ chặt thế kẹp song song với con thuyền ta để kèm riết. Tiếng loa lại vọng tới, giục giã:

- Hỡi các anh em cán binh cộng sản! Đã nói rồi: Các anh không còn đường chạy thoát. Các anh cũng đừng hòng đánh lừa chúng tôi nữa. Hãy hàng mau! Hàng thì sống. Kháng cự sẽ bị tiêu diệt. Hãy trả lời mau! Chúng tôi cho các anh năm phút nữa!

Tiếng loa lần này gay gắt hơn tỏ rõ chúng sốt ruột lắm rồi.

Vũ nói nhanh với anh chiến sĩ thông tin:

- Đồng chí Tư! Dùng đèn trả lời cho chúng nó đi! Tôi đọc. Đánh cho thật đúng từng chữ nhé. Nào!...

Anh chiến sĩ có tên là Tư đặt ngón tay vào công tắc của một ngọn đèn tín hiệu thông tin màu đỏ. Trời đã nhá nhem. Vũ cất tiếng đỉnh đạc, thông thả:

- Nào bắt đầu nhé. Trả lời: "Những - người - chiến - sĩ - cách - mạng - không - biết - sự - đầu - hàng. Nhưng - cũng - có - thể - thương - lượng. Vậy - đề - nghị - cho - thuyền - cặp - mạn. Chúng - tôi - sẽ - sang - tàu - để - thương - lượng".

Ngọn đèn đỏ nhấp nháy ngắt, dài liên tiếp, như một con mắt đỏ nọc căm hờn chớp lia lịa.

Một lát sau, tiếng loa từ con tàu địch lại ré lên:

- Các anh phải đầu hàng! Không có thương lượng con mẹ gì hết! Trả lời mau! Chúng tôi sẽ nổ súng!

Vũ nhếch miệng cười nhạt. Tất cả thủy thủ vây quanh anh cùng im lặng, hết sức hồi hộp theo dõi từng cử chỉ, từng lời nói của anh:

- Trả lời tiếp: "Những - chiến - sĩ - cách - mạng - sẵn - sàng - chết. Quyết - không - bao - giờ - đầu - hàng! Các - anh - hãy - bắn - đi!".

Đoạn, anh quay lại nói nhanh, giải thích với anh em:

- Không! Không bao giờ chúng dám bắn lúc này. Chúng cần bắt sống "con mồi" để được thưởng to chứ!

Im lặng. Tất cả các thủy thủ đều ngồi sát lại bên nhau, tay cùng nắm lấy tay nhau. Họ hoàn toàn tin tưởng ở mọi hành động của Vũ.

Một phút qua đi. Rồi hai phút. Rồi ba phút...

Quả nhiên tiếng loa bỗng lại gằn lên:

- Thôi được, tạm cho phép không dùng tiếng đầu hàng! Nhưng chúng tôi tuyên bố: Các anh đã bị bắt! Vậy phải dừng thuyền lại! Chúng tôi sẽ cho xuống tới. Tất cả phải xuống xuống để lên tàu trình diện!

Vũ lại nhếch mép cười. Anh quay sang phía anh chiến sĩ thông tin:

- Đánh tiếp đi: "Các - anh - không - tin - chúng tôi. Như - vậy - chúng - tôi - cũng - không - thể - tin - ở - lời - hứa - của - các - anh. Chúng - tôi - thà - chịu - lãnh - đủ - đạn - pháo - của - các - anh - còn - hơn - để - các - anh - lừa - bắt - sống".

Tiếng loa gay gắt quát luôn:

- Sao lại dám nói chúng tôi lừa? Chúng tôi tuyên bố: các anh bị bắt! Các anh phải xuống xuống để lên tàu, trình diện!

Vũ vẫn thông thả và cứng như sắt:

- Đánh tiếp: "Chúng - tôi - quyết - không - xuống - xuống! Chúng - tôi - muốn - được - cặp - mạn - để - sang - tàu - thương - lượng - đàng - hoàng - với - tư - thế - những - người - chiến - sĩ - cách - mạng!".

Lại một phút im lặng. Con thuyền vẫn mở máy chạy đều đều và con tàu địch vẫn giữ thế song song kèm chặt. Mặt biển đã tối sẫm.

- Thôi được! - Tiếng loa bớt gay gắt dọa nạt hơn, nhưng đầy vẻ khó chịu, bức dọc - Cho phép cặp mạn! Nhưng tất cả sĩ quan và binh lính trên thuyền phải bỏ hết vũ khí. Bất cứ một hành động khả nghi nào sẽ bị trừng trị tức khắc.

Vũ chồm dậy, cặp mắt anh rực sáng:

- Xong rồi! Các đồng chí ơi! Xong rồi!

Đoạn, anh dang rộng hai tay ôm chặt lấy tất cả các đồng chí của mình, kéo chum lại, siết chặt, siết mãi. Lòng anh thoát lặng đi trong một niềm xúc động mãnh liệt.

Rồi anh nói nhanh:

- Các đồng chí! Về vị trí! Riêng anh Tám Trà Vinh ở lại đây với tôi! Chúng ta cùng chịu trách nhiệm điểm hỏa phút cuối cùng. Đồng chí báo vụ: điện về nhà đi. "Chúng tôi sắp bắt đầu. Xin vĩnh biệt".

Tất cả lại cùng ôm lấy nhau một lần nữa.

Con thuyền đã được lệnh mở hết tốc lực. Rồi đột ngột quay ngoắt mình, nhằm thẳng sườn con tàu địch lao tới.

Con tàu địch như đã nhận ra hành động khác lạ của con thuyền. Nó vội vã tăng tốc để cố vượt ra xa, né tránh con thuyền như cả một trái bom vùn vụt lao tới. Nhưng không kịp rồi! Không kịp nữa rồi!

Những loạt súng AK và trung liên đã rít lên dữ dội. Đạn quét choang choang trên boong tàu địch. Lửa tóe lòe lòe. Những tiếng kêu rú. Những xác người ngã vật!

Và, với một đường lượn gấp tuyệt vời nhưng cũng vô cùng liều lĩnh, gần như có thể bị lật úp, con thuyền gần máy đã không đâm thẳng mũi vào sườn con tàu địch mà rướn lên, áp hấn mạn vào sườn con tàu địch.

Đúng trong cái tích tắc lịch sử ấy, ngón tay trở của Vũ ấn mạnh vào một cái nút màu đỏ trong khoang lái. Đó là nút điểm hỏa cho một ngòi nổ tức thì của cả một khối thuốc cực mạnh đã luôn luôn được gài sẵn ở khắp các điểm trọng yếu trong con thuyền.

"Ngọc Lý!" Vũ hét lên một tiếng. Đó là tiếng hét đau thương, cũng là tiếng hét sung sướng cuối cùng của đời anh, trước khi con thuyền nổ tung

như cả một trái thủy lôi không lồ...

Chiều mùa đông mù tối.

Oanh đạp xe như bay. Đầu óc cô rối bời. Chưa bao giờ cô thấy mình mất bình tĩnh như hôm nay. Cô đi báo tin dữ cho Lý. Mà sao "số phận" lại oái oăm luôn dành cho cô cái việc nặng nề này: cả hai lần đến báo tin đều là tin chẳng lành về Vũ. Có phải vì mồm miệng mình quá ác nghiệt nên luôn phải gánh lấy công việc đáng sợ này không? - Oanh thầm kêu lên - Tất nhiên lần trước chỉ là một tin thất thiệt nhầm, nhưng lần này thì không còn lầm lẫn được nữa. Tin ghê gớm về chiếc thuyền gấn máy đã tự cho nổ tung, đánh chìm luôn cả chiếc tàu tuần tiểu của Mỹ - ngụy đã được chính thức báo cáo lên tận các đồng chí trên Trung ương có trách nhiệm theo dõi con đường vận chuyển trên biển. Cũng vì vậy, cha của Oanh đã được nghe nói, và ông đã báo lại cho Oanh nghe với tất cả nỗi xúc động của ông.

Oanh nhảy ba bậc thang một.

Lý có nhà.

Cửa bật mở. Lý tái xanh. Phải chăng linh tính nào đó đã cho cô biết trước sự việc này. Vừa nom thấy Oanh, Lý đã nhảy ra cầm chặt lấy tay cô:

- Gì thế Oanh? Có chuyện gì vậy?

Oanh gieo mình xuống chiếc ghế, thở dốc. Hai má cô tái nhợt.

Nhìn vào gương mặt Oanh, Lý càng cảm thấy muốn run lên.

Oanh cố kéo dài thời gian bằng cách uống một cốc nước đầy, thật chậm chạp.

Lý kéo ghế ngồi đối diện với Oanh:

- Gì thế? Có chuyện gì phải không, cô Oanh?

- Vâng!

- Gì vậy?

- Chị phải thật bình tĩnh nhé, chị Lý! Chị phải thật sáng suốt...

- Vâng, cô cứ nói đi!

Lý vuốt lại mái tóc xoa che nửa khuôn mặt, cố nén mọi nỗi hồi hộp:

- Chị cần sáng suốt và bình tĩnh nhé - Oanh vẫn nhắc lại.

- Vâng! Cô cứ nói đi, cô Oanh!

Ruột Lý đã cháy cả lên rồi.

- Chị Lý ạ... anh Vũ...

- Sao? Sao, cô?

- Anh Vũ đã... hy sinh!

Trời đất bỗng như nổ bùng. Lý không nghe, không biết gì nữa. Cô chỉ còn kịp nắm chặt lấy mép bàn.

Oanh chạy lại. Cô ôm lấy đầu Lý như bà mẹ ôm, bọc lấy đầu đứa con bé dại của mình đang điên cuồng, mê sảng.

- Chị Lý! Chị Lý! Bình tĩnh! Bình tĩnh lại! Chị phải can đảm lên! Dầu sao thì việc cũng đã rồi, chị ạ!

Lý từ từ gỡ tay Oanh ra, vuốt lại mái tóc, lau những làn nước mắt đã ướt đầm hai bên má. Oanh vẫn cuống lên:

- Chị ơi! Chị đi nằm nghỉ một lát đi! Để em đóng tất cả các cửa sổ lại. Trời ơi, gió quá! Lạnh quá thế này, chịu sao nổi?

Nhưng Lý giữ tay Oanh lại. Cả khuôn mặt cô đầm lệ, khác lạ hẳn?

- Thôi, không cần, cô Oanh ạ! Tất nhiên tôi không thể tránh khỏi sự choáng váng...

- Chị có vẻ mệt quá rồi đấy, chị Lý! Thôi! Chị đừng nói nữa! Chị đi nằm nghỉ đi chị Lý! Em van chị!

Lý vẫn lắc đầu

- Đã bảo không sao mà, cô Oanh! Cám ơn cô! Cứ để cho tôi... được nói với cô một chút lúc này, có lẽ tôi đỡ mệt, đỡ... đau hơn. Đúng là lần này, không phải là tin lầm như lần trước nữa. Lần này thì khác rồi! Tôi biết. Tôi đã linh cảm thấy nó phần nào từ cuối thu là mùa bão tố... Và lại, mùa khô chiến đấu của miền Nam cũng sắp tới...

Đến lượt Oanh ứa nước mắt. Cô chạy vội lại chiếc giường lấy chiếc mền mỏng, khoác trùm lên vai Lý. Cô đã khóc thực sự:

- Chị Lý! Biết nói với chị những gì bây giờ nữa đây! Em chỉ còn biết... tin ở chị. Chị hãy vững vàng, vững vàng để cho xứng đáng với anh. Chị ơi, anh Vũ vẫn sống mãi với chị, với tình yêu của chị...

Lý cầm lấy bàn tay Oanh. Oanh áp cả hai bàn tay mình lên vai Lý, và càng nức lên khóc to hơn, khóc vì đã nhận được thêm trong cuộc sống này vẫn còn có những con người như Vũ, như Lý, những con người đã làm cho Oanh tin rằng cuộc sống này thực sự đẹp, tin rằng chung quanh ta rõ ràng vẫn còn có nhiều điều thực sự có ý nghĩa...

- Cô Oanh! Vâng! Chị đồng ý với cô và cũng tin như cô: Anh Vũ sẽ sống mãi với sự nghiệp của anh đã dành, anh cũng sẽ sống mãi với chị.

Vâng anh vẫn sống lâu dài và bền vững, sống lâu dài hơn cả khá nhiều người hiện đang sống ở chung quanh ta...

Cũng buổi chiều hôm ấy trên bến cảng bí mật của đoàn tàu không số, đoàn trưởng Thước cùng với chính ủy và một số cán bộ cơ quan, với cả phái viên trung tá Lệnh, đợi ca-nô để lại ra khu neo trao nhiệm vụ mới cho các con tàu. Lần này, do tình hình chiến trường đòi hỏi gấp, Đoàn sẽ lại tung đi một đợt cả bốn con tàu. Đi cấp tốc. Và cũng phải bằng mọi giá đưa được hàng vào các bến để kịp thời phục vụ một kế hoạch đã được vạch ra: cuộc tập kích chiến lược vĩ đại Mùa Xuân năm

Mậu Thân.

Chung quanh bến cảng là những đám dừa nước xanh ngắt. Đó là những gốc dừa mà những con tàu vào Cà Mau, Bến Tre, Trà Vinh... trước đây đã đem ra vớt xuống không ngờ chỉ ít lâu sau đã mọc nhanh như thổi. Trong những đám dừa ấy, Thước vẫn nhận ra một đám còn thấp lúp xúp nhưng đã xanh ngắt, lá khỏe như gươm, như mác đâm lên. Đó là đám dừa của con tàu do Vũ chỉ huy vào Bến Tre năm trước chở ra đổ xuống đó. Chuyển vào Cà Mau, anh mới bắt đầu gặp những

rắc rối...

Nghĩ tới Vũ, bao giờ Thước cũng lại thấy lòng mình rưng rưng, đau nhức.

Hôm nay anh sẽ lại phóng tiếp những con tàu, những "Vũ", những "Thuận", những "Thiêm", những "Vận", những "Bá", những "Bồ Kỉnh, Tân, Đỉnh voi"... ra đi.

Những đứa con của Quân chủng vẫn tiếp tục cuộc vật lộn, cuộc chiến đấu vô cùng gian nan và hùng tráng của họ.

Gió trên Cảng lồng lộng, như hét, như gào trên những đám dừa xanh chung quanh.

Chiếc ca-nô cao tốc đã tới. Trước khi bước xuống, ông Lệnh chột cất tiếng hỏi:

- Anh Thước này! Bao giờ thì báo tin chính thức về cậu Vũ cho gia đình cậu ấy? À, mà cũng biết báo cho ai được nhỉ? Gia đình cậu ấy còn có ai ở quê đâu. Cậu ấy mồ côi từ nhỏ...

Thước trầm ngâm:

- Có! Rồi chúng tôi sẽ báo cho một người.

- Ai thế?

- Một cô ở Viện X.

Ông Lệnh tròn mắt:

- Cô Lý ấy hả? Chuyện đâu lăng nhăng với nhau vậy thôi. Đã có chính thức báo cáo gì với ta đâu anh?

Thước vụt quay phắt lại. Anh như rít lên:

- Lăng nhăng hả? Thôi anh im đi!

Ông Lệnh tái mặt, miệng há ra. Nhưng rõ ràng, trước một vẻ dữ dội của Thước, ông không thể thốt lên được một lời nào nữa.

Chiếc ca-nô rời Cảng, lướt đi như bay. Nước xé ra thành hai cánh bạc trước mũi.

Chẳng mấy chốc đã ra tới biển.

Biển.

Biếc xanh một mênh mông vô tận. Những ngọn sóng trắng phau tung lên liên tiếp. Gió càng như rộng rãi, phóng khoáng, tự do dào dạt thổi mạnh.

Thước chớp chớp đôi mắt. Hồn anh rạo rực.

Ôi biển!

Thiên nhiên mới tráng lệ và đồ sộ làm sao!

Biển mới quyến rũ làm sao, mặc dầu không phải là không vô cùng gian khổ vì nó. Trên đầu những ngọn sóng, Thước bỗng như lại nhìn thấy từng gương mặt thân yêu đang nhô lên tươi cười và giục giã, thấy cả hình ảnh của từng CON TÀU KHÔNG SỐ đã ra đi và ở đường chân trời bình minh của Chiến thắng đang ló rạng dần dần.

Hà Nội 1976 - 1978

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)